

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO

Toàn Tập

Xuất Bản Kỳ Nhì

CHIẾU MINH TAM THANH

Đánh máy lại: **Thiên Lý Bửu Tò**
Trình bày: **Hồng Lan & Tấn Hưng**
Xếp chữ: **H&L TypeSetter**
Đóng tập: **H&L eBooker**
Làm tại: **Chicago - U.S.A.**

Copyright © 2006 — **Chiếu Minh Tam Thanh**

THÁNH TỰA

(Xuất Bản Kỳ Nhì)

Cao-Đài Thượng-Đế
Thầy mừng các con.
THI

*ĐẠI-THỪA căn bản đạo huyền thâm,
CHƠN-GIÁO tầm tu khỏi lạc lâm,
Kẻ trí xem qua tắng huệ trí,
Người mê đọc đến giảm mê tâm.
Tâm chương giải thích chơn-thường-Đạo,
Trích-cú ân-vi pháp diệu thâm,
Kính Thánh truyền ban người hữu hạnh,
Đắc truyền mới rõ mấy cao thâm.*

THI BÀI

*ĐẠI-THỪA xuất bản kỳ hai,
Phục hưng CHƠN-GIÁO phổ khai Đại Đồng.
Đến ngày chinh lập Hoa Long,
Thế gian mới biết danh ông CAO-ĐÀI.
Kính truyền chẳng luận dở hay,
Ai người huệ trí tâm ngay chơn truyền.
Là phương tạo Phật tác Tiên,
Là đường siêu thoát lưu truyền muôn năm.*

PHÀM TỰA

(Bài Ca Tụng)

Theo kinh điển của các Thánh-nhơn ngày xưa thì chỉ có ngôi Thái-Cực là tuyệt đối mà thôi, kỳ dư nhứt nhứt trong Càn-Khôn Vô-Trụ đều do luật tương đối mà ứng hiện. Lớn rộng bao la hơn hết là Trời với Đất, nhỏ nhứt tế vi hơn hết là côn trùng mà còn tránh không khỏi sự phân tách ra nhị thể là Âm Dương thay, hướng chi là người và các giống khác. Vậy luật tương đối là một luật chung của Càn-Khôn Vô-Trụ mà nhứt là cảnh Sắc-Giới này.

Cao-Đài Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ đã hiện ra nơi cảnh Sắc-Giới thì tức nhiên phải chịu dưới luật ấy mà phô diễn ra làm hai thể cách hữu hình là: Cao-Đài Đại-Đạo và Cao-Đài Tôn-Giáo. Hai thể cách này tức là Tả Chi Hữu Dực của Đạo Trời để tiếp tục nhau mà đưa quần linh từ cảnh Vô Minh Khổ Nã của trần tục cho đến cảnh Hư Vô Tịch Diệt, để cùng hội hiệp với Đấng Chúa Tế Càn-Khôn.

Cao-Đài Đại-Đạo thì hiện nay có chi Chiếu-Minh làm đại diện, chuyên về khoa bí-truyền, hay là khoa siêu phàm nhập Thánh.

Cao-Đài Tôn-Giáo thì hay về khoa phổ hóa mà hiện nay làm đại diện là: các chi phái bên Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ và phái Tiên-Thiên.

Đã là Tả Chi Hữu Dực của Đạo Trời thì hai cơ thể Bí-Truyền và Phổ-Hóa phải liên hòa tương tiếp, tương trợ lấy nhau mới có thể chống vững Đạo Trời và làm cho cây Đạo đặng rườm rà sung túc thêm lên là vì:

Nếu không cơ Bí-Truyền thì cơ Phổ-Hóa không thể đưa người đến mục-đích cuối cùng của chữ Tu đặng. Như vậy, lý thuyết lấy đâu làm căn cứ cao siêu hầu phổ hóa Năm Châu sau này?

Trái lại khoa Bí-Truyền không khoa Phổ-Hóa thì lấy đâu tuyển chọn sĩ tử vào trường để cùng tuyên truyền mối Đạo Vô-Vi?

Đường tu chẳng khác cuộc Đãng Sơn mà lưỡng khoa đã kể đó tức là hai khoảng tối trọng của con đường ấy. Từ chơn non đến bán lộ là về khoa Phổ-Hóa, từ bán lộ đến đảnh là về khoa Bí-Truyền.

Đôi khoảng phải tương tiếp nhau mới có thủ có vĩ, có thì có chung, đường tu mới trọn.

Cứ theo thứ tự niên ngoạt nhứt thời mà xét thì xưa kia khoa Bí-Truyền ra đời trước cơ Phổ Hóa. Nay khoa Phổ Hóa đã đi đặng một bước đường khá dài thì khoa Bí Truyền phải ra mặt mà đưa kẻ thiện duyên đến đảnh. Vì vậy mà ngày nay mới có quyển ĐẠI-THỪA CHỜN-GIÁO.

Quyển ĐẠI-THỪA CHỜN-GIÁO ra đời thiết tưởng là một sự đại hạnh, đại phúc cho quần linh vậy. Là vì từ xưa đến nay kinh sách luận về Đơn-Kinh không phải ít, nhưng lời nói rất u ẩn, lý thuyết rất kín

đáo. Vì vậy chưa mấy bực đoạt đặng chơn truyền và sự lầm lạc thật vô số định.

Nay nhằm buổi Hạ-Nguồn, Thiên-Địa tuần huần. Cơ Tân-Dân Minh-Đức sắp khai diễn hầu đưa người trở về thời Thượng-Đức, nên ĐẮNG CHÍ-TÔN vì lòng từ bi vô lượng, vô biên, mới hạ lệnh hội Tam-Giáo ban cho người đang cơn dờ chết dờ sống quyển kinh ĐẠI-THỪA CHƠN-GIÁO này:

1) Để vệt ngút mây mù ngàn năm hầu cho đời đặng trông thấy Đạo Trời một cách chánh đại quang minh, không còn chi gọi là mơ-hồ nữa.

2) Để rung động tâm hồn người thiện căn hầu cấp tảo hồi đầu tầm phương siêu thoát.

3) Phổ trương một cách rõ rệt triết lý Cao-Đài Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ và chỉ rõ rằng: Cơ siêu thoát không dành cho một hạng người, một chi, một phái hay một dân tộc nào.

Vậy, quyển kinh ĐẠI-THỪA CHƠN-GIÁO tuy rằng do nơi: Trước-Tiết Tàng-Thơ chi: Chiếu-Minh mà sản xuất, nhưng nó vốn là chung cho các chi phái đã công nhận hai chữ CAO-ĐÀI và có lẽ là cho cả Tam-Giáo Cửu-Lưu nữa, vì lý chánh vẫn Một.

Trong Bửu Kinh này có một ít khoảng bàn đến Nhơn Đạo. Ấy là lý kín vậy: Ôn Trên khuyên đời nên giữ chữ Trung-Thứ để đi đến Đạo, vì Đạo thường trụ không ở thuyết Tuyệt Đối mà ở thuyết Trung-Dung.

Đời phải nương Đạo mới là Thuấn Nhựt Nghiêu Thiên. Trái lại, Đạo phải nương Đời mới trọn câu Phổ Tế.

Vậy mong sao khi đọc Bửu Kinh ĐẠI-THỪA

CHƠN-GIÁO rồi thì khách thiện duyên mau tầm đường trở lại cựu quê, và các chi, các phái trong Cao-Đài Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ tận tâm nỗ lực hiệp với chi Chiếu-Minh để chấn chỉnh Đạo Trời hầu cứu độ vạn linh cho kịp kỳ Đạo mở.

TRẦN-VĂN-QUẾ

Đạo Hữu Trước-Lý Minh-Đài

Thành tâm ca tụng.

Sài Gòn, ngày 19 tháng 11 dương lịch năm

1936.

LỜI CẦU NGUYỆN

Hoàn-cầu đang nháng chớp những lần lôi-điễn, các dân-tộc đang hết lòng ái-náy pháp-phòng với nạn chiến tranh, cái đời thống khổ khốc liệt gồm ghê cứ ngày càng hiện rõ hình trạng ra hoải, thì người đời lại há lẽ nào không biết chán?

Thế nên chán đời, sợ đời, tất phải ngày một đại đa số mãi ở trong nhơn loại. Nhưng chán đời, sợ đời lại không phải chỉ trốn phứt cái đời bằng một phát súng, bằng một sợi giây, hay bằng liều thuốc độc, mà tưởng là đã thoát khỏi đời? Vì, thừa chư quý đồng bào, lại còn cái luật Luân Hồi nữa chi?

Vậy chán đời, sợ đời mà muốn tránh ra cho khỏi là chỉ có một phương độc nhứt vô nhị, một phương chắc chắn rõ ràng như một với một là hai, phương ấy cũng chẳng gì đâu cho lạ, chỉ là một cái chữ TU.

Này, như chúng tôi đây:

Cũng có người nơi hoạn lộ vì chữ danh mà vùng vẫy;

Cũng có kẻ chốn thương trường ham chữ lợi mà say mê;

Lại cũng có phường trong bốn vách dăm

quên mình mà nghiên ngửa;

Cũng có bọm giữa bảy tình không giữ tánh mà buông lung; rồi cũng có hạng muốn tuốt gươm vì cuộc thế mà mất còn;

Cũng có trang biết sôi máu với tình đời mà phấn đấu; nhưng, đến lúc sau này thì chúng tôi ngoài mặt chỉ buông xuôi theo giòng nước, miệng hử ừ qua buổi, mà vâng vâng với thế cho rồi, còn trong lòng lại đấu đấu đêm ngày trau tâm, sửa tánh, học đạo lo tu.

Chúng tôi điên chẳng? Chúng tôi dại chẳng?

Không..... Chúng tôi chỉ chán đời như vạn trùng thiên hạ chán đời kia thôi. Nhưng rất may cho chúng tôi là chúng tôi gặp được một nền Chơn-Giáo rất siêu việt hoàn toàn, nên chúng tôi hết sức hoan nghinh hân hạnh, vì chúng tôi mỗi ngày càng thấy rõ ràng hai chữ Giải Thoát nó ở mút con đường tu luyện của chúng tôi rất đối sờ sờ chắc chắn, không còn một điểm tí gì ngờ vực nữa hết.

Được món quý bửu vô giá của Càn-Khôn Vô-Trụ ấy rồi, chúng tôi đã hết lòng cảm tạ Ôn Trên, chúng tôi lại muốn kêu to rầm rĩ cả góc Trời Nam để cùng hưởng với cả nhơn sanh cho phỉ dạ. Song khổ thay! Đạo chưa tới thời kỳ hoát khai độ chúng, nên chúng tôi phải ép lòng giấu kín mà ẩn dật tâm tu bấy chầy.

Bỗng đâu mới vừa năm ngoái rồi đây, khi Thánh-Đức Tổ-Đình ở Càn-Thơ cử hành đại lễ khánh thành, thì Đấng CHÍ-TÔN lại ban cho câu đối như vầy:

Chiếu sắc ĐẠI-THỪA qui bốn tánh

Minh truyền CHỜN-GIÁO phục linh-căn.

Thấy ẩn trong đôi liễn có bốn chữ ĐẠI-THỪA CHỜN-GIÁO; lại có hứa sẽ minh-truyền, thì chúng tôi biết mấy trông mong ao ước. Nào dè Thiên tòng như nguyện, hôm vừa cuối xuân, ĐẮNG CHÍ-TÔN lại tình linh sắc lệnh khởi từ ngày Sóc, trong tiết Trọng Thu, năm Bính-Tý này, CHÍ-TÔN sẽ bắt đầu ban cho nhưn loại một quyển ĐẠI-THỪA CHỜN-GIÁO. Ôi thôi! Mừng này có biết lấy chi cân bằng. Chúng tôi liền vội vã lo việc phụng lục, rồi phổ thông, ẩn tống tức thì.

Vẫn biết dùng cùng không dùng, nạp hay bất nạp là quyền riêng của mỗi người; song chúng tôi đây chỉ vì gặp được một bức họa đồ trong ấy đã bày vẽ dành rành đường nẻo đi ngay đến cửa Giải Thoát, thì chúng tôi bao giờ há nỡ độc thiện kỳ thân, đành lòng cấp củm ôm riêng cho mình, nên lấy làm hân hạnh mà được phép đem ra cống hiến cho đồng bào cây Kim Chỉ Nam rất chắc thiết, quý báu vô giá ấy.

Rất mong các bạn đồng nhân sẽ chẳng nề công phu mà khảo xét chiêm nghiệm cho tận cùng đáo-đế cái giáo lý trong mấy lời Thánh-Huấn trong Bửu-Quyện đây.

Được vậy, miễn được vậy chúng tôi cũng hết sức hài lòng vui dạ, mà cúi dâng Quyển Bửu-Kinh này cho tất cả đồng nhân trong hải nội.

Rất mong thay!

Đệ Tử phái Chiếu-Minh

(Trọng-Thu Bính-Tý 1936)

CHƯƠNG I

HÌNH-NHI HẠ-HỌC GIÁO-LÝ CÔNG-TRUYỀN

4 tháng 9 Bính-Tý

THÁNH-TỰA

THI

ĐỘNG lòng thương xót buổi đời nguy,

ĐÌNH hội Phật Tiên đã mấy kỳ,

HỒ điệp mê mang chưa tỉnh thức,

ĐẠI TIÊN TRƯỞNG giáng hoát vô-vi.

Bần-Đạo chào chư đạo-tâm. Bần-Đạo đặc lệnh giáng đàn trước phô diễn đôi lời Đạo-Đức hầu giác ngộ chúng sanh thức tỉnh tâm hồn mà truy tâm nguồn cội, sau nữa mừng Đại-Đạo ban hành quyển ĐẠI-THỪA CHỜN-GIÁO để minh truyền diệu pháp độ rồi nguyên-nhân, thoát kiếp luân-hồi, hườn nguyên phản bản.

THI

ĐẠI đức Nam Phương hóa Đạo Huỳnh,

THỪA cơ mật nhiệm thức tâm linh,

CHƠN truyền đạo chuyển qui linh tánh,
GIÁO dục hồn dân trí huệ minh.

BÀI

Minh Chơn-Đạo thời kỳ mạt kiếp,
Thức tỉnh đời cho kịp Long-Hoa,
Phổ thông chơn-lý cộng-hòa,
Nhận nhìn cả thầy một CHA trọn lành.
CAO-ĐÀI-GIÁO lưu hành phổ tế,
Pháp chánh truyền cứu thế thoát nhân,
Bốn phương phát triển tinh thần,
Gội nhuần võ lộ hồng ân CAO-ĐÀI.
Gân tận thế NGÔI-HAI ra mắt,
Đặng toan phương đều đất chúng-sanh,
Chỉ tường cội phước nguồn lành,
Giác mê tỉnh ngộ tu hành siêu thăng.
Cuộc tang thương dữ dần trước đó,
Mà nào ai có rõ chi đâu!
Rời đây chung chịu thâm sâu,
Không nương đạo-đức khó hầu tránh tai.
Nạn khổ cuộc tương lai dữ dội,
Nhơn vật đồng thay đổi tiêu tan,
Có ai thấu mấy hành tàng,
Dinh hư tiêu trường rõ ràng không sai!
Trời Phật thấy trần-ai đại họa,
Nên giáng phạm vớt cả tàn linh,
Rãi gieo chơn lý Đạo-Huyền,
Qui nguyên Tam-Giáo phục bình cơ quan.
Phóng thêm một con đàng chánh đại,
Để người tầm trở lại bốn nguyên,
Lâu đời Tam-Giáo thất truyền,
Ngày nay ĐẠI-ĐẠO dựng giềng qui mô.

Chỉ thấu chỗ hư vô tịch diệt,
Khoa bí-truyền vốn thiết cao siêu,
Luyện thành bất diệt bất tiêu,
Vững vàng bền bỉ tiêu diêu lạc nhân.
Bớ chúng-sanh! linh toàn chờ rước,
Rước những người hữu phước tiên căn,
Đời mà cãi hối ăn năn,
Tu đơn luyện Đạo siêu thăng cõi ngoài.

THI

Ngoài cảnh Thần Tiên báu lạ lùng,
Chứa người phước đức hưởng thưng dung,
Một màu thanh bạch không đời đổi,
Khoái lạc ở an mãi đến cùng.

Thời kỳ tận thế, nên chi ĐẠI-ĐẠO phục hưng, để độ rỗi linh-căn qui hồi cựu vị. Từ Bàn-Cổ sơ khai đến ngày Thánh-Nhơn xuất thế đem chơn truyền thuyết minh lý Đạo, bành trướng khắp bốn phương để tỉnh thế độ đời cho rõ lý cao siêu của Trời Đất, hầu tầm đường siêu thoát cho thuận với lý Thiên-Nhiên cơ Tạo-Hóa. Tam-Giáo phát hưng độ người thành đạo hàng hà sa số.

Đến ngày nay đã nhiều đời, nên chi cái giáo lý thất lạc chơn truyền, số tu luyện thì nhiều mà thành Phật, Tiên không đặng là vì khoa Nội-Giáo Bí-Truyền rất là u ẩn, Phật Tiên chẳng dám lộ bày để khẩu khẩu tương truyền, tâm tâm tương ấn, chớ không bày lộ ra cho người thế gian biết đặng. Pháp đạo u huyền nên tả chép vào đơn thơ để lưu truyền lại, nhưng những lời trong đó rất ẩn vi khó hiểu khó tâm. Mỗi vị tả ghi vào một ý đặt tên ra trăm ngàn thứ, làm cho đời sau khảo cứu lấy làm mờ-hồ.

Bần-Đạo xin kiếu.

30 tháng 7 Bính-Tý

KHAI KINH

GIÁC-MINH KIM-TIÊN.

Chào chư đạo hữu lưỡng phái. Tịnh đàn, tịnh tâm nghe:

THI

GIÁC ngộ Đạo mâu thoát khổ tâm,

MINH khai diệu pháp khả sơu tâm,

KIM quang chiếu tòa tri cơ tạo,

TIÊN Phật giảng truyền Thánh bút lâm.

Giờ nay là chí nhật NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ truyền mạng lệnh chuyển khai quyển ĐẠI-THỪA CHỜN-GIÁO. Vậy thì chư đạo-tâm chí kính chí thành cầu nguyện ĐẮNG CHÍ-TÔN ban phước lành tất cả vạn linh giác ngộ chơn truyền thoát ly u khổ. Vậy ngã báo tin trước cho chư đạo-tâm sắp đặt chỉnh tề, nghiêm lệnh có Thủ-Tổ Đại-Tôn-Sư giảng phàm cùng là Tam-Thanh Thượng-Giáo ngự lâm phê quyển ĐẠI-THỪA CHỜN-GIÁO.

Mỗi đấng ấy lâm cơ thì chí kính chí thành, cúc cung thủ lễ, chư đạo-tâm tuân hành, Ngã xuất cơ.

Thủ-Tổ Đại-Tôn-Sư

HỒNG mông phân định trước ly thanh,

QUÂN tử tri cơ tất đạt thành,

LÃO luyện chơn thân huần chánh-giác,

TỔ truyền tâm-pháp khả cần phanh.

Thầy mừng các con. Thầy ban ơn lành cho các con.

Giờ hôm nay, vì lòng từ bi, Thầy thương xót cả chúng sanh nên phải nương gậy giảng đàn chỉ giáo cho rõ nguồn Đạo-Đức.

THI

ĐẠI Đạo độ nhơn thoát hải trần,

THỪA thanh thặng thượng dĩ kim thân,

CHỜN như phân bốn nghi tu kỷ,

GIÁO khả hành chơn khiết trước phân.

Thầy rất mừng cho cả sanh linh trong thời kỳ thiên ám địa hôn này mà may đâu có ngọn đuốc thiêng-liêng soi sáng khắp năm Châu bốn Bể. Thầy rất mừng thay! vui thay! hân hạnh thay! cho các con. Thầy ban phước huệ cho mỗi con đạo-tâm rán lo tu luyện, lập công bồi đức.

Thầy thặng.

Tam-Thanh Thượng-Giáo

THI

THÁI-Cực hư vô nhất khí thiêng,

THƯỢNG thanh khinh, trọng trước ly kiên,

ĐẠO mâu năng độ thành Tiên Phật,

TỔ giáo chơn ngôn thị hữu duyên.

Thầy mừng trong hàng đệ-tử cùng các đảng chúng sanh. Thầy lấy làm vui mà đặng thấy ngày hạnh phúc chung cho nhơn loại. Vì lòng từ bi, ĐẠI-ĐỨC CHÍ-TÔN hạ mạng lệnh, chuyển khai ĐẠI-THỪA CHỜN-GIÁO độ rồi nguyên nhân phục hồi cựu vị.

THI

ĐẠI-THỪA CHỜN-GIÁO chuyển lần ba,

Độ dẫn sanh linh đến Bửu-Tòa,

*Thoát khỏi mê đồ vui sướng cảnh,
Đạo màu chấn chỉnh hội Long-Hoa.*

Thầy ban phước lành cho các đệ-tử và mừng
cho các đảng chúng-sanh.

Thầy thăng.

THI

*NGUỒN thần dục đắc hữu minh quang,
THỈ khả phân thanh phân vị Càn,
THIÊN thị Hà-Đồ Càn vi chủ,
TÔN chi vi Đạo thiếu tri tàng.*

Thầy mừng chư môn-đồ.

TRƯỜNG THIÊN

*Thầy ngồi trước án ngó ra,
Phút vờ mạng lệnh Bửu Tòa đem sang.
Nên chi lật đật giáng đàn,
Chuẩn phê Chơn-Giáo lưu truyền độ dân.
ĐẠI-THỪA NGỌC-ĐẾ ban ân,
Chuyển tâm tánh thiện bước lên nẻo ngay.
Phật Tiên Thần Thánh châu mây,
Vi thương sanh chúng đọa đầy trầm luân.
Đã mê đắm tục quen chùng,
Lạc xiêu ngoại Đạo máng chum bẫy dò.
Đời sao đời chẳng biết lo?
Gây ra tội lỗi khổ to nạn đây.
Ba phen vì Đạo vì Thầy, (cười...)
ĐẠI-THỪA CHỜN-GIÁO lần này tình mê.
Biết căn tâm lối băng về,
Đoạn dây oan nghiệt đặng kè Ngọc-Kinh.
Bảo tồn tịnh luyện nguơn-tinh,
Hiệp cùng thần khí điểm linh phục hườn.*

*Dùng phương chế thuốc luyện đơn,
Cho thành Đại-Giác Chơn-Nhơn phi phàm.
Mùi đời đừng có mển ham,
Phật Tiên phẩm ấy lên làm khó chi.
Khuyến cùng sanh chúng tu đi!!!
Coi trong phép nhiệm huyền kỳ (cơ) thể nào?
Chớ đừng luận biện thấp cao,
Rồi không phanh-luyện phải nhào lộn đa!!!*

THI

*Đa ngôn khuyến bỏ tánh tâm phàm,
Chi đó mùi đời chỉ mển ham,
Ham chuộng lợi danh sa địa phủ,
Sao bằng đạo-đức cố công làm.*

Thầy ban ơn lành chư môn-đồ. Thầy thăng.

THI

*LINH quang chiếu diệu hiệp thiêng-liêng,
BỬU pháp thần thông chánh Đạo truyền,
THIÊN địa tuần hườn qui bổn tánh,
TÔN thành cơ ngẫu phân hườn nguơn.*

Bần-Đạo mừng chư hiền đồ. Giờ hôm nay
Bần-Đạo đắc lệnh
Thượng-Hoàng, nên chi phải lật đật giáng phê
Thánh tựa.

THI

*ĐẠI hóa Càn-Khôn hạo khí đơn,
THỪA cao quán triết Đạo minh tôn,
CHỜN thanh lý mục khai tâm tánh,
GIÁO hóa thức thời đắc hội nguơn.*

Cười, cười.... Vì buổi đời hạ nguơn, cơ tuần
hườn dĩ đáo, nên chi ĐẠI-ĐẠO phục hưng, chơn

truyền phát khởi. Nhưng cõi trần ai là nơi chung chạ, ngọc trắng cát lằm, vàng thau lộn lạo, chánh hưng tà dấy, phàm thánh lẫn nhau, chưa phân bạch hắc. Phật Tiên giáng thế, thì ma quỷ cũng ra đời. Trời độ rồi chúng-sanh, quỷ giựt giành nhơn loại. Đó là thời kỳ bá đạo cạnh tranh, kẻ hữu phước Trời giành, người vô phần quỷ giựt.

Ngày nay, ĐỨC CHÍ-TÔN vì lòng bác ái bao la mới ban cho đời một quyển ĐẠI-THỪA CHỜN-GIÁO mà biện minh hư thiệt giả chơn để giúp cho đời có thể tầm lối chánh, lánh đường tà mà thoát nạn chung trong trần cấu.

Quyển kinh này là hồi chuông giác ngộ, tiếng trống tỉnh mê, ngọn đuốc Nhật Nguyệt quang minh sáng soi khắp cả Càn-Khôn Thế-Giới.

Thăng.

Rằm Tháng 8, Bính-Tý

TAM-GIÁO THÁNH-NHƠN

THI

KHỔNG môn giáo huấn Đạo luân thường,

PHU ngoại Càn-Khôn đặc tánh dương,

TỬ phủ an vui mùi đạo lý,

Giáng sanh Châu mặt đọi Linh-Vương.

Bàn-Đạo miến lễ, chào chư liệt đẳng hiền đồ.

Bàn-Đạo lấy làm vui lòng đẹp ý mà trông thấy thời kỳ Đạo-Đức chấn hưng, Phật Tiên giáng thế, kinh Thánh lưu truyền. Ấy là hạnh phúc chung cho toàn thể chúng-sanh. Bàn-Đạo ước mong sao chư liệt đẳng hiền đồ phấn chí tu luyện cho đạt thấu cơ mâu nhiệm, lý vô-vi, hầu khêu sáng ngọn đuốc tinh thần

mà cứu vớt trăm họ, muôn dân lạc lằm vào con đường tâm-tối.

THI

Vẫn ước mong cho cộng-lạc hòa,

Tinh thần phát triển thế âu ca,

Quốc dân xướng dậy tu Thiên Đạo,

Phong hóa tô thêm mới mẽ mà!...

TRƯỜNG THIÊN

Một mình ngồi trước Động Đào,

Toán cơ Tào-Hóa lẽ nào tương lai.

Dòm đời than vẫn thờ dài,

Nhơn dân mê mết sắc, tài, lợi, danh.

Phút đâu có lịnh Tam Thanh,

Tàng-Thơ Trước-Tiết lập thành quyển kinh.

Mời Già giáng điển thiên linh,

Chiếu phê Thánh bút thuyết minh chơn truyền.

Nên chi vội vã đi liền,

Cõi mây thẳng đến đàn tiên chuyển cơ.

Thấy đời không lẽ bỏ lơ,

Nên chi trao quyển Đồ Thơ Đạo màu.

Họa may có ích về sau,

Nhơn sanh tỉnh ngộ quày đầu về nguyên.

Nhớ xưa Thánh Đạo ban truyền,

Dựng nền phong hóa chỉnh yên cuộc đời.

Do theo pháp luật cơ trời,

Cang thường luân lý cho người noi theo.

Hầu toan tránh sự lâm eo,

Chỉ phương thoát kiếp nạn nghèo họa tai.

Tùy tùng cổ vãng kim lai,

Định hồn quốc chúng đức tài phô trương.

Trung dung noi đấng lằm gương,

Chỗ minh Minh Đức là phương siêu phạm.
 Than vì người cả tánh tham,
 Ưu bề giả tướng mến ham tục đời.
 Làm cho Nho-Giáo rã rời,
 Tiếc chung nền cũ toi bờ đồ xiêu.
 Về phần thực tế thì nhiều,
 Tam tạng thường ngũ làm điều luật chung.
 Luận qua Đại-Đạo Trung-Dụng,
 Chưa ai nghe thấu chỗ cùng Đạo-Nho.
 Rừng nhu biển thánh khôn dò,
 Tam-Tông Đạo ấy một lò sanh ra.
 Càng ngày chí thiện càng xa,
 Nhơn tình đậm bạc, lòng tà dấy lan.
 Đời rày hung bạo ngổ ngang,
 Lòng người bất chánh, dạ càng bất nhơn.
 Nên chi Quỷ giận Thần hờn,
 Trời ghen Đất ghét chịu cơn khổ sầu.
 Họa tràn dấy khắp Năm Châu,
 Thiên tai, Địa ách khó hầu thoát thân.
 Xanh kia một đấng cầm cân,
 Thường răn cho kẻ hữu phân vô duyên.
 Thấy đời thêm luống nãi phiền,
 Vô hình Phật, Thánh, Thần Tiên thờ dài.
 Động lòng Thánh-Chúa Ngôi-Hai,
 Cảnh Tiên đành bỏ, chẳng nài khổ lao.
 Lâm phạm khai hóa Đạo Cao,
 Ban truyền chánh pháp, luyện trau tinh thân.
 Thuyền từ tế độ nguyên nhân,
 Thả dòng biển khổ cứu phần trầm luân.
 CAO-ĐẠI ĐAI-ĐẠO chấn hưng,
 Tam nguơn dựng lại phong thuân âu ca.

Xưa kia Tam-Giáo Tam-Tòa,
 Ngày nay chung lại một nhà phổ thông.
 Thuyết minh chánh lý Đại Đồng,
 Làm cho con Lạc cháu Hồng mở mang.
 Dựng đời Ngũ-Đế Tam-Hoàng,
 Trăm nhà muôn họ vãng vàng thành thoi.
 Chưa ai thấu đảo cơ Trời,
 Rồi ra kích bác lắm lời dị đoan.
 Đạo Cao sắp đặt lớp lang,
 Chia ra nhiều hạng thế gian dễ tìm.
 Đạo Trời phẳng lặng im lìm,
 Thấp cao nặng nhẹ, nổi chìm vốn không.

THI

Không ấy là phương thoát kiếp trần,
 Đêm ngày đào tạo vóc kim thân,
 Hư vô tịch diệt cơ siêu thoát,
 Thanh tịnh tâm an cảnh xuất thân.

KÊ

Thành lòng đảo nguyện Tiên Gia,
 Lui về Tây Vực là nhà Thánh-Nhơn.

Thăng.

THI

Lý đào mâm tượng tượng long lân,
 Lão luyện đơn thành nhị xác thân,
 Tử phủ ngời tu lo nấu thuốc,
 Giáng sanh Thương đọi, Võ-Dinh-Quân.
 Bàn-Đạo chào chư liệt đẳng hiền đồ.

Kinh Thánh ẩn vi lý Đạo màu,
 Lịnh Trời ban xuống để gì đầu!

ĐẠI-THỪA CHỜN-GIÁO minh Thiên-lý,
Độ tận chúng-sanh thoát bể dâu.

TRƯỜNG THIÊN

Ngồi trong Động phủ chế đơn,
Xây lò Bát-Quái hiệp huồn âm dương.
Thuốc linh nấu uống sanh trường,
Dày công cố chí mới tường phép linh.
Bổng vừa ngó trước Đơn-Đình,
Thiên cung hạ lệnh phê kinh ĐẠI-THỪA.
Vội vàng giá võ đến trua,
Thuyết minh cơ Đạo, mây mưa tỉnh hồn.
Cho đời mở hoát trí khôn,
Hầu toan thoát khỏi cái phồn dị đoan.
Xưa tô nền tảng vững vàng,
Nhưng cao quá độ người càng khó leo.
Máy linh khó thế lộ dèo,
Đài cao trăm trượng rán trèo mới hay.
Phép mâu rõ đặng hiếm ai,
Bị chưng then đóng cửa gài khó vô.
Ẩn vi trong Bát-Quái đồ,
Có chìa khóa phép mở xô vô tìm.
Vô-vi lặng lẽ trang lìm,
Ngắm mò đáy biển châu chìm vớt lên.
Tu đơn chí khí vững bền,
Để tâm thanh tịnh làm nền Tiên-Gia.
Đạo truyền im ẩn sâu xa,
Chỉ phương tu luyện thoát ra biển trần.
An vui mùi Đạo Thánh Nhân,
Song tu tánh mạng diệt lần nghiệp duyên.
Say mê gặp chỗ bốn nguyên,
Quày đầu trở lại cho yên tánh tình.

Đơn thơ lý Đạo phát minh,
Nhưng nay sai lạc giữ gìn ích chi?
Đời còn biến cải tai nguy,
Nhơn sanh cơ thể suy vi rất nhiều.
Thuốc xưa nay uống bao nhiêu,
Nhưng không trúng bệnh khó tiêu đặng mà!
Bệnh nay thời khí bất hòa,
Phải dùng đơn dược chế ra hiện thời.
Ắt là hết bệnh như chơi,
Người tu cũng thế tùy thời qui y.

THI

Y pháp hành trì cứu khiếu thông,
Đạo-tâm thanh-tịnh chiếu minh hồng,
Hiệp-hòa thần khí nường hơi thờ,
Thường chuyển pháp-luân hội cọng rờng.
Bản-Đạo chào chư hiền đồ, Bản-Đạo lui.
Thăng.

* * * * *

THI

Sĩ tâm ái chúng đọa luân-hồi,
ĐẠT Đạo độ đời trở lại ngôi,
TA quyết phá tan vòng tứ khổ,
Chiêu-Vương giáng thế điểm tô bồi.
Bản-Đạo từ bi, chào các môn-đồ.

THI

ĐẠI-THỪA CHỜN-GIÁO góp đầy pho,
Đạo lý thuyết minh rán kiếm mò,
Kinh báu lưu truyền đời thoát khổ,
Ai người cần kiếp sớm toan lo.

* * *

Lo phương chống vững cuộc tương lai,

Nú Đạo tu đơn kẻ lạc loài,
Thuận mạng Thiên-cơ hành chánh Đạo,
Khuyến đừng lưu luyến chốn trần-ai.

* * *

Phật Giáo dạy đời một chữ KHÔNG,
Hư vô tịch diệt chốn Tiên-Bông,
Bất sanh bất tử cơ nhàn lạc,
Phục đắc linh-căn đạo-lý thông.

Các môn-đồ rán tu tịnh. Bàn-Đạo ban ơn
chung, Bàn-Đạo lui.

15 tháng 8 Bính-Tý

CAO-ĐÀI XUẤT THỂ ĐẠI-ĐẠO HÙNG-
TRUYỀN

THI

CAO Tiên xuống thế độ nguyên nhân,
ĐÀI bừ rước ai đã thoát trần,
GIÁO dục đời mê ra trí huê,
CHỦ tâm phân định luyện tu cần.

Thầy các con. Thầy mừng các con.

Các con nam nữ tịnh tâm nghe:

THI

Kinh truyền xuống thế giải oan khiên,
Một bộ ẩn vi Thánh-Đạo truyền,
Nghĩa lý đầy pho cơ xuất thế,
Ai người hữu hạnh gặp lời Tiên.

THI BÀI

Hồng-trần nô nức đua tranh,
Xô qua đây lại giựt giành lán chen.
A nhào vào chỗ đê hèn,
Than ôi! Bướm-bướm mê đèn chết thân!

Làm người dễ có mấy lần,
Tam sanh hữu hạnh mới gần Phật Tiên.
Mấy khi gặp Đạo hưng truyền,
Thiệt là phước đức người hiền biết bao!
Ngắm xem kim cổ lẽ nào,
Những trang quân tử anh hào xưa nay.
Muốn tâm Đạo thoát trần ai,
Dày công khổ trí đêm ngày vái van.
Núi cao cũng phải tâm sang,
Công phu khổ hạnh chí càng nông thêm.
Điều qui cụ pháp khép kèm,
Sắc tài tửu khí không thêm mền ưa.
Rửa lòng ăn những muối dưa,
Mượn y bá-nạp mà chùa dục-tâm.
Người tu giả đại, giả câm,
Giả đui, giả điếc lo tâm Đạo cao.
Thủ thường phận giữ thanh cao,
Nhứt tâm, đại chí anh hào vượt qua.
Khử trừ muôn quỷ, ngàn ma,
Thất tình lục dục nên xa lánh chừa.
Lửa lòng dập tắt không hừng,
Thức thần sai khiến thì đừng nghe theo.
Nặng mang xác thịt hiểm nghèo,
Mà còn lợi suối, băng đèo khổ tâm.
Mấy ai cho khỏi lạc lầm,
Vi chưng xác thịt ưa tâm chuyện hư.
Dục tình luyến ái nên trừ,
Những điều ưa chuộng thì từ nó ra.
Để tâm an-tịnh, điều-hòa,
Qui nguyên tam ngũ một nhà chung vui.
Con rõ Đạo, con biết mùi,

Thì con lựa chọn tới lui nẻo nào?
 Tinh thần đừng để lãng xao,
 Tâm hồn lay động quỉ ào chen vô.
 Mắt, tai, mũi, miệng, ý, đờ,
 Chớ buông lung nó mà khô tinh thần.
 Nặng nề mang một chiếc thân,
 Đường xa muôn dặm khó gần mà mong.
 Dẫn dưng sức ngựa truy phong,
 Mãn đời cùng kiếp cũng không tới mà!!!
 Chừng nào các trẻ nghe Già,
 Luyện đơn, tu tịnh chỉ khoa bí-truyền.
 Cho mà tạo Phật, tác Tiên,
 Quay tròn bánh phép, Đạo huyền phát khai.
 Xuất thần ra mây cõi ngoài,
 Nghêu ngao cánh lạc trần ai thông đồng.
 Linh-hồn hiệp khí hư không,
 Nội trong nháy mắt tri thông Đất Trời.
 Mặc tình bốn biển vui chơi,
 Bỏ rời xác thịt, mở rời cùm gông.
 Tu Tiên giữ tánh KHÔNG KHÔNG,
 Toan phương tháo công, phá lỏng nhây ra.
 Sự đời đừng có đăm sa,
 Vô-vi thanh tịnh hiệp hòa Thần Tiên.

THI

Tiên Phật cũng dùng một phép tu,
 Mà thành chánh quả vẹn xương mù,
 Người đời bao nữ chôn hình ảnh,
 Muôn kiếp không ra khỏi ngục tù.

Phước lành ban bố tiết Trung-Thu,
 Non nước đây vui một bóng thu,

Thu ở thu về ai có biết?
 Thu qua rước khách, khách nào tu!!
 Thầy ban ơn các con. Thầy thẳng.

Đàn 24 tháng 9 Bính-Tý GIẢI NGHĨA BỐN CHỮ "ĐẠI-THỪA CHỜN-GIÁO"

Lý-Thái-Bạch Đại-Tiên-Trưởng, Bàn-Đạo
mừng chư hiền nam nữ.

Bốn chữ ĐẠI-THỪA CHỜN-GIÁO nó có
nghĩa lý rất cao siêu màu nhiệm.

Chữ ĐẠI là lớn. Đã rằng lớn thì còn chi lớn
hơn nữa. Nó có thể bao quát cả Càn-Khôn Võ-Trụ, nó
cao thượng vô hình; không chi ngoài nó đặng.

Đã vậy, nó còn có một cái nghĩa riêng về lẽ
Đạo nữa. Nghĩa riêng nó như vậy:

Chữ Đại () là chữ Nhon () với chữ Nhứt ().
Chữ Nhon là người, viết hai phết, tức là âm dương
hiệp nhứt, mà âm dương hiệp nhứt thì phát khởi
Càn-Khôn hóa sanh vạn vật.

Vả nhon là người, hễ người biết tu luyện
cướp đặng cơ màu nhiệm của Tạo-Công thì là đắc
nhứt. Mà nhon lại đắc nhứt nữa (chữ Nhon thêm chữ
Nhứt là Đại) () thì vĩnh kiếp trường tồn, diên-niên
bất hoại.

ĐẮC NHỨT là gì?

Nghĩa là đặng MỘT. Một tức là cái pháp độc
nhứt vô nhị, cái pháp kín nhiệm, huyền vi của Tiên,
Phật, khẩu truyền tâm thọ, để cõi xác phi thăng, siêu
phàm nhập Thánh. Có câu: Thiên đắc nhứt: Thanh, -
Địa đắc nhứt: Ninh, - Nhon đắc nhứt: Thành. Trời

đặng MỘT ấy mà khinh thanh, - Đất đặng MỘT ấy mà bền vững, - Người đặng MỘT ấy mà trường tồn.

Chữ THỪA là phẩm bực, cao thì tuyệt mù, thấp thì thấp tột đáy. Nó không giới hạn định phân. Nhỏ như hạt cát, lớn tựa Thái Sơn. Nó bao quát Càn-Khôn Võ-Trụ. Thầy tùy theo trình độ tấn-hóa nhơn sanh mà ban hành Đạo-Đức. Bực thông minh trí tuệ hay là hạ tiện thường nhơn cũng có thể tu theo được.

Chữ CHƠN là Chơn-Lý. Cái Chơn-Lý của Trời ban ra. Ai ở trong Trời Đất cũng phải tuân hành mạng lệnh. Hễ thuận tòng Chơn-Lý ấy thì đặng an nhàn tự-toại, còn bỏ xa Chơn-Lý ấy phải chịu khổ sở ngu hèn.

Hay cũng có nghĩa: CHƠN là chơn-truyền. Truyền cái cơ Đạo bằng cách chơn thật, rõ ràng, không ẩn núp cao xa sâu kín mà làm cho chúng-sanh phải khó hiểu, khó tìm, rồi thất lạc chỗ chơn-truyền đi.

Chữ GIÁO là dạy cho người đời biết rõ căn bản, linh tánh phục hồi. Chữ giáo là giáo hóa, giáo dục cho nhơn quần xã hội, phá mê những kiếp đã mang tội lỗi nặng nề. Nhờ cái cơ Giáo mà loài người được tấn hoá một cách lạ lùng, bước đến nấc thang văn minh, tinh thần đạo-đức đời nọ sang đời kia, liên tiếp mãi nhau, không bao giờ ngừng nghỉ.

Còn nói tóm bốn chữ ĐẠI-THỪA CHƠN-GIÁO thì:

ĐẠI-THỪA là phương pháp tu luyện cao trở hơn mấy bậc tiểu-thừa. Để riêng cho hạng người chán Đời tâm Đạo, thoát kiếp luân-hồi, tâm nơi an nhàn, thanh tịnh là cảnh Bồng Lai. Những phép ĐẠI-

THỪA đó thuộc về tâm pháp bí-truyền, cái Thiên-Cơ bí mật của Thánh-Nhơn khẩu khuyết tâm-truyền để cho người tu cầu bất sanh bất tử.

CHƠN-GIÁO là cái cơ siêu hình bài tỏ lẽ vô-vi chơn lý, đem cái phép chơn thật mà dạy đời tu hành cho khỏi nghịch với Thiên-cơ, phạm vào đường tội quá. Có Chơn-Giáo là vì Tam-Giáo đã thất chánh-truyền. Ngày nay ĐẠI-ĐẠO phải phục hưng đem cái cơ mầu nhiệm để truyền dạy người đời được thoát kiếp trần ai mà đoạn dứt mối dây luân-hồi quả báo, lấp biển khổ, đổ thành sào, nhơn loại mới mong nhảy ra khỏi cái bầu tang thương biến cải được.

Ấy là nghĩa của bốn chữ: ĐẠI-THỪA CHƠN-GIÁO vậy.

Bàn-Đạo thẳng.

25 tháng 9 - Bính-Tý CHỈ Ý THUYẾT MINH

THI

*CAO Thượng bốn nguyên Đạo chí thành,
ĐÀI tiên chục rước đám lương sanh,
GIÁO minh chơn lý truyền tâm-pháp,
CHỦ ý vào lòng răn luyện phan.*

Thầy mừng các con. Thầy miễn lễ các con.

PHỤ

*Đời cùng cuối, Phật, Tiên giáng hạ, đem Đạo mầu phổ
hóa khắp Đông Tây.*

*Cuối hạ nguồn máy Tạo vắn xây, nạn tiêu diệt, sự họa
tai không tránh khỏi.*

Cơ dĩ định tang thương biến cải, ôi! là đời sao quá đại

chẳng thức lý tâm nguyên.

Phong tục đàn hình loạn lạc giữa nghiêng, bỏ mất mối giềng của Đạo Trời là luân-thường cang-kỷ.

Sao mà đời không chịu gia tâm suy nghĩ, để đặng tâm thiên-cơ cầu diệu-lý mà luyện-kỷ, hầu quày trở lại chỗ nguyên thủ cựu ngôi.

Để làm chi cứ mang lấy nạn khổ mãi luân-hồi, Thầy dòm thấy luống chua xót đặng ngôi không yên dạ.

Nên hội Tam-Giáo công-đồng, Thầy lập tờ đoan thế, đem Đạo mâu phổ hóa độ tất cả đám quần sanh.

Nếu các con chẳng chịu tu hành, không bỏ dũ làm lành, Đạo không thành Thầy nguyện không trở về ngôi vị cũ.

Dạy hết tiếng mà cứ chi con không lưu tâm ký chú: khượng tinh thần nghe những lời Từ-Phụ nhủ khuyên con.

Dẫu méo kia Thầy nắn, đúc cũng ra tròn, bởi thương trẻ nên chịu mòn mà diu dặt trẻ.

Thấy các con như gà kia lẻ mẹ, đương lúc còn bập-be, chít-chiu nhau.

Thiệt là đời tai biến biết là bao: Lừa luyện tội thay hình đổi dạng.

Cuộc tiêu-trường dinh-hư bày trước mắt, mà mấy ai tường hân, giáo lý truyền làm lơ lảng, con cái vầy cũng đáng phạt trừng thay.

Thiệt là Thầy vì thương yêu mà chịu trăm đắng ngàn cay, chịu mòn thế hạ mình độ thế, đã nhứt mặt nhăn mày biết bao là chua xót.

Đại ân xá tội tình thì các con nên trau dồi cạo gọt cho sạch lòng, lấy thuốc thần khử tiêu loài sâu mọt nó ăn ruồng trong cốt-tủy ngoại bì-phu.

Thầy dạy con, con giác ngộ tâm tu, tu luyện Đạo,

Thầy mới thể độ ra khỏi chốn âm-phù về nơi Cực-Lạc.

Tâm thanh tịnh thì tinh thần khai phát, nhờ chí cao thương đạt mới cướp đặng Thiên-cơ.

Sao các con ngáo-ngáo ngo-ngo, tâm trí vẫn mập mờ, làm như khờ như dại?

Lời Đạo-đức Thầy truyền là hoát thông chánh đại, làm thì không làm, mà canh cải cho thất lạc hồng hư đi.

Thầy thương con nên Thầy phải từ bi, chớ quyền thường phạt Thầy sợ gì không trừng trị.

Sao các con phụ phàng không biết nghĩ, lại đem Thầy nạp cho lũ quỷ, mà chịu thọt đổ máu rơi.

Nhưng quá lòng từ bi thương cả mọi nơi, nên phải chịu lẫn lóc với đời mà dựng gậy Đạo-Đức.

Thầy dòm thấy những hạng người trí thức, lại toan lòng cướp giựt mà hiếp bức kẻ hiền ngu.

Nếu như vậy thì đời phải chịu lờ lu, chuộng vật chất, mê tầu khí sắc tài, đàn hình chôn nhốt trong ngục tù của ma quỷ,

Người hối hận lo tu hành mà bươn bã quày đầu về nguyên thủ, hiệp cùng Trời là đấng chí của bực thiên lương,

Trước mắt con, trăm nẻo nghìn đường, chọn cho đặng một cái thẳng về chốn quê hương, khỏi làm tà quái giáo,

Các con bị biết bao thành kiến bao quanh, những màn u minh che phủ, nào thấy tường pháp nhiệm mâu của cơ Tạo.

Bị thất-tình lục-dục làm mờ ám cho tinh-thần lộn-lạo, nên sa lục-đạo chịu luân-hồi.

Cả tiếng kêu, bỏ các con ôi! Thầy là Chúa-Tể bỏ vị ngôi xuống phạm cứu thế.

Công cực khổ, Thầy đâu có nề, miễn sao con biết thấu cuộc giả trò đời là tẻ, nghe lời Thầy tu cho đoạt huệ mà siêu

xuất cõi hư-linh.

*Chốn thế gian là trọng-trước vật chất hữu hình, không
bền vững; nó tan nát thành linh như đám mây đương nổi,*

*Cái xác thịt tạm thời trong một lúc thì cũng tiêu tan
như áo ngoài con cối, cối cho rồi thiết nông nổi vàn muôn.*

THI

Muôn kiếp các con chịu lạc đường,

Thấy vầy Thầy luống động lòng thương,

Nên đoan thế với hàng Tiên Phật,

Lập Đạo không thành chịu tội ương.

THẦY LẬP CAO-ĐÀI ĐẠI-ĐẠO NHƯ THẾ NÀO?

Thầy thấy cuộc đời biến đổi, thời khí bất hòa, nhơn-tâm xu hướng về đường vật chất, bỏ mất tinh-thần, nên phạm vào đường tội lỗi, thiệt là đời làm-lụi mãi mà không định hồn tự hồi, xúm lán chen lợi-lặn tranh giành mùi tục lụy mà thay đổi chí cao minh.

Ba nền Chánh-Giáo (NHO, THÍCH, ĐẠO) đã nghiêng chinh, nhơn loại thầy chuộng hữu hình, không cân vô-vi thâm-viễn.

Nay đã đến thời kỳ cuộc tuần hườn giáp nối, nền ĐẠO-TRỜI vận chuyển mà phổ hóa sanh linh.

Tam-Giáo xưa kia lập Đạo, lúc ban sơ truyền bá cơ diệu-lý quang-minh, bắt từ chỗ vô-vi khẩu thọ tương truyền, lần lần xuống thì trở ra hữu hình mà Đạo mâu thất chánh, tâm-pháp lạc sai, ấy là cơ Đạo đến thời kỳ cuối cùng của Tam-Giáo thất chơn-truyền diệu-pháp.

Còn Đạo Thầy lại trái hẳn với Tam-Giáo là bắt đầu truyền Đạo thì dụng hữu hình, lấy sắc tướng,

âm thanh mà độ đời một cách lệ làng, mau chóng. Vả lại Đạo Thầy bắt đầu do chỗ hữu hình mà truyền bá, rồi lần lần mới dẹp hết chỗ hữu hình mà đi đến chỗ vô-vi, là cơ siêu phàm nhập thánh. Vậy thà trước dụng cơ hữu hình để phổ hóa cho cơ Đạo dễ lưu thông; rồi cứ đó mà dắt dẫn cho nó tán-hóa mãi trên đường cao thượng, riết đến chỗ không-hư tức là vô-vi thì Đạo-pháp mới phát minh, cơ diệu-lý huệ-tâm ứng lộ; thế là Đạo Thầy không hư hoại đặng. Mà không hư hoại đặng là nhờ ở chỗ hữu hình đi lên riết đến tận vô-vi. Còn Tam-Giáo xưa lại từ vô-vi mà lần lần sa sút xuống hữu hình mới thành đạo bế, rồi sai lầm ra ngoai giáo bàng môn.

Mà Thầy lập giáo kỳ này lại trái hẳn với nền cổ Đạo. Thầy chỉ dùng cái huyền-cơ bí-pháp mà truyền Đạo khắp dân gian. Thầy đem chơn pháp diệu-huyền trao cho người luyện thành chánh-giác thì phản-bổn hườn-nguyên. Thầy dùng huyền diệu cơ bút để hoằng khai cơ-quan vô-vi Đại-Đạo. Thầy nhứt định không giao Thánh-Giáo cho tay phàm nữa, vì trước kia Tam-Giáo thất chơn-truyền là cũng bởi Thánh-Giáo ở trong tay phàm, nên các con canh cải làm sai lạc pháp linh. Vậy Thiên-Thơ Thầy định ngày nay Thầy lập giáo như vậy:

1) Trên là dùng huyền-diệu thiêng-liêng mà bảo tồn cơ Đạo.

2) Dưới để tự Thầy định mới có thể chuyển hóa nổi nhơn-tâm, đủ sức thần thông, vận hành Chơn-Giáo, chớ nếu Thầy mà mượn xác thịt nặng nề thì làm sao biến hóa thiên hình vạn trạng mà phổ độ chúng-sanh cho mau chóng nổi-sôi, rần-rộ được; chớ

dùng huyền-cơ bí-pháp tất có thể lưu thông nháy mắt khắp mọi nơi. Nhưng Thầy cũng phải chịu nhọc giáng thể mượn xác phàm NGÔ-MINH-CHIÊU đặng Thầy đem cái chơn pháp tâm-truyền mà trao lại cho các con để các con giữ gìn hầu có trao lại cho người thiện căn hữu phước. Thầy lại luyện cho các con thấy cái pháp bí diệu đó đặng rõ cơ mầu nhiệm siêu phàm, tạo Thánh Thai, để cho linh-hồn nương đó mới trở về chỗ hư-vô hiệp với Thầy là nơi an-nhàn khoái-lạc. Xong rồi Thầy lại trở về đặng dùng huyền pháp thiêng-liêng mà chuyển hóa chúng-sanh tuyên-truyền Chánh-Đạo.

Tại sao Thầy đã nói: không giao Chánh-Giáo cho tay phàm và không xuất thế, mượn xác phàm như Tam-Giáo, mà rốt cuộc Thầy cũng có xuất thế, cũng có trao chơn pháp cho các con. Thầy giải cho các con rõ:

Nguyên Tam-Giáo ngày nay đã thất kỳ truyền, tôn chỉ lạc sai, cơ quan siêu đố, cho nên tu thì nhiều mà không ai thành chánh quả, vậy nên nay

Thầy phải giáng thể mượn xác phàm đặng đem cái tâm-pháp bí-truyền ấy trao dạy cho chúng-sanh để thoát vòng sanh tử. Nếu không mượn xác phàm mới làm sao mà trao cái bí pháp đặng cho các con. Hễ bí pháp thì khẩu-khẩu tương-truyền, tâm-tâm tương thọ, không được thấu lậu ra cho ai hay biết đặng, hoặc tủa vẽ, giải phân trên giấy mực hay là dùng cơ bút mà truyền bí pháp đặng.

Cơ bút là để nắm quyền hành Đạo-giáo mà phổ hóa chúng-sanh, để làm ngọn đuốc quang minh mà dẫn dắt người đến chỗ bốn nguyên là cùng mực-

đích đó thôi. Ấy nghĩa là Thầy dùng cơ bút mà truyền Đạo-Đức-tinh thần và huấn luyện vạn linh cho trở nên hạng người chí-đức cao-siêu Tiên, Thánh, Phật vậy.

Các con phải biết, các con tuy thọ bí pháp mặc dầu, chớ cũng phải chịu dưới quyền lực thiêng-liêng sai khiến. Các con nào có đối đặng với Thầy đâu?

Các con nên biết Đạo Mâu Lâm Bửu-Phan Tiếp Dẫn. Thầy ban ơn các con, Thầy thăng.

2 tháng 8, Bính-Tý (1936)

ĐẠI-ĐẠO LUẬN

THI

*NHỨT khí hư vô tác tạo thành,
BỬU mầu Đạo hóa trước phân thanh,
CHỜN linh đặc ngộ tâm minh huệ,
NHỜN trí thức tu pháp nhiệm hành.*

Ngã chào chư đạo-tâm nam nữ lưỡng phái.

Giờ nay ngã lai đàn là vì mạng linh Bề-Trên sai khiến, đến báo tin chư hiền thành tâm, nghinh Thánh-Giá CHÍ-TÔN ngự lâm giáo Đạo. Ngã chào, ngã lui.

Huyền-Khung-Cao Thượng-Đế Ngọc-Hoàng Đại Thiên-Tôn tá danh Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma Ha-Tát.

Thầy các con. Thầy mừng các con.

THI

*NGỌC sắc gia ban quyền Đại-Thừa,
HOÀNG thành Đạo tinh giốc mây mưa,
THƯỜNG căn đặc ngộ tu tâm tánh,*

ĐỂ vị hồi nguyên chí mới vùi.

Giờ nay, Thầy lâm phạm bung chén thuốc phá mê để cứu đoàn con đang lúng ngáy ngô trong trần ai khổ hải. Các con khá biết rằng Thầy là một đấng toàn tri toàn năng, thống chưởng quyền hành, hồng oai hồng thiện, chẳng phải không đủ quyền lực thiêng-liêng mà thưởng phạt các con, nhưng vì lòng từ bi, Thầy quá yêu thương các con, phải lẩn lóc cùng các con mà độ rồi các con thoát khỏi chốn mê đồ.

THI

*ĐẠI-Đạo chấn hưng phổ hóa thành,
THỪA cơ vận chuyển độ nhơn sanh,
CHỜN truyền hoằng hóa vi Tiên Phật,
GIÁO dục quần linh thuận mạng hành.*

Đạo là gì?

Đạo là hư vô chi khí, Đạo rất màu nhiệm, sâu kín cao siêu. Trước khi chưa có Trời Đất đã có Đạo. Vậy Đạo đã tạo dựng nên Càn-Khôn Võ Trụ, hóa sanh vạn vật muôn loài. Muôn loài vạn vật phải thọ bẩm khí hư vô mà sanh hóa mãi.

Đạo ấy ai làm chủ?

HỒNG-QUÂN LÃO-TỔ làm chủ nó, vì đã chuyển pháp-luân mà sáng tạo muôn loài. Đạo sanh Trời Đất, Trời Đất cũng phải dưới quyền hành của lẽ Đạo. Đạo không bao giờ hư hoại được, bền vững hoài. Các con không nên giờ khắc nào xa nó, còn nó thì sống, xa nó thì chết. Các con nghe:

TRƯỜNG THIÊN

*Đạo màu sản tạo Càn-Khôn,
Hư vô chi khí Chí-Tôn chưởng quyền.
Hóa sanh Phật, Thánh, Thần, Tiên,*

Muôn loài vạn vật lưu truyền thi chung.

*Đạo vô tận, Đạo vô cùng,
Đạo là mẹ đẻ khắp chung muôn loài.
Đạo phân ngôi thứ Tam Tài,
Đạo châu vi độ trần ai vãng vàng.
Đạo còn, người, vật bền an,
Đạo lia, một khắc tiêu tan xác hồn.
Đạo truyền đại trở nên khôn,
Đạo ra cốt yếu bảo tồn chúng-sanh.
Đạo CAO nay đã lập thành,
Đạo khai pháp luật ban hành thế gian.
Đạo minh minh đức tăng quang,
Đạo huyền thống nhất hành tàng Thiên-cơ.
Đạo nay phản bốn huần sơ,
Đạo phân định trước ngày giờ qui nguyên.
Đạo làm người hóa Thánh, Tiên,
Đạo ban huấn luyện đời hiền hậu lai.
Đạo màu luân chuyển hoát khai,
Vận hành nhật nguyệt trở day ngũ hành.
Đạo Huỳnh tế độ chúng-sanh,
Đạo là Thiên-lý lưu hành ngày đêm.
Đạo không giảm bớt tăng thêm,
Đạo là lặng lẽ khép kèm vạn linh.
Đạo Trời vô ảnh, vô hình,
Vô-vi, vô xú, vô thình, vô trần.
Đạo Trời chẳng ngoại nhơn thân,
Đạo khi trời sứt, xa gần lại qua.
Đạo không xen chánh lẫn tà,
Đạo không non nớt, yếu già, mau lâu.
Đạo trung cơ bí nhiệm mầu,
Đạo Không Không ấy quày đầu về nguyên.*

Đạo nuôi nắng giữ mỗi giềng,
 Đạo hưng tâm-pháp bí-truyền luyện phanh.
 Đạo dạy bỏ dũ theo lành,
 Đạo phân thứ lớp đảnh rành tinh hoa.
 Đạo phân một, một, hai, ba,
 Là ngôi Thái-Cực Chúa-Cha chưởng quyền.
 Âm dương hiệp với ngôi Thiên,
 Hóa sanh vạn vật mỗi giềng chẳng xao.
 Một hai ba ấy lẽ nào?
 Cho đi khắp chỗ cũng vào một ngôi.
 Đạo Thầy con chớ buông trôi,
 Đạo qui nhứt thống phục hồi linh-cẩn.
 Đạo Thầy là ngọn bửu đăng,
 Đạo soi sáng khắp như trăng đêm rằm.
 Đạo thường ẩn núp nơi tâm,
 Đạo đâu non núi mà tâm nhọc công.
 Đạo Trời, người muốn rõ thông,
 Đạo diệt nhơn dục, tâm không tỏ tường.
 Đạo Thầy phường phát mùi hương,
 Mà không thấy rõ nẻo đường nào ra.
 Người xa Đạo, Đạo không xa,
 Muốn tri Đại Đạo, lòng tà đừng mang.

THI

Mang kiếp trần ai chịu nã nòng,
 Nỗi vì quả nghiệp màng long đong,
 Tùy cơ Tạo-Hóa đèn oan nghiệt,
 Muốn thoát luân-hồi học chữ Không.

Các con thành tâm nghinh THÁI-THƯỢNG
 giải tiếp về chữ Đạo. Thầy ban ơn các con. Thăng.

TẠI SAO CƠ ĐẠO RẼ CHIA?

THI

THÁI hòa sản xuất Thánh, Thần, Tiên,
 THƯỢNG hạ chung lo nắm mỗi giềng,
 ĐẠO rẽ chia ba Trời định trước,
 TỔ quyền giáo dục chỉnh qui quyền.

Thầy mừng trong hàng đệ-tử

THI BÀI

Cơ Đạo chuyển Pháp linh ứng hóa,
 Độ quần sanh tất cả an nhàn,
 Đời còn tai biến thâm than,
 Người người ưa chuộng theo đàng hư danh.
 Bỏ Đạo-Đức tu-hành luyện tập,
 Toan lẫn nhau bầy rập hại đời,
 Động lòng ngôi cả Chúa-Trời,
 Thương đoàn con dại cãi lời nhũ khuyên.
 Phế Ngọc-Kinh giáng miền trần thế,
 Đem Đạo màu phổ tế chúng-sanh,
 Dạy cho thấu đáo cội nhânh,
 Phục hưng Tam-Giáo ban hành lý công.
 Nho, Thích, Đạo Tam-Tông chưởng Đạo,
 Đoạt Thiên-cơ lập giáo trần ai,
 Dùng phương cơ nhiệm hoằng khai,
 Lâu năm tâm-pháp đổi thay thất truyền.
 Pháp Như Lai, cửa Thiên chế cãi,
 Dùng hữu hình cho sai Phật-Tông,
 Thịnh âm sắc tướng trần đồng,
 Làm cho xa mất chữ Không đâu rồi!
 Đạo Tiên-Giáo phục hồi tánh mạng,
 Chế ngũ hành tỏ rạng tam nguồn,
 Tâm thanh tịnh, luyện linh đơn,
 Lưu hành Thiên-lý phục huòn nhơn-tâm.

Đạo thâm viễn người tâm chẳng thấu,
 Nên càng ngày ẩn giấu nơi trong,
 Về sau hậu học bất thông,
 Đem ra họa vễ cua còng lồi thoi.
 Nền Không-Giáo buông trôi ngàn dặm,
 Chúng hậu-nho chác lăm điều hư,
 Ôm gìn hạ học khur khur,
 Chuộng phần thi cử lợi tư cho mình.
 Nên Tam-Giáo phát minh một lúc,
 Truyền tinh thần un đúc quốc dân,
 Đòi sau ưa thích chuyện gân,
 Lưu thông sấp xuống lân lân thất danh.
 Nay CHÍ-TÔN lập thành Đại-Đạo,
 Hiệu CAO-ĐÀI phục đảo linh-căn,
 Trời hôm nhờ ngọn huệ đăng,
 Dắt diu sanh chúng tầm phăng mối giềng.
 Nhưng Đại-Đạo tách riêng nhiều phái,
 Để tùy nhờn không phải thất truyền,
 Đạo chia tiền hậu nhị thiên,
 Về khoa Siêu-Thoát, tâm-truyền cơ quan.
 Lánh tục thế tâm dang Đạo-Đức,
 Xa tình đời hiệp nhứt bốn nguyên,
 Ngày đêm luyện Đạo, tham thiền,
 Là Cơ Xuất-Thế Tiên-Thiên phục hồi.
 Cơ Nhập-Thế trau gôi hạnh đức,
 Giữ Tam Cang, tâm nhứt, ngũ thường,
 Thuận từng luật chánh làm đường,
 Công truyền giáo hóa là phương giúp đời.

THI

Đời Đạo nên lo nối bước theo,
 Đời không Đạo-đức chịu mang nghèo,

Đạo đời tương ứng thành an trị,
 Đời Đạo thấp cao cũng rán trèo.
 Thầy ban ơn các con. Thầy thẳng.

NỀN TẢNG CAO-ĐÀI ĐẠI-ĐẠO

THI

GIÁC đạo thông thường lý chánh chơn,
 MINH tâm dưỡng tánh luyện kim đơn,
 KIM thân đắc ngộ siêu tam giới,
 TIÊN Phật chứng thành gọi đức ơn.

Chào chư hiền nam nữ kim đàn. Ngã giờ
 hôm nay, vì đặc lệnh CHÍ-TÔN đến bày tỏ đôi lời
 Đạo-Đức. Vậy chư hiền thành tâm tịnh đàn, nghe
 tiếp.

TRƯỜNG THIÊN:

Đạo đời hai nẻo lại qua,
 Người tu khuyên khá tìm ra cội nguồn.
 Trần ai gây ngất khói un,
 Nhơn tình chôn đắm vào khuôn khổ đời.
 Kia là vật đổi sao dời,
 Non mòn biển cạn cơ Trời biến thay.
 Họa chung chịu những đắng cay,
 Biết phương thoát khỏi trần ai nào nùng.
 Đời người sao khỏi kiết hung,
 Nương thoàn Đạo-đức vẫy vùng thoát mê.

THI

Mê đắm tình đời luống khổ tâm,
 Muôn thu chịu mãi bước sai lầm,
 Xa đường Thiên-Đạo không trông thoát,
 Nhơn dục chấy bưng đốt trí tâm.
 Tâm phạm tử, Đạo-đức sanh,

Làm cho trí huệ hiệp thành Phật, Tiên.
Nương toàn thắng tới Đào Nguyên,
Là nơi an lạc niên niên hưởng nhân.

PHÚ

Bần-Đạo dòm thấy cuộc đời người biết bao nhiêu hạng
mê say vì tửu khí sắc tài,
Mà đành chôn hết cả thân mình vào trong gió bụi,
Kiếp người ngẩn ngủi, thoát mất thoát còn,
Luyện hồng trần làm mờ ám trí huệ sắc son.
Sa mùi tục tiêu mòn tinh thần Đạo-đức,
Ai là người trí thức, ai là kẻ hiền nhân,
Trải mắt xem thời cuộc quốc dân thì rõ biết luân
thường đà bại hoại.

Lừa tham dục lừng lên cháy mãi,
Sóng ái tình bủa khắp chỗ, làm phá hoại nền phong hóa
suy tôi.

Khói độc bay khắp chỗ, nhọn vật đồng mê mẫn lúc tỉnh
hồi say.

Ôi! là khổ mà mấy ai dòm ngó kỹ!

THI

Ngó kỹ mà coi khổ quá chừng,
Sóng tình cuộn cuộn sớm đời chừn,
Nhảy ra cho khỏi vòng nô lệ,
Dứt tắt lửa lòng Đạo-đức hưng.

THI BÀI

Đuốc chơn lý khêu đã sáng tỏ,
Đạo-đức truyền đời rõ căn nguyên,
Hồi đầu thọ pháp tâm-truyền,
Lo trau luyện tánh, Phật, Tiên đắc thành.
Xa nẻo Đạo tánh lành mờ ám,
Khởi tinh thần suy giảm muội mê,

Cả mang tham dục nặng nề,
Thê thẳng tử phược khó bề thoát thân.
Chôn trí huệ trong trần đầy đọa,
Bỏ thiện căn tai họa chập chồng,
Cuộc đời có hóa ra không,
Bởi chùng cá chậu chim lồng khổ thay!
Đời loạn lạc miệt mài tâm trí,
Đạo suy tôi ma quỷ hừng lên,
Phá hư giáo lý móng nền,
Muôn nhà trăm họ tiếng rên thò than.
Nay Đạo-đức mở mang phong hóa,
Tỉnh quốc hồn lánh họa an nhân,
Bước theo thẳng một con đường,
Trở về cựu vị hưởng nhân thiên thu.
Mặc kẻ thế võng dù xe ngựa,
Lòng nhiễm trần lo rửa cho ra,
Hiệp thành chơn lý tinh ba,
Sửa mình nên Đạo ôn hòa thiện lương.

THI

Lương phương diệu dược đã tầm ra,
Ắt dứt si mê hết bệnh tà,
Hôn vía tỉnh say thì tự hối,
Khử trừ dứt tuyệt chướng trầm kha.

Thành tâm tiếp giá PHỤ-HOÀNG ngự lâm.
Ngã chào chừn hiền, ngã kiếu. Thăng.

* * * * *

THI

NGỌC minh chiếu diệu bửu linh thiên,
HOÀNG phụ hoát khai pháp-chánh-truyền,
THƯỢNG đức tịnh tâm tu đắc quả,
ĐỂ căn phân bốn hiệp thiên nhiên.

Thầy các con. Thầy mừng các con.

THI

Thiên nhiên lý Đạo chẳng phai mòn,
Mòn ấy là do tại các con,
Con biết siêng năng đào luyện mãi,
Thì là sáng suốt tợ châu son.

Son sắt một niềm chớ đổi thay,
Gìn ghi Thánh huấn Đạo phó bày,
Nương toàn bát nhã hồi nguyên bản,
Núu vững chơn truyền kẻ sậy tay.

Sậy tay lọt tuốt xuống A-Tỳ,
Chịu những khổ sâu rắc rối nguy,
Mờ mịt biết đâu tâm trở lại,
Chung quanh bao chặt bít đường đi.

Đi lại mấy lần dạy bảo con,
Siêng năng tu tịnh phận lo tròn,
Sớm khuya chăm chỉ cơ siêu thoát,
Thiện phước vò tròn một quả ngon.

Quả ngon dành để đợi chờ con,
Hường thử đào tiên vĩnh kiếp tồn,
Tự toại tiêu diêu nơi đảo Thánh,
Vui say mùi Đạo chốn Bồng-non.

Non Tiên dưỡng tánh mấy muôn đời,
Khổ hạnh trải qua khắp mọi nơi,
Tấn-hóa noi theo chơn lý Đạo,
Dày công mới thể đoạt cơ Trời.

Cơ Trời mầu nhiệm dễ gì tầm!
Suy nghĩ cho ra tránh lối lầm,
Thoát kiếp luân-hồi nhờ trí huệ,
Siêu phàm nhập Thánh tại nơi tâm.

Tâm giác làm nên Phật, Thánh, Tiên,
Người tu nơi đấy đoạt nhơn duyên,
Tâm mê dẫn dắt làm ma quỷ,
Lộn kiếp lông sừng chịu đảo điên.

Điên đảo lòng con nổi Đạo đời,
Đời còn rộn rục luyện mê chơi,
Đạo thì cũng muốn tu thành Phật,
Theo Đạo thì con lại tiếc đời.

Tiếc đời nên cứ đắm vui thân,
Thầy đến vớt lên đã mấy lần,
Tánh tục vẫn ưa màu sắc đẹp,
Lòng phàm khó dứt khổ mê tân.

Tân trào cuồn cuộn sóng văn minh,
Bùa khắp nền nhân đã gập ghình,
Gió phát bùa mê đời muội trí,
Dấy hừng vật chất thấy mà kinh.

Kinh sợ sau này có chuyện nguy,
Sanh linh chung chịu cuộc sâu bi,
Thầy thương không lẽ khoanh tay ngó,
Lập Đạo toan phương giải thoát thì.

*Thì giờ Thầy đã tái lâm rồi,
Che chở cho đời tránh khúc nôi,
Những tưởng tin và hành Đạo-đức,
Thầy dùm giúp sức thoát luân-hồi.*

* * *

*Hồi nào mê-muội lỗi lầm sanh,
Biết Đạo toan phương tập tánh lành,
Vùng vẫy thoát ra màn hắc ám,
Chống đương lũ quỷ bước cho nhanh.*

* * *

*Nhanh lẹ kịp đồ kéo trẻ con!
Trẻ chơn trông đợi trí tâm môn,
Bao giờ gặp đặng thuyên qua nũa,
Tiếng trống giục hồn tỉnh thức con.*

* * *

*Con thông đạo lý của CAO-ĐÀI,
Luyện vóc kim thân trí huệ khai,
Tấn-hóa tự-nhiên đừng vọng tưởng,
Tuồng đều hình bóng đó là sai.*

Thầy giải sơ về Nền Tảng Cao-Đài Đại-Đạo.

Cái qui củ chuẩn thẳng của Đạo-đức phải noi theo mà hành cho trúng phép, chớ nên canh cãi phải sai lạc chơn truyền.

Về phương pháp tu tánh luyện mạng, thì vô-vi, vô-xú, các con tu luyện phải lo dụng công vận chuyển pháp-luân y theo tâm-truyền khẩu thọ. Nên hay không, là về phần trừu tượng vô-vi, các con lấy trí phàm mắt tục mà lường đo dòm ngó sao thấu đáo? Thành hay không, là tại nơi các con trọn đủ đức-tin, siêng năng tập luyện, về phần vô hình thì trên có Thầy bố hóa cho, các con nào biết chi mà mong mỏi.

Đạo màu một ngày một mở mang rộng lớn, người tu cũng thế. Luyện đơn nấu thuốc không phải một ngày một buổi chi mà thành, phải tận tâm trì chí cứ lo tu gom thần nhập định, bảo tinh, dưỡng khí, tồn thần, lâu ngày tụ kết lại thành nhị xác thân nhưng phải luyện cho đủ đây ngày tháng, chớ đừng nóng nảy. Thí như cái cây, gieo hạt xuống, nứt mộng lên hai lá, lần lần đâm tọc nhậy chồi, đơm hoa trở trái, là do nơi quyền luật thiêng-liêng. Nó hấp thụ khí âm dương mà lần lần to lớn. Chớ có ai làm cho nó lớn đặng? Và muốn mau trở trái đơm bông bao giờ? Xưa người nước Tống cấy mạ thấy lâu lên, nóng ra nhóm gốc cho nó cao thêm, không ngờ phải chết. Ấy là cái triệu chứng để cho các con noi đây làm bằng, cứ lo tu tịnh đừng nhiều chuyện lảm lòi, tâm kinh điển, đơn thơ, làm cho trí óc mờ hồ lộn xộn. Thánh hiền xưa lấy (mượn) nhiều tên đặt để ra món này vật kia, muôn đường nghìn ngõ, nào là long hổ giáng thẳng, Càn-Khôn giao hiệp, biết bao nhiêu là tên, người sau lầm tưởng mà làm sai quấy luôn.

Đạo Thầy không chi lạ: ÂM với DƯƠNG, THẦN với KHÍ; không ngoài ra lẽ đó. Các con muốn rõ Đạo thì dùng Âm Dương là căn cơ vậy.

TRƯỜNG THIÊN:

*Dựng nền tảng ĐẠO CAO-ĐÀI,
Phổ thông chánh pháp chia hai chơn truyền.
Hữu hình hiệp với thiêng-liêng,
Thì là rõ thấu căn nguyên Đạo màu.
Định hồn thấy hiện minh châu,
Chiếu soi khắp cả Hoàn Cầu quang huy.
Tâm-truyền Nội-Giáo Vô-Vi,*

Là cơ xuất thế hồi qui Động-Đào.
 Luyện hồn sáng suốt thanh cao,
 Linh-quang sẽ đặng nhập vào bốn nguyên.
 Chừng nào quả mãn công viên,
 Bửu phang chực rước thiêng-liêng trở về.
 Đạo làm người hết mẫn mê,
 Đạo hưng thâm thúy ắt kè Phật, Tiên.
 Chỉ phương nhập định tham thiền,
 Tri cơ căn Đạo bí-truyền luyện tu.
 Vết lằn khói tỏa sương mù,
 Chín tầng Trời Đất thanh-u thông-đồng.
 Thầy truyền có một chữ Không,
 Chữ Không làm đặng lục thông chứng thành.
 Người tu tập sửa tánh lành,
 Cho ra vẻ Đạo cho rành lý chơn.
 Đáp đền cho vẹn nghĩa ơn,
 Nhẫn hòa, khiêm nhượng, lòng nhơn trái đời.
 Đừng làm chuyện quấy trò chơi,
 Noi theo Thánh-Triết truyền lời lại kia.
 Siêng cần dậy sớm thức khuya,
 Đạo-tâm một khắc đừng lìa nó ra.
 Người mà để Đạo-đức xa,
 Nội trong giây lát quỷ ma xen vào.
 Tường tin Tiên, Phật trên đầu,
 Giúp mình tu luyện dài lâu vững bền.
 Tuyệt nhiên thanh tịnh là nền,
 Dụng công khổ hạnh mới nên Thánh Hiền.
 Dễ gì làm đặng Phật, Tiên!
 Đặng là nhờ pháp bí-truyền mà thôi.
 Ngoài ra thì khó mong rồi!
 Tu không luyện mạng luân-hồi hưởng an.

Dẫu nhiều công đức thế gian,
 Sau này hưởng phước giàu sang với đời.
 Dễ chi nhập đặng cửa Trời,
 Dễ chi thoát khỏi luân-hồi tử sanh!
 Tại sao? Tại chẳng chí thành,
 Kim-thân chẳng có, cao thanh khó về.
 Xác phàm chất trược nặng nề,
 Linh-hồn chôn chặt không bề nhả ra.
 Những giây cột trời lăm đạ,
 Không tường manh mối khó mà mở xong.
 Dính theo thể phách ngoài trong,
 Nặng nề trầm xuống mỗi mong gì thành.
 Linh-hồn tuy vẫn trường sanh,
 Thần thông quảng đại vận hành thiêng-liêng.
 Luận qua Ngoại-Giáo Công-Truyền,
 Phổ thông chơn lý Đạo huyền độ nhơn.
 Dạy người chí thánh chí chơn,
 Vẹn tròn trung hiếu nghĩa nhơn hiền lành.
 Chánh tâm tu kỹ tập lành,
 Tề-gia, trị-quốc, đời lành an-bang.
 Nên người quân-tử hoàn toàn,
 Thanh liêm hạnh đức mở mang giúp đời.
 Trên không phạm phép Phật, Trời,
 Với tâm khỏi lỗi, với đời gọi tu.
 Kết thành đoàn thể dài lâu,
 Liền vây liền cánh giúp nhau trọn niềm.
 Kia là sông cá rừng chim,
 Có đoàn có thể, nổi chìm có nhau.
 Nương theo lớn trước nhỏ sau,
 Chim bay em thấp anh cao một chiều.
 Biết điều trù-mến thương yêu,

Giữ gìn quyền lợi làm điều ích chung.
 Mà y râu báo quốc tận trung,
 Ven câu hiếu đạo lao lung một lòng.
 Nghĩa nhân giữ kỹ trọn xong,
 Vì nhau chung chịu mới mong ưu thời.
 Đạo còn nương dựa với đời,
 Dùng hình thức để cho người tầm tu.
 Tâm-Truyền thứ lớp công phu,
 Công-Truyền trật tự chư nhu hoàn toàn.
 Đạo mà thể một con đàng,
 Thì chưa phải Đạo minh quang Phật, Trời.
 Đạo vô hình ảnh trong đời,
 Đạo không tâm tiếng người người tuân theo.
 Cội nguồn biến hóa ẩn bày,
 Có tên tuổi đó là ngày hóa sanh.
 Người tu đến bực chí thành,
 Làm cho Thiên-lý lưu hành bốn phương.
 Nhơn-dục tịnh tận thuần dương,
 Mâu-ni then máy mở đường siêu sanh.

THI

Sanh ra rồi chết, chết đi đâu?
 Xác thịt rã tan chẳng mấy lâu,
 Linh tánh tinh anh trên cõi thượng,
 Sao không mượn Đạo luyện tâm mâu.

Mâu vi đào tạo vóc kim thân,
 Luyện đặng kết thành nhị xác thân,
 Bát-Bửu Kim-Cang nền Thánh-Đức,
 Phiêu lưu định trí xuất Chơn-Thần.

Chơn-Thần xuất khỏi xác phàm phu,

Nương gió bay lên cảnh tuyết mù,
 Nhẹ gót phiêu lưu trong Võ-Trụ,
 Mặc tình an hưởng mặc châu du.

Du lịch khắp cùng cõi thế gian,
 Xem qua tình trạng động lòng than,
 Nhơn sanh mắc phải trong vòng khổ,
 Thấy vậy mà Thầy đổ lụy chan.

Chan chứa lòng lo cứu thế thời,
 Tang thương biến cải các con ơi!
 Họa chung thế-giới đồng tiêu diệt,
 Lánh khỏi nhờ chưng biết ĐẠO-TRỜI.

Trời, Phật từ bi nhỏ phước lành,
 Chở che tai họa độ nhơn sanh,
 Nhủ khuyên mỗi miệng đời toan dũ,
 Giận bầy đoàn con chẳng thiện hành.
 Thầy ban ơn các con. Thầy thẳng.

1 tháng 9 - Bính-Tý (1936)
TÔN CHỈ CỦA CAO-ĐÀI ĐẠI-ĐẠO

THI

NAM bang gặp đặng Đạo-Trời gieo,
 PHƯỜNG pháp thoát ra chốn hiểm nghèo,
 GIÁO dục người đời nên Thánh Đức,
 CHỦ trương lý chánh biết tìm theo.

Thầy mừng các con. Thầy lấy làm vui với các con.

THI

ĐẠI-THỪA Thánh-Đạo lộ huyền cơ,

*Ngọc báu trượng ra vết ám mờ,
Lấp biển khổ bằng như mặt đất,
Sóng yên dưới nước tựa trên bờ.*

TRƯỜNG THIÊN

*Đạo-Trời ngày một hoàng khai,
Cái danh hiệu của CAO-ĐÀI sáng trưng.
Ba nền Tôn-Giáo trùng hưng,
Nơn sanh thấy đặng vui mừng ngày kia.
Khó khăn con cũng chớ lia,
Thì Thầy điểm hóa trao chìa khóa cho.
Đứa nào có chí siêng lo,
Tâm đường chánh-giáo thoát lò Thiên-quân.*

* * *

Đây Thầy luận về chữ: HỮU và VÔ.

THI

*Hễ tâm chỗ Có bỏ nơi Không,
Đứa ấy còn đương nhốt tại lòng,
Đạo cả vô-vi chơn chánh lý,
Tu tâm luyện tánh ở bề trong.*

Đạo Thầy là vô hình, vô dạng. Nhưng cái lý vô-vi ấy cần phải nương với hữu hình (hồn hiệp xác), chẳng nên lấy cái CÓ mà bỏ cái KHÔNG, mà cũng chẳng nên gìn cái KHÔNG mà quên cái CÓ. Vậy thì Có, Không phải đi cặp nhau. Như hạt lúa, các con dùng đặng mà nuôi lấy thân thể ấm no là dùng cái hạt gạo ở trong, chớ cái vỏ (trấu) ở ngoài các con dùng sao đặng. Nhưng các con muốn cho có hạt gạo phải dùng luôn cái vỏ lúa đặng gieo xuống thì nó mới mọc lên, chớ nếu các con thấy không cần cái vỏ, rồi các con lột ra trụi luối, còn hạt gạo trở trơ thì các con gieo sao cho nó nứt mộng đặng, các con!

Vậy các con tu hành cũng y như lẽ đó.

Muốn dưỡng linh-hồn phải cần xác thịt này mà luyện Đạo mới thành. Nhưng một điều là các con chẳng trọng sự hữu hình. Hễ con nào còn trọng hình thức bề ngoài thì con đó chưa rõ Đạo.

Đạo là cái pháp tâm linh diệu, có một không hai. Dầu cho nước nào, dân tộc nào cũng noi cái lý độc nhất vô nhị đó mà thôi.

Đạo Thầy đương thời kỳ phôi khai, hoàng hóa, phổ độ chúng-sanh, bất luận là người nào, nước nào, tu theo cũng đặng. Chớ các con dùng cái hình thức bề ngoài mà truyền bá cho sở hạp với phong tục của các con sao đặng? Thí như nước không biết cúng kiếng thờ phượng, các con ép buộc người ta phải thờ phượng cúng kiếng như các con thì các con mới chịu truyền Đạo cho thì trái hẳn với phong tục nước người. Nó không khứng chịu, mà nó không khứng chịu thì các con không khứng chỉ truyền, ắt cả chúng-sanh phải chịu luân-hồi trả quả sao các con? Khờ lắm ôi! Vả lại sự kinh kệ con dùng tiếng Nam, rồi các con buộc các nước khác phải đọc giống in như tiếng Nam của con, làm như con, con mới chịu chỉ truyền sao các con?

Đạo Thầy không phải vậy đâu.

Các con còn nghịch nhau cân đai, áo mào. Cái cân đai, áo mào đó nó có thể đem các con đến địa vị Phật, Tiên chăng? Hay là nó dẫn dắt vào nơi tội lỗi?

Các con có tranh nhau về đạo-đức chớ đừng tranh nhau về hình thức bề ngoài thì mới Đạo mới hoàng khai khắp chốn.

Thầy có một điều khuyên các con cần phải

giữ lấy hạnh đức người tu. Các con đáng sợ là sợ muôn mắt trông vào, nhiều tay chỉ trỏ truyền Đạo. Nhưng Đạo Thầy im ẩn sâu xa, mầu nhiệm lắm, các con khó mà theo kịp. Các con cứ vững tâm, tu luyện hoài, đừng thái quá, đừng bất cập. Xưa kia có người chê mặt Trời sao đi chậm chạp, không bằng con kiến bò, chùng nào tới chỗ. Người ấy tưởng mình đi lẹ, chóng xấp trăm phần, nên ra đi thi với mặt Trời. Nhưng mặt Trời đã chen lặn mà người ấy chưa tới đâu hết, lại bị trong mình mỗi mọt, khát nước, đói cơm mà đành bỏ mình nơi rừng vắng. Cũng như người nước Tống cấy mạ thấy lâu lên, làm tài khôn ra nhóm gốc lên hết cho cao thì lúa kia đều chết ráo, các con khá rõ à!

Tu hành cũng như các con gieo hạt giống xuống thì chắc nó mọc lên, mà mọc lên thì các con siêng năng bón phân, tưới nước hằng ngày, thủng thẳng nó lớn một ít ít. Lâu ngày nó đơm hoa, trở trái. Sức lớn ấy do Lý Thiên-Nhiên, chớ các con làm sao nó lớn đặng.

Các con nghe:

TRƯỜNG THIÊN:

*Tu hành giữ mực chừng thôi,
Đừng bày vẽ lắm rồi bôi lem đây (cười...cười...).*
*Các con biết đặng đạo Thầy,
Đạo Thầy không chịu cho ai biết mình.
Ở ăn như thể thường tình,
Lo tu luyện Đạo sửa mình tinh ba.
Tu không biểu mặc đồ dìa,
Cạo râu thí phát bỏ nhà lia con.
Ông bà cha mẹ đương còn,*

*Phải lo báo đáp cho tròn hiếu trung.
Vợ chồng trọn nghĩa thì chung,
Giữ như sen mọc dưới bùn không dơ.
Làm như đốt nát đại khờ,
Đừng cho kẻ thế ngờ rằng mình tu!
Thầy ban ơn các con. Thầy thặng.*

Mùng 2 tháng 9, Bính-Tý 1936

**QUÂN-TỬ VÀ TIỂU-NHƠN
THI**

*NGỌC bừu chiêu chương tứ hải minh,
HOÀNG Thiên ái chúng hiệp chư linh,
THƯỢNG thừa điểm Đạo thông công-đức,
ĐỂ vị hồi nguyên đảo Ngọc-Kinh.*

Thầy mừng các con.

Các con ôi! sông mê cuồn cuộn chảy, bể khổ đập đùng xao; các con sanh sống trong cõi trần hoàn, đồn dập biết mấy nỗi thương tâm đau khổ. Các con cũng vì mang xác thịt của Hậu-Thiên cấu tạo, mà lửa dục bùng bùng, lòng mê mịch mịch, nên luống chịu cho bậy tình sai khiến giục xô, đến đổi lạc sai lầm lỗi, kể chẳng hay cùng.

Nhưng trước kia các nền Chơn-Giáo đã thất chánh truyền thì dẫu các con có mê-muội, phạm nhiều tội quá, cũng còn mạnh miệng đổ thừa. Chớ đến ngày nay Thầy đã nhọc đem mối Đạo nhiệm mầu mà phô trương hoàng hóa giữa nhơn gian, cốt để vệt màn hắc ám, hầu độ rỗi các con cho thoát chốn mê đồ khổ cảnh, mà nếu các con lại không sớm tỉnh ngộ quày đầu, để cứ mãi say sưa mài miệt trong vòng tục lụy trần ai thì há còn chối đặng rằng Thầy không dạy

nữa sao? Các con nên liệu lấy! Đến ngày phán đoán đại đồng, Thầy dẫu yêu thương cách mấy, cũng không bỏ được phép công.

Trong đời nhơn loại thường chia ra hai hạng: Quân-tử với Tiểu-nhơn. Vậy các con nên theo gương Quân-tử mà chẳng nên học thói tiểu nhơn.

Quân-tử là gì? Tiểu-nhơn là gì?

Quân-tử ấy là một hạng người đức tài xuất chúng, phẩm hạnh hơn người, nhân cách hoàn toàn, tánh tình cao thượng. Người Quân tử thì bao giờ cũng ung dung thư thái, ưa làm sự phải điều hay, thuận Thiên-lý lưu hành, đem chơn đạo mà khuyên đời từng lương cải ác. Tấm lòng bao giờ cũng quảng đại, vô-vi, thanh tịnh, không phóng túng, bôn chôn mà để cho lòng dục khiến sai, uốn bẻ, đến phải bước lầm vào nẻo quấy. Mọi việc đều xét suy đáo để, tính trước lo xa, thương người ích chúng, ham nghĩa, ưa nhân, chuộng trung, mến chánh. Bao giờ cũng vẫn tùy thời quyền biến mà giữ cho được hai chữ " trung dung ", chớ không thái quá, không bất cập. Dầu gặp cảnh ngộ nào thì tâm chí cũng cứ an vui, không để thất tình loạn động, vì người Quân-tử là: " Thực vô cầu bảo, cư vô cầu an " kia mà!

Cái đức người Quân-tử thường như nước vậy. Nghĩa là châu lưu khắp chảy tứ phương, gặp tròn, gặp méo, gặp dài, gặp vuông, nước cũng chịu theo được hết. Lại nước cứ từ cao chảy xuôi xuống thấp nên người quân tử luống chịu hạ mình cho vừa lòng tất cả nhơn sanh. Nhưng nước tuy cứ tìm chỗ thấp, cứ chịu theo khuôn, cứ mềm với chúng, mà đến chừng ai muốn cho nó tiêu mòn sứt mẻ thì chẳng làm

sao hề hấn đến được lấy chút mây may gì nó bao giờ. Người Quân-tử theo đời mà chẳng nhiễm đời, chịu người mà chẳng bỏ người, tùy tục mà không đắm tục, cứ giữ tánh tình thanh bạch, tâm chí cao siêu, dầu ai dầm cũng chẳng phai, ai dũa cũng chẳng mòn, nên bả lợi danh, mỗi chung đỉnh có bao giờ trêu như được đâu.

Còn đưa tiểu-nhơn lại bỏ nghĩa theo lợi, lấy vay cầu danh, tâm tà tánh độc, nét kiêu chí hèn. Nói tắt một lời là mỗi mỗi thấy đều trái hẳn với người Quân-tử như trắng với đen, như Trời với vực.

Tuy nhiên, người Quân-tử càng trốn cái danh mà danh càng rạng tỏ, càng chịu với thế mà thế vẫn tôn sùng. Còn đưa tiểu-nhơn lại càng chuộng cái danh mà danh càng nhơ nhớp, càng kiêu với thế mà thế vẫn thị khinh.

Ấy thế mà cứ bởi sao hạnh quân tử lại ít người làm, còn thói tiểu nhơn thì nhiều kẻ học. Ôi! Thiệt rất đáng buồn cho nhơn loại biết bao!

TRƯỜNG THIÊN

*Lấy gì đánh thức nhơn sanh,
Đời toan tìm dũ, bỏ lành thì thôi.
Thấy càng thêm chán lắm ôi!
Nhơn tình như thế đứng ngồi không an.
Thói đời nhiều sự dị đoan,
Làm mê hoặc chúng mơ màng viễn vông.
Họa chung khôn thể lường đong,
Thấy vậy Thầy đổ lụy rờng vì con.
Để cho tâm chí tiêu mòn,
Tinh thần tiền tụy sắt son mấy người.
Làm chi để tiếng trò cười,*

Thấy đời hổ thẹn thói đời hủ thay.
 Vãn minh tấn bước đưa tài,
 Mở mang trí óc hoát khai tinh thần.
 Làm sao cho rạng mười ân,
 Làm cho ích nước lợi dân thì làm!
 Đỉnh chung lợi lộc đừng ham,
 Trau dồi trí hóa tánh phàm dứt đi.
 Xưa nay hễ vị thì vì,
 Tùy theo việc phải đừng tùy bất công.
 Chung nhau Nam, Bắc, Tây, Đông,
 Kết giây đoàn thể đại đồng trị an.
 Làm cho Đạo-đức mở mang,
 Làm cho cơ thể vững vàng bền lâu.
 Siêng cần đầu phải dãi đầu,
 Phấn tâm lập chí mới hầu nên thân.
 Người mà trì trệ tinh thần,
 Biếng làm Đạo-đức, không cần nghĩa nhơn.
 Trong đời có đặng điều hơn,
 Là nhờ lập chí gọi ơn phước lành.
 Nhược không lập chí tu hành,
 Già đời mãn kiếp không thành món chi.
 Nhơn gian bất hoặc là gì,
 Biết thân lập chí ắt thì thành công.
 Người tu lập chí sửa lòng,
 Nhược bằng biếng nhác thì không ích gì.
 Muốn trừ khử một món chi,
 Phải bền lập chí ắt thì việc xong.
 Những lời Thầy đã ước mong,
 Mong con lập chí thức-thông chơn-truyền.
 Noi gương của bực Thánh Hiền,
 Sửa mình đến cảnh Thần Tiên hưởng nhàn.

Chán đời tìm chốn tịnh an,
 Học theo quân tử, lánh đàng tiểu nhơn.
 Khó khăn chí vẫn đầu sồn,
 Hữu duyên nghe lọt tiếng đờn vô-vi.
 Làm người cần phải nghĩ suy,
 Hai đường qua lại chọn đi đường nào.
 Khổ tâm bước thấp bước cao,
 Tầm sư học đạo công lao chớ phiền.
 Xưa kia NGHIÊU-ĐẾ cầu Hiền,
 Bao phen khó nhọc mà truyền kế ngôi.
 TẦM-DO đã suốt mồ hôi,
 HỨA-DO lòng vẫn chán rồi lợi danh.
 Thị đời là vũng hôi tanh,
 Nên chi lánh trọc tầm thanh ẩn nhàn.
 Ngôi cao vương đế không màng,
 Quét tiêu bọn tục giàu sang há cầu.
 Nhưng còn SÀO-PHỦ cao sâu,
 Nghe qua sợ nhiễm lòng trâu ngựa kẻ.
 Đời đà bắt chán bắt chê,
 Đáng khi đáng thị mết mê nổi gì?
 Non cao khiến hừng phú thi,
 Xa nghe tiếng tục râm rì bên tai.
 Nhẫn kiên HÀN-TÍN đại tài,
 Lòn tròn giữa chợ chẳng nài xấu xa.
 NHAN-HÒI thảng lại ngày qua,
 Ẩn thân nơi chốn rừng già luyện tu.
 Nghêu ngao trong cảnh Trời Thu,
 Đai cơm bầu nước vân du ta bà.
 Tâm hồn thích hợp trung hòa,
 Mấy năm lậu hạng mới là trượng phu.
 An nhàn tâm trí thanh u,

Chán đời giã dối hèn ngu bạo tàn!
 TỬ-NHA ngồi chốn thạch bàn,
 Thả câu sóng Vị ẩn tàng Thiên-Cơ.
 Lúc nguy phải chịu đại khờ,
 Bao lần sôi nổi đợi chờ hội thi.
 Làm ăn chẳng đặng món gì,
 Thành ra hư hống mãi đi bao lần.
 Có thân thiệt khổ cho thân,
 Sớm khuya buôn tảo bán tân đủ đầu.
 Đói no vui với Đạo màu,
 Suốt đời thông thả mà cầu trường sanh.
 Bảy năm Dủ-Lý học nhần,
 Hà-Đồ Bát-Quái dịch thành Lạc-Thơ.
 Cho đời rõ máy huyền cơ,
 Tiên-thiên chia sắp cõi bờ hậu-thiên.
 Đời sau để kiếm chơn truyền,
 VẤN-VƯƠNG thọ ngục chẳng phiền trách ai.
 Trọn niềm trung hiếu chẳng phai,
 Mặc người bội nghĩa, mặc ai bạc tình.
 Lỗi mình, mình trước sửa mình,
 Lỗi người phú có Thần mình chứng lòng.
 Chi bằng nhẫn nhịn thì xong,
 Mặc ai thù dết cua còng thì thù.
 Kia như TỬ-LỘ thân nghèo,
 Trọn niềm hiếu Đạo, vẹn điều thi chung.
 Đáp đền hiếu thảo đến cùng,
 Dầu cho nát thịt cũng trung trọn tình.
 LỘ là một bực thông minh,
 Ai mà chỉ lỗi sửa mình mình vui.
 TRƯỜNG-LƯỜNG nếm Đạo biết mùi,
 Núi nương của Phật an vui tinh thần.

Công khanh tế tướng không cần,
 Biết lo lánh trước cái thân sau này!
 Học cho suốt lý đủ đây,
 Thì như HẠNG-THÁC làm thầy TRỌNG-NI.
 Bạc riêng bạc, chì riêng chì,
 Vàng thau lẫn lộn rồi nguy lắm mà.
 Chánh riêng chánh, tà riêng tà,
 Người lành kẻ dữ khác xa hai đường.
 Hữu xạ thì tự-nhiên hương,
 Cần chi mà phải đem trưng với đời!
 Bánh xe chuyển kiếp luân-hồi,
 Cứ quay mãi mãi cứ nhồi luôn luôn.
 Thói đời hãm chặt vào khuôn,
 Đường còn cá chậu chim chuồng khổ lao.
 Kẻ chịu thấp, người ưa cao,
 Trèo lên trượt xuống lộn nhào leo lên.
 Miễn sao tâm chí vững bền,
 Đai cao trăm trượng biết lên kiếm tìm.
 Sắt cục mài trở nên kim,
 Dày công mới đặng đòng hiềm khó khăn.
 Lỗi rồi mà biết ăn năn,
 Hóa Mê thành Giác mới rằng tài ba.
 Hai đường là Phật với Ma,
 Đọa siêu chỉ tại chánh tà, do tâm!
 THI
 Tà tâm xúi dục sự ngu hèn,
 Ưa thích lợi quyền chuộng tiếng khen,
 Ích kỷ tổn nhơn tham dục mãi,
 Rửa lòng trong sạch tự hoa sen.
 * * *
 Sen cúc mùa Thu ngát phấn hương,

Giữ gìn nên bưng để trong trường,
Đạo cao nhiều lúc ma cao phá,
Phòng những dục tâm dấy lộn đường.
Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

Mồng 4 tháng 9, Bính-Tý (1936)
KIÊN NHÃN - HẠNH NGƯỜI TU
THI

NGỌC ty ngũ hành lộ Chiếu-Minh,
HOÀNG Thiên ban bố đức thông-minh,
THƯỢNG tầng khí chất thanh-thanh khíu,
ĐỂ lệnh ra oai chuyển Đạo-Huỳnh.

Thầy mừng các con. Các con đại tịnh, nghe
Thầy giải sơ chữ: KIÊN-NHÃN.

THI

Kiên Nhẫn gây nên Thánh-Đức tâm,
Nhẫn kiên Đạo-đức nghĩ suy ngẫm,
Lũy thành chóng vững đường tên đạn,
Nhẫn được lâu ngày hỏa dục lâm.

THI BÀI

Huấn luyện người trở nên Đạo-đức,
Thì thân Thầy khổ cực biết bao,
Chỉ phương lập chí thanh cao,
Cho thông suốt lý tạo đào tâm chơn.
Lập một nước dễ hơn truyền giáo,
Truyền dạy người đắc Đạo khó thay!
Biết bao kềm sửa đêm ngày,
Làm nên Tiên, Phật rất dày công phu.
Đây là hạnh người tu luyện đạo,
Đoạn dứt lòng gian xảo kiêu căng,
Miệng không hay nói chuyện xằng,

Ngồi lê đôi mách cần nhẫn người ta.
Phải nắm giữ Hiệp-Hòa Kiên-Nhẫn,
Tịnh tâm lo bốn phận làm người,
Lỗi lầm thiên hạ chớ buoi,
Xấu xa mê-muội đừng cười chê khen.
Lần hồi tập cho quen tánh cách,
Giữ tắc lòng trong sạch hoàn toàn,
Mặc tình ai thói dục ngang,
Những điều quấy quá chớ mang vào mình.
Lo đóng cửa luyện hình vóc Phật,
Đối mọi người chơn thật mến yêu,
Quanh co thuyên phải theo chiều,
Người trong một Đạo dắt dìu giúp nhau.
Đừng cậy thế quyền cao chức trọng,
Đừng ý giàu kiêu lộng nghinh ngang,
Con đâu một bực Thánh-Hoàng,
Biết tu coi tợ như hàng con dân.
Người hiền đức không cần danh vọng,
Làm thì ưa công cộng hiệp hòa,
Kính người quên phúc đến ta,
Tự-nhiên thanh tịnh giọng tà bất sanh.
Theo Thiên-lý lưu hành hạnh Đạo,
Gom ngũ quan rèn tạo kim thân,
Tuy là lẫn lộn hồng trần,
Nhưng lòng Đạo-đức không cần lợi danh.
Cây đại thọ đơm cành nẩy tược,
Tốt tươi nhờ tưới nước bón phân,
Tu cho mau phát tinh thần,
Thì lo luyện tập cho cần ngày đêm.
Biết Đạo chớ nói thêm nói bớt,
Tội lỗi người đờ vớt chớ che,

Nhiều cây mới kết nên bè,
 Anh em chung trí đồng hè nhau tu.
 Phá cho đặng khám tù thế tục,
 Diệt cho tiêu lòng dục tánh phàm,
 Những điều ưa chuộng mển ham,
 Con nên bỏ phúc túi tham cho rồi.
 Thoát thân khỏi luân-hồi nghiệp báo,
 Chỉ tận tâm với Đạo cứu cho,
 Trần ai nóng tựa lửa lò,
 Hơi bay hực hực đen mờ khói un.
 Hít vào thì ngậy cuồng mê-muội,
 Mất trí khôn lâm lũi đường tà,
 Khói un độc địa thay là,
 Thầy đem chén thuốc chữa mà các con.
 Nên hạ mình chịu lòn chúng bạn,
 Đức hạnh tròn chói sáng mọi nơi,
 Khuyến con con biết nghe lời,
 Dạy con con biết tùy thời chấp trung.
 Lo lập chí vẫy vùng cơ hội,
 Cứu vớt người lặn lội bến mê,
 Tình đời cần phải chán chê,
 Đừng mang những gánh nặng nề ai trao.
 Lấp biển khổ, làm sao lấp đặng?
 Xô thành sâu, khó hẳn mà xô!
 Người người lâm bệnh gây ngộ,
 Chúng ta hiệp lại lấp xô khó gì!
 Biết Đạo-đức chịu lý với Đạo,
 Để quỷ ma nó khào mới cao,
 Phơi gan trải mật anh hào,
 Đại hùng, đại lực mới vào cảnh Tiên.
 Diệt bản ngã bỏ quyền dụng lý,

Khử tư tâm hiệp ý Đại-Đồng,
 Làm cho thế giới lưu thông,
 Dân quyền xương dấy đời hồng âu ca.
 Tánh đức của người ta cao thượng,
 Lo gieo truyền tư tưởng thanh cao,
 Giúp cho nhơn-loại dôi dào,
 Kết dây đoàn-thể đồng-bào quốc-dân.
 Không chịu lãnh những phần khen ngợi,
 Không chịu làm tư lợi tổn nhơn,
 Không oán để tiếng khinh lờn,
 Ham làm Đạo-đức nghĩa nhơn gọi là.
 Người hiền để người ta biết đó,
 Thì cũng chưa thiệt rõ người hiền,
 Người hiền an tịnh nhẫn kiên,
 Lo làm âm đức mới thiên tâm linh.
 Còn nhớ đến rằng mình hay giỏi,
 Thì ai đâu còn gọi người hiền!
 Người hiền trầm tĩnh ổn yên,
 Thủy triều vận tải căn nguyên đức tài.
 Người hiền chẳng khoe khoang tự đắc,
 Lo cho người tai mắt ích chung,
 Giữ tâm chẳng để buông lung,
 Cúi lòn nhẫn nhịn giây dùm dút coi!

THI

Coi thử xưa nay bậc Thánh Hiền,
 An vui nhờ bởi Nhẫn Hòa Kiên,
 Gương lành quý hóa TRƯỜNG-CÔNG-NGHỆ,
 Súc vật thương nhau quá ngọc tiền.

Thầy ban ơn các con. Thầy thắng.

Mồng 3 tháng 8 - Bính-Tý (1936)

HÒA HIỆP

Thầy các con. Thầy mừng các con. Các con
đại tịnh, nghe Thầy dạy:

THI

*NGỌC ản non cao tự bấy giờ,
HOÀNG thành Đạo-đức chuyển huyền-cơ,
THƯỜNG căn tâm thấu nguồn cao cả,
ĐỂ nắm tâm kinh mãi đợi chờ.*

Thầy lấy làm may mắn vì nay có cơ hội mà
hoàng hóa chơn truyền để cứu độ nguyên nhơn phục
hồi cựu vị. Các con rất là hạnh phúc lớn lao mới đắc
ngộ tâm kinh vô tự. Thầy chỉ truyền cho các con tu
tánh luyện mạng.

THI

*Linh-hồn ngũ trược chận dần lên,
Lục dục phá hư chẳng vững bền,
Cửa Đạo đã gài tâm tánh muội,
Mê đời vật chất bởi cho nên!*

Đây Thầy giải về chương HÒA-HIỆP.

THI

*Hòa-Hiệp trong đời quý báu thay,
Hòa tâm thân ái mới lâu dài,
Hiệp quần đoàn thể như thành lũy,
Hòa hiệp chống đương cuộc hậu lai.*

TRƯỜNG THIÊN:

*Âm dương hòa-hiệp hóa sanh,
Dựng nền Đạo-đức lập thành Càn-Khôn.
Bế tử lộ, khai sanh môn,
Điều hòa mới thể bảo tồn vạn linh.
Hòa là một món báu linh,
Là chìa khóa mở Ngọc-Kinh bước vào.*

*Trung Hòa không thấp không cao,
Không chinh, không lịch, không sao tiêu mòn.
Còn hòa Đạo-đức mới còn,
Còn hòa mới có các con bây giờ.
Hòa là phép nhiệm huyền cơ,
Hiệp hòa cốt yếu ban sơ loài người.
Phong hòa vô thuận tốt tươi,
Thuận hòa thời tiết hiện đời Phật, Tiên.
Hiệp hòa hình thể thiêng-liêng,
Xác hồn hiệp nhứt Đạo huyền phát minh.
Hiệp đoàn thể mới hòa bình,
Hòa bình thế giới Đạo-Huỳnh lưu thông.
Hòa cho rõ mặt đại đồng,
Hiệp-hòa huynh đệ mặn nồng nghĩa nhơn.
Hòa là chí chánh chí chơn,
Hiệp lòng bác ái độ nhơn thoát nần.
Đạo Trời khắp cả dân gian,
Lấy câu hòa hiệp làm thang vượt trần.
Hiệp-hòa tiên bảo kỳ thân,
Hiệp tâm quân tử hiệp phần thiện lương.
Có hòa-hiệp mới biết thương,
Thương nhau mới thể tâm phương giúp đời.
Lược sơ hòa-hiệp Đạo-Trời,
Hiệp-hòa cải thế tạo thời hóa sanh.
Người tu khứ trược lưu thanh,
Dụng công hòa hiệp mới thành Phật, Tiên.
Ngũ hành hiệp nhứt thăng thiên,
Điều hòa thần-khí hống-diên giao hòa.
Định tâm chế luyện tinh ba,
Biết phương sót lại sang qua thì thành.
Thông tường nguồn lạch cội ngành,*

Là phương hòa hiệp mới rành trước sau.
 Chữ hòa quý báu biết bao,
 Bao trùm Võ-Trụ thấp cao cũng hòa.
 Đất trời do đó mà ra,
 Phật, Tiên do đó mới là siêu thăng.
 Những người tiên kiếp hữu căn,
 Nghe câu hòa hiệp sánh bằng ngọc châu.
 Chữ hòa há dễ làm đâu!
 Làm cho đặng ắt thoát bầu tử sanh.
 Ở trong một điều tu hành,
 Một Hòa hai Nhẫn chớ sanh lòng tà.
 Người tu không biết nhẫn hòa,
 Để cho lửa dục đốt mà cháy tiêu.
 Hòa ai cũng mến cũng yêu,
 Đáng khen đáng tặng biết chiu lòng nhau.
 Hạ mình xuống thấp mà cao,
 Trèo cao sẽ té lộn nhào chẳng không!
 Chữ hòa phương pháp phổ thông,
 Chữ hòa-hiệp đó rất công mọi người.
 Nhẫn hòa giữa đám mười mười,
 Tấm lòng an tịnh người người kính thay.
 Hiệp hòa giữ đặng là hay,
 Bỏ đi là dở bất tài bất minh!
 Chữ hòa giới luyện đẹp xinh,
 Hiệp tâm chi sĩ sửa mình thanh cao.

THI

Cao thượng làm nên lẽ Hiệp-Hòa,
 Hiệp-hòa mới có các con ra,
 Tu thành Tiên, Phật do Hòa-Hiệp,
 Hiệp nứt hư không ở với Già.
 Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

Mùng 2 tháng 9, Bính-Tý (1936)

ĐOÀN THỂ

THI

CAO ngôi hoàng hóa pháp mâu linh,
 ĐÀI Đạo vô-vi đã phát minh,
 TIÊN Phật ra tay dịu dắt lối,
 TRƯỜNG thành chơn lý khai Tâm-Kinh.

Thầy mừng các con nam nữ lưỡng phái. Thầy lấy làm vui vì cơ quan vận chuyển mà phổ tế quần sanh cải ác tùng lương, tu phong hóa, dựng cang-thường, chỉnh đốn cho hoàn toàn trở nên đời chí thiện chí mỹ.

THI

Đào luyện đạo-tâm tấn thiện thành,
 Định hôn nhơn loại đắc thời hanh,
 Chính tô phong tục đời an trị,
 Không khí điều-hòa hấp thụ sanh.

THI

Hiệp-hòa nhơn loại khắp xa gần,
 Quân-tử liên hòa tỉnh quốc-dân,
 Đoàn hội tương thân nhơn tự trị,
 Thể tâm ái hữu phát tinh thân.

THI BÀI

Tình đồng Đạo liên hòa đoàn thể,
 Nghĩa hiệp quân huynh đệ tương thân,
 Dầu xa cũng hóa ra gần,
 Chung tâm đào luyện tinh thân quang minh.
 Nòi giống ta giữ gìn nhau mãi,
 Khôn chỉ bày, kẻ đại nương theo,
 Chia gông sang gánh hiểm nghèo,
 Thương yêu khẩn-khút lụt vèo độ nhơn.

Có một mặt còn hơn mười gói,
 Giùm mười cây mới gọi rằng non,
 Nghĩa tình nhiệt huyết sắc son,
 Đồng sanh đồng tử mắt còn có nhau.
 Hiệp tài đức dồi dào tánh thiện,
 Noi Đạo Trời tân tiến đường tu,
 Dầu cho những kẻ đui mù,
 Cũng thương mến cả sót bù chia lo.
 Chung một bọc trong lò sanh hóa,
 Anh em gìn mối cả bền lâu,
 Điểm tô phong hóa đạo màu,
 Mở mang thế sự rõ câu chơn truyền.
 Lẽ loi mãi chịu phiền phúc mãi,
 Trước sau lo kết dải đồng tâm,
 Nương đờ bước thẳng cao thâm,
 Chỉ phương thoát hóa lỗi lầm tránh xa.
 Chung vui cuộc điều hòa nhơn loại,
 Tùy thế thời hoán cứu, nghinh tân,
 Làm cho bình phục quốc dân,
 Làm cho bốn biển tương thân, tương hòa.
 Làm cho rõ gần xa hiệp mặt,
 Làm cho thành Nam Bắc đùng xa,
 Làm cho chung hiệp một nhà,
 Làm cho thế-giới âu ca thái bình.
 Lược sơ qua tình hình nhơn loại,
 Xa Đạo Trời tánh lại bạo tàn,
 Mối dây thân ái đứt ngang,
 Nghĩa tình máu mủ nhắc càng thêm đau.
 Vì danh lợi hại nhau mọi lẽ,
 Vì quyền mà tách tẽ nhiều chi,
 Vì lòng tham chạ sân si,

Vì ăn, vì ở, chả vì nghĩa nhơn.
 Vì giành-giữt tranh hơn thua mãi,
 Mà nghĩa tình mắc phải lao lung,
 Anh em chẳng đặng trùng phùng,
 Mỗi người đều sẵn lo dùng túi tham.
 Vạch bản ngã tâm phàm vị kỷ,
 Nào chút lòng lưu ý thương yêu,
 Quá giang sớm phải bắt kiêu,
 Giống nòi ta phải thuận chịu bắt tay.
 Tình đồng loại một màu thân thiện,
 Đùng coi nhau như miếng mồi ngon,
 Đồng bào dứt nghĩa sắt son,
 Bời chung chia rẽ tiêu mòn ai ôi!
 Đồng chung chịu tô bồi nền cũ,
 Dắt diu nhau thoát khỏi hồng trần,
 Làm cho ích quốc lợi dân,
 Anh hùng để hết tinh thần lo chung.

THI

Chung cuộc điều-hòa chánh-giáo hưng,
 Muôn dân sẽ thấy sự vui mừng,
 Trào lưu xiêu đổ lo bồi đắp,
 Xương dậy liên đoàn lý Đạo nưng.

* * *

Nưng cao giá trị của người tu,
 Tu luyện tánh tâm vệt ám mù,
 Mù mịch khám trần lo nhậy thoát,
 Thoát vòng danh lợi mặc ngao du.

* * *

Du nhàn khiến hính rượu cờ Tiên,
 Tiên được uống vô dứt não phiền,
 Phiền trách giận đời không thức lý,

Lý nào quả phạt đũa khùng điên!

* * *

Điên đảo Năm Châu nạn chập chông,
Cuộc đời có đó sắp ngày không,
Không ai biết trước lo tu luyện,
Luyện Đạo mới mong lánh nã nông.

* * *

Nồng nàn thân ái nghĩa tri âm,
Chén rượu bài thơ khiến hứng ngâm,
Ngâm vịnh thỏa lòng vui Đạo-đức,
Đức thuần do bởi đức minh tâm.

* * *

Tâm KHÔNG khó nhiễm bụi trần ai,
Ai biết thì lo sớm giữa mai,
Mai miệt trần gian mê-muội trí,
Trí cuồng máy thuở gặp Như-Lai!

* * *

Lai vãng nhiều lần Đạo phổ thông,
Thông minh mấy kẻ biết cho lòng,
Lòng toan thói quấy không tu luyện,
Luyện tập cơ quan hóa Đại Đồng.

PHÚ LỐI VẦN

Cuộc trần thế, ôi! là đời người mê-muội,
Nẻo chông gai tình tội mà sao cứ lâm lũi a vào?
Nhủ khuyên đời thì đã biết bao,
Tánh phàm tục, ôi! nói sao cho hết,
Tình tẻ thiết thấy đời mê mệt, đã đành cam chịu chết
trong biển trầm luân!

PHÚ THI

Nguồn hội chót lập thành cơ Đạo-đức,
Để độ đời thoát vực biển sông mê,

Cuộc tang-thương nay cũng gần kề,
Đường chánh đại chưa hề ai bước đến.
Trôi nổi mãi không tâm vào bờ bến,
Sóng gió nhồi đành chịu lấp chôn,
Trong bốn tường hãm chặt trí tâm hồn,
Nào còn tính khôn khôn đại đại.
Sao là phải, sao là chẳng phải?
Gẫm cuộc đời hiện tại gớm ghê mà...!
Cái nonh tình thấy vậy xót xa,
Mang chứng bệnh mê tà ngộ ngẩn trí.
Đời toan những mưu thần chước quỷ,
Giết lẫn nhau ích kỷ tổn nonh,
Những hạng người bội nghĩa bạc ơn,
Lòng lang độc thấy cảm hồn sôi máu đỏ.
Nhìn thế sự bất châu mây nhẩn nhó,
Nhắm mắt không muốn ngó đến nonh tình,
Ôi! là người chịu nhục chế vinh,
Vinh nhục gẫm sự tình chua chát lắm.
Bệnh trầm kha lâu ngày đã lậm,
Thuốc tiên hoàn gọi tẩm cũng trơ trơ,
Thấy cuộc đời mà muốn bỏ lơ,
Nhưng không lẽ để vất vơ cho chủng loại.
Ta cũng ước để lòng mong mỏi,
Hội sau này cứu khổ cuộc chi ly!
Lấy thuốc thân chữa bệnh tham si,
Trừ nọc độc ác thì thân thể mạnh.
Ban nhập lý chết đã khó tránh,
Nhờ linh đơn Đạo Thánh giải hồn oan,
Muốn cho đời thành cuộc trị an,
Thì phải để nonh gian tiêu diệt bớt.
Người tội lỗi quả nhồi phải rót,

Kẻ thiên căn tuy yếu ớt vẫn còn hoài,
 Muốn rõ tàng những cuộc tương lai,
 Xem hình thể Đạo Cao-Đài tuyên bố đó.
 Phương chi tránh bão bùng sóng gió,
 Biển ba đào thiết khó chống đương,
 Đoán chắc rằng có cuộc tang thương,
 Qua hội ấy rõ tường đời Thượng Cổ.

THI

Cổ tích xưa kia chép sử xanh,
 Công phu khổ hạnh bực tu hành,
 Tâm sư học Đạo bao nhiêu khổ,
 Nhưng cũng chịu đòn mới trừ danh.

* * *

Danh hiệu CAO-ĐÀI phái Chiếu-Minh,
 Luyện huần đơn sẽ đắc trường sinh,
 Sinh ra chịu những muôn vàn khổ,
 Đến chết không an nổi giựt mình.

* * *

Nhắc lại chuyện xưa bực Thánh thông,
 TRỌNG-NI học Đạo báỉ THẦN-ĐỒNG,
 HIỀN-VIÊN khó nhọc dày năm tháng,
 Mới gặp chơn truyền của Chánh-Tông.

* * *

Tâm Đạo xưa kia rất khó công,
 Muôn vàn khổ hạnh quân bao lòng,
 Minh-sư đắc thọ mòn tâm trí,
 Nay sẵn bên mình mới Chánh-Tông.

Thầy ban ơn các con. Thầy thẳng.

Ngày 27 tháng 8 - Bính-Tý (1936)
ĐẠO-ĐỨC

THI

NGỌC-HOÀNG THUỜNG-ĐẾ vận thần thông,
 Điểm Đạo nhơn sanh thoát nảo nông,
 Mở cuộc Long-Hoa chiêu Thánh-Đức,
 Hưng truyền chơn lý phước cao phong.

Thầy đại hỉ, các con tịnh tâm nghe dạy: Thầy giải về ĐẠO-ĐỨC.

Đạo-đức phải đi cặp nhau. Đạo là dương, Đức là âm. Âm dương phải tương cảm, tương ứng, điều hòa mới thành đặng.

Con người phải biết đường Thiên-lý, lo tu hành quày bước trở lại chỗ bản nguyên, nương pháp Đạo mà luyện tánh tu tâm, dùng đức cả sửa mình nên hạnh tốt.

Người phải có Đạo và người phải làm cho Đạo rộng lớn thêm ra, chớ Đạo không thể làm cho người rộng lớn đặng. (Nhơn năng hoàng Đạo, Đạo bất hoàng nhơn).

Đạo-đức là cái khuôn-mẫu để cho loài người phải nương đó mà sửa mình đặng mở cái trí hóa cho thông minh sáng suốt hoàn toàn tánh cách cho đến chí thiện chí mỹ. Chớ con người mà bỏ xa cái Đạo-đức đi rồi nào khác chi kẻ bị quáng-làng, cặp nhãn quang mờ tối, có biết đường nào mà đi cho khỏi sa hầm sía hố.

THI BÀI

Người không Đạo như hồ không đáy,
 Chứa bao nhiêu nó chảy bấy nhiêu,
 Người tròn Đạo-đức xuôi chèo,
 Như thuyền sẵn nước gió xuôi thuận đường.
 Đạo tâm nhuận chơn dương không khí,

Muôn vật nhờ báu quý hấp nuôi,
 Thành thoi khòe khoả niềm vui,
 Trăm hoa đua nở phát mùi thanh hương.
 Làm cho đặng thông thương trên dưới,
 Phước đức lành nhuần rưới khắp chung,
 Nhờ đây nhơn vật vầy vùng,
 Nhờ đây mở hoát cứu trùng bước lên.
 Người học Đạo là nền Chơn-ly,
 Nhờ sức người lập chí đạt thành,
 Luyện tu chiếm địa vị lành,
 Đạo khai tâm tánh bạch thanh huệ từ.
 Người có Đạo cũng như có ngọc,
 Ngọc không trau nên vóc nên hình,
 Thì đâu có vẻ đẹp xinh,
 Đức là trau luyện, Đạo hình ngọc kia.
 Đạo-đức để xa lìa nhau mãi,
 Thì khác gì thuyền lại không sông,
 Đức là nước chảy lưu thông,
 Tâm nhuần khắp cả non sông gọi nhờ.
 Người quân tử bao giờ bỏ Đức!
 Đức làm nên thuốc mực cho người,
 Đức còn muôn vật tốt tươi,
 Đức minh, mình đức rán khươi cho đời.
 Đức cao thượng Phật, Trời do đó,
 Đức Thánh Hiền sáng tỏ hơn sao,
 Đức như cây có vỏ bao,
 Cây mà không vỏ cây nào sống lâu?
 Đức tô điểm thanh cao giá phẩm,
 Đức từ hòa nhuần tâm bốn phương,
 Đức làm người vật yêu thương,
 Đức ân vô lượng phải tường mới cao.

Đức âm đức dồi dào minh mẫn,
 Đức lưu hành im ả tự-nhiên,
 Đức ưa gần với Thánh Hiền,
 Người làm âm đức là Tiên trong trần.
 Âm đức tựa như vàng trắng chói,
 Không khoe mình hay giỏi cao sang,
 Sỉa mình chánh đĩnh hoàn toàn,
 Trọng người như ngọc, như vàng, như châu.

THI

Châu trân ngọc báu quý trên đời,
 Người thế trọng ưa khắp mọi nơi,
 Danh vọng lợi quyền ai cũng muốn,
 Người tu sánh tựa món đồ chơi!

* * *

Chơi cho thoả chí đủ mùi đời,
 Tửu, khí, sắc, tài các cuộc chơi,
 Hưởng hết phước xưa dư lại đó,
 Chùng nào mắc họa mới kêu Trời!

* * *

Kêu Trời, Trời biết liệu làm sao?
 Họa phước nơi con trước tạo đào,
 Phước hưởng chẳng làm gây họa nữa,
 Có thương đứng ngó liệu phương nào?

* * *

Nào con có chí luyện đơn hoàn,
 Thành tựu rồi sau đặng nghỉ an,
 Vượt khỏi sóng trần đương bủa khắp,
 Siêng cần Đạo-đức mới là ngoan.

Thầy ban ơn các con. Thầy thắng.

13 tháng 8, Bính-Tý (1936)

XẢ THÂN GIÚP ĐỜI

THI

CAO thanh lạc cảnh toại tâm nhân,
ĐÀI quý rước người Đạo-đức an,
TIÊN Phật từ bi ra cứu thế,
ÔNG đem con cả lại Thiên-Đàng.

Thầy mừng các con.

THI

Đàng sá quanh co chật hẹp này,
Dò lân cho khéo bước trướng mây,
Sẩy chơn lọt tuốt hang sâu thăm,
Núu chéo vượt qua kéo lạc Thầy.

* * *

Lạc Thầy muôn kiếp chịu lầm than,
Nghiep quả con gieo phải vướng nân,
Chuyển kiếp thú người, người đến thú,
Để gì tránh họa nắng mưa chan!

Thầy trông thấy đoàn con chịu dày dạn cuộc trần ai mãi tháng quanh năm vui chơn tâm trí vào vòng danh-lợi đầy-đọa mãi, luân-hồi ở trong lò Thiên-Quân sanh hóa. Thầy bao nỗ ngồi an hưởng chốn thanh nhàn, nên phải lâm phạm mà tế độ các con, dùng cơ pháp khai Chánh-Đạo, mở nẻo Thiên-Đàng cho chúng-sanh qui hồi cựu cảnh.

Giờ hôm nay, Thầy đến đây rồi, là ngày giờ hạnh phúc chung cho nhơn loại. Thầy muốn cứu vớt các con thoát khỏi chốn hồng-trần biển khổ, dứt dây quả báo luân hồi; mà Thầy dùng phương pháp chi để cứu độ các con?

Trong đám con, phần đông chưa rõ thông lý Đạo, tưởng Thầy dùng cơ giáo hóa là đủ, nào ngờ

phải có một cái Pháp màu nhiệm bí-truyền, để khẩu khuyệt cho con nào chán đời tầm Đạo. Nhờ cái pháp tâm-truyền ấy mới cõi xác phi thăng, vượt ra ngoài vòng tứ khổ, các con nào thấu đáo.

THI

Tam-Giáo xưa nay một phép truyền,
Độ người thành Đạo đắc Thần, Tiên,
Ngày nay Thầy đến hưng Chơn-Giáo,
Thông nhất Tam-Thanh chuyển diệu-huyền.

Các con hầu đàn phải tịnh tâm, Thầy mới dạy đặng.

THI BÀI

Chuông tỉnh thế rên vang thúc hối,
Đuốc huệ soi dẫn lối thoát trần,
Giúp đời nhơn vật xả thân,
Lập công đền tội gỡ lân oan khiên.
Như thảo mộc chẳng riêng lợi ích,
Hiến thân sanh chẳng thích an nhàn,
Cỏ hoa nuôi sống thế gian,
Muôn loài nhờ đó được an ổn hoàn.
Muốn giúp đời đừng nài khó nhọc,
Khổ bao nhiêu cũng lóc-lăn theo,
Phải con sống chết hiểm nghèo,
Non cao biển thăm rán trèo vượt qua.
Thú xả thân thiệt là khổ hạnh,
Chịu nắng mưa nóng lạnh vì đời,
Nhọc nhằn tâm chí chẳng lo,
Miễn sao giúp ích cho người đặng thôi.
Loài súc vật làm tôi cho chủ,
Rất trung cang vẹn đủ nghĩa tình,
Đói no nào quảng phận mình,

Một niềm với chúa hy sanh trọn bề.
 Thân trâu ngựa nãi nề đau khổ,
 Chịu lao đao xấu hổ chẳng cần,
 Làm thì trải hết tấm thân,
 Đói ăn cỏ ruộng không cần sắm mua.
 Sự tốn hao chủ chưa nhọc sức,
 Ở không tiền mà nhứt tâm trung,
 Đòn roi chịu đánh thọt rùn,
 Cái thân trâu ngựa nãi nùng biết bao.
 Khi già yếu lạnh nhào đau chết,
 Khí lực rày yếu hết tứ chi,
 Làm nhiều thân thể suy vi,
 Đã vậy người thế chẳng gì xót thương.
 Đòi bao nữ toan phương độc địa,
 Xẻ phanh gia cắt rĩa phân thây,
 Chặt bằm trăm đoạn như vầy,
 Có công giúp ích mà nay khổ hình.
 Người sao chẳng niệm tình Tạo-Hóa,
 Nữ lòng nào đoạn sả ăn chơi,
 Vui chi những sự lạ đời,
 Ăn sao ngon miệng nuốt thời sao vô.
 Như loài khuyến giữ đồ cho chủ,
 Suốt ngày đêm chẳng ngủ coi nhà,
 Có ai lòng dạ gian tà,
 Làm hung đánh tiếng chủ nhà dậy ra.
 Như con chó biết mà trung tín,
 Đừng làm người gian nịnh nên không?
 Chó còn chung thủy một lòng,
 Người đâu nữ dạ bừa bồng sai ngoa.
 Nhỏ hơn hết người ta nhờ cậy,
 Sức con tầm công ấy biết bao,

Kéo tơ lộn kén làm sao,
 Cho nên tơ chỉ tiếc nào cái thân.
 Chịu khổ sở trăm phần hóa kiếp,
 Ích lợi chung sẵn dịp lo làm,
 Sống đời thời đã hết ham,
 Muốn nên công cán hóa làm nhộng sâu.
 Muốn ích chúng nhào đầu chịu chết,
 Ôi! Chán đời mê mệt lắm đa!
 Hy-sinh thú vật kia là,
 Người linh hơn hết liệu ra lẽ nào?
 Thú xả-thân biết bao lao-lực,
 Người giúp đời chỉ thực lao-tâm,
 Giữ mình đừng tánh lỗi-làm,
 Sau ra độ chúng đọa trầm biển sâu.
 Người xả thân mưu cầu lợi chúng,
 Làm ích chung quốc-chúng an hòa,
 Giống nòi ta thể một Cha,
 Thú cầm nhơn-loại cũng bà con chung.
 Người tâm chí vậy vùng cơ hội,
 Đem Đạo màu dẫn lối chúng-sanh,
 Dạy đời dữ hóa nên lành,
 Mở mang trí óc lập thành quốc gia.
 Gieo tư tưởng cộng hòa toàn thể,
 Chỉ phương tu đoạt huệ thành Tiên,
 Mỗi người có một tánh hiền,
 Ất là nước trị, nhà yên thái bình.

THI

Bình tâm thủ đức lấy cơ quan,
 Huấn luyện hồn dân được mở mang,
 Nước trị nhà yên hòa hiệp nhứt,
 Mạnh giàu Đạo-đức hưởng thanh nhàn.

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

Mồng 4 tháng 9, Bính-Tý (1936)
HAI MỐI ĐẠI-ÂN

THI

*CAO cả Càn-Khôn nắm chủ quyền,
ĐÀI sen đỡ gót tạo khai Thiên,
GIÁO minh nguồn cội lo quày lại,
CHỦ ý tu hành tác Phật, Tiên.
Thầy mừng các con.*

THI

*Trên cây Thập-Tự suốt mờ hôi,
Đổ máu vì thương tội lỗi đời,
Chịu hết cứu chung cho vạn loại,
Bao nài khổ nhọc, các con ôi!*

Đây Thầy giải sơ qua cho các con rõ Đạo.

Cái phương châm cứu thế phải lấy Đạo-đức, nghĩa nhơn, lễ trí làm qui củ chuẩn thẳng, huấn luyện người đời cho rõ tường chơn lý cao siêu, hồi tỉnh lo sùng tu tánh mạng.

Dạy người trước phải chánh tâm, tu thân, rồi tề gia, trị quốc. Ai đã mang mảnh hình hài thì phải biết đội ơn hai đấng:

Một là Trời là đấng thanh-cao phú cho loài người một cái tánh thiện lương.

Hai là Cha Mẹ vì người thọ bẩm tinh cha, huyết mẹ, mà tạo ra một cái hình hài xác thịt.

Điểm linh tánh Trời ban cho mỗi người là cái lý tuyệt diệu cao siêu, nhập vào mảnh thân phàm là hồn hiệp xác. Người nhờ cái bổn-tánh ấy mà biết khôn-ngon, phân biệt điều lành, lẽ ác, biết phải biết

quấy, biết lo buồn. Tóm lại là mọi sự thế gian đều rõ biết.

Nhưng loài người cả ham mê mùi tục lụy mà chôn dập điểm linh-hồn, gây tội lỗi chập-chồng như non cao núi cả. Các con ngày hôm nay bị cái chứng bệnh rất nặng nề, nó ăn ruồng trong gân cốt. Các con không lo tìm phương cứu chữa thì ắt sự chết một bên. Và lại cái tật bệnh loài người quá ư trầm trệ, nó hóa sâu dòi trong cốt tủy. Sâu dòi đó, cứ ngày đêm rút rĩa, đục trong gan, ruột, phổi, phèo, khí huyết khô khan, tiêu mòn sức lực. Mà sẵn gặp BIẾN-THUỐC Thần-Y lương phương diệu dược, ra tay tế độ, khám căn bệnh mạch lạc lẽ nào, có thể rõ căn bệnh mà cứu chữa đặng. Ngày giờ hôm nay, những bệnh nhơn ấy nghe nói thì mừng vui, nhưng không đặng sốt sắng, cứ dần dà mãi. Bệnh ngặt nghèo mới chịu đem lại cầu cứu Thần-Y BIẾN-THUỐC cũng vô phương, chỉ làm ông tòa lên án chứng chắc ngày giờ phải chết đó thôi..... Cười.... Ôi! cái bệnh truyền nhiễm chung cho cả hoàn-cầu mắc phải, thảm than đau đớn, bệnh ấy đôi ngày sau đã yên giấc ngàn thu, ai lại không buồn lo ghê sợ mắc phải.

Về bệnh xác thịt thì còn dễ trị, chớ tật bệnh tinh thần lấy làm ghê gớm tràn đầy tội lỗi, độc ác đầy đầy khắp mọi nơi. Thầy là Thần-Y BIẾN-THUỐC ngày nay đến cứu chữa cái bệnh hiểm nghèo của các con. Các con không chịu uống thuốc mà giải trừ thì ắt chờ ngày chết. Ngày chết của các con là ngày các con sẽ gặp Thầy một lần nữa. Các con phải qui trước tòa phán xét mà khai tội lỗi của các con đã gây ra hồi còn mang xác thịt. Chừng đó các con có cầu khẩn Thầy

cứu các con cũng không thể được, các con khá hiểu ý! Con nào còn sót lại đôi chút thiện lương, nhớ đến căn kiếp mình thì lo lập chí tu hành, cầu truyền Đạo-đức, phanh-luyện tinh thần, ấy là những con biết trọng và nuôi nấng phần hồn, trau tria hoàn toàn chí thiện, chí linh, chí bửu.

Về phần xác thịt thì các con nuôi nó bằng vật thực, như các loại ngũ cốc, cùng những món cao lương mỹ vị cho nó có sức lực và khí phách để hoạt động theo ý muốn của các con. Còn về phần hồn, các con biết tu thì cũng phải dụng huyền công của Đạo-Pháp để vận chuyển âm dương, lược lọc tinh ba để bồi bổ cho nó đặng tinh vi hiển đạt. Ấy đó giờ khắc công phu của các con là phương pháp để un đúc, trau-tria cho phần linh-hồn trở nên nhẹ nhàng, sáng suốt, anh linh, hiển hích. Vả lại nếu các con mà nhịn ăn lâu ngày thì phần xác thịt phải ốm gầy, tiêu-tụy, sức lực yếu-đuối, suy-vi, còn như các con bỏ tu thì phần linh hồn trở nên mờ ám, nặng nề, khả giáng bất khả thăng, thì không phương siêu xuất tam-giới đặng.

Thầy thăng.

Ngày 26 tháng 8, Bính-Tý (1936)

TÌNH THẾ

THI

CAO đức thấm nhuần khắp tứ châu,
ĐÀI sen thọ hưởng quả linh mâu,
GIÁO dân tỉnh ngộ đường Chơn-Đạo,
CHỦ định chiêu chương Thánh-Đạo đầu.

Thầy mừng các con.

PHÚ

Nguồn Đạo-đức thâm vi nhiệm lý,
Bốn chơn truyền lập chí tìm ra,
Mấy dinh hư chẳng có bao xa,
Nguồn tận diệt bày ra trước mắt.
Cuộc xáo lộn Đông, Tây, Nam, Bắc,
Nạn chiến tranh đạo-tặc đầy tràn,
Ôi! muôn nhà trăm họ lâm than,
Chịu khốn khổ tai nàn thâm thiết.
Đạo ra đời là đời tận diệt,
Nên Phật, Tiên cho biết mà tu,
Người thế thường chác những hèn-ngu,
Cấm cổ chết trong ngục tù tội lỗi.
Khuyên nhủ mãi sao đời không tự hối,
Mảng vui say hụp lợi biển mê,
Cuộc hành tàng dóm thấy bất gồm ghê!
Người kêu réo mãi không hề đếm xỉa.
Tai Trời đến mới kinh hồn mất vía,
Nhớ lại Thầy, Thầy đã đi đâu!
Quyết lập xô biển khổ thành sâu,
Nhưng phải chịu bể dâu trong một thuở.

TRƯỜNG THIÊN:

Giống chuông Thánh Đức truy hồn,
Đạo hưng cứu thế bảo tồn vạn linh.
Cuộc đời đáng thị đáng khinh,
Đáng chê đáng bỏ, chôn mình làm chi?
Đời đáng ghét, đời đáng khi,
Đáng xa cho rảnh, đáng ly cho rời.
Đời người là vũng tanh hôi,
Là ao nhơ bẩn, là môi quỷ câu.
Mắt phàm trông thấy sắc mâu,
Dục lòng tham chạ, cấm đầu chết nguy.

Trông ra nhơn loại thời suy,
 Toan bề đâm chém chẳng vì thương yêu.
 Làm cho cột ngã thành xiêu,
 Nhà hư nước loạn tiêu điều thế gian.
 Nhìn đời đồ lụy chứa chan,
 Xót thương cho nổi máu đoàn con ngu.
 Chịu trong khám tối mây mù,
 Sa chơn vào chỗ lao tù ngàn năm.
 Thầy nhìn phát động thương tâm,
 Đến đây chỉ chỗ sai lầm của con.
 Gây thành tội chất bằng non,
 Trả cho tiêu hủy thì còn chi thân!
 Mê đời chung chịu khổ thân,
 Đạo-tâm u-âm tinh-thần muội-mê.

Thầy thấy bày con ở thế-gian, vì miếng ăn đất ở, vì danh vọng mà các con cắn xé nhau, chia rẽ nhau, nào khác chi rắn chung hầm, vì đói mà cắn giết nhau, nuốt ăn nhau, đâu biết suy xa nghĩ tốt.

Ồi! các con đồng mắc phải tội tình, chịu cái nạn chung trong ao sàu, vũng khổ, mà các con không tìm đường tẩu thoát, lo cứu vớt cho nhau, lại toan bề sát hại lẫn nhau. Khờ lắm thay! Dại lắm thay!

Cái cuộc đời là sông mê bể khổ, con người chỉ bị ham muốn mà linh-hồn hãm chặt vào chỗ nguy nản. Phải biết thế gian là cuộc bày trò gạt chúng, toàn là giả-mộng phù-vân. Bởi vậy cho nên thất-tình, lục-dục nó luống mê sa mồi lợi-lộc, bả vinh-hoa mà chôn chặt con người trong bốn tường: sắc, tài, tửu, khí. Thiệt đời là khổ, muôn việc chi cũng khổ, con người vì ham đem trí não vào cuộc vui thích của tình đời mới chịu buồn, lo, sầu, thảm, não-nuột, đóm-đau.

Mở mắt chào đời, người đà thấy khổ. Ồi! từ sanh chí tử, biết bao nhiêu là nạn nọ tai kia, đến khi lưng mỗi gối dùn lại bịnh tật phát sanh, chông chập muôn vàn sự khổ.

Nhưng thế gian dẫu là chí khổ, mà khổ ấy lại cần phải có, vì có khổ, thế gian mới trở nên một trường thi tấn-hóa cho nhân loại.

Tuy nhiên, Thầy nay hỏi thử các con: Có thiệt tại đời là khổ, hay tại ở các con tạo gây lấy khổ cho mình?

Các con hãy xét, đời đâu có khổ, chỉ tại các con chác khổ mà thôi. Bao nhiêu sự ham muốn, đắm mê, làm lạc là bao nhiêu con đường mở rộng để rước ngay cái khổ vào mình. Không ham muốn, đắm mê, làm lạc, làm sao có oan khiên, quả báo, luân-hồi. Hễ ham vinh hoa phú quý thì chịu tâm khổ, thân lao; mà muốn vợ đẹp con khôn lại bị thê thằng tử phược. Cứ mảng say mê trong trường mộng ảo, miệt mài theo bốn vách, chịu lụy với bảy tình, mà theo đuổi muôn vàn điều ưa thích muốn ham, thế mới gây nên những cái thảm họa tàn khốc cho thầy nằm chặt đất, máu chảy thành sông, thì biểu sao luân-thường không bại-hoại, Đạo-đức chẳng suy đời.

Ồi! đời đã đến thế thì đời chỉ là một trường tranh đấu kịch liệt, một cuộc tàn sát gớm ghê, nạn khổ đầy đầy, đao binh chất ngất, đao tặc lung tung cho đến đối cùng chung một bọc, cùng chung một nòi, mà cũng tương tàn, tương sát lẫn nhau cho vừa lòng dục, thì còn chi phong tục, kỷ cương, tình nghĩa!

Đời đã đến thế thì đâu ai trí cả tài cao bực nào cũng đành thúc thủ vô sách, chớ có thể gì khiến

nổi nhọn-tâm, đường ấy là đời sắp tận vong tiêu diệt đó.

Nhưng tuy vậy mặc lòng, nếu hôm nay đời lại biết lấy nền Đạo-đức làm trung tâm cho mỗi chuẩn-thẳng qui-cử, thì sự tình tệ cũng dần dần ngày một thối lui mà nhượng bước cho sự thiện-lương thuận-mỹ.

Phải nhờ Đạo-đức mới huấn luyện hồn dân, chế kềm tâm chúng mà diu-dắt trở lại con đường nghĩa-nhơn hạnh phúc.

Con người phải hiểu biết cho phân minh rành rẽ, luật báo ứng nhọn quả, thì mới chịu hồi tâm cải ác tùng lương mà tu phong hóa, chỉnh luân thường, để làm cái giới hạn cho nhọn sanh. Được vậy đời mới lần lần nhiệm lấy Đạo-đức-tinh thần mà ưa làm phải làm lành, biết tránh tai, tránh họa. Lâu lâu con người lại thông suốt đến cả căn cơ Đạo-đức mà tâm ra nguồn cội của chúng-sanh.

Đã tầm ra nguồn cội ấy thì nhọn loại sẽ bắt đầu thương yêu nhau trở lại, vì sẽ rõ biết tất cả chúng-sanh ở thế gian này đều thảo mộc, thú cầm hay nhọn loại chi cũng cùng chung một lò sanh hóa, cùng chung một khối tinh thần; đường ấy lớn là anh, nhỏ là em, thì lòng bác ái mới mở rộng ra, mà không bao giờ còn loài nào muốn ăn thịt, nhai xương, rút máu loài nào nữa hết. Con người chừng ấy sẽ trở nên chí thiện mà không bao giờ còn những thói nhỏ-nhen, hèn-mạt như tham-lam, ganh-gổ, oán-chạ, thù-vơ, ghen-hiền, ghét-ngõ, vãn vãn. Chừng đó là đời đã thái-bình, dựng nghiệp Thuấn Nghiêu, phong võ điều hòa, bốn phương cộng lạc. Ấy có phải là nhờ nơi

Đạo-đức mà un đúc lòng người đó chăng?

Ôi! Báu trọng thay cái Đạo! quý hóa thay cái Đạo! mà thế gian còn chưa hiểu rõ. Vả như một người biết Đạo, mười người biết Đạo, trăm ngàn người biết Đạo, cả gia đình quốc gia biết Đạo, khắp xã hội hoàn cầu biết Đạo, thì còn ai đâu mà sanh lòng quấy-quá? Có phải là sẽ khởi thất công cho chánh-trị giữ gìn chăng?

Ôi! đời đã lập hình-pháp rất nghiêm, dùng khí-giới rất nhiều, mà thử xem: đời độc ác, chẳng những cũng vẫn hườn độc ác mà còn càng thêm độc ác mỗi ngày gia-tăng lên mãi nữa kia!

Chỉ có chừng nào nhọn loại biết sợ cơ Trời báo ứng, biết ham Đạo-đức tinh-thần thì dẫu một cái tội chi thâm tối, một cái ác chi bí-mật là cũng chẳng bao giờ ai dám làm đâu? Vì thâm tối bí mật với ai, chớ với thần lương tâm, với cơ báo ứng mà còn kín nhem nổi gì?

Thế nên không chi ích-lợi cần yếu cho đời bằng Đạo với Đức. Hễ Đạo-đức hoàng khai, đời đã thâm nhiệm thì con người mới hết dục-vọng, mà hết dục-vọng là hết tàn ác, hết tàn-ác là hết khổ-đau. Vậy nên các con phải chung tay hiệp sức mà rán lo sao cho bành trướng Đại-Đạo, để độ rỗi quần sanh trong thời mạt kiếp này.

Vả đời thường có trị có loạn, mà loạn hễ cùng là tất phải trị. Đạo cũng có thịnh có suy, mà suy đã cùng thì rồi lại thịnh. Sự thành bại, hưng vong ấy cũng bất ngoại là cơ Đạo chuyển.

Thầy ban ơn các con. Thầy thẳng.

Ngày 18 tháng 8 - Bính-Tý (1936)

TRÁCH ĐỜI

THI

CAO ban ân-huệ tâm nhuần chung,
ĐÀI ngọc hào-quang điệp-điệp trùng,
BỒ bắc Đạo qui cơ tại mục,
TÁT thành Chơn-Giáo bảo tâm trung.

Thầy mừng các con.

THI

Bao phen khuyên nhủ mấy đoàn con,
Cạn tiếng ráo hơi trí mỗi mòn,
Vấn trách đời sao mê-muội quá,
Trơ-trơ gieo họa tội bằng non.

THI BÀI

Đời chẳng chịu tầm phương giải thoát,
Đời tội tình lầm lạc biết bao,
Đời vầy còn nói làm sao,
Đời gây tai họa cho nhau đảo huyên.
Đời chác những não phiền khổ khóc,
Đời mê man ngang dọc bạo tàn,
Đời người nào dựng giờ an,
Đời sanh độc-ác ngộ-ngang lẫy-lùng.
Đời không Đạo, lửa hừng cháy dậy,
Đời lo phương vũng vầy tránh tai,
Đời càng trẫm đắng ngàn cay,
Đời càng lấm giọng mĩa mai nịnh tà.
Đời nên lánh cho xa nghiệp-báo,
Đời phải tâm chơn Đạo tu thân,
Đời sao tiêu-tụy tinh-thần,
Đời hưng vật-chất người gân diệt vong.
Đời ai cũng mong lòng thủ lợi,

Đời Đạo khai để khươi chơn-thành,
Đời người ma quỷ rấp-ranh,
Đời như trái chín trên cành gió đưa.
Đời chung chịu gió mưa nóng lạnh,
Đời sao đời tranh cạnh lẫn nhau?
Đời người tâm trí lảng-xao,
Đời ưa náo-nhiệt sắc màu dị-đoan.
Đời lạnh lợi khôn ngoan mau chết,
Đời chùng nào diệt hết oan-khiên,
Đời còn loạn-lạc ngửa-nghiêng,
Đời không bền-bỉ vãng-yên nhiều ngày.
Đời phải chịu Thiên-tai, Địa-ách,
Đời phạt hình một cách gớm-ghê,
Đời xa chơn-lý giác mê,
Đời sao quá đổi vụng-vê chẳng lo.
Đời a mãi trong lò sanh hóa,
Đời sóng tình xô ngã non cao,
Đời như đèn đã hết dầu,
Đời hưng chánh-giáo người hầu mở mang.
Đời mở mang về đàng Đạo-đức,
Đời mở mang trí thức tinh thần,
Đời tròn trung hiếu nghĩa nhân,
Đời mà biết Đạo thì gần Phật, Tiên.
Đời tu luyện hy Hiền hy Thánh,
Đời chấn hưng nước mạnh dân giàu,
Đời tu chỗ thấp đến cao,
Đời lo giúp lẫn đồng-bào chúng-sanh.
Đời biết phẫn nguồn lành cội phước,
Đời cá hồ vũng vượt biển đông,
Đời hưng chánh-lý Đại-Đông,
Đời qui một gốc lập công tu hành.

THI

Hành theo Đạo-đức trọn đời an,
Luyện tánh hư không nhập Niết-Bàn,
Quét sạch bợn trần tâm chí tịnh,
Thông thương trên dưới Đạo huy-hoàng.
Thầy ban ơn các con. Thầy thẳng.

Ngày 25 tháng 8 - Bính-Tý (1936)

QUA BÁO LUÂN HỒI

THI

NGỌC linh trước mắt mấy ai tường,
HOÀNG-phụ thấy đời xiết nỗi thương,
THƯỜNG đạt nên người chưa mấy kẻ,
ĐỂ Thiên thương xót đến đem đường.
Thầy mừng các con.

THI

THình thang bao quát cả Càn-Khôn,
Thế-giới hư-linh thế-giới hồn,
Hôn xác lẫn nhau bồi quả kiếp,
Xanh xanh qua lại lúc hoàng hôn.

Thầy thấy đời quá ư tội lỗi, nhưn sanh xua
đuổi về đường vật-chất làm tiêu mất nẻo linh-quang,
mảng vui say ưa thích danh vọng lợi quyền, nào thấu
đáo máy hành-tàng cơ dĩ định.

Nay nhằm thời kỳ tận diệt, cuộc dinh hư tiêu
trường sắp bày, người người còn mê mẫn đắm say
theo tửu, khí, sắc, tài, nào có hay sự sắp khổ bên tai,
cơ xáo lộn biến thiên, đó là muôn vật chịu tiêu diệt
đọa đày trong Thiên Địa đại-luân-hồi. Cơ mạt kiếp
hầu kẻ, nên chi Thầy không nỡ để cho bày con phải
chịu tận vong, hiệp Tam-Giáo, hội đồng Phật, Thánh,

Tiên mà hưng truyền Đại-Đạo. Vì ở thế gian cũng có
người lành, kẻ dữ, đưa hiền lương Đạo-đức chuộng
tinh thần, ham ích chúng, còn đưa lại hung ác bạo tàn
mê vật chất, mền tình đời, mà xa đàng Thiên Đạo.
Thầy thấy vậy, không lẽ để các con cả lành lẫn dữ
chung chịu trong cơ biến đổi của cuộc tang thương,
nên giảng thế lập Chơn-Đạo, khai Chơn-Giáo Đại-
Học-Đường là minh đức tân dân, chỉ ư chí thiện. Con
nào biết thì noi theo đó mà làm phương-pháp thoát ra
khỏi đường sanh tử.

THI

CAO-ĐÀI ĐẠI-ĐẠO đức minh thông,
Giáo dục hồn dân đến cảnh không,
Qui-cử chuẩn-thăng nền tảng Đạo,
Linh-hồn tấn-hóa giữ đều công.

TRƯỜNG THIÊN:

Công bình Tạo-Hóa hay thương,
Thương đời nên phải dùng phương cứu đời.
Cơ màu nhiệm Phật, Trời ẩn giấu,
Pháp tâm-truyền tri thấu bốn nguyên,
Gây nên thủy tú sơn xuyên,
Toàn thông tuyệt xảo diệu-huyền ẩn vi.
Người thương đạt tâm suy nghĩ ngợi,
Khảo cứu thông vạn đợi tinh vi,
Âm dương vận chuyển hiệp qui,
Hai năng lực đố cứ thi hành hoài.
Thầy Chúa Tế hoàng khai Đạo-đức,
Năm mối giếng hiệp nhứt Càn-Khôn,
Chia ra biết mấy nhiều hồn,
Nhập vào vật chất bảo tồn cơ quan.
Ba Tôn-Giáo vén màn bí mật,

Rõ pháp linh Tiên Phật sắp bày,
 Cho đời biết lý Đạo khai,
 Linh-hồn ảnh hưởng trần ai lẽ nào.
 Từ thảo mộc được vào nhơn loại,
 Quả kiếp nhồi mắc phải khổ lao,
 Càng bền chí bước càng cao,
 Càng tu luyện mãi càng vào cảnh Tiên.
 Linh-hồn rất linh thiêng biến hóa,
 Đoạt thân thông phép lạ vô hình,
 Thiệt là chí bửu trường sanh,
 Luyện cho đắc huệ khiết thanh hoàn toàn.
 Khí hư vô bao trùm Thái-Cực,
 Thái-Cực ngôi độc nhất chủ trương,
 Thần thông biến hóa khôn lường,
 Cơ quan đồng mở phi thường Đạo CAO.
 Lý quang-minh bao trùm Võ-Trụ,
 Tạo Càn-Khôn khí cụ sắp bày,
 Tri nguyên quá khứ vị lai,
 Gây nên các giống đặt bày vẻ vang.
 Thái-Cực Đại-Linh-Quang nguyên thủ,
 Động tịnh cơ lý khí tương hòa,
 Ở trong một khối chia ra,
 Thiên hình vạn trạng tinh ba ẩn tàng.
 Mỗi vật có linh-quang cư tại,
 Hồn thiêng-liêng vạn tải sanh tồn,
 Lạ gì có đại có khôn,
 Bồi chung thanh trước nên hồn thấp cao.
 Linh-quang chịu nhập vào vật-chất,
 Vật-chất nhờ tánh Phật điểm khai,
 Linh-hồn bỏ xác ra ngoài,
 Thì trong vật-chất hình hài tiêu tan.

Linh-hồn được mở mang thông thái,
 Kinh nghiệm đời quấy phải phân minh,
 Nhập trong các món hữu hình,
 Lập công bồi đức trau mình nên gương.
 Tấn-hóa mãi trên đường Đạo-đức,
 Bỏ xác về hiệp nhứt bốn nguyên,
 Thiệt là diệu-diệu huyền-huyền,
 Bất tiêu bất diệt là Tiên trên Trời.
 Hồn phải chịu luân-hồi học hỏi,
 Học cho xong các cõi mới thành,
 Học cho rõ cuộc tử sanh,
 Rõ đường tấn thối dữ lành giác mê.
 Hồn thanh bạch lo bề Đạo-đức,
 Tu luyện hầu hiệp nhứt cảnh không,
 Câu truyền tâm-pháp thần-thông,
 Lập tâm thanh tịnh dụng công đêm ngày.
 Đoạt thấu chỗ bốn-lai diện-mục,
 Rửa sạch lòng phàm-tục bợn-nhơ,
 Trầm-tư mặc-tưởng huyền-cơ,
 Thoát thai thần hóa một giờ đắc minh.
 Hồn thoát khỏi tội tình nhơn-quả,
 Đi mãi trong đường cả Phật, Tiên,
 Nên gương đức hạnh lưu truyền,
 Thế gian ca tụng người hiền đức đơn.
 Hồn nào làm bất nhơn phi nghĩa,
 Chịu đọa đầy nhiều phía góm ghê,
 Mang thân ô trược nặng nề,
 Linh-hồn mờ-ám muội-mê bao vòng.
 Chừng nào gỡ cho xong thể chất,
 Cột ràng quanh chất-ngát dây chằng,
 Biết nguồn Đạo-đức tâm phăng,

Đoạn tiêu dứt sạch vụn vắn cất ra.
 Cởi lột trược ngoài da trong bọc,
 Lấy lòng chơn lừa lọc thanh-quang,
 Linh-hồn thông thả nhẹ nhàng,
 Hết ưa mùi tục, không màng sướng vui.
 Nợ nhân quả lấp vùi tánh đức,
 Biết ngày nào gỡ dứt tiền khiên,
 Trả vay, vay trả liền liền,
 Nơn nào, quả nấy, nghiệp duyên buộc mình.
 Bóng cong vạy tại hình cong vạy,
 Tội phước đi qua lại không chừa,
 Xác phạm sung sướng vui mừng,
 Linh-hồn phải chịu băng-khuông não-phiền.
 Gieo giống chi mọc liền giống nấy,
 Cầm vật nào vật ấy ứng cho,
 Coi như trong cái xe bò,
 Bánh xe lăn trả kịp giò bước chơn.
 Bò ngừng lại bánh ngừng đứng lại,
 Chậm hay mau là tại nơi bò,
 Bánh xe nó chạy theo giò,
 Chạy không cũng tại con bò gây ra.
 Xét lỗi người, lỗi ta ai xét,
 Sương nhà người, người quét đặng thôi,
 Muốn mau thoát kiếp luân-hồi,
 Kiếp này rần chịu quả nhồi cho mau.
 Đời cũng có giàu nghèo cao thấp,
 Tại nơi người tạo lập nó ra,
 Rồi than oán-trách Trời già,
 Không ngờ ta chác lấy ta cho nhiều.
 Lòng tham dục bao nhiêu cho đủ,
 Để thất tình làm chủ lấy tâm,

Khiến gây tội ác lỗi lầm,
 Người chường mắc phải vương nhằm khổ nguy.
 Lòng quấy quá tráo chì thay bạc,
 Mọi mong lo cố gạt của đời,
 Không dè mắc phải lưới Trời,
 Thừa mà không lọt chuyện người mây lông.
 Luật báo ứng phép công thường phạt,
 Hành hồn rồi hành xác chẳng chơi,
 Nơn nào quả nấy chẳng rời,
 Đòn cân công luật Phật Trời thường răn.
 Đặt quả ngon thì ăn lấy hột,
 Gieo lại mà mai một còn ăn,
 Nhược bằng hưởng quả hột quặng,
 Ngày sau thêm khát xin ăn của người.
 Nay đắc thế vui cười cho lắm,
 Sau này thời bụi bặm lấp thân,
 Biết lo bố đức thi ân,
 Luân-hồi trở lại hưởng phần cao sang.
 Nhược tánh ác bạo tàn gây họa,
 Kiếp sau mang nghiệp quả phạt hình,
 Sao người chẳng biết sửa mình,
 Cơ Trời báo ứng hiển linh rõ ràng.
 Người quân tử vững vàng tâm chí,
 Chọn đường ngay trực chỉ Tây-Phương,
 Kia là nước mắt muôn đường,
 Lại qua quanh quẹo phải tường chọn đi.
 Thấu lý Đạo vô-vi thanh tịnh,
 Thì tâm hồn an tịnh lo tu,
 Thuận theo lẽ Đạo ôn nhu,
 Tự-nhiên vô sự vãng dù mặc ai.
 Lo nhày thoát ra ngoài khuôn khổ,

Để thất-tình cám dỗ hư thân,
 Mượn nhành dương quét bụi trần,
 Đặng cho phát triển tinh-thần cao siêu.
 Đường quanh cong theo chiều mà bước,
 Chí tâm bền thì được thành công,
 Làm cho chánh-lý lưu thông,
 Lập tâm sửa tánh kèm lòng phá mê.
 Kia biển hẹ non thề phải dứt,
 Dây buộc mình cắt đứt chớ vương,
 Nhu thắng cương, nhược thắng cường,
 Mềm còn, cứng bề, thấy thường xưa nay.
 Họa phước ấy không sai báo ứng,
 Mượn kiếp này gieo chứng hậu lai,
 Người tài gặp kẻ cao tài,
 Ý tài phải chịu mang tai liền liền.

THI

Liên vay liền trả, trả vay hoài,
 Linh tánh lộn nhào kiếp hậu lai,
 Đày đọa gỡ xong oan nghiệp trước,
 Làm lành hưởng phước chẳng hề sai.

Sự báo ứng của Trời Đất sắp bày từ tạo Thiên lập Địa. Hễ người biết tu hành, làm lành, siêng năng Đạo-đức thì trở lại chỗ cội phước hưởng an. Còn những kẻ hung-ác bạo-tàn phải chịu dây oan cột trói.

Trời đất rất công minh, hễ làm lành thì lành trả, gây họa thì họa lai. Trong thế gian, tại sao có kẻ nghèo người giàu, sang, hèn, khôn, dại?

Đó là tại người gây. Vả thí như các quả riêng mỗi giống cây, sao lại có trái ngọt, trái chua, trái cay, trái đắng, trái chất... Sự giàu nghèo cũng vậy. Hễ gieo giống ngọt thì quả ngọt hưởng nhờ, gieo giống chua

thì quả chua nó đậu.

Các con gieo nhiều mọt nhiều, gieo ít mọt ít. Ngày nay, các con được ấm no phải lo làm phước đức, phải lo gieo nữa đặng mùa sau có mà nuôi thân thể, chớ ăn đứt giống (gặt tuyệt nòi) còn chi sanh trở lại.

THI

Thầy nhỏ ơn lành xuống thế gian,
 Ban thêm chén thuốc tỉnh mơ màng,
 Biết đường Đạo-đức là chơn lý,
 Thì rán lo tu nhập Niết-Bàn.

* * *

Niết-Bàn thông thả lắm con ôi!
 Thú lạ Thân Tiên khoái lạc rồi,
 Thanh-tịnh tiêu-diêu an tự tại,
 Đâu còn chuyển kiếp chịu luân-hồi.

* * *

Hồi nào làm-lạc nói làm chi?
 Nay gặp Thầy đây bước kịp kỳ,
 Còn luyến hồng-trần mang thống khổ,
 Hạ-Nguơn tận diệt lắm điều nguy.

Thầy ban ơn các con. Thầy thẳng.

Mồng 10 tháng 8 - Bính-Tý (1936)

LÝ THIÊN NHIÊN VÀ LÝ TỰ NHIÊN
 CAO-ĐÀI GIÁO-CHỦ, Thầy các con.

THI

Cầm cân Tạo-Hóa có đầu riêng,
 Chìm đắm kia ai mất bản-nguyên,
 Biển khổ lao-xao cơn sóng gió,
 Sông mê đào-độn lúc chinh-nghiêng.
 Tâm-truyền đã lãnh nên bình-tĩnh,

*Bí-pháp vừa trao chớ đảo-điên,
Luyện tánh tu tâm hồi cụu-vị,
Như vậy mới đáng lẽ thiên-nhiên.*

Thầy giải về LÝ THIÊN-NHIÊN của Trời và LÝ TỰ-NHIÊN của người.

Thầy trông thấy cõi dinh-hoàn, nhơn-loại cạnh-tranh xâu-xé, cứ hại lẫn nhau, giết lẫn nhau vì quyền-lợi. Mảng mưu sự sung-sướng cho thân mà nào là những cuộc truy hoan đã làm cho mất cả tinh thần, đến phải cam thân chìm đắm vào biển trầm-luân, luống bị bốn tường đóng chặt, chớ chẳng biết tu tâm luyện tánh chi, rồi gặp lúc phong ba là phải đành chịu cho sóng dồi gió dập. Ủng thay! tiếc thay!

Thế người cũng đồng như Tiên, Phật, mà chẳng đặng cứu viễn trường sanh, thoảng mảng tuổi lối tám mươi, chín chục thời bóng đã xế tà, rồi một kiếp làm người vô dụng, chẳng biết lấy lương-tri, lương-năng mà phán-đoán, xét-suy, mịch tâm chơn-lý thật hành, lại để cho mờ ám tối tăm rồi sa-đọa. Ấy là vì theo cái lẽ Tự-Nhiên của người mà bỏ lý Thiên-Nhiên của Trời đó.

Lý Thiên-Nhiên là về tinh thần, nên chỉ chuộng phần linh-hồn cao-siêu mà chẳng coi cái xác thịt trước-như này là ra chi hết. Bởi vì mỗi con Thầy đã ban cho một cái linh-tánh giáng trần để mượn xác-thân đặng dùng nguơn-tinh mà bảo tồn nguơn-khí hiệp với nguơn-thân, tức là luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, đặng thành Tiên tác Phật mà phần bốn hườn nguyên hầu có thọ hưởng sự thanh nhàn nơi cõi Niết Bàn là chốn thế-giới thiêng-liêng, bất tiêu bất diệt.

Sông, núi, cỏ cây nơi thế gian đời đời muôn lần, chớ linh-hồn vạn vật đời đời thung-dung tự-toại. Nhưng tham thay có đi mà chẳng biết đường về, xuống hồng-trần rồi đắm-đuối mê-sa mà bỏ tánh tự-nhiên, chẳng lo Đạo-đức, chẳng biết tầm Chơn-Đạo cùng Tiên-Thiên Đại-Đạo mà thọ pháp, lo tu để hầu trở lại mà về với Thầy.

Ở cõi trần, hễ sanh ra rồi thì cứ theo lẽ thuận hành âm dương giao phối Hậu-Thiên mới sanh ra ân-ái mà luống chịu buộc mình vào tứ khổ, tứ tường bao quanh vây chặt. Hễ có ái-ân thời phải sanh-sản ra con cùng cháu (con cháu ấy thuộc về hóa-nhân cũng như hạng cầm thú mới chuyển kiếp đặng làm người vậy). Cho rằng đặng vậy là hạnh phúc để nối hậu theo cái thường tình nhơn-đạo, chớ nào ngờ ấy là đã vương ngay vào mặt lưới trần mà khổ lụy với thế-thằng tử-phược buộc ràng vương-vấn trói-trấn. Đã vậy nếu có khuyến tu lại còn hện mai hện mốt. Thời gian đã qua rồi thì lưng đã mỏi, gối đã dùn, tam bửu mòn hao, ngũ tạng suy yếu. Ô hô! Tam thốn khí tại thiên ban dụng, nhứt đán vô thường vạn sự hư! Rồi là một kiếp luân-hồi vậy. Vì con người đã quá trầm-luân thống-khổ, nên nay chính mình Thầy là NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ đã động mối từ-tâm, cũng vì tánh đức háo-sanh mà chẳng nở để cho con người tiêu diệt, nên mới rọi lần điển quang giáng ở cõi trần, cốt lập Tiên-Thiên Đại-Đạo qui nguyên Tam-Giáo và dùng Tâm-Pháp truyền chơn mà độ rỗi các con.

Người mà theo Lý Thiên-Nhiên, biết dụng công-phu, nghịch chuyển tinh-khí giao cảm nguơn-thần cho thành Tiên, Phật, dứt bỏ hồng trần thời

người ấy là bực Nguyên-Nhân (1). Còn người mà theo lẽ tự-nhiên, sanh ra ở cõi trần chịu những điều bất buộc theo việc trần-cấu, sanh-sản về hậu-thiên cơ-ngẫu nữa thì chịu trong luật quả-báo luân-hồi.

THI

*Một lý phân hai thuận nghịch hành,
Nghiệch hành tu luyện đắc trường sanh,
Vô-Vi Đại-Đạo nào ai thấu!
Thấu đặng về nơi từ-phủ thành.
Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.*

Chú thích: Nguyên-Nhân là nguyên khí chất Tiên-Thiên giáng sanh làm người. Hóa-nhân là từ bực côn-trùng, thảo-mộc tiến-hóa lên cho đến loài người.

Mồng 9 tháng 8 - Bính-Tý (1936)

KHỞI TRUNG TÂM ĐẠO

Trung Tâm Điểm (Trung Tâm Đạo Đại-Thừa)
CAO-ĐÀI GIÁO-CHỦ, Thầy các con. Thầy

mừng các con.

THI

*Đạo cơ sanh-hóa tạo Càn-Khôn,
Đạo bốn hư-vô vĩnh-viễn tồn,
Đạo pháp Tam-Thanh Tam-Giáo độ,
Đạo qui tam ngũ luyện thuần-phong.*

Đạo là hư-vô chi-khí, phân định âm dương, tạo thành Trời Đất, rồi nhờ thanh trược hỗn hiệp, âm dương giao phối mà sanh hóa ra vật-chất muôn loài, lần lần đến thảo mộc, thú cầm và Nhơn loại. Nên cả thảy đều có cái bốn thể chơn-như chẳng khác gì nhau.

Con người thọ Tiên-Thiên khí làm linh tánh,

rồi giao cảm với Hậu-Thiên âm dương mới thành hình.

Thân người có tam-bửu ngũ-hành, đó là do nơi cơ Đạo sanh hóa trọn đủ, đối với Trời vậy.

Người là Tiểu-Thiên-Địa đồng đứng vào bực tam-tài, nên cái kiếp đã sanh hóa ra làm người trong võ-trụ là phải trải qua nhiều lúc khổ nhọc, đôn đầu dữ tợn. Vậy muốn thoát khỏi cõi hồng-trần, ly tứ-khổ thời phải lo bồi công lập đức, dưỡng-tánh tu-tâm, tâm học chơn-truyền Đạo-Pháp mới siêu xuất đặng. Lời xưa còn tiên tri rằng: Mạt hậu Thiên khai Huỳnh-Đạo. Tiên tri ấy tức là chỉ vào ngày nay Đạo mở bùng ra cho chúng-sanh tu hành, có gồm cả tam-thừa cửu-phẩm, cũng do nơi qui luật Tam-Giáo mà Thầy chế đổi làm một con đường tắt để đưa các con về cứu-vị.

Người muốn làm Tiên, Phật, hay là các vị Tiên, Phật đã đại-giác, đại-ngộ, thành Đạo đều phải tu từ bực tiểu-thừa rồi mới đến đại-thừa.

Tiểu-thừa là Nhơn-Đạo. Người tu theo bực tiểu-thừa phải chịu dần thân vào khuôn khổ tôn-giáo. Tiểu-thừa thì chỉ dạy về hữu hình. Con người giữ cho tròn theo giới-luật đó tất cũng như mượn con đường hẹp ấy mà nương chơn đi lần đến con đường rộng lớn minh-mông là đại-thừa vậy.

Người mới tu, Đạo hạnh phải giữ cho hoàn toàn trước về Nhơn-Đạo cho xong, rồi sau bèn học đến Thiên-Đạo là tâm cơ siêu thoát ra khỏi thế-giới vật-chất mà đến cõi thế-giới tinh-thần.

Bực Đại-Thừa dạy về vô-hình, nên cần tu tánh luyện mạng, muôn việc có như không có. Xưa kia KHỔNG-THÁNH cũng đã rõ thông chí lý về đại-

thừa trong lúc HẠNG-THÁC truyền trao, nên sau mới thành đến bực Đại-Thành Chí-Thánh. Nhưng phần nhiều truyền dạy cho đời là chỉ về đường Nhơn-Đạo, cứ lo rộng mở cho con người biết luân-thường Đạo-lý. Còn về tâm-pháp thì dạy cho có một phần ít trong đệ-tử thôi. Cho nên đời sau tưởng lầm rằng KHỔNG-THÁNH không hề tu luyện đến Thiên-Đạo, chớ kỳ trung sao sao cũng phải rõ thông cơ Tạo-Hóa, hòa hiệp máy âm dương mà luyện thành kim-đơn thì mới thành Đạo đặng. Vậy Đại-Thừa tức là Đại-học chi Đạo, tại minh minh đức, tại tấn dân, tại chỉ ư chí thiện.

Thiên Đạo nay:

NHO-giáo gọi là: chấp trung quán nhất.

THÍCH-giáo gọi là: bảo trung qui nhất.

ĐẠO-giáo gọi là: thủ trung đắc nhất.

Người tu đến bực Đại-Thừa đã thọ chơn-truyền bí-pháp rồi thì cần phải phân chia ngày giờ mà tu luyện cho cái tâm trở nên trong sạch, chẳng bợn hồng trần, phẫn hồng vi bạch, mà yên tịnh lặng lẽ để đoạt cơ Tạo-Hóa, vào bộ Tiên-gia, hầu thấu tiếp cái huyền-khí của Trời đem hiệp với cái nguơn-khí của người mà tạo thành Tiên-đơn. Vậy nên đây Thầy dạy kỹ các con tu bực Đại-Thừa phải cần tầm nơi thanh-khí mà hỗn hiệp âm dương, điều hòa đủ 8 lượng chơn-dương, 8 lượng chơn-âm làm thành một cân đại-được tại cung LY rồi điều dưỡng đủ thập ngoạt hoài thai, tam niên nhũ bộ thì cái chơn-thân mới giao tiếp Tiên-Thiên mà nhập xuất lý Thiên-môn được; song cũng do nơi Thầy tùy công đức mà bố hóa cho các con.

THI

*Luyện-tánh tu-tâm học Đạo mầu,
Tam-Thanh Chơn-Pháp Đạo tham cầu,
Chơn-thân hiện xuất thông Thiên-Đạo,
Thượng tiếp Tiên-Thiên thoát địa-cầu.
Thầy ban ơn các con. Thầy thẳng.*

Ngày 25 tháng 8 - Bính-Tý (1936)

KHUYẾN TU CHO THUẬN THIÊN-Ý

THI

*CAO thượng Đạo truyền giải nạn eo,
ĐÀI linh trú ngụ lúc buồn teo,
TIÊN-Thiên diệu-pháp khai tâm giác,
ÔNG độ người mê khỏi hiểm-nghèo.
Thầy mừng các con.*

Giờ nay, Thầy giảng đàn để đời bí-khuyết tâm-truyền cho các con dò xét, tầm tu cho thuận Thiên-Đạo, thoát cảnh diêm-phù, tránh khỏi lưới trần-lao nhốt hãm.

PHÚ

Cơ mầu nhiệm của Tạo-Đoan, ẩn vi có tâm suy mới thấu đáo,

Pháp tâm-truyền, đường Chơn-Đạo, phải gia công tham khảo mới tường tri.

Lý hư-vô cần phải nghĩ suy, vạn pháp nhiệm vô-vi cao thượng.

Kìa Phật, Thánh, Tiên, phí bao công tìm cho ra chơn-tướng.

*Đoạt lẽ Trời ảnh-hưởng lý đương nhiên,
Ôi! là đời chịu: buồn, lo, khổ, nạn, não-phiền,
Mang nhơn-quả nối chuyền đời này sang kiếp nọ,*

*Vì vật-dục đầy đũa con người vào nẻo khó,
Kiếp đọa-đầy sao dứt bỏ được trái-chủ oan-gia.*

Các con muốn thông-suốt lý tinh-vi thì cần phải sửa tâm cho chính-đính, tập tánh chí-thiện chí-mỹ cho hiệp lẽ điều-hòa, thuận tưng Chơn-Đạo.

Trong cơ mâu-nhiệm của Phật Trời rất nhiều phép lạ, nhưng không bao giờ các con lấy mắt thịt, trí phàm, tai tục mà dò xét thấu lẽ hư-linh đâu?

Các con muốn thấu lẽ hư-linh, trước phải định cái tâm, gìn cái ý, nhắm mắt, bít tai thì có lẽ rõ chút ít.

Trong pháp-nhiệm, nó ẩn-vi sâu kín cao xa đầu lấy nước biển vờ-vời cũng không suốt lý. Thánh trước Hiền xưa ra công tham khảo, mẫn kiếp cùng đời mà vén chưa đặng cái màn bí-mật của Tạo-Hóa đốn ngăn. Nhưng cần nhứt là trầm-tư mặc-tưởng, nhập-định tham-thiền thì gặp Chơn-Tiên khẩu truyền cho rõ Đạo, chớ sự mâu-nhiệm tuyệt xảo của Trời, dấu Phật, Tiên chưa tri nổi.

Các con ngày hôm nay gặp Đạo Thầy hoằng-hóa thì cần lập chí luyện phan, đem cái bốn tánh hư-linh trở về ngôi vị cũ. Ngày giờ cuối cùng, Thầy vì thương yêu các con phải giáng phàm mà đui dắt các con trở lại, nhưng các con phải hết lòng, đừng ý mình, hay là tưởng Thầy thương yêu rồi biếng nhác. Các con nên biết rằng: đầu Thầy cũng phải chịu dưới quyền luật của Đạo thay.

Các con bị mang xác thịt nặng nề, ngũ-trược chận dè, linh tánh lấp vùi trong đó, Thầy thương yêu các con là Thầy điểm hóa cho các con. Các con phải vùng-vẫy mà nhảy ra cho khỏi non dè núi chận, chớ

đừng ngồi đó hoài đặng chờ Thầy bồng ẵm, không đặng đâu các con!

Đạo là phân thanh khứ trước. Hễ nhẹ nhàng trong sạch thì được hiệp nhứt cùng Thầy, còn nặng nề, mê-muội phải chìm xuống đáy. Vậy các con phải luyện cho đặc tánh thuần-duyệt mới ở vào cảnh thiêng-liêng đặng. Cảnh thiêng-liêng là không khí nhẹ nhàng hơn trăm ngàn lần không khí ở gần các con. Các con còn nhớ bọn một chút cũng không thể ở đặng. Thầy nói sự di-sơn đảo-hải là chuyện thường của Tiên, Thánh, nhưng đời non đổi biến thì dễ, chớ đem các con trở lại thì khó lắm. Non biển tuy nặng nề nhưng không có mang thất-tình lục-dục, chớ xác phàm con người, tuy nhỏ nhít, mà lẫn cả sự dục-vọng tà-tâm, nên nặng-nề hơn muôn ngàn hòn núi. Thầy có thương các con cũng không thể ẵm bồng cho đặng. Vậy các con phải dùng phương pháp tu-tánh luyện-mạng, khứ trước lưu thanh mà thoát ra khỏi luân-hồi lục-đạo.

TRƯỜNG THIÊN:

*Đạo Trời chỉnh-phục linh-căn,
Câu truyền pháp nhiệm tâm phảng trở về.
Trần hồng biển khổ sông mê,
Chịu mang xác thịt nặng-nề muội-si.
Thiên-cơ khép mở nhiều khi,
Hồi tâm kinh nghiệm vô-vi Đạo mâu.
Pháp-linh có dễ tâm đâu!
Phật, Tiên chọn lựa mà trao người hiền.
Thuộc về khẩu-thọ tâm-truyền,
Biết rồi thì cứ chỉ truyền cho nhau.
Đạo Thầy không luận thấp cao,*

Muốn tu thì đặng nhập vào cảnh Tiên.
 Thấy đời lâm-lạc đảo-diên,
 Nên minh Chơn-Lý Đạo-huyền thông-linh.
 Chẳng dùng sắc-tướng âm-thinh,
 Giữ tâm thanh-tịnh Đạo minh rõ ràng.
 Bí-truyền là pháp minh-quang,
 Không bày vẽ đặng rõ-ràng ở đâu!
 Làm cho khó hiểu nhiệm màu,
 Nên chi phải chịu lạc vào Bàng-Môn.
 Đạo Thầy cốt trọng linh-hồn,
 Tin cơ cảm-ứng bảo tồn vạn-linh.

THI

Linh-diệu thần-thông Đạo-Pháp truyền,
 Truyền lời bí-khuyết độ nhơn-nguyên,
 Nguyên lai bổ thể tu dương khí,
 Khí tụ đơn thành thượng cửu Thiên.

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

Ngày 28 tháng 8 - Bính-Tý (1936)

ĐỨC TIN

ĐOẠN LÀ TÌNH ÁI - DỤC TẮC LỬA

LÒNG

THI

CAO minh vận chuyển Đạo hư-vô,
 ĐÀI bửu khai thông Bát-Quái-Đồ,
 TIÊN Phật luyện thành nhờ pháp đạo,
 ÔNG truyền lại đó rón bồi tô.

Thầy mừng các con.

THI

Đời gẫm suy coi tợ bọt bèo,
 Nhơn tình say đắm họa liền theo,

Trong trường danh lợi đua tranh mãi,
 Thầy rưới thuốc linh cứu ngặt nghèo.

PHÚ

Cơ hội đã tuần-huần Đạo chuyển,
 Nguồn cuối cùng huân luyện dân tâm,
 Bảy lâu nay khổ sở lạc lầm,
 Giây oan trôi muôn năm trong bể khổ!
 Ôi! Nền Đạo-đức-tinh thần xiêu-đổ,
 Rủi con thuyền té độ đã chìm lâu,
 Nên nhơn sanh vùi dập cuộc bể dâu,
 Chịu đau đớn thâm sâu chua chát dạ.
 Khổ như thế mà người không cải quá,
 Cõi giống nòi tợ thịt cá mồi ngon,
 Lòng chí chơn thiệt chẳng mấy ai còn,
 Nền luân lý đã tiêu mòn hư hoại.
 Cuộc biến đổi tang-thương canh cải,
 Ôi là đời khôn dại, dại khôn,
 Mê-muội trần linh-tánh lập chôn,
 Thầy dòm thấy lòng nôn ra cứu thế.
 Bước cho chóng vì bóng vàng đã xế,
 Hội Đại-Đồng kéo trẻ, bớ con ôi!
 Giây oan khiến con rón mở cho rồi,
 Mà trở lại vị ngôi an hưởng.

THI

Hưởng lộc Trời cho mới vững bền,
 Tu hành nóng giận già đờ quên!
 Giữ tâm thanh bạch, gìn chơn lý,
 Tập luyện tánh KHÔNG đắp móng nền.

TRƯỜNG THIÊN:

Móng nền chơn-lý điểm tô,
 Noi theo đường Đạo hư-vô của Thầy.

Quả-công âm-chất lập đây,
 Trau-tria hạnh đức hiệp vầy trước sau.
 Làm cho trên dưới một màu,
 Núi-nương bước mãi cho mau kịp đò.
 Con nào có chí siêng lo,
 Nhớ lời Thầy đã dặn dò noi theo.
 Non cao chón-chở rán trèo,
 Vượt qua biển khổ hiểm-nghèo chớ than.
 Đời người nắng dãi mưa chan,
 Mãng vui trong cuộc hí-tràng bao nhiêu.
 Mấy ai buồn ít vui nhiều,
 Vui thân nô-lệ búa riêu cũng cam.
 Con lo rửa sạch lòng phàm,
 Noi chơn lý Đạo mà làm Phật, Tiên.
 Giây oan trăm mối cột xiềng,
 Lửa lòng bùng cháy hận phiền muội mê.
 Các con bị chứng bệnh tê,
 Chích-châm cho lắm chẳng hề than ôi!
 Thân con như đã chết rồi,
 Biết chi đau-đớn tài-bồi lại con?
 Ngoài ra những sự mất còn,
 Nên hư trời kệ tiêu mòn chả lo.
 Như vầy là mối hại to,
 Tâm hôn mê-muội làm cho rộn-ràng.
 Ngó kia những vật thế gian,
 Đều là lửa cháy khô-khan tinh-thần.
 Nhứt là nhọn-dục tham-sân,
 Ái-tình cháy dậy rần-rần biết bao.
 Sắc như sóng dậy ba đào,
 Chụp thuyên qua lại, anh hào vùi chôn.
 Mùi hoa người mất trí khôn,

Lửa tình không dứt tâm hồn cháy tiêu.
 Những điều đáng mến đáng yêu,
 Là phương Đạo-đức, là điều thiện-lương.
 Thấy đời chìm đắm thâm thương,
 Chết chòng đầy ngát trong trường lợi-danh.
 Tại ham miếng bã hôi tanh,
 Làm cho nầy sự chiến tranh tràn đồng.
 Con lo dục tắt lửa lòng,
 Mượn bầu tịnh thủy ở trong rười vào.
 Lửa trần đốt cháy biết bao,
 Đại thay lửa cháy liệng nhàu bồi vô.
 Tu-hành lập chí bồi-tô,
 Chống ngăn lục-dục hại đồ báu tiêu.
 Bỏ lần những nét hành kiêu,
 Giữ câu Kiên-Nhẫn xuôi chịu mới an.
 Nhứt là sửa tánh vưng vàng,
 Tánh lành, tánh dữ phải tàng biện-phân.
 Đạo là Đạo-đức nghĩa nhân,
 Cảnh Tiên muốn nhập phải cần Đức-Tin.
 Đức-tin để giúp cho mình,
 Đức-tin cứng-cát giữ-gìn đường chơn.
 Gặp cơ khảo đảo đâu sòn,
 Đức-tin non sót phân huòn đặng đâu!
 Đức-tin như cái đèn dầu,
 Đèn mà không cháy tại đâu khô-khan.
 Đức-tin như một chiếc thোন,
 Mà không có đáy nước tràn chun lên.
 Đức-tin nung chí vưng-bền,
 Đức-tin là một cái nền Phật, Tiên.
 Đức-tin là chiếc pháp thuyên,
 Đưa ta cho đến tận miền Bồng Lai.

Đức-tin quyết định chẳng phai,
 Người tu chứng quả đức tài minh-quang.
 Đức-tin là một cái thang,
 Leo lên tận chốn Thiên-Đàng như chơi.
 Đức-tin giúp ích cho đời,
 Đức-tin có sẵn Phật, Trời độ cho.
 Đức-tin như thể cái vò,
 Bị hư lủng đáy chứa đồ chảy ra.
 Đức-tin con rón theo Cha,
 Đức-tin con có thù là thành-thời.
 Đức-tin con chớ để rời,
 Tin cơ báo ứng, tin lời Thánh-Nhân.
 Tin trên có đấng quỉ thần,
 Tin thờ tôn-giáo quốc dân hòa-bình.
 Tin sao cho thiệt lòng tin,
 Tin lòng kính sợ Thần-linh trên đầu.
 Tin là sông bắc nên cầu,
 Tin rằng Trời, Phật đâu đâu cũng tường.
 Tin mà trau luyện Đạo thường,
 Làm nên đức hạnh ra gương thiện từ.

THI

Từ bi nhắn nhủ một lời chơn,
 Chơn thật khuyên nhau chớ giận hờn, (cười...)
 Xường dây kết dây đoàn thể lại,
 Chữ tu nắm chặt chớ lơ sờn.

* * * * *

Các con nữ phái nghe:

THI

Kìa là bóng nguyệt sáng soi đầy,
 Đờng để lu lờ áng cụm mây,
 Mây áng làm cho Trời Đất tối,

Trăng là Đạo-đức, giận là mây.

* * *

Con nào mến Đạo thiết thương Thầy,
 Nhớ những lời vàng tập tánh hay,
 Nam nữ cũng đồng ngôi chín phẩm,
 Nương toàn lướt đến cảnh đài mây.
 Thầy ban ơn các con. Thầy thẳng.

Ngày 17 tháng 8 - Bính-Tý (1936)

LÝ ĐẠO - PHÉP TU

THI

CAO diệu thông linh pháp-chánh-truyền,
 ĐÀI vân hội hiệp Thánh, Thần, Tiên,
 GIÁO minh lý Đạo hồi tâm tục,
 CHỦ phán tuân y đức Thánh Hiền.

Thầy mừng các con.

Chính mình Thầy đến tận nơi con,
 Dạy bảo làm theo đức tánh còn,
 Nhưng trẻ vẫn ưa mùi tục lụy,
 Khuyến lơn chẳng nổi tội đường non.

TRƯỜNG THIÊN:

Ồ con lớn nhỏ trong trần!
 Hồi tâm nghĩ lại cho cần lo tu.
 Tội tình nhưt nhiễm ngoạt nhu,
 Gỡ ra kéo mắc tội tù bỏ con!
 Thuận Thiên thì tánh-mạng còn,
 Nghịch Thiên hôn xác tiêu-mòn chẳng chơi!
 Nhủ-khuyên con khá chặm lời,
 Hồi tâm cải quá Đạo Đờn chung lo.
 Dầu mà của chất muốn kho,
 Ngồi không ăn mãi núi to cũng mòn.

Mỗi người có một điểm son,
 Biết tu giỏi luyện nó còn tinh-anh.
 Nhược bằng biếng-nhác tu hành,
 Linh-hồn mờ-ám khó thành Phật, Tiên.
 Noi theo gương trước Thánh, Hiền,
 Thì Thầy khẩu-thọ tâm-truyền Thiên-cơ.
 Luyện-phanh tánh-mạng kịp giờ,
 Duy tinh duy nhất là cơ siêu phàm.
 Diệt hẳn những cái tánh tham,
 Tham ăn, tham mặc, tham làm bất lương.
 Tham màu, tham sắc, tham hương,
 Tham danh lợi cả, tham đường vinh hoa.
 Rửa cho sạch bợn lòng tà,
 Cẩm-y nhuộm lại màu đà vui chơi.
 Người tu phải biết chán đời,
 Một niềm theo Đạo, Phật, Trời thoát mê.
 Tịnh tâm niệm chuỗi Bồ-Đề,
 Ma-Ha tắm gội nặng nề bớt đi.
 Nhẹ như bấc, nặng như chì,
 Nhẹ nhàng thẳng thượng, nặng trĩu đáy sâu.
 Người tu phải chịu dãi-dâu,
 Đại-hùng, đại-chí mới hầu vượt qua.
 Khổ gay trăm quỷ ngàn ma,
 Vững tâm bước tới thì tà-mị dang.
 Chống đương cho vững bước đàng,
 Công-phu khổ hạnh ba ngàn sáu trăm.
 Giữ gìn đi đứng ngồi nằm,
 Pháp-luân tự chuyển dày năm đặc thành.
 Biết phương khừ-trược lưu-thanh,
 Luyện tinh hóa khí, vận hành thân thông.
 Tập rèn tâm tánh Không Không,

Thì chung Đạo-đức gát vòng trần ai.
 Luyện sao cứu-khiếu phát khai,
 Thiên-môn rộng mở Linh-Đài qui-nguyên.
 Mới là thành Phật đặc Tiên,
 Vô-vi hiệp nhất Tiên-Thiên diệu màu.
 Tu hành có dễ gì đâu!
 Lạc sai luyện đến bạc đầu như không.
 Ngày đêm lòng những lo xong,
 An-nhiên thanh-tĩnh trống-trống giữa Trời.
 Nhọc-nhàn khuyên chớ buông trôi,
 Ngàn năm muôn kiếp phục hồi cung VI.
 Lập thân phải chịu cố-lý,
 Để cho mây kéo tao trì mới nhanh.
 Vững tâm, tâm-đạo phát sanh,
 Tam-huê tụ-đánh, ngũ-hành triều-nguồn.
 Minh-minh yếu-yếu huòn đơn,
 Thông Thiên huợt Địa chơn-nhơn hiệp hòa.
 Đại-Thừa cất ái ly gia,
 Ly gia chẳng phải bỏ nhà đi đâu.
 Tu đừng lậu thuế trốn râu,
 Làm cho cha mẹ buồn râu vì con.
 Lòng đừng sợ-sệt nót-non,
 Làm người thượng-đạt sắc son chí hòa.
 Chớ nên ẩn núp núi xa,
 Xưa nay các Đạo hiểu ra rất lầm.
 Đạo đâu? Đạo ở nơi tâm,
 Thì đâu có phải kiếm tâm đâu xa.
 Có nhà mà chẳng tưởng nhà,
 Gần thương tâm chí chẳng mà thương ai.
 Nào là cửa-cái đèn-đài,
 Ruộng trâu lợi-lộc sắc-tài đỉnh chung.

Vinh-hoa phú-quí vầy-vùng,
 Những đồ sản vật cộng chung quá nhiều.
 Bà con thì biết bao nhiêu,
 Vợ xinh, hầu đẹp, con nhiều, cháu đông.
 Tuy là mình ở vào trong,
 Mà tâm chí vẫn không không có cần.
 Ái-ân trước mắt chẳng cần,
 Gia tài chẳng mền, không cần lợi-danh.
 Gần bần mà chẳng hôi tanh,
 Ở trần mà chẳng nhiễm danh lợi trần.
 Có thân chẳng biết gì thân,
 Đủ điều trước mắt tâm-thân chẳng xao.
 Đặng vầy mới gọi rằng cao,
 Ly gia cắt ái lẽ nào phải hơn.
 Đạo Đồi đi cặp tu-chơn,
 Bên nào cũng gắng chớ sờn chí nhân.
 Đồi lo vẹn, Đạo ân cần,
 Trả xong Nhơn-Đạo thì thân cũng thành.
 Phận tròn đối với nhơn-sanh,
 Ích cho xã hội thi hành chững thôi.
 Biết chừng nào rảnh nợ đời?
 Chết đi sống lại chưa rồi rảnh-rang!
 Luận sơ MÊ GIÁC đôi đàng,
 Tâm hồn khôn đại biện tàng phân tri.
 Linh-hồn một điểm thanh vi,
 Tối linh muôn vật cực kỳ bửu-quang.
 Giác Mê tả hữu đôi chàng,
 Giác-hồn thanh-bạch tịnh-an thiện-từ.
 Mê-hồn chác những điều hư,
 Gây ra ác-đức không từ xấu-xa.
 Uả vui gheo nguyệt trên hoa,

Dòm danh khóa lợi lòng tà mê-man.
 Dẫn người sái bước lạc đàng,
 Làm điều chẳng phải đa-đoan tánh tình.
 Thấy gì hơi có đẹp xinh,
 Dậy lòng tham chạ đục-tinh loạn-luân.
 Càng vui thích mãi càng hưng,
 Càng tan-tác quá, càng bùng trí lên.
 Thiện từ Đạo-đức thì quên,
 Loạn tâm lưu-luyến cho nên tội tình.
 Hại hao mòn hết nguon-tinh,
 Làm cho hư tán báu linh khí-thần.
 Mê-hồn là đứa nịnh trần,
 Làm cho bại-hoại triều thân giữa-nghiêng.
 Linh-hồn cho nó đường quyền,
 Bốn phương loạn lạc đảo huyền thiết-tha.
 Giác-hồn tâm chí điều-hòa,
 Muốn kêu Đạo-đức sáng lòà tứ phương.
 Uả vui cửa Phật tâm lương,
 Làm lành có hậu nên gương Thánh Hiền.
 Tri thông phép nhiệm Thần Tiên,
 Lòng nhân sẵn để làm thuyền cứu nguy.
 Trung-cang nghĩa-khí ai bì,
 Lại thêm hạnh-đức từ-bi chí thành.
 Chẳng màng tục-lụy lợi-danh,
 Không ham náo động, không sanh lòng tà.
 Không gần thì cũng chẳng xa,
 Vô-vi phú-quí vinh-hoa há màng.
 Không tư-vị, thích làm đoan,
 Tư tâm bản-ngã không mang vào lòng.
 Thiệt là sáng-suốt trắng trong,
 Trung thành nghĩa vụ lo xong mọi bề.

Tâm hồn có Giác có Me,
 Giác theo đường chánh, mê về nẻo cong.
 Linh-hồn bị án vào trong,
 Mê-hồn cảm dỗ theo vòng trầm-luân.
 Giác-hồn yếu thế khó nung,
 Nên chi phải chịu theo chùng đường quanh.
 Phàm-tâm tử, Đạo-tâm sanh,
 Tam hồn quét sạch mới thành Phật, Tiên.
 An nhàn cảnh động Đào-Nguyên,
 Sớm chơi hải ngoại, chiều miền Bồng-Lai.
 Ngâm phong vịnh nguyệt nên bài,
 Cờ trua rượu sớm hưởng hoài bền yên.

THI

Yên vui cửa Đạo niệm Di-Đà,
 Cờ Thánh rượu Tiên thích chí ta,
 Thỉnh-thoảng nghêu-ngao xem cảnh vật,
 Mai chiều luyện tánh khỏi làm ma.
 Ma, Phật tự người tạo nó ra,
 Biết khôn làm Phật, dại làm ma,
 Thuận đường Thiên-lý vào Tiên cảnh,
 Nhơn-dục khiến sai vương bấy tà.

THẬP NHỊ LIÊN PHONG

Cơ Đạo vận hành độ thế gian,
 Phương châm thoát khổ đến Thiên-Đàng,
 Nhờ trong phép Đạo tu chơn-tánh,
 Đắc quả thành công mặc chí nhàn.

* * *

Chí nhàn tu tịnh thanh cao,
 Ẩn thân lánh tiếng ồn-ào đua tranh,
 Vui vì nước biếc non xanh,
 Một bầu nhứt nguyệt luyện thành đơn-nguồn.

* * *

Nguồn-thần, nguồn-khí với nguồn-tinh,
 Hiệp lại lâu lâu nó tượng hình, (cười.cười.)
 Phá cửa Linh-Đài vào bái Phật,
 Ngũ hành hiệp nhứt rất màu linh.

* * *

Linh-hồn mê-muội trầm-luân,
 Ngày nay mặc sức gọi nhuần đức-ân,
 Vây thì chuyên chú tu thân,
 Huyền-quang nhứt khiếu xuất thân du Tiên.

* * *

Tiên-Thiên cướp đặng mới nên cho,
 Tâm tức nương nhau thần khí mờ,
 Tới lửa lui bùa diên-hống kết, (1)
 Biết phương bắt chảo với xây lò.

* * *

Lò Trời un-đúc chúng-sanh,
 Ban cho một điểm tánh lành linh thông,
 Giáng phàm lập quả bởi công,
 Mạng mê mời tục mà không trở về.

* * *

Về cảnh Tiên-bang thú vị nhiều,
 Thanh-nhàn xinh đẹp biết bao nhiêu,
 Hương bay gió phát riu-riu mát,
 Náo nhiệt trần-ai chốn thị triều.

* * *

Thị-triều nặng với Đạo Đồi,
 Càng vui đấm tục toi bởi điểm linh,
 Càng mê-mệt với cảnh tình,
 Thì càng khổ chí lụy mình bển mê.

* * *

Mê giác hai đường liêu lấy con!
 Đạo-tâm chức vụ trẻ lo tròn,
 Đường quanh ngựa chạy coi chừng vấp,
 Nhớ chữ từ tâm phận cú-lòn.

* * *

Cú-lòn khỏi lúc gian-nguy,
 Gặp cơ khào-đảo chịu lý cho qua,
 Núi-nương trên dưới thuận-hòa,
 Nhịn nhường tránh khỏi rầy-rà nghịch nhau.

* * *

Nghịch nhau không lẽ xẻ banh Thầy?
 Dạy bảo con hành Đạo-đức đây,
 Kê sớm kinh khuya lòng tưởng Đạo,
 Thoát thai thần hóa đến cung mây.

* * *

Mây lành năm thức đỡ chơn,
 Ngao du tiếp-thủy dăng-son thỏa lòng,
 Vui cùng gió mát trăng trong,
 Phú thi khiến hứng thân-thông đủ nghề.

Thầy ban đặc ân cho các con. Thầy thăng.

Chú thích:

(1) Tấn dương hỏa, thối âm phù.

Ngày 11 tháng 8 - Bính-Tý (1936)

LUYỆN KỶ TU THÂN

THI

CAO ngôi Thái-Cực chường quần Tiên,
 ĐÀI thượng Linh-Tiêu Đạo-lý truyền,
 GIÁO hóa âm dương thuần-túy nhứt,
 CHỦ tâm định-tịnh huệ thông Thiên.

Thầy mừng các con.

THI BÀI

Tiên-Thiên Đạo cao thâm huyền bí,
 Qui ngũ tam tu kỷ luyện đơn,
 Giác-mê cảnh tỉnh mộng hồn,
 Tâm cơ siêu-thoát tinh-thần thiêng-liêng.
 Tam-Thanh vốn chơn-truyền tâm-pháp,
 Tam-Giáo qui phù hạp thiên-nhiên,
 Nghịch hành phân-bổn huòn-nguyên,
 Thuận hành sa-đọa hạ miền trầm luân.
 Nay con Đại-Đạo trùng hưng!

Các con nên hiểu rằng: lúc KHỔNG-TỬ dạy về Nhơn-Đạo thời chưa thông Thiên-Đạo, còn dùng tử nhục. Đến ngộ Đạo cùng HẠNG-THÁC thì tri trai thủ giới, nên mới có câu:

Thiên sanh Khổng-Tử chơn kỳ trí,
 Tánh mạng công phu thử bất minh,
 Vãng trần lộ ngộ Hạng-Thác vi sư,
 Lão tác đồ-ty thiếu vi tôn.

cùng câu:

Trai mình thanh phục yếu dục dưỡng tinh.

Sau người Châu-Tử chẳng thông thời vụ, học Trung-Dụng chưa rồi mà luận đến Thiên-Đạo lại chê LÃO-TỬ, KHỔNG-TỬ rằng luận thuyết hư-vô tịch-diệt là dị-đoan. Có phải ấy là ếch nằm đáy giếng xem trời nhỏ chẳng?

Từ Trung-Nguồn đến giờ, cũng có kẻ tu theo Đạo LÃO phân-minh lý-thuyết ấy, song chẳng chỉ chứng rõ bằng Thầy cầm luật công-bình mà phán-đoán.

GIẢI VỀ "LUYỆN KỶ TU THÂN"

LUYỆN-KỶ là lập cái tâm cho dứt sự thương

yêu, triu mến thê-thiếp, tử-tôn cùng ham muốn mọi sự ở thế-gian.

Hễ lập đặng như thế thời cái nhơn-tâm dứt rồi Đạo-tâm mới sanh. Người có chí-thành chí-kính, tầm sư học Đạo, một lòng cung kính, chẳng vong một bổn thủy nguyên, thiết hành Thiên-Đạo thì sẽ đến bực huồn-hư.

Huồn-hư là yên tịnh thân tâm. Tịnh cho thuần-thực tức là luyện cho cái khí Hậu-Thiên tiếp Tiên-Thiên hiệp với tánh Phật, Tiên cùng hư-vô chi khí. Hễ huồn-hư là tự nhiên Đạo chuyển (chớ huồn-hư rồi còn chi mà luyện). Bởi vậy có câu: Đạo bất khả tu dụ l giả.

Người tu luyện để cái TÂM-KHÔNG mà tưởng Thầy, chẳng nhớ việc qua rồi, không lo sự hiện tại, đừng tưởng sự sắp đến. Tai nghe giọng phù-trầm, lãnh-lót thanh-tao mà lòng không vọng-động. Mắt thấy việc lạ-lùng, xinh-đẹp, tốt-tươi mà ý chẳng say-mê. Đối với cảnh chỉ tâm không, cũng như con hát lên hí trường làm vua, làm quan, trải qua cảnh khổ, hưởng đến hồi vui, lúc phải hỉ, nộ; khi thời ái, ố; song chẳng động lòng mê-đắm, vì vẫn biết rằng: bao nhiêu sự làm ấy toàn là chẳng thiết, chỉ giả dối, pha trò trong một thời gian ngắn-ngủi đó mà thôi.

Hỡi các con! Các con phải bền chí, rắn gan, mà sớm tối tu-tâm luyện-tánh. Trên có Thầy ban ơn bố hóa gìn giữ cho các con, dưới các con hãy bền lòng, chịu những sự khảo-đạo, khổ thân mà đền bồi oan-trái. Sự thành Đạo, tuy mau hay chậm, do Thầy bố-hóa, nhưng cũng phải có các con. Các con cứ lo phận sự vuông tròn. Phạm hễ qui đặng tam-bửu ngũ-hành

thì đắc thành Tiên, Phật; còn tán tam-bửu ngũ-hành thì đã đành làm ma làm quỷ.

Đời của các con có hai đường: siêu, đọa. Người biết giác-tánh tu-chơn thì thành chánh-quả, còn kẻ mê-tâm gây họa tất xa chỗ bổn-nguyên.

THI

*Luyện dứt tâm-phàm hóa Thánh-tâm,
Biết minh chơn-lý Đạo cao tâm,
Mến đường chánh-giác về nơi cũ,
Tự-toại an-vui thú-vị trầm.*

QUI TAM-BỬU NGŨ-HÀNH

Các con có biết vì tại sao mà phải qui tam-bửu ngũ-hành?

Như con người lo-lắng vọng-tưởng điều này sự nọ thì hao THẦN (linh-hồn); còn muốn ham, mơ-mộng phú-quí vinh-hoa thì tán KHÍ; bằng say-đắm mê-sa tình-trường dục-hải thì tổn TINH.

Hễ tam-bửu hao-mòn thì nào khác chi cái ngọn đèn tàn, dầu hao, tim lụn, leo-lét canh khuya, khi mờ, khi tỏ, tất nhiên một hồi phải tắt ngay. Vả như tam-bửu hư-hoại thì tự-nhiên ngũ-hành, ngũ-tạng cũng phải tiêu-bè suy-nhược theo nhau.

Nguyên con người trong buổi thiếu thời, còn giữ tánh thiên-nhiên thì đâu biết lo râu, buồn giận. Mãi đến lớn lên, lần lần nhiễm lấy mùi trần, rồi ham giàu, ham sang mới rấp-ranh trừ nghĩ kế nọ mưu kia, phương này, chước khác, mà báo hại, phải hao cái CHƠN-TÂM (Tâm ấy thuộc Hỏa).

Đến khi mưu kế định rồi, lại còn phẩn đấu tranh đua để đạt sao cho kỳ được mục-đích mới nghe, thì báo hại tới phải hao CAN (Can ấy thuộc Mộc).

Bây giờ mục-đích đạt xong, đã sang, đã giàu thì lại đâm ra muốn vui xác thịt, nên bẻ-dục sóng-tình tha hồ đắm-đuối ngày đêm, báo hại thêm ra hao THẬN (Thận ấy thuộc Thủy).

Rồi đã vui sắc-dục thì phải khoái ngọt bùi, nên lại kiếm tầm hải-vị sơn-trân, sát mạng thượng cầm, hạ thú để làm cho khoái đã sự thèm ngon của miệng lưỡi, mà lắm khi chất độc, món khắc cũng chẳng hề từ, thành ra bệnh từng khẩu nhập mà báo hại cho phải hao TỖ (Tỳ ấy thuộc về Thổ).

Lại khi ăn uống no say, ngon khoái rồi thì bị những vật thực bằng huyết nhục kia nó mới phát sanh ra tánh người táo-bạo, hung-hăng, ganh-gỗ, độc-ác và háo-thắng, tự-phụ, máu nóng ham sân mà báo hại thêm còn hao PHẾ (Phế ấy thuộc Kim).

Đó là ngũ-hành đã suy mà ngũ-tạng đã nhược.

Vậy nên người tu phải không ham giàu, không ham sang, không ham ngon, không ham dục, không, không, không hết ráo, thế mới thành công.

THI

*Làm người đồng đứng bực Tam-Tài
Giữ vẹn tinh anh Gái với Trai
Luyện Đạo phân-thanh cùng khứ-trước
Thành-công đắc-quả lánh trần-ai.*

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

Mùng 1 tháng 10 - Bính Tý (1936)

TÂM TU CHỜN-ĐẠO

THI

GIÁC ngộ Thiên-kinh phản cự-ngôi,

*MINH-tâm Đạo phát thoát luân-hồi,
KIM-thân luyện đắc trường-sanh bửu,
TIÊN-cảnh an vui thú vị rồi.*

Cười, cười... GIÁC-MINH KIM-TIÊN chào chư hiền Đạo-tâm nam nữ đấng đấng. Giờ nay ngã lâm đàn báo tin cho chư Đạo-tâm hay trước đấng nghiêm tịnh đàn tiên, kiến giá CHÍ-TÔN, có chư Tiên hộ vệ. Ngã chào. Ngã lui.

Thầy các con. Thầy mừng các con.

THI

*NGỌC bửu chiêu dương Đạo-đức hưng,
HOÀNG-Thiên thấy vậy rất vui mừng,
THƯỢNG căn gặp đặng tràng-phan rước,
ĐỂ vị an nơi mặc lấy lưng.*

Thầy đại hi, đại xả, các con tịnh tâm an tọa.

THI BÀI

*Nguồn Đạo-đức gia công nghiên cứu,
Pháp chơn truyền chí bửu Phật, Tiên,
Chúng-sanh nương lấy làm thuyên,
Vượt qua biển khổ vào miền Bồng-Lai.
Luyện cho đắc Thánh-Thai Phật-tử,
Lập chí cao quân-tử tu hành,
Để lòng yên lặng bạch thanh,
Pháp-luân tự chuyển vận hành ngũ quan.
Phục chơn-dương Khôn-Càn định vị,
Đem trở về nguyên thủ linh-căn,
Đạo càng ngày một tiến tăng,
Kiết đơn hiệp khí thượng tầng hư vô.*

THI

*Vô-vi Đạo-pháp ẩn không bày,
Nay đến thời kỳ mới hoát khai,*

*Tam-Giáo thất vì siêu-việt quá,
Người tâm chẳng thấu hiểu lầm sai.*

LUYỆN ĐẠO TU HÀNH

Đây Thầy minh về chương LUYỆN ĐẠO cho tất cả chúng-sanh tường thức tu hành đặng thoát kiếp tử sanh cho kịp cơ tấn hoá.

Đại-Đạo hoàng khai trải chín niên dư, mỗi chơn-truyền chưa phải thời kỳ phát lộ, là vì đương buổi phôi-khai phổ độ, để lần lần cho người tâm đến chỗ cao siêu.

Ngày nay Đạo đã trải qua thời kỳ phổ-thông mà bước đến thời kỳ giáo-hoá, nên chi Thầy mới giảng cho một pho kinh ĐẠI-THỪA TÂM-PHÁP để cho các con tầm lối băng về. Noi theo giáo lý của Thầy đây chắc là thoát khỏi bến mê, bể khổ.

Các con phần nhiều tu có tu, mà hành không chịu hành. Tu là sao? Hành cách nào? Chữ Tu Hành các con hằng nói mà các con không chịu tham khảo cho ra cái nguyên lý của chữ Tu Hành, rồi tu mãi không thấy ấn chứng (chẳng thành) thì các con lại ố Đạo của Thầy mà theo kẻ manh sư, lạc vào bàng môn ngoại Đạo.

Thầy chỉ sơ cho các con tường chỗ Đạo:

Đạo Thầy là vô-vi thì dấu cho sự chi cũng dùng vô-vi mà chuyển hóa. Cái tâm-pháp bí-truyền của Tam-Giáo Thánh-Nhơn xưa kia với cái tâm-pháp bí-truyền ngày hôm nay cũng một, nhưng cái nền tảng giáo lý xưa kia rất cao siêu, tuyệt diệu, để khẩu truyền tâm thọ cho những người thượng-đạt, kẻ hiền nhân, chớ những hạng trung-trí, hạ-ngu có dễ gì truy tầm cơ nguyên của Đạo. Lần lần trải qua trong mấy

thời kỳ, nhơn tâm biến đổi, xu hướng về lối vật chất phé bỏ tinh-thần, nên chi cái tâm-pháp lu lần là tại người tâm không thấu nổi.

Ngày nay Thầy thấy ba nền giáo-lý đã xiêu bè, xiêu đổ, làm cho nhơn-sanh không biết đâu mà tề độ đặng trông vào. Thầy mới giảng thế khai Chơn-Đạo đặng trao mỗi chuẩn-thằng tâm-pháp cho các con nào có thiện-duyên, lo tu luyện mà thoát miền trần thế.

THI

*Đạo màu nguyên tố ở đâu ra?
CHIẾU xuất chơn-linh đến Bửu-Tòa,
Học pháp huyền-cơ truyền lại thế,
Luyện thành Tiên, Phật, dứt tiêu ma.*

PHÚ

Đạo chuyển độ hồng trần phát hóa, tình giác nồng, đời mau khá nín-nương theo.

*Thầy nhìn con lụy đổ chua xót bởi con nghèo,
Nên chi phải lựa thế, lựa dèo, bảo tồn cho đời an trị,
Nay đã đến thời kỳ Phật, Thánh, Tiên lập vị,
Hội Long Hoa là ngày phán-đoán, ai mưu tà, chước quỉ phải bị đọa-đày.*

Bảng Phong-Thần trước mắt, cuộc dữ-dần là cuối buổi tương-lai,

Thầy mới đến hoàng-khai chơn-truyền Đại-Đạo.

THI

*Đạo-đức ngày nay đã lộ mời,
Đạo màu rục rỡ tợ trăng soi,
Đạo minh chơn lý đời thông suốt,
Đạo pháp luyện thành rất hiếm hoi.*

THI BÀI

Hiếm hoi cuộc thế xây vắn,
 Long-Hoa đăng bảng Phong-Thần chẳng lâu.
 Thấy đời có biết gì đâu,
 Không lo luyện tập Đạo mâu thoát mê.
 Cả mang tội-lỗi nặng nề,
 Trong vòng tứ khổ khó bề lánh tai.
 Cuộc trần nhiều lối chông gai,
 Trời hôm bước khéo lạc-loài mạng nguy.
 Thầy thương mở lượng từ bi,
 Giáng trần khai hóa Tam-Kỳ hạ nguơn.
 Nay là đúng cuộc tuần huơn,
 Phật, Tiên giáng thế ra ơn độ đời.
 Chấn hưng giáo-lý Đạo Trời,
 Hầu toan đánh thức người đời tỉnh say.
 Bảo tồn cho cuộc tương lai,
 Dựng gầy nền tảng Cao-Đài Tiên-Thiên.
 Luận qua bí-pháp tâm-truyền,
 Phương châm tu luyện mối-giếng xưa nay.
 Đạo là một cái gia tài,
 Lưu-truyền giữ mãi tháng ngày không hư.
 Biết tâm Đạo, chọn Minh-Sư,
 Thọ lời bí khuyết cũng như thành rồi.
 Phương chi thoát khỏi luân-hồi,
 Chỉ nhờ pháp nhiệm phủi rồi nghiệp duyên.
 Muốn làm nên Phật, Thánh, Tiên,
 Làm chi cũng học pháp-huyền luyện đơn.
 Luyện thành một vị Chơn-Nhơn,
 Muôn năm bền vững chẳng sòn hư tan.
 Các con phải hiểu, phải tâng,
 Đạo Thầy u-ẩn, minh-quang tâm-điền.
 Con nào hữu kiếp thiện-duyên,

Gặp Minh-Sư chuyển diệu-huyền nơi tâm.
 Tu đờng luận phải nhiều năm,
 Có duyên đặng ngộ Đạo ngâm chuyển luân.
 Tâm thân phát hiện kết ngưng,
 Võ văn chế luyện có chừng thì thôi.
 Công phu bốn buổi xong rồi,
 Để giờ tu tịnh đắp bồi linh-căn.
 Xử tròn nợ thế Đạo hằng,
 Làm ăn cứ việc làm ăn như thường.
 Nhưng mà đờng có vấn-vương,
 Đờng đem vào dạ, đờng thương ghét người.
 Đạo càng cao, đức càng tươi,
 Dầu ai nhục mạ cũng cười làm vui.
 Trái-oan con gỡ cho xuôi,
 Nhơn-tình qua lại, tới lui, bớt lần.
 Một mình ẩn dạng tu thân,
 Ngồi thiền định tưởng xuất thần cho quen.
 Đờng cho ngoại vật lán xen,
 Tâm-hồn mê-muội như đèn lụn tim.
 Ngồi nằm kiếm chỗ im-lìm,
 Lúc mê, giấc ngủ, lim-dim xuất hồn.
 Nhưng mà tập đặng lớn khôn,
 Mới nên phá cửa Thiên-Môn ra ngoài.
 Còn non yếu ớt lạc-loài,
 Sợ e ma quỷ cản đài giáng thẳng.

THI

Thăng bình cơ hội rán đua tranh,
 Lập vị nhờ chưng luyện Đạo thành,
 Thành chánh-quả cao an Thánh-thể,
 Tâm trong bí-khuyết đặng tu hành.
 Thầy ban ơn các con. Thầy thẳng.

CHƯƠNG II

HÌNH-NHI THƯỢNG-HỌC ĐẠI-THỪA TÂM-PHÁP

Mùng 3 tháng 8 - Bính-Tý (1936)

TIÊN-THIÊN CƠ-NGÃU

THI

ĐẠI-Thừa Chơn-Giáo chuyển Càn-Khôn,

ĐỨC hoá vạn-linh độ xác hồn,

CAO-thượng tâm-truyền cơ xuất thế,

TIÊN-Thiên phân bốn vĩnh an tôn.

Thầy mừng chư đệ-tử kim đàn nam nữ đấng
đăng. Thầy ban ơn lành cho các con.

THI

ĐẠI hóa âm dương sản Đạo mâu,

THỪA ân đức cả độ năm châu,

CHƠN truyền tâm-pháp tu đơn tánh,

GIÁO dục cơ quan pháp nhiệm mâu.

Thầy giải về hai chữ: CƠ NGÃU.

CƠ là chiếc hay lẽ, còn NGÃU là đôi hay cặp.

Đối với Vũ-Trụ thì CƠ là Tiên-Thiên, thuộc dương,

còn NGÃU là Hậu-Thiên, thuộc âm. Vậy thì Thái-Cực là CƠ, âm-dương là NGÃU. Còn đối với người thì phần hồn là Cơ còn phần xác là Ngẫu, là vì phần hồn là nhứt điểm linh-quang của ngôi Thái-Cực, còn phần xác lại do bởi âm dương cấu tạo mà hóa sanh, cho nên Cơ Ngẫu phải hợp thành mới luyện phan trở nên Tiên, Thánh, Phật đặng.

Thầy giờ hôm nay, vì lòng từ-bi, thương xót cả sanh linh nên phải hạ mình ban truyền Đạo-đức.

Thầy lấy làm thương tiếc cho đoàn sanh chúng đã gặp thời kỳ Đại-Đạo chấn hưng phục nhứt, phổ thông chơn truyền độ rồi nguyên-căn phục hồi cựu vị; nhưng phần nhiều vì bị mang xác thịt nặng nề, khí Hậu-Thiên đè ép làm cho lu-lờ điểm tánh chí thiện, chí linh, rồi chỉ quanh-quẩn theo trần-thế, luyện-ái dục-tinh, mê say mùi đỉnh chung lợi lộc mà xa con đường Trung Tâm Đạo. Cứ mãi đeo mang lấy thói thấp thường, chuộng cái hư danh giả trá, toan lòng độc ác, chém giết lẫn nhau vì phân màu da, nước tóc, chỗ ở, miếng ăn, chớ không đem bốn phận làm người đối với nhơn quần xã hội. Càng ngày càng xa đường Thiên-lý, bỏ hết sự tự-nhiên thanh-tịnh vô-vi mà mãi đắm say về thực tế. Điểm linh-hồn phải chịu dưới quyền hành của nhơn-dục khiến sai lầm cho càng ngày càng tối-tăm mù-mịt thì mong chi thoát khỏi trầm-luân nơi biển khổ được.

Vậy chư đệ-tử về phái bí-pháp tâm-truyền Tiên-Thiên Đại-Đạo phải vâng Thiên-mạng hành-chánh cho hợp lý Thiên-nhiên.

Thầy giải sơ về phần TRỪU-TƯỢNG VÔ-VI

Trước khi chưa phân định Âm Dương, Càn-

Khôn Thế Giới thì trong thời kỳ ấy, khí hồng-mông đương hỗn-độn mờ mờ, mịt-mịt, lặng-lẽ vô-vi, thanh trước hỗn hiệp, thì kêu là: Tiên-Thiên hư vô chi khí.

Trong khí hư-vô ấy lại phát hiện ra một vòng đại quang minh là Thái-Cực, đó kêu rằng Vô-Cực một vòng O sanh Thái-Cực (không mà có).

Rồi vòng hư vô ấy nó lại có một điểm trung tâm O thì Thái-Cực là Cơ, mà hể Cơ là lẽ. Đã lẽ thì làm sao mà hóa sanh để tạo thành Càn-Khôn Thế-Giới, vạn vật muôn loài, côn-trùng thảo-mộc, thủy tú sơn xuyên, nên cái lý đơn nhứt ấy mới phóng ra một vầng quang minh phân định: Khí khinh thanh thượng phù giả vi Thiên, khí trọng trước ngưng giáng giả vi Địa. Khí nhẹ nhàng bay bổng lên, làm ngôi Càn (☰). Càn là Thiên tức là: Nhứt dương chi khí. Khí nặng nề ngưng giáng xuống làm Khôn (☷). Khôn là Địa, nhứt âm chi khí.

Cái năng lực mạnh bạo của khí âm dương vờn-vờn quanh lộn, lẫn tròn, đùn đẩy nhau trong khoảng không gian. Khí dương động, âm tịnh. Âm thì đứng một chỗ, còn dương thì bao quát Càn-Khôn.

Đức Thái-Cực mới vận hành khí chơn-dương hiệp cùng khí âm (âm dương là Cơ với Ngẫu). Khí âm dương hỗn hiệp nhau, đụng chạm mà hóa-hóa sanh-sanh là do trong chỗ điều-hòa, tương-ứng tương-cảm, huân-chung đầm-ấm mới tạo thành nghìn giống muôn vẻ, thiên hình vạn trạng. Khí âm dương bắt đầu sanh hóa ra muôn loài vạn vật, muôn loài vạn vật cứ hóa sanh mãi mãi, đời nọ sang đời kia không bao giờ ngưng nghỉ. Đó là một sanh hai, hai sanh ba, ba sanh vạn vật, nhưng vạn vật cũng phải quay đầu về

một, là vì Nhứt bốn tán vạn thù, vạn thù qui nhứt bốn.

Cơ siêu phàm nhập Thánh là lẽ tự-nhiên, pháp nhiệm, nó luống vận hành châu lưu trong Càn-Khôn Thế Giới mà dưỡng dục muôn loài, bảo tồn vạn vật.

Cái lý Thái-Cực là lý đơn-nhứt, cầm quyền sanh-hóa thống chưởng Càn-Khôn.

Âm dương là cái pháp nhiệm-màu, sâu kín Thiên-cơ. Có câu: Nhứt âm nhứt dương chi vi Đạo. Âm dương ấy hiệp nhứt thì phát khởi Càn-Khôn. Khí âm cướp một phần chơn dương của ngôi Kiền, Kiền mới hóa ra Ly (Ly là Thái Dương: mặt Nhứt). Khôn đặng chơn dương biến thành Khảm (khảm là thái Âm: mặt Nguyệt).

Trong âm ấy có lẫn lộn một phần chơn dương mới lừng đững thẳng lên là nhờ huyền-khí. Kiền mất một hào dương mà lẫn lộn phần âm vào nên bị khí âm nó trầm xuống thành Càn lia ngôi mà Khôn thất vị. Tiên-Thiên mới biến Hậu Thiên. Hà Đồ phải hóa Lạc Thơ, gọi rằng Tứ cá âm dương cộng thành Bát-Quái. Âm dương ấy có khi động khi tịnh, lúc giáng hồi thẳng mà dưỡng dục muôn loài vạn vật.

Cái khí Tiên-Thiên sanh hóa là nhờ khí hạo-nhiên nuôi nấng nó. Về phần vô hình, lấy mắt phàm, trí tục mà so sánh, đo lường, dòm ngó sao cho thấu đáo.

Tiên-Thiên Cơ-Ngẫu thuộc về thanh khí nhẹ nhàng, như cỏ cây hoa quả.

Những loài hoa quả, thảo mộc, lấy hột mà gieo thì mọc lên. Nó nhờ cái khí chất Tiên-Thiên,

Hậu-Thiên của nó hấp thụ trong không khí mà càng ngày càng cao lớn, trở trái đơm hoa.

Vậy cái pháp Đạo của tâm-truyền cũng dùng âm dương mà tạo thành Phật-tử. Còn hoa quả, thảo mộc lại hấp thụ khí âm dương của Trời Đất mà sống mãi, nên người tu hành phải cần ăn thảo mộc cho có khí chất nhẹ-nhàng, chớ nếu ăn mặn, bị cơ-ngẫu Hậu-Thiên (đục cái lấy nhau) nên do ở khí chất nặng nề, trọng trước hóa sanh ra thì người tu-hành dùng nó ít luyện Đạo bị âm-khí Hậu-Thiên mà chơn-thần mờ-ám, không xuất ra khỏi thân, các đệ-tử khá biết à!

THI

*Tiên-Thiên Cơ-Ngẫu pháp tâm-truyền,
Chỉ giáo diệu-huyền hóa Thánh, Tiên,
Sanh sản Thánh, phàm đồng nhứt lý,
Luyện tu LY đủ phân ngôi KIÊN.*

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

Mùng 5 tháng 8 - Bính Tý (1936)

HẬU-THIÊN CƠ-NGẨU

THI

*CAO siêu huyền-bí Đạo hư-vô,
ĐÀI điện Linh-Tiên pháp nhiệm đồ,
NGỌC trắng Ngân-Hà châu chiếu tủa,
ĐẾ hoàng tá thế Đạo huyền tô.*

Nghe Thầy minh CƠ-NGẨU HẬU-THIÊN.

Luật Trời là vô-vi, nhưng cũng phải có hai cái năng lực mạnh bạo phi thường là: nhứt âm, nhứt dương mới tạo dựng nên Càn-Khôn Võ-Trụ; còn Đất thì lại cang nhu; người thì có nam nữ. Ấy là hai cái năng lực tương phản tương đối mà hóa-hóa sanh-

sanh.

Tiên-Thiên Cơ-Ngẫu thuộc về trạng-thái vô-vi, còn Hậu-Thiên Cơ-Ngẫu thuộc về cụ-thể hữu-hình (vật-chất).

Trời, Đất, người, vật cũng có hai cái cơ thể: âm dương.

Âm là trọc, dương là thanh. Thanh xung lên làm Trời, trọc giáng xuống làm Đất, còn giữa thì âm dương lộn lạo mà làm người. Những người khôn ngoan, sáng-suốt là nhờ bẩm chơn-dương nhiều hơn, còn người mê-muội, ngu hèn là thọ cả phần âm.

Vả như hột giống các người gieo xuống thì nứt mộng mọc lên cũng phân chia ra hai lá, đó là âm dương rõ ràng. Cái sự hiển nhiên của cơ Tạo-Hóa là dấu nòi giống nào tất cũng có chia ra âm dương mới sanh sản đời nọ sang đời kia mà không bao giờ ngưng dứt.

Trời trong, Đất đục, nữ trọc, nam thanh, cái trong ấy cũng do chỗ đục mà ra, đục do trong mà ngưng giáng. Có thanh ấy mới có trọc, có trọc ấy mới ra thanh.

Sự sanh sản của loài người là do nơi tinh khí mà ra. Hễ ngưng-tinh tẩu lậu ra ngoài Hậu-Thiên gặp âm-tinh ngưng kết lại thì thành hình. Đầy đủ ngày giờ thì sản xuất, ấy là Phàm-Thai. Còn ngưng-tinh con người biết tu luyện mà vận hành nghịch chuyển trở lên cho hiệp cùng thần, khí thì cấu kết thành Thánh-Thai. Vậy phàm, Thánh khác xa mà chỉ có một chút đó thôi.

Trong thai, noãn, thấp, hóa (là tứ sanh, các loài bò, bay, máy, cựa) cũng có cơ-ngẫu. Cả muôn loài

vạn vật vì cái tâm linh mê dục mà sanh sản nối tiếp nhau. Âm dương cũng vì có cái tính dục tương đối, tương phản mà điều hòa khí chất đầm ấm, huân chung mới tạo sanh ra muôn loài vạn vật. Vậy thì cái sự sanh đó cũng do nơi hòa mà có. Thế nên Đạo của Trời, Đất cũng bất ngoại hai chữ TRUNG-HÒA. Có hòa mới có hiệp, có hiệp mới có thương yêu trìu mến nhau mà phát sanh ra cái dục tình.

Vậy mỗi giống nòi nào cũng thấy vì chỗ dục. Ai cũng có một cái tánh dục tình, luyến ái, tại sao?

Tại phu phụ đẩy lòng dâm-dục mới ăn ở nhau, thương yêu nhau rồi cái dâm-tinh, dâm-huyết của hai đàng bèn hiệp lại mà cấu tạo thành một cái xác thân. Lâu ngày đầy đủ liền sanh đẻ ra thì có phải cái xác thân ấy đã do ở chỗ dâm-dục mà sanh ra chăng? Vì thế cái linh-hồn phải bị mang một mảnh hình hài toàn là thân dục. Bảo sao loài người không say đắm về tình đời mà ham ngon chuộng lạ, muốn khoái, ưa vui, mê xinh, thích đẹp rồi chôn nhận cái linh-hồn phải bị giam hãm, phải luống miệt-mài trong cái khám trần ngục khổ vậy.

Bởi vậy con người ở đời mà ví biết hồi tỉnh thiện tâm, tuyệt dứt lòng phàm, đoạn ngăn tình ái, để lo tu bổ cái nguơn-thân cho sáng suốt, gìn giữ cái nguơn-tinh cho đủ đầy, mà dụng công phu phan-luyện cho hợp với lẽ vô-vi thanh-tĩnh thì có lo gì mà chẳng thoát ngoài cõi tục, sông mê.

Người mà dứt dặng lòng dâm-dục say-mê, tánh kiêu ngạo độc ác, không đắm nhiễm tình đời thì là bực Thần, Tiên tại thế đó rồi.

Nhưng sự làm lành, làm phải thiệt rất khó

thay! Ai cũng muốn làm lành, mà lành làm khó được; ai cũng toan bỏ dữ, mà dữ bỏ không rời. Làm lành đến già đời, lành còn không đủ, làm dữ trong chốc lát, dữ đã quá nhiều.

Vậy Thầy ước mong cho các con phải cố gắng làm lành. Có câu: Tu là cội phước, tình là dây oan. Các con tu hành phải cố gắng mới thành công.

THI BÀI

*Trong Trời Đất, Đạo màu qui nhứt,
Làm nấc thanh thoát vực ái hà,
Châu vi khắp cõi ta bà,
Ban truyền chơn-lý điều-hòa Càn-Khôn.
Đạo độ rồi linh-hồn thoát khổ,
Nương chơn-truyền tấn bộ đường Tu,
Dầu cho những kẻ ngu phu,
Biết đường tâm Đạo thiên thu hưởng nhàn.
Dòm trong cuộc thế gian nhân loại,
Gây tội tình sao khỏi họa ương,
Thấy vậy Thầy động lòng thương,
Ban hành Chánh-Giáo mở đường thiện duyên.
Các con mau sẵn thuyền trở lại,
Lánh cơ Trời biến cải tương lai,
Tránh đâu cho khỏi họa tai,
Trọn đời tín ngưỡng Cao-Đài độ cho.
Người cố gắng lòng lo tu luyện,
Hễ pháp-luân thường chuyển Đạo khai,
Điều hòa ngưng kết Thánh-thai,
Sớm khuya luyện tập giới mài bửu linh.
Bỏ khuyết lầy Tâm-Kinh vô-tự,
Thanh tịnh đừng ưu lự loạn tâm,
Huyền cơ đoạt thấu cao thâm,*

Tập tành hạnh đức lỗi-lâm chớ mang.
 Muốn choặng mở-mang trí-hoá,
 Thì để tâm khám phá cơ Trời,
 Suốt thông máy nhiệm đời đời,
 Dinh hư tiêu trường cuộc đời hiển nhiên.
 Lời bí khuyết tâm-truyền ẩn giấu,
 Kẻ hữu duyên mới thấu cội nguồn,
 Pháp mâu đóng chặt vào khuôn,
 Dòm xem những máy tấn tuồng thế gian.
 Người mắc phải đa mang lắm chuyện,
 Linh-hồn không huấn luyện cho thành,
 Lọc lừa không khí khinh thanh,
 Làm cho nầy tọc đom cành lớn khôn.
 Bấy lâu nay linh-hồn chôn chặt,
 Khí hậu đề phải mắc si-mê,
 Lóng nghe những tiếng Thần-kê,
 Tĩnh tâm quày bước trở về cựu ngôi.
 Muốn đoạn dứt cho rồi oan nghiệp,
 Đặng Chơn-Thần trực tiếp thiêng-liêng,
 Làm cho thấu đáo mối giềng,
 Thì tua tin lấy thân-quyền giúp cho.
 Đặng thoát khỏi cái lò sanh-hóa,
 Cầu Chơn-Sư mở khóa huyền-vi,
 vén màn bí-mật thông tri,
 Càn-Khôn một túi thiếu gì pháp-linh.
 Trong Đạo-Thơ Đơn-Kinh còn đó,
 Chơn-truyền đâu dám tỏ bày ra,
 Chỉ là chút đỉnh sơ qua,
 Thiên-cơ đâu dám bày ra rõ ràng.
 Làm Tiên, Phật những hàng căn kiếp,
 Chơn-sư truyền hòa-hiệp âm dương,

Máy linh máy kẻ thông tường,
 Đủ đầy hạnh-đức thiện-lương mới thành.
 Tuy thế-gian tu-hành lắm đó,
 Thành Phật, Tiên đâu có được nhiều!
 Tâm về cội phước tiêu diêu,
 Dễ dàng qui-quái ma-yêu choán rồi.
 Kinh khuyết thế tô bồi bốn tánh,
 Tìm Đạo mâu hành chánh pháp y,
 Về phần bí-khuyết vô-vi,
 Truyền nhau bằng miệng mới thì Chơn-Kinh.

THI

Kinh sám lưu thông tỉnh thế thời,
 Đạo truyền độ rồi kẻ lưng voi,
 Biết đường Thiên-lý noi theo bước,
 Thoát khỏi sông mê cuộc đời.

HỮU

Dời non đổi biển khó chi đâu?
 Những hạng không tu họa đáo đầu,
 Kiếp kiếp sừng lông thay đổi mãi,
 Tâm đường thiện phước mấy ai đâu?

THẦY LƯỢC LUẬN CHỮ "TU"

THI BÀI

Trong phép Đạo tu tâm đệ nhất,
 Tu tâm là đứng bực Tiên-Thiên,
 Tu thì mới đoạt căn nguyên,
 Tu trau tánh mạng diệu-huyền phát sanh.
 Phật, Tiên nhờ tu hành mà đắc,
 Phép tu là đường tắt nẻo ngay,
 Tu sao đứng bạng Thiên-Đại,
 Tu cho siêu thoát trần-ai bể sâu.
 Thầy Chúa-Tể pháp mâu hoằng hóa,

Đạo chỉ truyền tất cả linh-căn,
 Luyện tu thoát tục lễ hằng,
 Tu cho cứu-khiếu đường trăng đêm rằm.
 Tu thì phải tôn-tâm dưỡng-tánh,
 Tu trau tria đức hạnh ôn lương,
 Tu phân Địa-Ngục Thiên-Đường,
 Thân tu, thân đắc, thân tuồng Đạo cao.
 Xưa Tam-Giáo dạy trau tâm chí,
 Nay tương-truyền huyền-bí Đạo Tiên,
 Tu hành học tánh nhẫn kiên,
 Sớm trưa giới luyện tịnh thiền dưỡng an.
 Mặc kẻ thế bua quan câu lợi,
 Giữ phận mình nhân-ngôi vẹn toàn,
 Tu theo chơn-pháp Thầy ban,
 Tu trong tam ngũ cơ quan máy Trời.
 Điều quý nhất trong đời tu luyện,
 Ai hữu-căn giục khiến vào tu,
 Hễ tu vệt phá ám mù,
 Đắc Tiên nên Phật thiên thu an nhàn.
 Tu mới đoạt ngôi vàng phẩm báu,
 Tu luyện tâm gốc Đạo Tiên-Thiên,
 Phế đời xa lánh lợi quyền,
 Học đòi tánh Phật, ý Tiên kia là.
 Tu thân đắc mới ra độ thế,
 Tu sửa đời u-trệ Hạ-Nguơn,
 Tam-Kỳ Đạo chuyển tuần-huờn,
 Châu nhi phục tử, Đạo chơn chánh truyền.
 Tu chẳng luận sơn xuyên am cốc,
 Tu cũng đừng tịch cốc hành thân,
 Tu là tự khí ngưng thân,
 Tu cho tráng kiện mười phần nhàn thanh.

Tu thiên-thị, tu thành mới đúng,
 Tu tại gia, chẳng dụng của ai,
 Chử tu nó chẳng ở ngoài,
 Tu trong tâm tánh giới mài điểm linh.
 Tu vẹn xử phận mình cho đúng,
 Chớ đừng tu ngoài bụng ngoài da,
 Khăn nu áo trắng nhuộm dơ,
 Rốt cuộc cũng quỉ, cũng ma luân-hồi.
 Tu Nguơn-Thân lên ngôi cai trị,
 Đẹp trừ yên lục quỉ, bày yêu,
 Tu bồi cơ sở Thuấn, Nghiêu,
 Gia môn bé chặt, ngựa chiều nhót trong.
 Tu lập đức bồi công độ chúng,
 Tu khuyên đừng lạm dụng Phật tông,
 Khi thì bỏ đậy trong lòng,
 Cột xiềng cho chặt kéo tông chạy ngoài.
 Tu thì tu: mắt, tai, mũi, miệng,
 Mới dục-tâm sai khiến diệt trừ,
 Mới mong lập đảnh an lạc,
 Long thăng, hổ giáng huê từ chiếu soi.
 Tâm thanh tịnh ra môi thấy rõ,
 Tự tam-huê đặng có huờn đon,
 Luyện thành Chánh-Giác Chơn-Nhơn,
 Minh châu đáy nước xanh dờn sáng soi.
 Thọ Pháp Đạo phải noi phan-luyện,
 Từ thời tu vận chuyển tâm điền,
 Pháp-luân xây mãi liên liên,
 Làm cho Hống đặng giao Diên mới màu.
 Tu lớp lang đầu đuôi sau trước,
 Hữu căn-duyên thì được ngộ truyền,
 Phép tu tạo Phật tác Tiên,

Thiên-cơ ứng hóa diệu-huyền phát sanh.
 Bốn phận tu phải đảnh khờ đại,
 Ngũ-ngôn gìn lẽ phải điều hơn,
 Tu rồi đừng giận, chớ hờn,
 Để tâm thanh tịnh, linh-đơn kiết thành.
 Tu gạn-đục lưu-thanh tinh khiết,
 Thượng phù Thiên trước miệt Địa ngưng,
 Nước hồ phải quây tưng bưng,
 Tịnh êm lỏng lại cận ngưng thanh phù.
 Lễ thanh trước nhờ tu phân biệt,
 Bực Thánh phạm tu biết đôi nơi,
 Nhờ tu mà đoạt máy Trời,
 Tu nhờ cố sức chiêu mời năng bồi.
 Nếm mùi Đạo, ôi thôi! ngon ngọt,
 Mát mẽ lòng vui trót đêm ngày,
 Đạo màu càng nhiễm, càng say,
 Càng cao phẩm vị, càng hay nhiễm màu.
 Thầy triết luận đôi câu tu luyện,
 Người biết tu tăng-tiến cao siêu,
 Tu sao khỏi phạm Thiên-điều,
 Tu thành Tiên, Phật dất diu chúng dân.
 Nước không Đạo quân thần rối loạn,
 Mới nảy ra phe đảng chiến tranh,
 Đời toan mưu chước giết giành,
 Xa lìa Đạo-đức đã đành bại suy.
 Nhà vô Đạo lỗi nghi tội quá,
 Có cần chi thượng hạ kính tôn,
 Loạn luân mất hết trí khôn,
 Như nhà không chủ, như đồn không binh.
 Người mất Đạo, như hình cây cỏ,
 Sống ở đời mà có biết chi,

Tối-tăm khờ-khạo ngu-si,
 Sống càng đê-tiện, ích chi cho người.
 Thăng.

Mùng 3 tháng 8 - Bính Tý (1936)
LUẬN VỀ ĐẠI-ĐẠO TÂM-TRUYỀN

CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG, Thầy mừng các con.
 Thầy tái bút, Thầy dạy tiếp về ĐẠI-ĐẠO TÂM-TRUYỀN.

Từ cổ chí kim, chư Phật, Thánh, Tiên cũng phải dùng cơ bí-truyền tâm-pháp mà tu-tánh luyện-mạng mới mong siêu phàm nhập Thánh.

Loài người tánh linh hơn vật, thọ bẩm khí Tiên-Thiên mà thành hình. Bởi vậy mới kêu rằng Nhơn.

Chữ NHƠN là gì?

Chữ Nhơn () có ẩn cái cơ huyền bí Đạo màu, vì chữ Nhơn phết một phết bên tả là chánh dương, bên hữu là chơn âm. Âm dương lộn lạo, bởi con người có động có tịnh, nửa trước nửa thanh. Người mà trực giác, mẫn huệ sớm biết tâm phương tu luyện, biện trực phân thanh thì được nhẹ nhàng sáng suốt.

Chữ TU là gì?

Tu là bồi bổ tinh, khí, thần cho đầy đủ, đức tánh cho hoàn toàn, bỏ nhờn đục tầm đường Thiên-lý thuận mạng, giữ thanh tịnh, ôn hòa, chỗ nào sứt mẻ, hư hao thì tô bồi cho đầy đủ.

Chữ LUYỆN là gì?

Luyện là trau giồi cho sáng suốt hoàn toàn, giữa mài, rèn đúc cho trơn tru khéo léo.

Tu mà không Luyện thì chẳng khác chi một

cục sắt không rèn, làm sao thành một món khí giới. Người tu cũng thế.

Muốn cho huệ mạng trọn đầy, sáng suốt thì cần phải phan-luyện, mài, giữa ngày đêm cho thành kim-thân Phật tử. Ấy là phương pháp tu luyện.

Các con khá biết rằng Thầy hằng nói: Thầy là các con, các con tức là Thầy. Có Thầy mới có các con, mà có các con rồi mới có chư Tiên, Phật, Thánh, Thần, thì người là tiểu Thiên Địa. Điểm linh-quang nào muốn tạo Phật tác Tiên cũng phải đầu thai vào thế giới hữu hình vật chất. Dầu cho một vị Đại-La Thiên-Đế giáng trần đây không tu luyện cũng khó mong trở lại.

Điểm Linh-Quang là gì?

Là một cái yển sáng mà thôi. Thái-Cực là một khối Đại Linh-Quang chia ra, ban cho mọi người một điểm tiểu Linh-Quang, khi đầu thai làm người. Đến chết điểm linh-quang ấy quày về hiệp nút với Đại Linh-Quang.

Các con có rõ hai chữ: Thiêng-Liêng chẳng?

Thiêng-Liêng là nối tiếp theo. Hễ kẻ nào tu đắc Đạo cũng phải chịu dưới luật riêng cơ pháp.

Trời ban cho mỗi người một điểm linh-quang (nguồn-thần). Điểm linh-quang ấy phải đầu thai xuống thế-giới hữu hình vật chất này, mượn xác phàm tu luyện mới thành Tiên đắc Phật. Nhờ có cái xác phàm này mới thành Đạo mà tạo Phật tác Tiên, tiêu diêu cảnh lạc. Tại sao vậy?

Tại tuy có nguồn-thần mà không có nguồn tinh, nguồn khí thì làm sao tạo thành nhị xác thân. Nguồn-thần là dương, nguồn-khí là âm. Đạo phải có

âm dương mới sản xuất anh nhi tạo thành xá lợi.

Mượn cái xác phàm này mà lấy nguồn-tinh: khí, huyết, rồi luyện nguồn-tinh cho thành nguồn-khí thì tính Hậu Thiên trở lại tính Tiên-Thiên.

Luyện nguồn-khí là nuôi lấy nguồn-thần cho sáng suốt. Dầu cho vị Phật, Tiên nào cũng phải chịu đầu thai vào thế giới vật chất luyện cho đắc thành thánh thai Phật tử mới về ở thế giới hư linh, chớ đừng nói trong hàng Phật, Tiên đắc Đạo mà không tu luyện theo pháp này thì làm sao thành chánh quả!

Phép luyện đơn chẳng chi lạ. Hễ muốn tạo thành Thánh thai tất phải dụng công phu nghịch chuyển pháp-luân thì thành Thánh, còn thuận hành nhơn dục là vi phàm.

Thăng.

12 tháng 8 - Bính Tý (1936)

NHƠN VẬT TẤN HÓA

THI

*CAO thanh Đạo-lý tác Thần, Tiên,
ĐÀI các đấm-say vương não-phiên,
THƯỢNG trí nào ai lo giúp chúng,
ĐẾ ngôi trở lại thú nhàn yên.*

Thầy các con. Thầy mừng các con.

Thầy dòm thấy cuộc đời, nào khác chi phù vân mộng ảo, thoát có thoát không, sớm đời chiều đổi. Cái cuộc tang thương nào tránh khỏi!

Than ôi! Ách nước tai Trời dồn dập, nào là nắng lửa mưa dầu, đó là cái họa chung cả nhơn loại. Hềm vì cuộc truy hoan biến cải, cả đoàn con sao cứ chen lẫn mãi vào chỗ vũng tanh-hôi xâu-xé giựt-giành

vì mỗi danh bã lợi, mới có gây tai-họa cho xã hội
nhơn quần chịu lầm than khổ sở.

Than ôi! Kẻ trí hiếp người ngu, đũa khôn lừa
lũ dại, mạnh còn yếu mất, nào để chút tâm ái vật yêu
nhơn, miễn mặc đẹp, ăn no, vợ con phu phi, quên
đường Đạo-đức, nên chi phải tiêu tụy tinh thần, con
bao nả vùi thân lấp thế.

Tam-Giáo dạy đời đã chẳng kể, chỉ toan lòng
độc ác, ngang dọc cõi trần ai, mới chịu dưới quyền
pháp luật hình, để phạt răn lòng tà vạy: Cơ báo ứng
không sai, cân thiêng liêng đâu xê xích đặng. Hễ làm
lành thì gặp phước, toan lòng dữ họa lai, nhơn nào
quả nấy, chường đậu đắc qua, xưa nay chưa hề có
thấy. Như người ngồi trên xe kéo là phước, kẻ dưới xe
là họa.

THI

*Họa phước ai đâu buộc trói vào,
Tâm đường chánh-giác hưởng thanh cao,
Bờ mê lẫn-quần vô-thường đất,
Nghiep quả mình gây chịu lấy nào!*

Thầy vì thương xót đoàn con áp-út còn
ngây-ngẩn trong giấc mộng nam-kha, đến dùng phép
nhiệm mà trừ khử bịnh mê tà, tầm nẻo chánh đất ra,
hầu trở lại quê hương ngày trước.

Cái luật tấn-hóa của Vũ-Trụ Càn-Khôn rất là
im-ẩn diệu-huyền, tấn-hóa ấy một cách tự-nhiên. Các
con nào lấy mắt phàm thấy đặng cái cơ màu-nhiệm
ẩn-tàng nhưng lý tuyệt-diệu tinh-xảo cực-kỳ. Dầu cho
Phật, Thánh, Tiên có để gì tri cơ Tạo-Hóa. Biết bao
nhiều tấm màn bí-mật nó phủ kín, bao che sự màu-
nhiệm của Đấng vô-hình thiên nhiên sắp sẵn. Quyền

lực của Tạo-Đoan định lệ, nào ai đặt tay vào sửa đổi
pháp màu-vi.

Cái máy kín nhiệm Thiên-cơ nó cứ vận hành
bao quát, xây chuyển bốn phương, cái lại, cái qua, hết
cái này sang cái nọ, cứ nối tiếp nhau mà lưu chuyển
khắp nơi trong nháy mắt đã lập thành cơ Đạo.

Bởi vậy cho nên, Tam-Giáo Thánh-Nhơn vì
đời lầm lạc gây tạo nghiệp quả, luân-hồi chuyển kiếp
mà đền bồi tội trước. Thánh-Nhơn mới ra đời phát
hưng cái lý thuyết Đạo-đức tinh thần mà diu dắt đám
lương nhân thoát ra khỏi lòng trần giam hãm, dạy
cho sanh chúng ăn ở theo luật Thiên nhiên, chỉ tâm-
pháp bí-truyền hầu phanh-luyện mà siêu phàm nhập
Thánh.

Tam-Giáo Thánh-Nhơn gây dựng cái nền
tảng cao siêu, màu nhiệm Tạo-Đoan, Thiên-cơ bí-mật,
mà cái sự màu-nhiệm Tạo-Đoan, Tam-Giáo chỉ truyền
trong muôn một, có dám bày vẽ ra đâu!

Các con mà dòm thấy cái Thiên-cơ của Thầy
thì các con mới hãi hùng lo sợ.

Khờ lắm thay! dại lắm thay! Đã sanh đứng
làm người là chúa của muôn vật, sao chẳng biết tầm
cái máy bí-nhiệm ấy tu hành thoát ra khỏi cái phạm
vi chật hẹp, để chi chịu mãi tội tình đày đọa luân-hồi
chuyển kiếp, lúc thì mang vi cánh, hồi lại sừng lông.
Ôi! Thảm! Ôi Thảm!...

Người là gốc của muôn vật, muôn vật là
ngọn của loài người, mà Trời, Đất là gốc của loài
người, người là ngọn của Trời, Đất.

Luật tấn-hóa của thảo mộc, thú cầm, nhơn
loại, nó từ từ tăng tiến mãi, nhưng cũng có thối hóa

vậy.

Các con nghe: Như loại thảo mộc cũng có thọ nơi Thầy một điểm nguyên hồn. Nó cũng sống, nhưng trí hóa khờ ngây.

Các con coi đó, từ thảo mộc bắt đầu lên cho chí loài người, nó có 3 cái phép:

1. Như thảo-mộc thì cái gốc trở xuống, ngọn day lên (gốc đầu, ngọn chơn).

2. Rồi nó tấn-hóa đến bực thú cầm thì cái đầu, cái đuôi ngang nhau.

3. Thú cầm qua nhơn-loại thì cái đầu trở lên trên cái chơn xuống dưới.

Ấy là 3 phép.

1) Gốc trở xuống, ngọn day lên. (Gốc đầu, ngọn đuôi)

2) Đầu đuôi ngang nhau.

3) Đầu trở lên, chơn trở xuống.

Vậy từ thảo mộc có một phần hồn. Thảo mộc tấn-hóa mãi, muôn vạn kiếp mới bước sang qua thú cầm thì từ thú cầm đã đặng hai phần hồn. Thú cầm mới dần dần tấn-hóa mãi, trăm, ngàn, muôn kiếp lên đặng làm người thiệt là trăm đáng ngàn cay, muôn phẩm vạn sâu, biết bao nhiêu là công phu khổ hạnh, xả thân giúp đời một cách khó khăn cực nhọc, nhưng cũng vui lòng, mãn kiếp nọ sang kiếp kia, cứ lập công quả mãi.

Vạn vạn muôn muôn lần đầu thai mới qua đặng phẩm bực loài người, thì tấn-hóa đến loài người đã đủ trọn tam hồn thất phách.

Những con thú mới qua làm người thì còn khờ-khạo, ngu-ngây, tánh tình độc hiểm, nhưng biết

khôn xả thân giúp đời thì chuyển kiếp đôi ba chục lần cũng đặng minh-mẫn, khôn-ngoaan.

Nhưng đã đặng làm người phải tấn-hóa, mà tấn-hóa mãi thì cần phải chịu chuyển kiếp trăm ngàn lần đặng học hỏi mọi lẽ thế gian.

Đặng làm người rất khó.

Người muốn tấn-hóa đến phẩm vị Tiên, Phật, Thánh, Thần thì phải tu tâm, dưỡng tánh, tích đức, thi ân. Từ đây mà lên đến địa vị Tiên, Phật rất là chua cay nông nổi, có dễ dầu chi...

Nhưng người nào có lòng thiện Đạo tu hành, tánh cách hiền lương, hòa hảo thương yêu cả mọi người, thị của đời mộng ảo, không ưa vật chất, chỉ chuộng tinh thần, ý chán đời không lưu luyến đỉnh chung lợi lộc thì có ngày gặp Tiên, Phật chỉ truyền cái phép tu tánh luyện mạng, qui tam bửu ngũ hành, tạo thành ngôi vị. Ấy là tấn-hóa đến phẩm Tiên, Phật rồi thì tiêu diêu khoái lạc, an hưởng chốn thanh nhàn, không đời đổi biến thay.

Điểm linh-hồn nào cũng phải chun qua cái cửa đó mới thành Tiên, Phật. Còn người không tu thì phải chịu ở mãi dưới thế-giới hữu hình này mà lập công quả, học hỏi cho khôn ngoan cho đến tánh cách chí thiện, chí mỹ thì chừng đó mới sang qua thế-giới khác, cũng làm y như vậy mà đặng sang qua thế-giới khác nữa. Ít ra con người phải đầu thai trăm ngàn lần, công phu khổ hạnh mới đặng bỏ địa cầu này đến địa cầu khác, khó nhọc biết bao, chuyển kiếp đi vòng quanh mãi, trong Tam-Thiên Thế-Giới, Tứ-Đại Bộ Châu, Thất-Thập-Nhị Địa, Tam-Thập-Lục Thiên. Đứng ba ngươn sợ không có chí khó nhập vào Thiên-

môn Phật-cảnh đặng, chi cho bằng tu tắt là thọ bí pháp luyện Tiên-đơn, ấy là cái thang phép màu vi vượt cảnh hay là cái Bửu-Phan để rước linh-hồn. Các con khá kiếm hiểu lời Thầy nói đó.

Còn sự tấn-hóa thì từ con thú đến làm người còn dễ, chớ người mà tấn-hóa đến Tiên, Phật khó thay, vì con người cả mang lòng dục-vọng, ham muốn, ưa chuộng tửu, sắc, tài, khí, lưu luyện tình đời, dâm dục quá độ, hung bạo không ngăn thì phải chịu thối hóa trở lộn xuống mang lông đội sừng mà đền bồi tội quả.

THI

*Then máy huyền-vi đã mở rồi,
Vén màn bí-mật dứt luân-hồi,
Thiên-cơ phát hiện ai tâm đoạt,
Tạo Phật tác Tiên trở lại ngôi.*

THI BÀI:

*NGÔI-HAI giáng thế cứu đời,
Ban truyền pháp luật Đạo Trời phá mê.
Cuộc trần ngộ đến mà ghê,
Chúng-sanh đắc tội khó bề thành-thời.
Kìa coi vật đổi sao dời,
Vững vàng chỉ một Đạo Trời chẳng lay.
Thiên-cơ mật-pháp chỉ bày,
Hầu đưa nhơn loại đến đài Linh-Tiêu.
Thầy vì quá lẽ mến yêu,
Nên chi giáng thế dắt dìu chúng-sanh.
Thấy con không nờ bỏ đành,
Bèn quay bánh pháp nghịch hành vớt lên.
Chỉ phương xây móng đắp nền,
Luyện huồn tam ngũ làm nền Tiên-Gia.*

*Âm dương hỗn hiệp điều hòa,
Huân chung đằm ấm mới là kết đơn.
Điểm khai trong khiếu Nê-Huần,
Long thăng hổ giáng bảo ngươn xuất thân.
Luyện thành đặng nhị xác thân,
Lọc tinh lấy khí nuôi thân thông minh.
Ngày đêm trau sửa tánh tình,
Giữ tâm thanh tịnh vẹn gìn Đạo cao.
Trong ngoài chẳng động đùng xao,
Hội quang phản chiếu hiện màu bạch quang.
LY cung lập đặng thì CÀN,
Chờ dương tám lượng rõ ràng trong âm.
LY thuộc hòa, hòa tạng tâm,
Huần hư KHẨM vị khí trầm thần quang.
KHẨM LY trở lại KHÔN CÀN,
Hà-Đồ chánh Đạo, sái đàn Lạc-Thơ.
Tu đơn luyện kỹ bốn giờ,
Hống Diên giao cấu đợi chờ thuốc sanh.
Dưỡng châu Bát-Quái vận hành,
Như gà ấp trứng, mèo rình chuột ra.
Luyện đơn lấy thuốc Tiên-gia,
Xông riêm thần khí điều hòa đắc linh.*

THI

*Linh Đơn chí bửu, bửu trường sanh,
Luyện đắc Thánh Thai Đạo-đức thành,
Trường cửu thiên thu an hưởng mãi,
Vò tròn quả phước đặng nhân thanh.*

* * *

*Thanh nhân hứng nguyệt vịnh thi Tiên,
Phải dứt trần ai hết não phiền,
An lạc cảnh trên vui Đạo-đức,*

Gát vòng danh lợi khôe và yên.

* * *

*Yên hà nhẹ gót bước xuê xang,
Tâm chí người tu thích chữ nhàn,
Lưng túi gió trắng du cảnh thượng,
Dưới vòng đất bụi có gì sang!*

* * *

*Sang trọng làm chi bả thúi tanh,
Đua nhau rộn rục đẩy xô giành,
Chán đời giả mộng tìm chơn Đạo,
Luyện phép Thần, Tiên đắc quả lành.*

THI

*Lành dữ hai đường đọa với siêu,
Đòn cân tội phước trả mai chiều,
Khôn lên bờ giác thành Tiên, Phật,
Đại xuống bến mê hóa quỷ yêu.
Thường phạt rõ ràng không phải ít,
Nghèo giàu trước đó biết bao nhiêu,
Luân-hồi quả báo ra đâu đặn,
Chỉ biết tu hành mới dứt tiêu.*

Thầy ban ơn các con. Thầy thẳng.

28 tháng 8 - Bính Tý (1936)

THẬP TỰ TAM THANH

THI

*NGỌC chăm huyền môn phá khiếu trung,
HOÀNG lư pháp diệu Khâm Ly cung,
THƯỢNG điền ký tế âm dương huợt,
ĐỂ dĩ Càn-Khôn vạn vật tùng.*

Mừng các con, đại tịnh, nghe Thầy minh
Đạo.

Thầy giảng giờ nay là vì các con nhứt tâm
thiện nguyện tu hành đặng thoát ly tứ khổ.

Than ôi! Các con còn khuyết điểm rất nhiều
trong bước đường Đạo-đức. Ngày nay đã tìm ra lý
chánh, lánh đường tà thì các con phần lực tận tâm
thiệt hành pháp diệu. Thầy sẽ truyền Đạo pháp chỗ
QUÁN NHỨT CHẤP TRUNG cho các con phan-
luyện, tụ khí ngưng thần hầu có siêu phàm nhập
thánh. Nếu các con chẳng đặng nhứt tâm thì phải
chịu luân-hồi chuyển kiếp vạn vạn muôn muôn, tùy
cơ tuần hườn vận chuyển mà tấn-hóa mãi cho tận đến
nơi Thầy, biết bao nhiêu là khó khăn lao lụy. Vậy các
con phải biết rằng: Đạo là vô-vi, hạo nhiên chi khí,
vận tải châu lưu trước khi sanh Trời, Đất. Trời, Đất
phải bảm thọ khí hạo nhiên sanh ra rồi phân định
Nhứt, Nguyệt, Tinh cùng muôn loài vạn vật.

Các con ngày trước thọ bảm nơi Thầy một
điểm thanh-hư huyền-khí giáng trần, bị khí Hậu-
Thiên hãm sát vào làm cho vật báu linh biến tan ra
nơi thất-tinh, lục đục, lục-trần, lục-căn mà tiêu tan lần
lần hết tam-bửu ngũ hành. Càng ngày càng làm cho
hư hỏng cái điểm thanh-quang của Thầy ban cấp, biết
đường sá đâu mà trở lại, dầu có muốn trở lại cũng
chẳng dễ gì. Là tại sao các con?

Là tại không có Thánh-thai Phật-tử đó vậy.

Tại sao các con phải chịu chuyển kiếp luân-
hồi?

Là vì các con xa nơi chỗ Đạo, hư hỏng tinh-
thần, tiêu mòn khí huyết, chẳng biết đem tánh mạng
hiệp hòa, luyện tam bửu cho đầy, qui năm hành nhứt
khiếu.

Sao lại tử tử, sanh sanh?

Các con muốn hiểu chỗ Đạo thì trước phải phanh-luyện tinh-thần và phải tạo một cái xác thân thiêng-liêng kêu rằng Mâu-Ni hay là Xá-Lợi. Cái xác thân thiêng-liêng ấy bất tiêu, bất diệt, bất tử, bất tồn, mà các con cần phải có xác thân ấy.

Xác thân ấy là chi?

Là cái bốn tánh thuần-dương vậy. Khi các con bỏ xác phàm này thì điểm linh-quang của các con nương theo đó mà về thẳng đến nơi Thầy. Còn các con không có cái xác thân ấy, các con phải chuyển kiếp khác hoài hoài, luân-hồi khó dứt. Còn như các con không chuyển kiếp đầu thai thì các con phải luân-vơi nơi âm dương khí mà hóa tan rã ra thành mây mưa gió bụi. Vậy thì điểm linh-hồn của các con phải tiêu diệt còn chi. Các con phải biết rằng: Muốn tạo xác thân thiêng-liêng ấy chẳng phải dễ mà cũng không khó chi. (Cười...)

Thầy hỏi thử: như loài thủy tộc nó không luyện đến khí hư-linh này, nó bỏ nước mà ở khô đặng chẳng? Là vì nó ở chất thủy quen (khí chất lỏng). Ít nữa muốn từ nơi thủy mà lên khô ở thì cá ấy phải luyện cho hợp với khí hư-không, còn không hợp thì trong đôi phút đồng hồ phải dứt hơi mà chết. Các con khá biết à!

Đây Thầy giải về THẬP-TỰ TAM-THANH.

Tại sao Thờ Thập-Tự? Cười... Các con không hiểu đâu? Cười... đó là Đạo.

Tại sao kêu là Đạo?

Cái số dài xuống () là nứt dương chi khí hay là hạ thiên khí.

Còn cái ngang qua () là nứt âm chi khí hay là huyền khí.

Âm dương ấy có động, có tịnh, nó có trước có thanh mà trong âm dương đó có lẫn lộn nhau:

Âm có lẫn lộn một phần chơn-dương (trung âm, hữu dương) nên có huyền-khí xung lên.

Dương có lẫn lộn một phần chơn-âm (trung dương, hữu âm) nên có lửa hư-vô trầm xuống.

Hai khí ấy bèn đùn đẩy, đụng chạm nhau mà hỗn hiệp mới huân-chung đằm-ấm, hóa-hóa sanh-sanh muôn loài vạn vật. Hai điểm-quang ấy gát chồng nhau (lần điểm dương nằm trên, lần điểm âm nằm dưới), kêu rằng Lưỡng Nghi. Lưỡng-Nghi mới sanh Tứ-Tượng là vì lần điểm âm dương gát chồng nhau, ló ra bốn cánh thành chữ Thập (). Chữ thập đó mới vằn vằn quanh lộn, chạy lẩn tròn như chong chóng mà văng tủa ra muôn ngàn triệu quả linh cầu thế-giới.

Chữ Thập ấy ở dưới có bốn cái bóng kêu là Tứ âm. Tứ âm với Tứ dương mới kêu rằng Bát-Quái. Bát-Quái ấy tác thành thì biến hóa vô cùng vô tận, nên mới phân định ngũ hành cùng Càn-Khôn muôn vật. Các con rõ chẳng? Đó là Thập-Tự.

Trong Thập-Tự các con thờ ngày nay đó lại có đề:

1 - Số Dài Xuống:

a) Ở phía trên đề: Huyền-Khung-Cao Thượng-Đế, Ngọc-Hoàng Đại-Thiên-Tôn.

b) Ở dưới: Cao-Đài, - Thái Bạch, - Thổ Thần Tiên Ông, là ý nghĩa gì?

Ở trên thuộc về: Cao-thượng vô-hình, còn ở dưới thuộc về: Hậu-Thiên hữu chất.

Chữ Cao-Đài là chi?

Là Côn-Lôn đánh hay Nê-Huòn, thuộc về Thượng-Giới.

Chữ Thái-Bạch là cái tâm kêu là Linh-Son Tháp, thuộc về Trung-Giới.

Chữ Thổ-Thần là đơn-diền kêu là huỳnh-đình, thuộc về Hạ-Giới.

Tại đơn-diền là chỗ chứa đơn, an-lư lập-đánh mà luyện Thánh-thai. Chùng nào Thánh-thai đó đặng siêu xuất tam giới thì hiệp với Thượng-Thanh chi khí.

Vậy Trời cũng có tam giới là: Vô-Sắc giới, Sắc giới, và Dục giới, còn trong thân thể con người cũng có tam giới. Chùng nào linh-hồn phá Thiên-môn đặng là nhập vào Thượng-Thanh-Cung.

Thiên-môn là chi? Là cái khiếu Nê-Huòn-Cung đó. (HÌNH THẬP-TỰ TAM-THANH)

2 - Số Ngang Qua lại có đề TAM-THANH chi vị. Tam Thanh là: Chơn-Thanh (Thái-Thanh), Ngọc-Thanh, và Thượng-Thanh.

Chơn-Thanh là Nguơn-khí của các con,

Thượng-Thanh là Nguơn-thần

Ngọc-Thanh là Nguơn-tinh

Tinh, Khí, Thần hiệp nhứt mới thành Đạo, các con khá hiểu à.

Trời có ba báu là: Nhựt, Nguyệt, Tinh, hay là tam nguơn: Thượng, Trung, Hạ.

Đất có ba báu là: Thủy, Hỏa, Phong.

Người có ba báu là: Tinh, Khí, Thần.

Trời nhờ ba báu ấy mà dưỡng dục muôn loài, hóa sanh vạn vật, luân chuyển Càn-Khôn mới chia ra

ngày, đêm, sáng, tối.

Đất nhờ ba báu đó mà phong vũ điều hòa, cỏ cây tươi nhuận, phân ra thời tiết: xuân, hạ, thu, đông.

Người nhờ ba báu đó mà tạo Tiên, tác Phật.

TAM GIÁO

Đây Thầy giải về: TAM-GIÁO (Nho, Thích, Đạo).

NHO thì có tam-cang là:

Quân-thần-cang là Nguơn-thần.

Phụ-tử-cang là Nguơn-khí.

Phu-thê-cang là Nguơn-tinh.

Tại sao quân-thần-cang là Nguơn-thần?

Thần ở trong mình con người như vị Đế-Vương cai quản một quốc gia, Khí cũng như chư hầu, bá tước, Tinh như con dân.

Hễ vị Đế-Vương hôn-muội thì quốc-dân bất minh, chư hầu bất phục, làm sao mà binh-trị quốc-gia?

THÍCH thì tam qui là:

Qui y phật là tịnh dưỡng Nguơn-thần.

Qui y pháp là gìn giữ Nguơn-khí.

Qui y tăng là bảo tồn Nguơn-tinh.

ĐẠO thì Tam-Thanh là:

Chơn-Thanh (Thái-Thanh) là Nguơn-khí.

Thượng-Thanh là Nguơn-thần.

Ngọc-Thanh là Nguơn-tinh.

Đó là Đạo, các con phải biết.

NGŨ HÀNH

Đây Thầy phân ra Ngũ-Hành.

Trong chữ Thập ấy, âm dương gát chồng lên nhau mới lộ ra bốn cánh mà kêu rằng: Tứ-Tượng

thành hình. Bốn cánh ấy phân ra Nam, Bắc, Tây, Đông.

*Lấy trung tâm cốt là... = Mồ Kì: Thổ,
Bên tả làm Đông phương thuộc = Giáp Ất: Mộc,
Bên hữu làm Tây phương thuộc = Canh Tân: Kim,
Trên làm Nam phương thuộc = Bính Đinh: Hỏa,
Dưới làm Bắc phương thuộc = Nhâm Quý: Thủy.*

Trời có Tiên-Thiên ngũ khí, Hậu-Thiên ngũ hành. Ngũ khí, Ngũ hành ấy là:

*Thiên nhất sanh Thủy, Địa lục thành chi,
Thiên tam sanh Mộc, Địa bát thành chi,
Thiên ngũ sanh Thổ, Địa thập thành chi,
Địa nhị sanh Hỏa, Thiên thất thành chi,
Địa tứ sanh Kim, Thiên cửu thành chi.*

Ngũ-hành, ngũ-khí giao nhau mới sanh hóa đặng.

Lại Trời cón ngũ-khí, thì Đất có ngũ-phương, người có ngũ-tạng. Người ngộ Đạo phải lấy ngũ-hành ấy chế tạo mà luyện kim-đơn cho thành xá-lợi.

Muốn thành xá-lợi cần vận chuyển pháp-luân cho ngũ khí triều-nguồn, tam-huê tụ-đánh.

Làm sao cho ngũ-khí triều-nguồn, tam-huê tụ-đánh đặng?

Muốn tam-huê tụ-đánh phải bảo tinh, dưỡng khí, tồn thần. Luyện chơn chương thành đồ cho tinh hóa khí, khí hóa thần, thần huồn hư.

Ba báu qui về tại kim đánh là thành Đạo.

Còn muốn cho ngũ-khí triều-nguồn phải dụng công phu định cái tâm, gìn cái ý, bế ngũ quan, thì ngũ-tạng hiệp về, tâm hồn thanh tịnh vô-vi thì:

Nam phương Xích-Đế triều nguồn.

Bắc phương Hắc-Đế triều nguồn.
Đông phương Thanh-Đế triều nguồn.
Tây phương Bạch-Đế triều nguồn.
Các con khá hiểu.

Trước khi con người chưa tu luyện thì mỗi hành ở riêng mỗi chỗ, xa nhau như vậy:

○
○ ○ ○
○

Còn biết tu luyện rồi thì ngũ-khí triều-nguồn như vậy (dính chồng nhau): ()

Ngũ khí ấy mới xung lên biến hóa vô cùng vô tận:

1 thành 5,
5 đó thành 25,
25 biến hóa ra mỗi 1 thành 5 nữa, là 125...

biến hóa mãi thiên hình vạn trạng. Các con ngồi một chỗ mà muốn đi muôn ngàn chỗ thì hóa ra muôn ngàn cái xác thân cũng đặng, đó là Ngũ-Khí hiệp thành. Tam-Thanh qui nhất.

CAO-ĐÀI ĐẠI-ĐẠO và CAO-ĐÀI TÔN-GIÁO

Đây Thầy giải về: Cao-Đài Đại-Đạo và Cao-Đài Tôn Giáo.

CAO-ĐÀI ĐẠI-ĐẠO thuộc về phần Tiên-Thiên vô-vi, tâm-pháp bí-truyền, chỉ cách tu tánh, luyện mạng mà phản bốn huồn nguyên, siêu phàm nhập Thánh cho rõ chơn lý căn cơ của Trời, Đất để chọn lựa riêng những (phần ít) người có tánh cách nguyên-nhân chán đời tâm Đạo, gát vòng danh lợi, phé đẹp tình đời, không lưu luyện hồng trần, cầu bất

sanh, bất tử. Đó thuộc về khoa Nội giáo tâm truyền, khẩu thọ, luyện Đạo tu đơn.

Còn CAO-ĐÀI TÔN-GIÁO là tôn-giáo để phổ thông Đạo-đức, độ người mới bước đầu tiên vào tầm chơn-lý, nên chi còn dùng hình thức bề ngoài mà giục lòng sanh chúng, noi theo đường đời, dùng thỉnh âm sắc tướng, có áo rộng mào cao, tước phẩm chức sắc Thiên phong làm cho vẻ-vang trật-tự. Thầy hay vừa lòng chúng-sanh, muốn món chi Thầy cho món nấy. Đưa thì ham ăn ngọt, đưa lại thích món chua; nào ngọt, chua, cay, chát, con nào dùng món nào, Thầy cũng sẵn sẵn cho các con.

ĐẠO là vô-vi, vô hình, còn Tôn-Giáo là cái cửa.

Mỗi người muốn thành Phật, Tiên phải chun qua cái cửa ấy rồi vô trong là Đạo.

Nhưng Thầy thấy phần nhiều các con lấy làm ngạc nhiên vì lẽ đó, sao lại chia nhiều phái, chiêu chi, chỗ lại thích vô-vi, nơi thì dùng hình-thức. Đó là cái cơ tấn-hóa của nhơn sanh. Thầy để chọn Thánh phân phàm, lọc lừa sàng sảy, nhưng cũng tại lòng dục-vọng của các con ham món này, muốn vật kia, ưa phép lạ, mới có chia rẽ ra tịnh thất, tịnh trường, chi này, phái nọ, thấp cao tranh biện. Sự ấy là sự giả, bào ảnh bề ngoài. Mà dầu cho thật đi nữa, các con luyện thành bửu-pháp thì các con cũng không thể làm cho các con đặng thoát khỏi luân-hồi. Muốn luyện thành pháp-nhiệm thần-thông, trước phải tu thân, chánh tâm cho chí-thiện, chí-mỹ. Mà hễ luyện đặng chí-thiện thì mới đoạt chí-linh. Chớ các con còn mang lấy xác phàm làm sao mà truyền bửu-pháp.

Đạo Thầy vô-vi, không huyền-diệu thần-thông chi cả, cốt dạy người nên Đạo-đức hoàn toàn thành Phật, Tiên, chớ không truyền bửu-pháp như bên tả Đạo, hễ thấy môn đệ bất cứ ai cũng ban, chớ không chọn lựa người hạnh-đức, hiền-lương. Trao như vậy có phải là phá đời, hại chúng không? Thăng.

20 tháng 8 - Bính Tý (1936)

SẮC KHÔNG LUẬN

THI

*CAO thăng linh-diệu quán thần-thông,
ĐÀI các nguy nga nổi bận lòng,
TIÊN Phật thoát ra ngoài cảnh khổ,
ÔNG thành Đạo chỉ giữ tâm không.*

Thầy mừng các con.

Thầy nắm cơ-quan mà vận hành Chơn-Đạo chuyển hóa chúng-sanh. Thầy bỏ ngôi Thiên giảng thế là vì thương xót đám sanh-linh mới lập Đại-Đạo mà cứu vớt cho khỏi tội-tình để tránh cuộc tang thương cứ mãi vùi chôn trong gió bụi.

Thầy nay ban xuống một pho ĐẠI-THỪA CHƠN-GIÁO minh lý Đạo, thức tỉnh chúng-sanh (riêng cho kẻ luyện Đạo) tu hành, làm mới chuẩn thẳng, lưu truyền tập tục.

Sẵn đây Thầy giải qua chữ SẮC, chữ KHÔNG. Các con nên học nằm lòng mà lo giải-thoát.

THI

*Muôn vật thế-gian chẳng vững bền
Có thì hư-hoại mấy hồi nên
KHÔNG là trường-cửu, không tan rã
Nên mượn chữ KHÔNG đức móng nên.*

SẮC tức thị KHÔNG. Ở thế gian hữu-hình vật-chất này, không bao lâu nó tan ra gió bụi.

Các con có hình-trạng, mắt thấy, tai nghe là giả, mộng ảo. Các vật sống trên thế-giới không bao giờ bền-bỉ, có đó rồi nó lại hóa ra không. Sự có, không ấy nó dễ dàng mau lẹ như bọt nước trôi sông, như sương đeo ngọn cỏ. Đã vậy, cõi trần ai, là nơi Dục-Giới, con người cả ham muốn, ưa vật này, thích món nọ. Cái túi tham không đáy, chứa mãi chẳng đầy. Lòng tham dục chuyện này việc khác, đăm đuổi trong bốn vách: tầu, khí, sắc, tài, say-mê bả lợi, mồi danh, cứ quẩn-quẩn quanh-quanh trong trường mộng ảo. Không xét cạn, nghĩ cùng cuộc đời là giả. Các vật sắp bày trên mặt đất nó hư-hoại chẳng vững-bền mà con người cứ tham chạ, tưởng vợ, cứ bỏ chỗ không mà tìm nơi chỗ có. Có kia sẽ hóa không, không ấy là đường Chơn-Đạo. Cái xác phàm hư-hoại thì linh-hồn trở lại chỗ không. Vậy thì các trẻ rần nổ sức gia-công mà tham-khảo con đường thâm-viễn.

THI BÀI

*Đường Chơn-Đạo trong KHÔNG mà CÓ,
Pháp-chánh-truyền có đó hóa không,
Làm sao phải sạch bụi hồng,
Giữ tâm thanh-tịnh để lòng tự-nhiên.
Cõi vật-chất hiện tiền thấy đó,
Vật sắp bày nhưng có mà không,
Nó mau hư nát lẹ lằng,
Chẳng chi bền-bỉ vững-vàng đặng lâu!
Mắt dòm thấy sắc, màu, hình, tướng,
Thì chắc gì ảnh-hưởng về sau,
Nhục, vinh, sang, tiện, nghèo, giàu,*

*Sang qua sót lại biết bao nhiêu lần.
Định trí nghĩ cuộc trần giả-mộng,
Thoát ra ngoài hư-hồng tang-thương,
Ngày đêm tâm-chí lo lường,
Tâm tu Chánh-giáo là phương chữa mình.
Kìa những đóa hoa xinh sắc đẹp,
Mọi người đều mê-mệt mến-ham!
Thánh kia lộn kiếp ra phàm,
Sóng trần bủa khắp đành cam lấp-vùi!
Người thích cuộc mua vui ham lạ,
Đắm sắc rồi như cá vương câu,
Ruột, gan, tâm, trí, lộn nhâu,
Tinh-thần tiêu-tụy, đèn dầu lụn tim.
Phân tội phước nặng chìm nhẹ nổi,
Kiếp luân-hồi tiếp-nối mãi ru!
Nghiep dầy mắc phải tội tù,
Bờ chưng tham dục không tu chịu hèn.
Đời nhiều lúc trắng, đen thay đổi,
Đời nhiều người lầm-lỗi quá chùng,
Vừa lòng ham muốn vui mừng,
Không vừa oán-trách lẫy-lừng ghét-ganh.
Các sự quấy nầy sanh ra mãi,
Xác thịt còn nó lại đeo-đai,
Ý, thân, miệng, mũi, mắt, tai,
Trừ xong thì thấy lộ-bày cảnh không.
Kìa muôn vật ở trong thế-giới,
Tụ rồi tan, có lại thành không,
Dòm xem Thầy luống nảo-nồng,
Dinh-hư tiêu-trường non sông chắc gì?
Chi bằng trước qui-y hành Đạo,
Bỏ lòng phàm mà tạo lòng Tiên,*

Lòng phàm chác những não-phiền,
 Buồn, lo, than, trách, xẹo-xiên, giận-hờn.
 Lòng Tiên mới là chơn-chánh Đạo,
 Không không mà thông-thạo diệu-huyền,
 Dứt rồi nghiệp-quả nhơn-duyên,
 Đoạn xong tư-tưởng nói chuyện về sau.
 Không, không sắc, không màu, không tướng,
 Không, không hình, không tượng, không nghe
 Không ham kết đảng lập phe,
 Không ham sang-trọng, không khoe-khoang mình.
 Không cầu lợi, cầu danh tham dục,
 Không làm điều tà-khúc hại đời,
 Không làm khó nhọc cho người,
 Không làm chuyện quấy để đời phiền-phân.
 Không lưu-luyến hồng-trần buộc trí,
 Khởi bốn tường trục-chủ Đào-Nguyên,
 Không không mới thiết diệu-huyền,
 Chữ không làm đặng thì Tiên trong đời.
 Để tâm KHÔNG Phật, Trời bố hóa,
 Người tu hành chẳng khá bỏ KHÔNG,
 Chữ KHÔNG mâu-nhiệm nơi lòng,
 Hành theo thấy rõ tâm trong diệu-huyền.
 Người nên Thánh, nên Hiền, nên Đạo,
 Trước phải lo rèn-tạo chơn-không,
 Mặc ai tham-chạ đèo-bồng,
 Mặc ta, ta cứ giữ lòng an-nhiên.
 Dầu người dụng oai-quyền húng-hiếp,
 Cứ nhẫn-hòa bất-thiếp thanh-minh,
 Chẳng vì sợ hại-hư mình,
 Ngơ tai, bít mắt, vịn gòn lòng son.
 Nã-Phá-Luân gương còn ở đó,

Ngang dọc trời, công khó biết bao,
 Xông pha tên đạn ào-ào,
 Rốt rồi cũng bại, anh hào hóa Không.
 Kia Hạng-Võ non sông ngang dọc,
 Lúc suy thời khứ-nọc bạo-hung,
 Xưa nay biết mấy anh hùng,
 Rốt rồi chẳng khỏi đến cùng thành Không.
 Đạo Tiên Phật rèn lòng luyện tánh,
 Tìm chỗ KHÔNG mà lánh luân-hồi,
 Ở trần nhân-quả nó nhồi,
 Rán tu một thuở gỡ rồi nợ-duyên.
 Mượn cảnh không diệt phiền trừ não,
 Bực chí-thành nương Đạo an vui,
 Gỡ xong thế-cuộc rồi-núi,
 Trăng-thanh gió-mát là mùi thanh-tao.
 Ai là bực anh-hào quân-tử?
 Ai lâu-thông kinh-sử Thánh-Hiền?
 Sao mang chứng bịnh não-phiền,
 Không lo thoát khỏi cái xiềng quỉ-vương!
 Sao không biết tầm đường chánh-đại,
 Mê lợi danh mắc phải tội-tình,
 Khôn chi chôn cả tánh linh,
 Hai đường, đường nhục, đường vinh, chọn làm.

THI

Làm sao xứng-đáng Đạo nhà Nam,
 Nam nữ luyện tu cõi lốt phàm,
 Phàm Thánh khác xa Me với Giác,
 Giác-quan cảm dỗ chớ nên làm.

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

18 tháng 8 - Bính Tý (1936)

LUẬN VỀ CHỮ "TÂM"

THI

*Đạo-tâm phát-triển chí thanh-cao,
Vùng-vẫy nhẩy ra khỏi bốn rào (tứ tường),
SẮC tức thị KHÔNG thành chánh-quả,
Trung không hữu sắc khí thần giao.*

Đây Thầy giải sơ về chữ TÂM.

Trong Vũ-Trụ Càn-Khôn lấy cái lý Thái-Cực làm chủ tế của muôn triệu ức sanh linh và chương quản vật chất hữu hình (linh-hồn và xác thịt).

Trong Trời Đất có cái lý nhất định thanh quang là Thái Cực làm trung tâm điểm cho Vũ-Trụ Càn-Khôn muôn loài vạn vật. Cái lý độc nhất ấy toàn tri, toàn năng, biến hóa vô cùng vô tận, dưỡng dục cả sanh linh, bảo tồn vạn loại. Lý độc nhất ấy bao quát thần-thông, quay chuyển bánh xe vô hình mà làm nấc thang tiến-hóa chung cho tinh-thần vật chất, mở mang cái trí-huệ cho mọi người noi theo Thiên-lý vận hành mà tăng tiến mãi lên cho đến chỗ kỳ cùng mục đích là nơi nhất định.

Trong khoảng không-gian ấy cũng có khi động tịnh, mưa nắng, hồi thanh quang minh bạch, lúc u ám vũ vùn, thì có khác chi tâm con người có khi động khi tịnh, lúc ưa Đạo-đức thuận Thiên-lý lưu hành, còn có hồi lại thích vui vật chất, dẫy đầy lòng nhờn-dục gây mãi tội-tình, cũng có sáng suốt trí-huệ thông-minh, mà cũng có ngu-hèn đần-độn dốt nát, ấy là sự trung tâm điểm của Càn-Khôn vậy.

Một thế-giới hay là một nước cũng phải có một vị chương-quản quyền hành. Nước có dân, nhưng dân phải tuân mạng lệnh của Vua mà thi hành.

Vị Đế-Vương ấy là trung tâm của một quốc dân. Quốc dân ấy đặng hạnh-phúc lớn lao là nhờ có ông Vua minh-quân cầm quyền thống trị, ưa Đạo-đức của Thánh-Hiền, làm cho nước trị dân yên, gia vô bế hộ. Đời thái-bình lạc-nghiệp âu-ca, phong vũ điều hòa, quốc dân cộng thành một đoàn thể lớn lao, giữ đạo-đức hiền từ mà làm thành lũy ngăn binh đốn giặc, lấy gương minh-triết (nhẫn-hòa) để làm khí giới chống ngăn loài bạo ngược. Còn rũi quốc dân vô phước gặp phải hôn quân, đắm mê tửu, sắc, tài, khí thì ngoại quốc, chư hầu khởi loạn, còn dân trong nước oán thù.

Lấy lý ấy thì về quốc dân, vị Đế-Vương là trung tâm cho xã-hội; còn với nhân-loại cái tâm lòng lại là trung tâm của con người, nó là chủ cho nhân-thân mà điều khiển ngũ quan vận hành khí huyết.

Cái trung tâm Đạo ấy rất màu-nhiệm thông-linh làm cho con người được an vui trên con đường tấn-hóa. Vậy người cần phải lấy cái tâm làm chủ tế, đừng để cho tâm bị vật dục tế tác làm cho hư hỏng đi.

Cái tâm con người sáng suốt, quán cố, tri kim, hay khiến con người làm điều hay, sự phải, giục cho con người mến Đạo-đức, chuộng tinh thần, biết thuận theo Thiên-lý. Nhưng người phải nhớ lấy đừng cho lòng dục dấy lên, tội tình gây mãi.

Cái tâm thì là thiện, là sáng suốt, nhưng bị vật dục ngoài đưa đẩy vào làm cho choán cái thanh-quang, sanh lòng quấy-quá, mà cái Tâm thì tức là Tánh, Tánh tức Tâm. Người quân tử bao giờ cũng giữ cái tâm cho thanh-bạch tịnh an, không cho phóng túng chạy bậy ra ngoài. Biết cách gìn giữ cho định cái tâm rồi thì trăm mạch lưu-thông khí huyết, nhờn-dục

tịnh tận, Thiên-lý lưu hành, tâm, tánh không không, chẳng một vật chi dính vào, ấy là Vạn pháp qui tông, ngũ hành hiệp nút (duy tinh duy nút). Chớ con người để cái tâm buông-lung thì sự chết một bên chơn, quỉ vô-thường chực rước. Vậy người phải suy cặn nghĩ cặn. Thí dụ: con gà, con chó nó rũi sậy ra mình còn biết đi tìm kiếm nó về thay, lựa là cái tâm mình tản lạc ra ngoài mà không biết đem trở lại sao?

Tâm là cái kho chứa đồ, nhưng kho chứa đựng đầy rồi, không chứa đựng nữa, chớ cái tâm chứa đựng bao nhiêu cũng đựng.

Con người nên chủ cái Tâm, gìn cái Ý, mà bảo tồn lấy tam-bửu, ngũ-hành. Tam-bửu là quý nhất của con người. Thành Phật, Tiên cũng do đó, mà làm ma quỉ cũng tại đó. Trước khi muốn giữ ba báu ấy thì cần phải bế ngũ-quan. Ngũ-quan là: nhãn, nhĩ, tĩ, thiệt, thân. Ngũ-quan lại thuộc về ngũ-tạng ăn với ngũ-hành.

Bế nhãn-quan thì tâm hỏa không bùng cháy.

Bế nhĩ-quan thì thận thủy mới lưu hành.

Bế tĩ-quan thì phế kim phân chì sắt.

Bế thiệt-quan thì can mộc chẳng đảo xiêu.

Bế thân-quan thì tỳ thổ đừng sanh khí.

CÁI BÁU CỦA NGUỒN-TINH

Con người biết cách gìn-giữ đủ đây, thanh-tịnh thì nó có thể làm cho linh-hồn minh mẫn, xác thịt an-vui.

Trong Tây-Du, Tề-Thiên hái trái nhơn-sâm, không biết cách móc quèo, rung rẩy cho trái nhơn sâm ấy rớt xuống đất, chun lọt hết, không còn trái nào, là tại không biết cách hái. Nhơn-sâm ấy ăn đừng

sống đến mấy ngàn năm, thiệt là đơn-độc trường-sanh bất-tử. Trái nhơn-sâm ấy hình thù giống hệt người ta, trái nhơn-sâm là chi? Là Nguồn-tinh của con người. Biết cách hái nó thì còn, không biết cách hái nó thì mất (để cho tinh tẩu-lậu ra ngoài thì trái nhơn-sâm chun lọt vậy).

Còn Nguồn-khí, con người mà làm mất cái hạo khí nhiên thì khó bề an-ổn. Khí hạo nhiên phải châu lưu vận hành bao quát trong thân-thể mà nuôi lấy Nguồn-thần. Cướp đừng khí hạo nhiên vào trong thì thành Đạo.

THI

Nút điểm trung tâm Đạo Chiếu-Minh,

Định ngôi chủ tế đắc an ninh,

Tánh cùng Thiên-lý khai quan khiếu,

Thủ chấp chơn hồn khả bảo tinh.

THI BÀI

Bảo tinh, dưỡng khí, tôn thân,

Theo đường trung Đạo thoát thân luân-hồi.

Nghiệp duyên đoạn dứt cho rồi,

Kiếp này phải chịu quả nhồi mới mau.

Đừng cho tâm chí lãng-xao,

Cơ chơn nhậy khỏi bốn rào hãm vây.

Ngày đêm bánh phép chuyển xoay,

Làm cho tam-bửu đủ đây minh-quang.

Khâm Ly trở lại Khôn Càn,

Luyện hồn, chế phách, vóc vàng ngoại thân.

Hà-xa quây nước biển dâng,

Côn đoàn ngọc chiếu ba vàng hào quang.

Chín tầng trên dưới mở dang,

Nguồn-thần xuất chánh ngũ-quan bế rồi.

Diệt trừ phiền-não phục hồi,
 Tam-bành, lục-tặc, khứ rồi tâm minh.
 Châu thân phẳng lặng như bình,
 Làm cho sáng-suốt thần-linh trung-hòa.
 Mới rằng Tứ-Tổ qui gia,
 Âm dương hiệp nhứt tam hoa tụ về.
 Thì là đắc Giác trừ Mê,
 Đơn thơ chiếu triệu hội về thọ phong.

THI

Phong tước Thiên-Tiên bằg ngọc đê,
 Giác rồi trở lại độ người Mê,
 Vô-vi biến hóa thân-thông nhiệm,
 Cứu vớt nguyên-căn trở lại quê.
 Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

16 tháng 8 - Bính Tý (1936)

XUẤT THẦN

THI

CAO minh chánh-giáo phục linh-căn,
 ĐÀI thượng lạc-quan Đạo-lý hoằng,
 THƯỢNG chấp tài năng qui thống-nhứt,
 ĐỂ dân minh-đức thiện-tâm năng.

Thầy mừng các con.

THI

Bao lần giáng thế cực lòng Cha,
 Thương nỗi đoàn con bỏ phép nhà,
 Đạo-đức buông trôi ngoài trí não,
 Bực mình nên phải giáng lần ba.

Ba phen dạy biểu mấy muôn xe,
 Khuyên nhủ người đời chẳng chịu nghe,

Đổ máu cứu nguy hồn chủng loại,
 Nhưng người độc-ác thiệt không dè.

Dè đâu nước đã ngập tràn then,
 Sóng gió vùi chôn mịt tối đen,
 Xông chiếc thuyền-từ ra cứu độ,
 Trách đời sao cứ chịu ngu hèn.

PHÚ

Đời mạt hậu nên Phật, Tiên đồng giáng thế,
 Đem chơn-truyền mà phổ-tế mấy triệu ức sanh-linh,
 Cuộc dinh-hư tiêu-trường, nào là người trí-huệ thông
 minh sao chẳng chịu bươn-bả đem mình ra khỏi.
 Ôi! trò đời thấy thêm chán, chỉ tranh hay giỏi, ấy mà
 gọi rằng khôn.

Mấy muôn thu trí hóa lấp chôn, làm mờ ám điểm linh
 hồn, khó bảo tồn cho cơ thể.

THI

Thê-phách tinh-anh kẻ thoát trần,
 Nương về cõi Thánh ẩn tu thân,
 Cõi rồi xác thịt muôn vắn nhẹ,
 Hạnh phúc Đạo hưng có mấy lần.

Giờ hôm nay, Thầy thấy các con có chí nhiệt
 thành, nên chi Thầy giáng minh lý Đạo mà thức-tỉnh
 chúng-sanh trong giấc mộng. Các con phải biết rằng:
 Cái điểm linh quang rất quý-báu, các con không lo mà
 giồi-luyện cho tinh ba thì rất là uổng.

Đời của các con chi là vinh-diệu, an-vui. Đời
 đáng thị, đáng khinh mà các con mãi chôn mình
 trong vũng tanh hôi, ao nhơ bẩn. Các con vì phong
 trần đưa đẩy, bởi xác thịt nặng nề khó bề dạy trở,
 điểm linh-hồn các con nhập vào xác thịt bị Hậu-Thiên

che lấp, ngũ-trược chận đè, không tu luyện khó mong thoát ra cho khỏi, bởi mang xác thịt; Mà hễ mang xác thịt nặng-nề này, tránh sao khỏi thất-tình lục-dục sai khiến.

Than ôi! Trong cơ thể con người vì bị thất-tình cảm dỗ, lục-dục khiến sai, càng ngày càng yếu ớt, tuy nguơn-thần sáng suốt, ưa thanh-tĩnh vô-vi nhưng bởi có thức-thần nên mới hai động tác, mà nguơn-thần thì thất chánh, còn thức thần lại đương quyền nó làm chủ nhơn thân, nên ưa sự này, muốn việc kia lăng-xăng rộn-rục, không cần Đạo-đức, chẳng kể tinh-thần, chỉ chuộng thỏa-thích lòng vui của nó, nên nhiều khi nó giục con người làm chuyện quấy, điều hư, xấu-xa, đê-tiện, mà hễ nó sai khiến đặng thì nó lại còn khiến mãi không thôi. Nó chác lòng ác đức, gây chuyện bất-lương mà con người chỉ đùa theo nó mãi. Nó lại có quỷ thất-tình phụ sự, ma lục-dục giúp tay, nên chi mới có tội lỗi, mà hễ có tội lỗi phải chịu đọa-đày trong vòng quả-báo.

Thất-tình, lục-dục là mối loạn hằng ngày ở trong tâm trí, không phương trừ khử. Một đám giặc liệt-cường tài-trí đánh phá ruồng trong núi cao, non thẳm còn dễ trừ dẹp đặng, chớ mối loạn nơi tâm khó mà diệt đặng cho yên, nhứt là ma lục-dục: Nhãn, nhĩ, tĩ, thiệt, thân, ý, nó phá hại hằng ngày.

Nhãn thì ưa màu sắc tốt đẹp.

Nhĩ thì thích nghe những giọng nói tao-nhã, thanh-bay.

Tĩ thì ưa mùi thơm, hơi ngọt.

Thiệt thích nếm vật lạ món ngon.

Thân thì mến vợ đẹp, hầu xinh, cả dục-tình,

còn dâm-niệm.

Ý lại tư tưởng việc vất-vơ, quấy-quá, mà nhất là Ý là mối hại cho con người. Nó tư tưởng sự này sang sự nọ, chuyện ấy hết đến chuyện kia. Nó set vô, nhảy ra, lẹ làng không chi ngăn đón nó đặng. Nên mới cho nó là đưa ăn trộm tài nghề, xách món này, lấy vật nọ mà trước mắt muôn người có ai thấy.

Còn Thân, cái thân thể muốn được dâm-dục quá độ mới hao tổn nguơn-tinh, nguơn-khí, nguơn-thần.

Thiệt là lưỡi, miệng ham ăn món ngon vật lạ, đồ mỹ vị cao lương, nên phạm tội sát sanh mà sa đọa vào đường lục đạo.

Tĩ là mũi, mũi ưa thơm tho mới khiến lòng ham muốn.

Nhĩ là tai, tai nghe điều phi lễ,

Nhãn là mắt, mắt ngó thấy sự tốt đẹp màu sắc thì khiến lòng dục dấy lên.

Vậy thì: mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, miệng nếm, thân ham thì mới làm cho thần xao động, sanh lòng quấy quá. Vả lại lục dục là sáu con quỷ, tức là sáu đứa du côn, nhưng nếu biết cách thâm phục chúng nó đặng thì sáu con quỷ ấy trở nên lục thông là đắc Đạo. Muốn thâm phục quỷ ấy phải làm cách nào?

Cần phải chủ cái Tâm, tâm cho thanh tịnh, định cái Trí, trí phải tự-nhiên. Lục dục được an, lục thân đầy đủ, hễ có lục dục thì có lục trần, mà có lục trần thì mới sanh lục tặc. Có lục tặc thì hại lục căn, lục thức, lục thần nên sa vào lục đạo. Ấy là kiếp con người không có nguơn-thần chấp chánh, để thức thần đương quyền thì dầu có sống, sống một cách vất vơ,

như bù nhìn trợ trợ, để gió lay người đẩy.

Vậy con người cần phải phân biệt cái nào là nguon thần, cái nào là thức thần, sự nào chơn, điều nào giả. Có khi thức thần tính làm chuyện quấy quá, tội tình, vô Đạo-đức mà trong đó lại có nguon-thần không chịu làm những chuyện quấy quá.

Nguon-thần muốn làm điều ít lợi chung, còn thức thần thì toan bề ích kỷ.

Sự nào không cần rức lương tâm là của nguon-thần muốn vậy, còn sự nào nhưc nhói lương tâm là của thức thần ham muốn, khiến sai.

Trong tâm con người có nguon-thần và thức thần, khi thì muốn động tác lúc lại chịu vô-vi, ấy là hai điều khá chọn lựa. Phải biết nhơn tâm, đạo-tâm khác xa. Giả thân, chơn thân hai thứ.

Sao là chơn thân, giả thân? Ngoài cái giả thân này, còn một cái chơn thân khác nữa. Chơn thân ấy là chi? Là nhị xác thân vậy. Cái xác thân ấy vững bền muôn kiếp, sống mãi bằng Trời, không tử, không sanh, không thêm, không bớt. Luyện đặng cái chơn thân này thì trường sanh bất tử, khỏi chịu quả báo luân-hồi, đời đời, kiếp kiếp an hưởng vui chơi nên Bồng-Lai Tiên-cảnh, ấy là Chơn-Nhơn vậy.

Thầy thấy người đời hằng lầm tưởng cái giả thân (nhơn thân) này tu luyện đặng cầu bất tử, trường sanh. Khờ lắm thay! dại lắm thay! Bởi câu chấp mà sa mãi tội tình, trầm luân muôn kiếp. Cái xác thân nặng nề, như bản thối tha này còn ham hố làm chi? Cái điểm linh-hồn bị mang xác thịt này, chẳng khác chi bị núi Thái-Sơn dần chận. Cái điểm linh-hồn ngày nào bỏ đặng xác thân này thì chẳng khác chi để gánh

Thái-Sơn xuống vậy. Người tu hành đắc Đạo không bao giờ chịu mang xác thịt này nhiều ngày. Ở thế, nó nặng nề lắm, đường xa muôn dặm voi voi, dầu dùng sức ngựa truy phong đi mãi kiếp cùn đời chẳng thấu, chớ linh hồn mà đặng bỏ xác thịt nặng nề này rồi thì trong bốn biển nhảy mắt đến nơi tận chốn.

Linh-hồn ra khỏi xác thân này thì mừng vui khôn xiết, khoái lạc vô cùng, những linh-hồn nào còn nặng nghiệp quả tiền khiên phải chịu vâng theo Tạo-Công sai khiến, mượn xác thịt lập công, trả cho rồi nghiệp quả. Những Phật, Tiên ngày trước cũng dùng điểm linh-quang giáng thế, mượn xác thịt mà luyện đạo. Lấy nguon-khí, nguon-tinh hiệp cùng nguon-thần tạo nên Tiên, Phật. Có nhị xác thân thì từ đó sắp sau mới là có thứ ngôi địa vị, chứ điểm linh-quang là một cái yển sáng mà thôi, nhưng cũng biết linh thông biến hóa.

THẮT-TÌNH

Đầy Thầy nói về Thắt-Tình là: hỉ, nộ, ái, ố, ai, lạc, cụ. Con người vì bị thắt tình, lục đục mà hao tổn tinh thần, tiêu mòn khí phách. Nó luôn đẩy xô nhân loại vào ao lửa núi gươm, hang sâu, vực thẳm.

Hỉ, nộ, ái, ố toàn là sự thường tình, hèn thấp của con người, lúc mừng, khi giận, con ghét, hờn thương, không chùng, không mực.

Hỉ là mừng, nộ là giận. Hễ gặp sự vui thích, thoả mãn lòng dục thì mến mà mừng. Còn gặp điều nghịch ý, bất mãn tâm tà, lại thâm, lại sâu mà giận. Bị vậy ngũ khí, tam huê mới mau hao kém.

Ái là yêu, ố là ghét. Hễ thuận tình triều mến, khoái sự ái ân thì mê thì thích mà yêu. Còn nghịch

chỗ muốn ham, trái lòng thềm muốn, lại đố, lại ganh mà ghét. Bị vậy tinh huyết, thần lực mới chóng giảm suy.

Còn những ai, lạc, cụ, là: buồn, vui, sợ, thì cũng là những món rất hại trong đám thất tình, nên ví không sớm khừ trừ cho tiêu ắt nó cứ mãi khuấy rối con người mà bắt phải sa vào những thói thấp hèn, ngu dốt.

Làm người phải tập chí cho cao thượng, đừng để thất tình cám dỗ, lục dục khiến sai, mình phải mạnh bạo, cương quyết mà làm chủ nó, chớ đừng yếu ớt lồi thoi để nó làm chủ mình. Rồi nó muốn chi cứ phải vừa theo nó mãi hay sao?

Ngoài những thất tình lục dục, lại còn tam thi, cửu cố, ấy cũng là mối hại cho người.

Tam thi thần ở tại thượng-tiên, trung-tiên, hạ-tiên. Ba con quỷ này trấn ba cửa ải, không cho thân, khí giao thông với Càn-Khôn thăng giáng. Còn 9 con ma nọ, lại giữ 9 lỗ khiêu không cho Tiên-Thiên tiếp ứng với Hậu-Thiên chi khí, thành thử con người phải chịu sa đọa mãi mãi hoài.

Vậy người luyện Đạo, tu đơn là phải khừ trừ bao nhiêu trở lực ấy cho tiêu tan thì tam tiêu, cửu khiêu mới có thể xung thông Trời, Đất được.

Thí dụ như quả cầu (balle) cứ bơm hơi vô mãi cho đầy đủ, no nê, nhưng phải coi chừng vá mấy lỗ trống cho kín lại thì bơm nó mới còn chứa hơi lại. Nhỏ như mũi kim, nó cũng xì hơi ra hết. Các con đầu có bơm mãi cũng vô ích. Lỗ trống ấy ở đâu? Là giống gì? Là: Nhân, nhĩ, tĩ, thiệt, thân, ý, mấy đường cốc Đạo, dương quang và ái, ố, sân, si chớ chi. Các

con bơm mãi vào mà không bít, vá, hàn nó lại thì nó xì lọt ra ngoài hết, các con nên chú ý, ấy là phép tu luyện. Người tu hành chẳng nên nóng giận, nóng giận không tốt; mà cũng nóng giận đặng vậy, nhưng nóng giận về lễ, nghĩa, chớ không nóng giận về khí huyết sanh ra.

THI

*Thất tình, lục dục sớm trừ xong,
Luyện tập ngày đêm sửa tâm lòng,
Khừ diệt thất tình an tánh thiện,
Tu hành phải để chí Không Không.
Tam thi cửu cố đặng trừ yên,
Cửu khiêu thông thương luyện Đạo Huyền,
Thần khí giao hòa tâm huê phát,
Âm dương hỗn hiệp đắc thành Tiên.
Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.*

16 tháng 9 - Bính Tý (1936)

TÔN TÂM DƯỠNG TÁNH

THI

*CAO minh chánh đại phục linh-căn,
ĐÀI chiếu điển quang Đạo lý hoàng,
THƯỢNG phẩm chi nhơn tâm tánh thiện,
ĐỂ thành cơ hội đắc siêu thăng.*

Thầy lấy làm vui cùng các con mà giờ nay ngự giá trước đàn để chỉ bày đôi lời Đạo-đức cho các con rõ thấu nguồn cả cội cao mà trau giồi linh tánh cho hiệp với không khí thượng tầng là cơ siêu phàm nhập Thánh. (Cười...)

THI

Tôn tâm dưỡng tánh kiến Như-Lai,

*Đạo pháp thông lưu huệ đức khai,
Thường chuyển pháp-luân minh lý nhiệm,
Nhứt tâm tu luyện đắc Tam Tài.*

Các con ngày hôm nay mà đặng nắm mỗi Đạo vào trong thì rất là hạnh phúc. Từ cổ chí kim đã biết bao nhiêu là lời Thánh, Hiền để lại mà khuyến thế độ nhơn, ngặt vì đời không chịu tâm chỗ u huyền thâm viển, thành thử thế tục ngày luống biến thiên nhơn tâm ngày càng trụ lạc, Đạo-đức ngày một lu mờ, bèn xô đẩy con người cứ mãi xa lần cội phước, nguồn lành, mà vướng phải vào vòng luân hồi, lục đạo. Thầy rất lấy làm tội nghiệp, thương xót, đau đớn, Thầy bao nỗ niềm nhiên tịnh tọa, để xem cho bầy con lù lù lẫn nhào đùn cục nhau mà đắm đuối chốn sông mê bể khổ. Ôi! những luồng gió thảm vang lừng, những tiếng sóng sàu xao xác, nó hằng xúc động tận đến tâm Thầy. Vậy nên Thầy phải đành phế Ngọc-Kinh mà đem chơn lý Đạo Huỳnh để cứu vớt sanh linh trong thời hạ nguon mặt kiếp này.

Vả trong đời, nhơn loại phải phân ra làm ba hạng người: trên là thượng trí, dưới là hạ ngu, ở giữa lại có hạng trung nhơn là đám phổ thông tầm thường.

Bực thượng trí ấy là hạng Thánh triết, là đám con giữ được cái tâm hồn thiên nhiên chí thiện, chí mỹ của Trời phú cho nên lòng trắc ẩn dồi dào, khỏi dạy mà xử thế cũng không sai lẽ Đạo. Đến bực tầm thường là hạng trung nhơn của xã hội thì thiện tánh tuy đã thiên di, song hề có dạy là mau thức tỉnh, duy có đám hạ ngu thiệt là rất khó, tuy nhiên nếu lấy Đạo-đức mà tập rèn, huấn luyện cho dày công tất cũng có thể mở mang tâm trí được.

Trời đã sanh ra loài người thì đã phú cho một cái tánh thiện lương để người nường đó mà trau giồi cho sáng rõ thêm lên, hầu tấn-hóa lần lần cho đến bực cao siêu thuần túy. Nào dè người bị thâm nhiễm thói đời vật chất, cứ mãi dấn thân vào vòng tục lụy mà Thiên tánh biến đổi, đến phải dang xa nẻo Đạo.

Tánh ấy là gì? Tánh là nguyên lý sở dĩ sanh ra nhơn loại, thế nên cái bản nguyên về tinh thần của con người là lý.

Lý ấy rất linh diệu thiêng-liêng của Trời đã phân ra mà ban cấp cho mọi người, nên lý ấy tức là tánh vậy? Của Trời là lý, về người là tánh; lý, tánh như nhau, vì thế nên người với Trời mới có thể ứng tiếp liên lạc nhau rất là mật thiết, bởi vậy người hề muốn tính sự gì tuy chưa làm ra mà Trời đã biết trước.

Trời với người cũng đồng một lý, một khí mà ra, thì không cảm ứng nhau sao được. Vậy người nếu biết trau giồi linh tánh cho thiệt sáng suốt anh minh thì tự-nhiên giao tiếp với Trời, thiệt là chẳng khó. Thế mà người đã linh hơn vạn vật, đã có cái bản tánh thiêng-liêng rất quý báu vô giá như vậy, có sao người chẳng trau giồi mà cứ để lu mờ nhơn bản ngày một chùng lấp thêm lên mãi mãi. Ôi! khờ lắm thay! Nghiêu, Thuấn cũng người, mà dầu cho Tiên, Thánh, Phật thì trước kia cũng vẫn là người.

BÀI:

*Cơ màu nhiệm huyền huyền diệu diệu,
Lý thiên nhiên bí yếu cao thâm,
Mấy ai để chí kiếm tâm,
Hầu toan đào luyện chơn tâm thiện từ.*

Phải biết rõ dinh hư tiêu trường,
 Phải nghĩ suy độ lượng độ đời,
 Kiếm tâm tận chỗ cùng nơi,
 Người đồng một tánh của Trời ban cho.
 Muôn vật đồng trong lò Tào-Hóa,
 Hậu bạc chung căn bả trước thanh,
 Cho nên có dữ có lành,
 Dữ lành tại bởi tập tánh thói quen.
 Tánh dốt nát ngu hèn người tạo,
 Giam hãm vào lục-đạo luân-hồi,
 Bởi chưng chẳng biết trau dồi,
 Đặt cho bốn tánh phục hồi cội căn.
 Tánh thì thiện như trăng tỏ rạng,
 Tánh ấy là Thiên mạng ban cho,
 Tánh đâu lại có vạy vò!
 Tánh lành thông suốt rần mò kiếm ra.
 Tâm tánh đặng hiệp hòa Trời, Đất,
 Mà thông đồng muôn vật thế gian,
 Tánh như thể một con đàn,
 Không đi thường ắt mọc tràn chông gai.
 Tánh như nước chảy dài là thiện,
 Tánh luyện đào phát triển tinh vi,
 Tánh là cách vật trí tri,
 Người người cần phải gắn ghi trau dồi.
 Đem trở lại vị ngôi cao thượng,
 Đặt an nhàn thọ hưởng phước hồng,
 Người nào còn giữ đặng lòng,
 Cho mình mãi tiếp không không chói lò.
 Người quân tử chẳng xa tâm tánh,
 Giữ cái tâm cho chánh đáng tin,
 Nó là một vật thần minh,

Đừng cho lục đục, thất tình lấp chôn.
 Giỏi luyện mãi tâm hồn hiển đạt,
 Hậu thì làm mà bạc thì thôi,
 Ngày đêm cố gắng tô bồi,
 Cũng như ngọc báu có gỏi mới xinh.
 Tâm thì thiện mà linh uyên bác,
 Giữ cho còn thì phát Thiên-cơ,
 Đừng cho hư hỏng vất vơ,
 Muốn ngăn nước phải đắp bờ trước khi.
 Người để tâm mất đi mạng đứt,
 Trong thân người quý như là TÂM,
 Mất đi nào khác thú cầm,
 Thánh Hiền biết giữ cái tâm cho còn.
 Tâm rần đức muốn tròn hay méo,
 Tâm nhờ người thợ khéo đó con,
 Tâm gìn đừng để hao mòn,
 Làm cho nhớ bản thì còn chi không.
 Nghiêu, Thuấn giữ nhơn đồng là đó,
 Người với ta nào có khác chi,
 Thánh Hiền làm đặng khó gì!
 Biết nuôi tâm tánh gọi thì Phật, Tiên.

THI

Tiên, phạm cũng bởi tại tâm ra,
 Tâm vạy thì làm những quỉ, ma,
 Tâm chánh còn nuôi thành Thánh đức,
 Tiểu nhơn vì bởi mất đi mà.
 Thầy ban ơn các con. Thầy thẳng.

22 tháng 9 - Bính Tý (1936)

THAM THIÊN NHẬP ĐỊNH

CAO-ĐÀI THƯỢNG-ĐẾ, Thầy mừng các

con.

Đây Thầy giải về: Tham-Thiền Nhập-Định.

THI

Tham-thiền tâm lý huệ tâm khai,

Luyện Đạo vận hành tạo Thánh-thai,

Nhập-định gom thân minh trực giác,

Thông công Thiên, Địa phục Như Lai.

Người tu hành cần nhứt là phép tham-thiền đặng tâm cái lý Đạo cao siêu của Tạo-Công đặt bày trên mấy cõi hư linh ngũ cho thấu triệt đến cả cõi nguồn nguyên thì.

Không tham-thiền định-trí thì làm sao đoạt nổi Thiên cơ, hiểu điều mắc mỏ cho được. Thế nên người tu hay người không tu mà muốn hoá thông sự vật, tham cứu uyên nguyên thì làm sao cũng phải tham-thiền.

Vả lại đã sanh ra đứng làm người mà nếu không hiểu biết cõi nguồn nhưn loại, ví như loài người bắt đầu bởi đâu mà có? Có làm chi? Sao lại sanh rồi tử? Tử rồi sanh? Mà cứ mãi mãi, hoài hoài, vương vấn với bánh xe luân-hồi của Tạo-Hóa? Vào chi chỗ trần ai cay nghiệt biển khổ, sông mê, để chịu mang lấy kiếp nặng nề mà luống khổ tâm lao碌, sớm thảm, chiều phiền, rày than, mai khóc. Nếu tự hỏi mình bao nhiêu vấn đề ấy mà chẳng gia công nghiên cứu, tham khảo suy tầm cho tận cùng đáy để, hầu trực giác được cái nguyên lý của Đạo thì há còn phương pháp nào khác nữa đâu? Vậy phương pháp ấy chính gọi là Tham-Thiền đó.

Không tham-thiền thì làm sao mở mang trí hóa để đạt cho thấu cái lẽ hư vô huyền diệu. Nhưng

phương pháp tham thiền rất là khó lắm. Trước hết cần phải chủ cái tâm vào một tư tưởng nào cho cao thượng, rồi mới lấy cái tư tưởng thanh quang ấy mà nghĩ ngợi cho cùng, xét cho tột thì huệ tâm tự phát, trực giác tự khai, chừng ấy chơn lý nó mới hiện bày ra một cách rõ ràng, minh bạch.

Con người đã sẵn có cái Thiên-tánh đặc biệt của Trời ban phú cho từ lúc mới đi đầu thai, rồi xuống ở thế gian này lại cần phải mượn lấy xác phàm mà kinh nghiệm mọi lẽ của trần để cho lần lần trở nên uyên-bác, hầu tấn-hóa mãi trên con đường đạo-đức vậy.

Vẫn biết thế gian là bể khổ, sông mê, nhưng chính thế gian lại mà một chốn học đường của muôn loài vạn vật. Nhờ học đường ấy mà muôn loài vạn vật mới mở mang trí hóa, sáng suốt tinh thần, để tấn bộ trên nấc thang cao thượng.

Làm người là cần phải học hỏi, có học hỏi mới thông đạt, minh mẫn, mới biết lẽ dữ, điều lành, mới tường đường quấy, sự phải, mà tránh cho khỏi tội tình. Chớ nếu không học hỏi thì điểm linh-quang phải trở nên mê-muội mà người cam dốt nát ngu hèn.

Bao nhiêu những món bày trò ở nơi trước mắt là bao nhiêu những bài học hay ho, hữu ích cho người, bất luận tốt hay xấu, bất cứ dữ hay lành, chi chi cũng có thể làm bài học được. Sự nào tốt đẹp cao siêu, thuần khiết thì nên lấy đó mà làm mẫu mực để luyện trau, rèn đức tinh thần; việc nào xấu xa, hèn mạt bạo tàn thì nên xem đó như tấm gương soi, để sửa đổi cải canh đức tánh. Cái bước đường lầm lạc đã trải ngày nay tức là cái bài học phòng ngừa khỏi vấp

ngày mai. Trên đời nào có cái chi là vô ích bao giờ? Ích hay vô ích là chỉ tại nơi mình biết dùng hay không biết dùng đó mà thôi.

Người tu hành tuy chẳng tầm chương trích cú, tuy không nấu sủ, sôi kinh mà cũng có thể rõ thông suốt cả cái lý của đời rất nên đúng đắn. Rõ thông như thế là nhờ nhập-định, tham-thiền, rồi được trực giác nơi tâm thì tức nhiên trí huệ quang minh phát triển mà giúp cho thân hồn lẹ thấy, mau nghe, nên không học mà tự-nhiên cũng biết.

Không học mà biết là do nơi cái lương tri, lương năng nó phát lộ được trong tâm thần, làm cho cơ đặng thức phải khai minh sáng suốt.

Vậy nên người tu cần nhứt là phải tham-thiền, có tham thiền mới nghĩ ngợi được đến lý thiên-nhiên của cơ Tạo Hóa mà thấu triệt cái bản thể hư vô, rồi mới thấy rõ cuộc đời ấy chỉ là trường mộng ảo. Các vật đã la liệt khắp bày trên mặt địa cầu này thì chẳng bao lâu nó thủy phải rã rời, dời đổi chẳng khác nào như mù tan, như sương rã, như khói tỏa, như mây bay, nên cuộc đời nào có vững bền đâu, chỉ là một giấc huỳnh-lương, một cơn hò-điệp bởi vậy nên mới có câu: Thế sự vạn bang đô thị giả. Biết vậy rồi tự-nhiên con người mới gắng chí lập tâm, quyết phé bỏ cuộc giả hư, mà mong kiếm tầm nơi chơn thật, hầu có thoát thân ra khỏi chốn mê đồ, trần khổ.

Nhưng hễ muốn tham-thiền cho có kết quả thì phải lo nhập-định cho hẳn hoi. Nhập-định là cốt để cho tâm thần an ổn, nghĩ ngợi, hầu có sửa mình mà trừ khử các bệnh do trong cốt tủy và diệt xong cả mấy mối loạn của thất tình, lục dục khiến xui, khuấy

rối đêm ngày. Rồi gom các tư tưởng vào nơi khối óc, dùng cho nó tưởng nhớ bá vợ những điều không tốt, lại rán gắng công tập luyện nó sao cho lần lần trở nên thuần túy tinh anh. Mà phải nuôi cái tư tưởng ấy cho cao thượng, trọn lành mãi mãi, dùng để ngoại vật lẫn vào báo hại tâm hồn xao động. Được vậy rồi mới hời quang phản chiếu nơi tâm mà thấy cũng như không thấy, nghe cũng thể không nghe, biết cũng dường không biết: Vạn sự thế gian đều không lưu ý vào chi hết ráo.

Hễ nhập-định đặng như vậy thì tham-thiền mới thấy kết quả tốt đẹp phi thường, vì mỗi khi tham-thiền mà trầm tư mặc tưởng vào một vấn đề gì thì các bộ phận, máy móc trong châu thân nó lần lần ngưng nghỉ bớt, mà để cho chơn thần các con xuất ra khỏi xác theo lần tư tưởng lóng nghe cái lý thiên-nhiên.

Cũng có kẻ tham-thiền mà bị điên cuồng, ngây ngẩn, ấy cũng tại tham-thiền mà không nhập-định cho an thần rồi tưởng xét quá, làm cho xao động tâm linh, nên ra đến thế. Nếu rủi bị vậy thì chỉ phải tịnh an cho đúng là tất sẽ huồn phục lại ngay.

Thầy ban ơn các con. Thầy thắng!

22 tháng 9 - Bính-Tý (1936)

LUYỆN ĐẠO

THI

*NAM bắc cọng hòa Đạo-lý minh,
PHƯỜNG châm thoát khổ luyện tâm linh.
GIÁO truyền cơ nhiệm siêu tam giới,
CHỦ định huồn hư tạo thánh hình.*

Đây Thầy giải về thiên: Luyện Đạo.

Phương pháp luyện Đạo là một phương pháp để đoạt huệ đặng siêu thăng. Người tu hành đã ăn chay mà không luyện Đạo, thiệt là rất tiếc cho những đứa còn mê như thế lắm.

Mà tại sao Thầy lại buộc các con luyện Đạo đều phải giữ tròn ngũ giới cấm? Tại phép luyện đơn là không phải dễ. Nếu các con phạm qui điều, không giữ giới, thì không bao giờ các con tu đắc quả đặng.

Sự ăn chay là bổ cho Tiên-Thiên, còn ăn mặn lại bổ cho Hậu-Thiên.

Các con nếu ăn mặn mà luyện Đạo thì Chơn-Thần bị khí Hậu-Thiên làm như bản nặng nề mà khó thể xuất ra khỏi vùng trung giới được.

Còn sự dâm dục là một điều quan hệ nhứt cho người tu. Thầy đã nói một nhều tinh dịch của các con tức là một khối tinh thần. Nên nếu các con để nó chảy lọt ra ngoài chừng trong một nhều, thì cũng đủ cho các con phải hư hại đến hình hài thể phách rồi, huống chi mấy nhều tinh rớt lọt ra đó là mấy điểm tiểu linh-quang. Sau các con chết, chúng nó sẽ kéo đến Nghiệt-Đài mà bất thường Thiên-mạng, cười... Các con phải biết Thiên-mạng chớ không phải là nhơn-mạng đâu nghe!

Trong xác thân của con người có bảy thể cần yếu là: chơn-dương, tinh, khí, thần, xương, máu và thịt.

Đây Thầy giải về Dương.

Con người sống là nhờ dương-khí nó châu lưu trong thân thể mà nuôi nấng cho các chất yếu cần của nhơn thân. Nên hễ dương-khí khi nào đã tuyệt

tức khắc con người phải dứt hơi liền. Vậy người luyện Đạo phải lấy phép hô hấp rồi dụng công phu vận chuyển dương-khí ấy vào châu thân cho tráng kiện thêm và cho thông lưu khắp chỗ để đuổi các khí uestrực, nặng nề ra thì bảo không vĩnh tồn sức khoẻ sao được? Và người luyện Đạo cũng nhờ chơn-dương ấy mà tạo nên Huệ-Mạng Kim-Cang. Phải dùng hô hấp mà đem khí hạo-nhiên vào chơn thể. Còn tinh, khí, thần là một cơ quan bí yếu của loài người. Có tinh, khí, thần mới tạo thành Chơn-Đạo.

Thần là chủ nhơn ông, tức là điểm linh-quang của Trời ban cấp; khí là cái khí hư vô để giúp cho cơ thể con người được an nhàn, vô bệnh; mà muốn rõ căn nguyên thần, khí thì phải truy tầm diệu lý Thiên-cơ mới được. Diệu lý Thiên cơ đó là phép chơn truyền mà Thầy đã ban bố cho các con tu luyện ngày nay đó vậy.

Thầy giải về bảy thể của linh-hồn:

Linh-hồn của con người từ ở cõi Bồng-Lai Tiên-Cảnh hoặc Cực-Lạc Niết-Bàn mà muốn đầu thai xuống cõi hạ giới này là cõi thứ 7 thì đã phải trải qua 6 cõi hư linh ở thượng tầng không khí, mà mỗi khi trầm xuống mỗi cõi hư linh thì linh-hồn phải chịu dưới quyền cấu tạo của Tạo-Hóa chi cơ, nghĩa là phải thọ bẩm thần khí ở cõi hư linh đó mà bao bọc thêm ra ngoài một lớp thể chất nữa, mà hễ càng trầm xuống xa chừng nào thì lại càng nặng nề thêm chừng nấy. Khi trầm xuống đến cõi dục-giới này lại còn phải mang thêm một cái xác thân phàm tục trọng trọc đủ điều, nhưng cũng nhờ có cái xác thân phàm, đủ đây tam bửu ngũ hành mà kẻ giác ngộ con đường lành lo

tu hành đặng có tấn hóa trở về nguyên vị cũ. Đó là Thầy giải về sự thối-hóa hay tấn-hóa của linh-hồn do luật dinh-hư của Tạo-Hóa. Chí như ngày hôm nay, nhằm thời kỳ Thiên ân đại xá, Thầy giáng trần gieo rải mối chơn truyền để độ rỗi cả toàn linh, tức là Thầy vạch con đường tắt cho Tiên-thể hay Kim-thân của các con về thẳng nơi Thầy, khỏi phải ngưng nghỉ ở mấy cõi hư linh để cõi cho rồi 7 lớp thể chất bao bọc lấy linh hồn.

Thăng.

19 tháng 8 - Bính Tý (1936)
TAM THỪA CỬU CHUYỂN
 THI

*NGỌC chiếu huy hoàng vạn vật minh,
 HOÀNG Thiên chuyển hóa độ quần linh,
 THƯỢNG thừa tâm-pháp truyền ban thế,
 ĐẾ lệnh thi ân nhứt quyện kinh.*

Thầy các con. Thầy mừng các con.

Thầy miễn lễ, các con an tọa.

THI BÀI

*Thầy xuống thế kỳ ba khai Đạo,
 Đem ba nền Tôn Giáo thuyết minh,
 Gây thành chủ nghĩa hòa bình,
 Đại đồng chánh lý, Đạo Huỳnh phát hưng.
 Quây bánh phép chuyển luân trở lại,
 Vớt chúng-sanh khỏi hại luân-hồi,
 Tiến hành phục đảo cựa ngôi,
 Phá tan tứ khổ, dứt rồi nghiệp duyên.
 Chốn sông mê sẵn thuyền cứu vớt,
 Nước cam lồ rửa bớt oan khiên,*

*Muốn làm nên Phật, Thánh, Tiên,
 Thì Thầy khẩu khẩu tương truyền cho tu.
 Đặng vẹn phá ám mù tục tánh,
 Rồi noi theo đường chánh tầm phăng,
 Luyện thân không khí thượng tầng,
 Kim-thân xuất hiện đặng đặng khinh thanh.
 Có hai lẽ là Lành với Dữ,
 Có hai đường là Tử với Sanh,
 Biết tu thì đặng chứng thành,
 Không tu phải chịu nhọc nhàn bại vong.
 Tu cũng có đi vòng đi tắt,
 Đi tắt là ngộ đắc Thiên-cơ,
 Công viên quả mãn đoạt cờ,
 Nương theo xá lợi đơn thơ triệu hồi.
 Đi vòng cõi cho rồi thất phách,
 Trả quả mà rửa sạch lòng phàm,
 Tùy cơ tấn-hóa mà làm,
 Vòng quanh khu ốc quét tam tâm tà. (1)
 Cao-Đài giáo kỳ ba chánh-giác,
 Người chán đời tâm đoạt chơn truyền,
 Đại thừa Đạo chánh Tiên-Thiên,
 Luyện hồn chế phách đặng Tiên hưởng nhàn.
 Trong cửu chuyển phải tàng tâm-pháp,
 Phải y hành cho hạp phép tu,
 Ăn ở theo lẽ hạp phù,
 Trước tua vệt phá ám mù cho tan.
 Làm Tiên, Phật phải tàng cơ nhiệm,
 Phải tham-thiền mà kiếm lý minh,
 Nhứt là dưỡng khí, tồn tinh,
 Tinh khô, khí tận, thân linh chẳng còn.
 Sơ Nhứt Chuyển lo tròn luyện kỹ,*

Xây đắp nền thần khí giao thông,
 Diệt trừ phiền não lòng không,
 Thất tình, lục dục tận vong, đơn thành.
 Tâm Đạo phát thanh-thanh tịnh-tịnh,
 Dưỡng Thánh-thai chơn bình Đạo Huyền,
 Ngày đêm cướp khí hạo nhiên,
 Hiệp hòa tánh mạng, hống diên giao đầu.
 Sang Nhị Chuyển diệu màu ửng lộ,
 Bế ngũ quan Tứ Tổ qui gia,
 Âm dương thăng giáng điều hòa,
 Huân chưng đầm ấm tam hoa kiết huờn.
 Khai cứu khiếu kim-đơn phan-luyện,
 Vận ngũ hành lưu chuyển Càn-Khôn,
 An nhiên dưỡng dục chơn hồn,
 Làm cho cứng cáp, lớn khôn diệu huyền.
 Đến Tam Chuyển Hậu-Thiên ngưng giáng,
 Nhứt Bộ thành Ngọc Bàng đề danh,
 Công phu khử trừc lưu thanh,
 Linh đơn một phẩm trường sanh muôn đời.
 Qua Tứ Chuyển cơ Trời phát lộ,
 Thoát ngoài vòng tứ khổ trần ai,
 Gom vào tư tưởng trong ngoài,
 Luyện phan trong sạch Thánh-Thai nhẹ nhàng.
 Ngũ Chuyển Đạo thông tàng cơ nhiệm,
 Ngồi định thân tâm kiếm căn nguyên,
 Xuất thần lên cảnh Thần Tiên,
 Học thêm tâm-pháp bí-truyền cao siêu.
 Lần Lục Chuyển tam diêu bất động,
 Tâm vô-vi trống lỗng căn cơ,
 Bụi trần không thể đóng dơ,
 Linh đơn hai phẩm giựt cờ Thánh, Tiên.

Thất Chuyển pháp hạo nhiên chi khí,
 Luyện Chơn-Thần qui vị hường an,
 Linh-Sơn nở búp sen vàng,
 Cối rồi bày thể nhẹ nhàng biết bao.
 Bát Chuyển đức thanh cao thấm nhuần,
 Đến bực này thì chứng Kim-Tiên,
 Không không, không hậu, không tiên,
 Không hay, không biết, không phiền não an.
 Lửa cung Ly nấu vàng cung Khảm,
 Lọc âm dương hai tám thành cân,
 Hồn còn nương nấu xác thân,
 Nhưng không dính lú bụi trần vào thân.
 Cửu Chuyển đất Lôi-Âm an hường,
 Mặc vui chơi bốn hướng ba nhà,
 Rượu cờ vui thú sen hoa,
 Đào Tiên chung cuộc điều hòa cảnh không.
 Phép Tiên, Phật thần thông vô lượng,
 Ứng hóa linh cao thượng toàn năng,
 Quý thay cảnh báu chi bằng,
 Nghêu-ngao khiển-hưng gió trăng khó lường.
 Thầy chỉ sơ con đường Trung-Đạo,
 Đạo trung hòa Thánh-Giáo phát minh,
 Trung là nguồn cội nhơn sanh,
 Không chình, không đảo chung quanh qui về.
 Trung là cốt không xê chẳng xít,
 Trung là không lúc ít hồi nhiều,
 Trung bình bằng thẳng một chiều,
 Vật chi không khỏi ngoài điều cái trung.
 Không thái quá, không dùng bất cập,
 Giữ bực thường bồi đắp thiện căn,
 Lương tri lại với lương năng,

Mở mang trí hóa Đạo hằng luyện tu.
 Hòa âm dương thượng phù ngưng giáng,
 Kết lại thành hình dạng chúng-sanh,
 Âm dương phân đối vận hành,
 Huân chưng đầm ấm hóa sanh muôn loài.
 Người luyện Đạo đừng sai Thánh huấn,
 Mà để làm triệu chứng đơn kinh,
 Người tu trước phải dọn mình,
 Cho thanh bạch tượng, cho tinh sạch lòng.
 Giữ ngoài rồi gìn trong đúng đắn,
 Để cho tâm an lặng không không,
 Ấy là thần khí giao thông,
 Càn-Khôn thăng giáng, cạp rồng xuống lên.
 Pháp Cứu Chuyển là nền thanh khiết,
 Thoát luân-hồi đoạn diệt oan khiên,
 Còn chi nghiệp quả nối chuyền,
 Tâm không đắc Phật, thành Tiên tại trần.

THI

Trần ai đây đọa biết bao hồn,
 Sóng đục đời người chịu lấp chôn,
 Nặng nghiệp oan khiên nhồi quả kiếp,
 Tùy cơ tấn bộ mới là khôn.

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

Chú thích:

(1) Tam tâm là: Tâm quá khứ, Tâm vị lai,

Tâm hiện tại.

18 tháng 9 - Bính Tý (1936)

DUỠNG SANH TÁNH MẠNG

THI

CAO đại hư vô quán nhất trung,

ĐÀI liên cứu phẩm hóa thiên trùng,
 BỒ đề tâm niệm minh minh đức,
 TÁT Đạo thâm vi dụng đại hùng.
 Thầy các con. Thầy mừng các con.

THI

Dưỡng dục muôn loài trở lớn khôn,
 Sanh linh giác ngộ bảo chơn hồn,
 Tánh cùng Thiên-lý thông cơ Đạo,
 Mạng lệnh Thầy truyền diệu pháp môn.

Đây Thầy giải qua Dưỡng Sanh Tánh Mạng.

Thầy lập Đạo tại xứ Nam này nhằm thời kỳ cuối cùng của nhơn loại. Các con ôi! vách tường sắp đổ, nạn khổ hầu ke, Thầy há nỡ điềm nhiên tịnh tọa để xem cho bày con sắp phải tận vong tiêu diệt sao? Thế nên Thầy không nài gay-khổ nhọc-nhàn đem mỗi Đạo mà cứu vớt các con trong hồi khẩn cấp này.

Các con khá biết: Đạo có ba ngươn, ba ngươn ấy là cái số cuối cùng của Trời, Đất. Trước hết mở đầu là Thượng Ngươn. Thượng ngươn đây chính là Ngươn Tạo-Hóa, là ngươn đã gầy dựng cả Càn-Khôn Võ Trụ. Vậy khi mới tạo Thiên lập Địa, nhơn loại sanh ra thì tánh chất con người rất đối hồn-hồn ngạc-ngạc, còn đang thuần-phát thiện-lương, nên chi cứ thuận tưng Thiên-lý mà hòa hiệp dưới trên, tương thân tương ái. Thời kỳ ấy người người đồng hấp thụ khí thiên-nhiên, nên hằng cộng hưởng thanh nhàn khoái lạc mà vui say mùi Đạo tháng ngày. Bởi đó đời thượng cổ mới có danh là đời Thượng-Đức, mà Thượng-Ngươn ấy cũng kêu là ngươn Thánh-Đức nữa.

Kế đó bước qua Trung-Ngươn thì nhơn tâm

bất nhứt, tập quán theo thói đời, thâm nhiễm những nét xấu mới làm cho xa mất điểm thiện lương, bèn cậy ở sức mình mà hiếp bức lấy nhau, chém giết lẫn nhau, tương sát, tương tàn, mạnh còn yếu mất thì mới sanh ra biết bao trường huyết chiến, không còn kể đồng loại, đồng chủng, đã lợt tình đồng nghĩa, đồng bào. Bởi đó đời trung cổ mới có danh là đời Thượng-Lục, mà Trung-Nguơn ấy cũng kêu là nguơn Tranh Đấu nữa.

Tiếp đến Hạ-Nguơn, sự tranh đấu ngày càng ráo riết, dữ tợn, góm ghê thì nhọn loại lại chẻ sức mạnh mà dùng não cân nên mới bày ra chuốc quỷ, mưu tà, kế sâu, bẫy độc, thiệt là khốc liệt phi thường. Xong đó cũng lẽ tự-nhiên, càng tranh đấu mới càng tấn-hóa. Ngặt càng tranh đấu lắm lại càng ác liệt lắm, nên tranh đấu thết phải đến ngay thời kỳ tiêu diệt. Bởi đó đời hiện tại là đời Mạt-Kiếp, còn Hạ-Nguơn này là nguơn Điều Tàn.

Nhưng hễ loạn là tới trị, vong tất phục hưng, nên nguơn tiêu-diệt tất sẽ bước đến nguơn bảo-tồn là nguơn Đạo-đức phục hưng, để sắp lập lại như đời thượng-cổ, thế nên cũng gọi là nguơn Tái-Tạo.

Vậy nhọn loại bước qua thời kỳ này là thời kỳ qui nhứt thống, đại luân-hồi của Thiên Địa đó. Mà ngày nay đã đứng số nhứt định của Tạo-Đoan, đã tới nguơn cuối cùng của Thiên Địa, vì tính ra thì đã mười hai vạn chín ngàn sáu trăm năm, nên đã tới thời kỳ tạo Thiên lập Địa một lần nữa.

Các con, ngày nay Thầy đã đến đây rồi là Thầy muốn ngửa tay ra mà tế độ các con. Vậy các con phải nương náu lấy Đạo màu, rán luyện chơn tánh

cho thuần-dương thì ắt tránh khỏi cuộc dinh-hư tiêu-trường của đời sắp đến, nghe các con!

Vả sự tu hành là phương giải thoát cuộc đời khốn nạn khổ tâm, nên người quân tử hằng chú trọng về tinh thần mà cố gắng trau giồi Đạo-đức. Các con phải biết rằng hễ muốn cho Chơn-Thần đặng tinh khiết thì phải giữ gìn thân thể cho tráng cường, muốn dưỡng phần hồn tất phải nuôi phần xác. Bởi thế các con chẳng nên trọng vô mà bỏ hữu, hay là trọng hữu bỏ vô. Hữu, Vô phải nương náu với nhau cho mật thiết mới được. Phép tu phải đừng ép xác hủy mình, vì hễ xác phàm mà khương kiện thì linh-hồn mới đặng thông huyền.

Đầy Thầy chỉ sơ sự Nuôi Thần Hồn cho các con rõ.

Phật-Giáo chú trọng về Hư-Vô Tịch-Diệt, để nuôi lấy tâm thần, nên dùng phép thiên-tọa mà gìn lòng, không cho xao động.

Tiên-Giáo thì thích sự Thanh-Tịnh Vô-Vi để tự-nhiên tùy tùng Thiên-ly, cứ mãi gom thần, định trí cho đến chỗ yếu yếu minh minh, quyết không để cái tâm lưu luyến hồng trần mà trợ lực cho thất tình, lục dục dấy lên làm quấy.

Còn Nho-Giáo lại là Tồn-Tâm Dưỡng-Tánh chỉ tịnh-tọa mà bảo dưỡng cho còn cái tâm lạc thiện, háo đức, cái tánh tiết độ cao siêu.

Ấy vậy, nay các con nếu muốn dưỡng trau phần hồn cho thanh khiết thì cốt nhứt là đừng để tâm thần lay động, phóng túng ra ngoài, mà cần giữ sao cho tự-nhiên, yên tịnh luôn luôn mới được.

Vả trong thân thể con người thì có chi báu

trọng, cao quý, yếu cần bằng cái Lương Tâm, nên Lương Tâm ấy ví không còn nữa, ví đã tán tận đi rồi thì con người còn chi báu nữa đâu? Mà con người đường ấy tất có khác gì kiến, bọ, dế, trùng! Sống kia như chết, có cũng bằng không. Hời ôi là khổ!

Vậy nay Thầy đã truyền giáo cho các con, các con phải ghi nhớ lấy lời Thầy dạy, rán lo dưỡng tánh, tu tâm lấm lấm mới nên. Hễ muốn cho linh-hồn trong sạch, nhẹ nhàng thì các con hằng ngày phải cần tập tánh cho thiệt Không Không, đừng ghen ghét, giận hờn, buồn lo, sợ sệt chi chi hết ráo, để nuôi lấy tư tưởng cho thanh cao, phải ép kèm cái ý muốn của mình chớ để nó chấn động dấy bùng mà làm điều sai quấy.

Lại trong thân thể con người cũng phải chia ra phần nào lớn và phần nào nhỏ, đặng nuôi lớn bỏ nhỏ, cho lớn khỏi mất quyền mà nhỏ đừng lấn thế. Chớ nếu bỏ thờ lại để cho phần nhỏ lấy lòng, ép đè phần lớn, tất là hại khôn lường. Vậy phần lớn ấy là cái Lương-Tâm, còn phần nhỏ ấy là Tai với Mắt.

Lương-Tâm ấy chính là Thần Minh của Trời Đất đã phú ban cho, còn tai mắt lại là mối giặc của lương-tâm mới khổ. Vậy các con nếu để cho tai mắt nó diêu động cái tấm lòng dục vọng mà chôn lấp lương tâm, rồi dần chận xuống dưới năm hòn ngũ trược, thì ôi thôi! há có dễ gì đào bới xóc giở nó lên mà đem cái lương tâm ra khỏi được đâu.

Bởi vậy làm người là cần phải chủ lấy cái tâm cho lấm, đừng vọng niệm, chớ tà tâm, chẳng ghét ganh, không thù oán, cứ miễn sao cho tâm chí mãi được yên vui là quý nhất. Dĩ gì miếng ngon, của quý

mà hại lấy thần hồn. Tham chi sắc đẹp, mùi thơm mà lập chôn linh tánh.

Lại tu cũng cần phải cử-kiêng vật thực hằng ngày cho chính mới nên. Đã biết ăn cho ngon miệng mới nuôi được thân phàm, song nuôi thân tuy béo mà hại đến linh-hồn thì sao? Bởi vậy như loài ngũ-huẩn là loài ăn vô có thể làm cho yếu ớt linh-hồn thì lẽ nào không cử.

Còn bốn vách cửa đời là sắc, tài, tửu, khí, mà người tu nếu hễ mang vào thì thôi có mong chi siêu rỗi nữa.

Sắc hễ gần rồi thì thần hồn hôn muội.

Tài hễ máng đến thì tâm chí lo ra.

Tửu hễ sai mê thì kim-đơn hư hỏng.

Khí hễ còn vương thì xá-lợi tiêu tan.

Mà cái độc nhứt chỉ là cái GIẬN, vì các con, dầu công phu đến mấy chục năm, song các con nếu để cho lửa giận một phen bùng cháy thì cũng đủ thiêu đốt kim-đơn phải rả tan ra nước hết trơn.

Thậm chí những vật tầm thường như: thuốc, trà mà không bỏ, tất cũng có hại cho kim-đơn nữa đó. Thế nên các con khá rõ mà dè-dặt tiểu-tâm vậy.

TRƯỜNG THIÊN

Ba nguồn cũng sắp cuối cùng,

Đất, Trời, Nhơn, Vật phải từng Thiên-cơ.

Dinh hư tiêu trường đến giờ,

Con thuyền Bát-Nhã sẵn chờ rước đưa.

Phật Tiên đương lúc lọc lừa,

Độ người cần kiếp thượng thừa bước lên.

Người lo xây móng đắp nền,

Móng nền cứng cát vững bền muôn thu.

Làm sao mà gọi rằng tu?
 Tu thì như thể đũa mù đi đêm.
 Khó khăn con chớ t hềm,
 Tâm hồn thanh-tĩnh mỏng-mềm nhân-kiên.
 Tu như giống một kẻ ghiền,
 Như người mê sắc, như siêng làm giàu.
 Bước lên từ thấp đến cao,
 Ngày đêm luyện tập dồi dào tâm linh.
 Đừng cho kẻ thế thị khinh,
 Các con nên phải quên mình là chi.
 Mặc tình những tiếng thị phi,
 Khó khăn khảo đảo chịu lý mà tu.
 Làm tuồng như thể đũa ngu,
 Khờ khờ tai mắt giả mù không nghe.
 Mùi đời chát ngắt chua lè,
 Mùi Tiên nếm đặng, không the, ngọt bùi.
 Tu là thật sự mà vui,
 Chuyện chi gay cán cũng xuôi cho rồi.
 Muốn cho thoát khổ luân-hồi,
 Thì nay lập chí trau dồi linh-căn.
 Dễ là uốn lúc còn măng,
 Sớm khuya đào luyện giữ chẵn chớ lìa.
 Đặng vậy thanh sử tạc bia,
 Ôi con! khóa chặt không chìa thì sao?
 Chìa đây Thầy sẽ sắp trao,
 Trao mà chọn lựa con nào chí tâm.
 Muốn tu thì phải đi tâm,
 Tâm đường chánh-giác cao thâm mới tài!
 Ngày nay Thiên-Đạo hoằng khai,
 Qui nguyên Tam-Giáo Cao-Đài chấn hưng.
 Bấy dò nhiều lắm coi chừng,

Làm mưu vô ý sủa chum sụp giò.
 Đạo Trời khó dễ lường đo,
 Lấy ngao lường biển để cho mãn ngày.
 Thời kỳ nhơn vật đổi thay,
 Nên chi Thầy mới ra tay độ hồn.
 Thầy là Chúa cả Càn-Khôn,
 Nhưng không thể sửa phép công Thiên điều.
 Thấy con phạm tội rất nhiều,
 Thương con xuống thế dắt dìu các con.
 Đông phương hồng phước cũng còn,
 Nên chi Tiên, Phật chịu lòn độ nhơn.
 Đạo đời hai lẽ nào hơn?
 Chí tâm quân tử chớ sờn dạ tu!
 Chuyên cần đào luyện công phu,
 Cho thuần Đạo-đức nhân nhu ôn hòa.
 Song tu tánh mạng cho già,
 Âm tiêu dương thời mới là siêu thăng.
 Khuyên đừng làm lỗi ăn năn,
 Để tâm thanh tịnh một cần quả công.
 Làm cho thần khí giao thông,
 Hồi quang phản chiếu cạp rộng xuống lên.
 Sự chi phải giả đồ quên,
 Rèn lòng tu luyện mà đền tội xưa.
 Đã vào thọ pháp Đại-Thừa,
 Làm sao hạnh đức cho vừa chúng-sanh.
 Tánh tâm tập lấy gương lành,
 Trí tri cách vật cho rành phận ta.
 Dưỡng sanh tánh mạng diêm đà,
 Cử kiếng cho hợp theo mà vệ sanh.
 Tâm Đạo tịnh tịnh thanh thanh,
 Cướp cơ Tạo-Hóa vận hành hạo nhiên.

Làm cho khí tụ đờn điền,
 Làm sao hống kết với diên thai thành.
 Muốn cho hạp với dương sanh,
 Tu luyện tánh mạng cao thanh thiện từ.
 Trời lập đảnh, Đất an lư,
 Xây lò Bát-Quái huyền-hư tâm thành.

THI

Thành Đạo là nhờ một cái Tâm,
 Tâm linh giác ngộ khỏi sai lầm,
 Làm đường ma quỷ không phương thoát,
 Nhiệm thói hung hăng hóa thú cầm!

* * *

Cầm cân Tạo-Hóa rất công minh,
 Lành thường phước ban, dữ phạt hành,
 Một mây không ly, đời tường để,
 Nạn tai dường ấy cũng chưa kinh.

* * *

Chưa kinh sợ cứ họa gây hoài,
 Khuyến bảo dường như nó đã chai, (cười...)
 Đạo-đức giả lơ không biết tới,
 Sắc tài bàn đến thật là hay.

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

23 tháng 9 - Bính Tý (1936)

VŨ TRỤ

THI

CAO xanh dờm thấy cuộc đời xiêu,
 ĐÀI ngọc lia ngôi xuống đất dừ,
 THƯỢNG giới vĩnh tồn nhàn lạc Đạo,
 ĐỂ quân cứu thế buổi thời tiêu.

Thầy các con. Thầy mừng các con.

Buổi đời bá Đạo cạnh tranh, xúm cấu xé giệt
 giành, đua nhau trong trường đời mộng ảo, nhơn tình
 sôi nổi, thế sự đổi thay, biết bao nhiêu nông nổi trong
 cuộc đời, Thầy không thể ngơ tai cho đành dạ.

THI

Nhơn tình sôi nổi lấm chua cay,
 Dờm thấy khổ ương nhứt mặt mày,
 Hoàn cảnh nguy nan lôi cuốn mãi,
 Tai Trời chung chịu đổi đời thay.

Đây Thầy giải về thiên: Vũ-Trụ (Luận qua
 mấy cõi Hư-Linh).

THI

Một bầu Vũ-Trụ rộng thình thang,
 Mấy cõi Hư-Linh cảnh lạc nhàn,
 Pháp nhiệm Tạo-Công bày sắp đủ,
 Lập thành Đạo-đức dựng cơ quan.

Sao kêu là Vũ-Trụ, các con biết chăng?

Khấp cả Càn-Khôn Thế-Giới là Vũ, cùng chỗ
 Vũ kêu là Trụ. Vũ nghĩa là trùm cả bốn phương và
 trên với dưới. Trụ cũng có nghĩa là xưa nay qua lại,
 nên trong chữ Vũ-Trụ nó có gồm cái nghĩa cả không
 gian và thời gian.

Trước khi chưa định ngôi Thái-Cực thì trong
 khoảng không gian ấy còn đờng mịt-mịt mờ-mờ với
 khí Hồng Mông, vì đó là còn trong thời kỳ bốn
 nguyên vậy.

Không gian ấy tức là Vô-Cực. Trong Vô-Cực
 ấy lại có một cái nguyên lý Thiên-Nhiên tuyệt diệu,
 tuyệt huyền, rồi lại có thêm một cái nguyên khí tự-
 nhiên nữa. Lý với Khí ấy tức là Âm với Dương trong
 buổi Hồng-Nguyên thời đại. Lý, khí ấy lại lần lần

ngưng kết với nhau mà đông tụ lâu đời nhiều kiếp mới thành ra một khối tinh quang rất đủ đầy các sự tốt đẹp. Chùng đúng ngày giờ khối ấy mới nổ tung ra một tiếng vang lừng dữ dội phi thường, làm cho rúng động cả không gian, bèn có một điểm linh-quang từ trong tiếng nổ ấy văng ra mà lẫn lộn quây quần giữa chốn không trung, dang tủa hào quang rất chiếu diệu rạng ngời, trùng trùng điệp điệp, rực rỡ chói lòa khắp cả mọi nơi. Ấy chính là ngôi Chúa-Tể của Càn-Khôn Vũ-Trụ đã biến hóa ra vậy: mà Vũ-Trụ từ đây mới bắt đầu có ngôi Thái-Cực trọn lành, trọn tốt, toàn tri, toàn năng, thiên biến, vạn hóa, vô tận, vô cùng, nắm trọn quyền hành, thống chưởng cả Càn-Khôn Vũ-Trụ, và lấy cơ thể âm dương mà phân thanh biện trực, làm máy động tịnh để gom tụ cái Hư Vô đặng hóa sanh muôn loài vạn vật.

Máy âm dương ấy cứ vùn vùn xây chuyển, không ngừng nghỉ một giờ khắc nào mà dưỡng dục chúng-sanh, bảo tồn Thiên Địa.

Khắp trong Vũ-Trụ biết bao là quả linh cầu, có quả trược quả thanh, có bậc cao bậc thấp, có cái sáng cái tối, thấy thấy đều tuân theo máy Thiên-cơ mà tuần tự chuyển luân xây chạy, cái lại, cái qua, cái lên, cái xuống, không bao giờ ngừng nghỉ đặng.

Linh cầu nào cao thanh, khinh phù thì vượt qua mấy cõi khác mà lên ngất trên thượng tầng không khí. Vậy quả địa cầu của các con đây tuy là một quả địa cầu vật chất, hữu hình, trọng trược, song cũng còn thuộc về bậc khá, chớ dưới nữa lại còn lắm quả địa cầu còn trọng trược hơn nữa. Những quả địa cầu như thế thì nó nặng trầm chìm tột dưới đáy sâu

của Vũ-Trụ, nên rất tối tăm, mờ mịt, âm khí nặng nề, thăm sâu buồn bã, gớm ghê; để đầy đọa các linh-hồn nào bị phạm tội ở thế gian xuống đó.

Những cõi ấy mà linh-hồn nào phải rủi ro bị đọa lạc vào thì càng ngày càng thêm mê-muội, tối tăm mãi mãi. Ôi! Khốn khổ biết bao: Thầy khó tả ra cho hết những sự đọa đầy trả quả của các linh-hồn phạm tội phải cam chịu trong mấy cõi ấy.

Cõi ấy là chi? Là cõi Diêm-Phù, mà bên Phật Đạo thường gọi Âm-Ty hay miền Địa-Ngục.

Nhưng cõi Diêm-Phù tuy là nơi các linh-hồn phạm tội phải chịu khốn-nguy hành phạt đến đều, thế mà đối với lũ quỷ ma thì những hồn bị đọa ấy lại còn hữu phúc hơn chúng nó nữa. Vì sao vậy?

Vì con người hễ khi làm mất hết chơn-dương thì tất phải thuần-âm, mà người đã thuần-âm tuyệt-dương là tất phải chết, mà chết như vậy thì tất phải làm ma làm quỷ, chớ không được nhập vào một thế-giới nào mà an nghỉ hết, dẫu thế-giới ấy là nơi Diêm-Phù cũng vậy.

Đã không được nhập vào thế-giới nào thì lũ quỷ ma ấy chỉ phải nương tựa gió mây mà chờ ngày tiêu diệt thôi.

Và không nhập vào thế-giới nào được là cũng chỉ tại chúng nó đã làm cho tiêu mất hết cả phần chơn-dương của chúng nó rồi. Chớ như các linh-hồn phạm tội, tuy vậy chớ còn được chút ít chơn-dương, vì còn chơn-dương nên còn nhập vô cõi Diêm-Phù mà chịu hình phạt được, mà hễ còn chơn-dương thì lại còn mong mỗi có ngày sẽ đầu thai trở lại được nữa. Bởi vậy tuy thọ hình trả quả nơi Diêm-Phù mà còn có

phước hơn là làm ma làm quỷ.

Còn mấy cõi trên đây một chút thì là nơi các linh-hồn ít tội lỗi một khi bỏ xác thịt này được về đó nghỉ an một lúc, rồi chờ ngày chuyển kiếp đầu thai.

Các con hãy xem ở dưới đây thì rõ:

THI BÀI

Khấp trong Vũ-Trụ Càn-Khôn,
 Một ngôi Chúa-Cả Chí-Tôn nắm quyền.
 Trên cai tam-thập-lục Thiên,
 Cả trong chư Phật, Thánh, Tiên phục tùng.
 Thần thông biến hóa vô cùng,
 Đức ân vô tận, thi chung nhiệm mầu.
 Dưới bày-hai quả địa cầu,
 Quản cai thường phạt người hầu tỉnh mê.
 Thế gian cõi trước nặng nề,
 Linh-hồn phải chịu trăm bề gian nan.
 Có chi bền bỉ vững vàng,
 Quý là xác thịt còn tan nát liền.
 Sao bằng mấy cõi thiên-liêng,
 Linh-hồn an ổn nghỉ yên đời đời.
 Trách sao khỏi cuộc đổi đời,
 Người noi Đạo-đức cơ Trời thuận theo.
 Mọi mong trọn kiếp hiểm nghèo,
 Lìa trần hồn khỏi lộn mèo thờ than.
 Dựng nên cõi tạm thế gian,
 Làm trường tấn-hóa cho hàng chúng-sanh.
 Biết lo bỏ dữ làm lành,
 Chờ linh sau đặng rõ thành cõi trên.
 Nhưng chưa chắc hẳn vững bền,
 Tái sanh lại thế đắp đên lập công.
 Trải qua mấy cảnh hư không,

Càng cao càng thấy trắng trong nhẹ nhàng.
 Tùy theo công quả trần gian,
 Chết rồi Trời, Phật thường ban chỉ phần.
 Thăng bằng họa phúc có cân,
 Không hề sai chạy một phân đặng nào.
 Các con Thầy nhốt trong rào,
 Luật công thường phạt mây hào chẳng sai.
 Bầu Trời Thầy nắm trong tay,
 Dẫn cho xa chạy cao bay ngõ nào.
 Biết phương tầm nẻo mà vào,
 Cướp cơ Tạo-Hóa luyện trau tinh thần.
 Người còn một cái chơn thân,
 Nên lo bồi bổ lần lần lại con.
 Đừng cho tan rã hao mòn,
 Thì ngôi vị cũ vẫn còn y nguyên.
 Luận qua bí pháp tâm-truyền,
 Cho đời rõ thấy Đạo Huyền cao siêu.
 Luyện thành huệ mạng tiêu diêu,
 Muôn đời ngàn kiếp không siêu đảo mà.
 Tại sao có quỷ có ma?
 Quỷ ma trước bởi người ta tội nhiều.
 Chết rồi mới hóa tinh yêu,
 Không nơi nương dựa máng điều tai ương.
 Thân người thì bán âm dương,
 Có trong có đục Đạo thường chuyển xoay.
 Biết tu luyện mãi đêm ngày,
 Làm cho tam bửu đủ đầy hòa minh.
 Trau giồi cơ thể hữu hình,
 Cho trong sạch cái thân mình Đạo-tâm.
 Làn lán tuyết hết phần âm,
 Thuần dương thì đặng cao thâm trở về.

Còn người nào mắc tánh mê,
 Cả đem âm khí nặng nề vào trong.
 Tinh thần tiêu tán không xong,
 Khí dương đã tuyệt khó mong sống đời.
 Nên chi hồn xác rã rời,
 Tại chung làm mất khí trời muội hôn.
 Âm thần thành quỷ âm hồn,
 Thành ma khuấy phá làm khôn với đời.
 Dựa vào đông cốt gạt chơi,
 Xưng cô, xưng cậu dối đời kiếm ăn.
 Độc hung bắt buộc lẳng xẵng,
 Những người mê tín nghe xằng thì tin.
 Chọc người gheo chúng sợ kinh,
 Nương theo mây gió ẩn mình lánh tai.
 Sao mà chẳng chịu đâu thai?
 Đâu thai đâu dựng Như-Lai mất rồi!
 Ngặt vì không có vị ngôi,
 Biết đâu trú ngụ qua hồi tai ương...
 Tại làm mất điểm chơn-dương,
 Thành ra phải chịu trăm đường chông gai.
 Thầy ban ơn các con. Thầy thẳng.

25 tháng 9 - Bính Tý (1936)

ĐỊA CẦU 68

THI

CAO thanh tuyệt đối lý hư vô,
 ĐÀI bằng nêu danh của tín đồ,
 TIÊN được phá mê trần mộng ảo,
 ÔNG nào mất Đạo chết phơi khô. (Cười...)

Thầy mừng các con. Các con ngồi nghe dạy:
 Tu sao cho linh-hồn tinh tấn, trực giác quang

minh thì phẩm vị Thần Tiên không khó.

Đây Thầy luận qua quả Địa Cầu 68 của các con nó gần ngày tiêu diệt.

Thầy không nỡ để cho các con chung chịu vùi lấp trong cuộc tang thương nên phải giáng thế độ đời, thả Linh Hoàn đưa về Bồng-Lai Tiên-Cảnh.

Cái quả Địa-Cầu của các con ở đây nó gần đúng thời kỳ tan rã, ấy là Thiên-Thơ Thầy định trước ngày giờ, mà cũng vui cho các đảng chúng-sanh được trở bước lên một nấc thanh cao vợi. Hễ thế-giới này tiêu diệt thì linh-hồn nhân loại tấn-hóa sang quả Địa-Cầu 67 là nơi tiền định của Đạo màu.

Thầy mới đến đây lần chót mà đem các con sang qua thế-giới nhẹ nhàng, còn những đứa mê-muội, ngộ ngang, tội tình thì lại bị tiêu tan ra gió bụi. Các con phải có ngày tận tuyệt. Đứa nào thuận theo Thiên-cơ biết Đạo-đức thiện từ thì Phật, Tiên chực rước, còn đứa nào cả ác độc, trược trần khó mà an thân ngày chót.

Nạn tiêu diệt lẽ nào? Các con có biết chăng?

Một ngày kia, những con nào biết Đạo-đức, ăn chay lạc, thân thể nhẹ nhàng hiệp với khí Tiên-Thiên thì lúc dương sanh mới có thể chịu nổi với khí ấy mà còn vững vàng sống đặng; Còn những đứa vô Đạo bị cả khí Hậu Thiên nên tới ngày âm tuyệt dương sanh ấy, chúng sẽ không bao giờ húng chịu nổi khí chơn-dương, nên phải dứt hơi lia mạng.

Vậy thì ngày nay thế-giới đã đúng luật tuần hoàn, Thầy đến đặng sẽ đem các con vào một thế-giới khác mà cho an nghỉ hầu tâm cơ siêu xuất đến cảnh Thần Tiên. Các con chẳng nên tin lời ấy là dị đoan,

một ngày kia sẽ co.

THI

*Thái-Cực lâm trần buổi Hạ Nguơn,
Giơ tay độ chúng lại đờng chơn.
Con nào thấu đão cơ màu nhiệm.
Thấy vậy không lo lại biếng lờn.
Thăng.*

25 tháng 9 - Bính Tý (1936)

THIÊN-ĐÀNG * ĐỊA-NGỤC

CAO-ĐÀI THƯỢNG-ĐẾ, Thầy mừng các con.

Đây Thầy giải về chương: Thiên-Đàng và Địa-Ngục.

Thiên-Đàng, Địa-Ngục cách nào? Các con ôi! Hễ cái tâm sáng suốt, thiện từ, Đạo-đức là Thiên-Đàng, còn tâm mê-muội, vạy tà, hung bạo là Địa-Ngục. Vậy thì Địa-Ngục, Thiên-Đàng cũng chỉ tại Tâm.

Theo thể thường các con hiểu, thì Thiên-Đàng là cảnh tuyệt mù trên cõi hư vô, là nơi cực kỳ tráng lệ, tinh xảo an vui, còn Địa-Ngục là ở dưới Đất.

Nếu các con cho Địa-Ngục là ở dưới đất thì lầm lảm. Trong trung tâm Trái Đất chỉ toàn là lửa không, còn bốn phương thì phân ra gió, mưa, nóng, lạnh. Vả trong Vũ-Trụ này có biết bao nhiêu là quả địa cầu, những quả khinh thanh thì vượt nổi lên trên mà hưởng lấy khí dương rất đổi nhẹ nhàng, sáng suốt, còn những trái trọng trọc thì lặn chìm xuống dưới mà bị lấy khí âm rất nên đen tối, u minh. Vậy nếu các con, hoặc đã phạm tội với Trời, hoặc mang

đại ác với người, thì linh-hồn tất phải bị đọa xuống nơi mấy quả địa cầu mà âm khí nặng nề, khốn nạn ấy để chịu buồn rầu, khổ cực, nhứt nhối tâm hồn, xốn xang trí não. Đó là nhơn quả, nghiệp chướng, oan gia của các con đã tạo gieo, nó theo các con mà hành phạt lấy các con chớ không có cửa xẻ, trừng trị như theo các con hiểu lầm của người ta thường gọi là Thập-Điện Diêm-Vương đâu. Còn linh-hồn nào trong sạch thì đặng nhập vào cõi hư linh hay là đặng chung lộn với người trên dương-khí mà lo giúp đỡ cho thế gian chờ ngày đoái công thực tội, hay là học thêm cho tấn-hóa đến cảnh trí huệ quang minh. Lại khi các con đã bỏ xác phàm thì linh-hồn xuất ra về trú tại miền Trung-Giới, nơi chốn Hư-Linh, chờ ngày các con phải đến tại trước Tòa Phán Xét mà chịu lãnh những tội tình, đi đâu thai trả quả, còn đũa nào có phước đức nhiều thì trở lại thọ hưởng hồng ân Thầy ban đáp cho.

TRƯỜNG THIÊN

*Vẹt màn hắc ám chúng-sanh,
Tâm ra chơn lý hiệp thành Thiên nhiên.
Đạo màu hồng hóa ban truyền,
Phá mê phong tục dựng giềng Đạo Cao.
Thói đời mê tín biết bao,
Nghe không suy nghĩ a nhào mà tin.
Bờ còn một nổi vô minh,
Nên chưa giác ngộ Đạo-Huyền tu tâm.
Biết bao nhiêu sự sai lầm,
Dị đoan bày đặc người thâm thúy rồi.
Bóng chàng, đồng cốt gạt đời,
Xưng hô Thần Thánh dối lời giả mang.*

Ứng vào nói chuyện mơ màng,
 Làm cho phong hóa tôi tàn ngấn ngọc.
 Người mê nghe chẳng kịp ngờ,
 Tưởng tin nhảm nhí cúng thờ qui ma.
 Kiệt hưng ta chác lấy ta,
 Linh không tự ngã, chánh tà do tâm.
 Vết mây ló bóng trăng rằm,
 Biết tu phải biết kiếm tâm Lý Chơn.
 Nghĩ coi mọi lẽ nào hơn,
 Nên thờ, nên kính, đáng lờn, đáng chê.
 Tâm đường giác, tránh đường mê,
 Phương thờ chi lắm bộn bề tưởng tin.
 Truy ra nguyên bốn của mình,
 Tại đâu mà có, mà sinh hóa vậy?
 Chắc rằng có lý chi đây,
 Mới sanh hóa dựng dựng gầy thế gian.
 Tưởng sao một cách rõ ràng,
 Chủ tâm vào lý minh quang ngưỡng sùng.
 Trời là một đấng Cha chung,
 Kính thờ trọn đạo thì chung đủ rồi.

Thầy ban ơn các con. Thăng.

20 tháng 9 - Bính Tý (1936)

ĐẠI ĐẠO PHỤC HƯNG - CAO ĐÀI XUẤT

THẾ

THI

CAO quá đổi cao mấy kẻ tâm,
 ĐÀI linh thân khí tụ nơi tâm,
 THƯỢNG điền lập đàn âm dương kết,
 ĐỂ dĩ long thăng hổ giáng lâm.

Cười... Cuộc đời cay nghiệt, nhiều nỗi éo le, nạn nọ tai kia kế đến ngày tạo Thiên lập Địa. Máy

hành tàng chưa thấu đáo, phép nhiệm màu cơ Tạo đã bày ra. Ôi là thảm khổ cho đời sẽ chịu vui chôn trong cuộc tang thương biến đổi.

Thầy nay giáng đàn là đem đôi lời Đạo-đức giảng giải cho đời thức tỉnh giấc ngây ngàn huỳnh-lương chi mộng.

THI

Đại-Đạo vô hình giục chúng-sanh,
 Đạo khai Thiên Địa Đạo lưu hành,
 Đạo truyền xuống thế đời an trị,
 Đạo-đức năng tu quả vị thành.

Đạo là vô-vi mà hữu tác. Đạo có động mà có tịnh, để dưỡng dục chúng-sanh và lưu hành trong Càn-Khôn Vũ-Trụ. Cũng trong một Lý một Khí mà Đạo đã tạo thành nghìn giống muôn vẻ. Đạo lại lúc ẩn hồi bày, cứ biến hóa đổi thay, thiết là toàn năng cơ màu nhiệm.

Đạo hay sanh mà hay sát, nhưng sanh hay sát cũng do tại lòng người đào tạo mà ra. Lắm khi nó ở chỗ gần mà người kiếm nơi xa, nó ở chỗ dễ mà người tìm nơi khó. Và Đạo không xa người, chỉ tại người thường xa Đạo; mà hễ người xa cách Đạo thì người khó sống đời. Đạo lại vô ảnh, vô hình, vô thính, vô xúc, bởi vậy lắm khi người tâm không đặng, kẻ kiếm không ra đó cũng vì lúc nó lại, hồi nó qua, không bao giờ ngưng nghỉ.

Đây Thầy giải sơ chỗ Đạo vô-vi mà ứng lộ nơi hữu hình

Tại sao Đại-Đạo phục hưng - Cao-Đài xuất thế?

Đạo phục hưng là vì lòng bác ái, từ bi của

Thầy thấy cuộc tuần huần hầu mãi, cơ dĩ định cận kề, không lẽ để đám con thầy phải chung chịu trong cuộc tang điền thương hải, mà bị chôn lấp cả xác hồn, nên mới giảng thế phục hưng chơn truyền để chính đốn đời u lệ trở lại đời Nghiêu, Thuấn, cho người người rõ Đạo-đức tu hành, hầu thuận theo Thiên lý mà bỏ dữ làm lành và kèm nhơn dục để xa đường tội lỗi.

Đạo lập ra cốt yếu để độ phần hồn của nhơn loại cho thoát khỏi chốn mê đồ, vòng tân khổ, nên mới gieo chơn truyền khắp chỗ, cốt tỉnh ngộ nhơn sanh.

Đã biết rằng Đạo là thanh thanh, tịnh tịnh, không ứng lộ ra ngoài, nhưng muốn lập giáo phải làm sao?

Phải bày cơ hữu hình để chỉ cho rõ lý mới được. Vậy cách lập giáo của Thầy cũng không chi lạ, chỉ noi theo Tam Giáo trước mà làm qui-cũ chuẩn-thằng rồi đem gôm về một mối chánh.

Tam-Giáo trước là: Nho, Thích, Đạo vì hoằng khai cũng đã lâu đời, nên bị biến cải mà thành thứ phải thất chơn truyền làm cho sai lạc mất hết cả Thiên-cơ màu nhiệm, bởi đó nhơn sanh tu tuy nhiều mà thành thì chẳng có.

Lại cũng bị thất truyền mà Tam-Giáo lần lần phải chịu lu mờ mịt. Nẻo chơn không ai đến, đường chánh chẳng người đi, nên cỏ mọc, bìm leo, gai rào, cây lấp. Vì lẽ đó nhơn loại phải chịu mãi trong vòng dây luân-hồi tứ khổ, đày đọa mãi ở chốn trần ai. Nhơn sanh cũng vì vậy mà lần lần tiêu Đạo-đức, phế tinh thần mới chuộng sự hữu hình, nên bày những

âm thanh, sắc tướng. Không ai còn để chí, lưu tâm đến chỗ thâm huyền cao viễn, chỉ ưa sự dễ dàng, tạng thấy, tạng nghe, rồi cứ đẩy lòng nhơn dục tham mê, mới gây tội ác nặng nề, phải mang lấy sừng lông mà bị thối hóa lại súc sanh và luân-hồi lục-đạo.

Ba nhà Tôn-Giáo đã thất chơn-truyền:

1.- Đạo THÍCH, Đạo THIÊN bày dị đoan từ đời Thần-Tú làm mê hoặc chúng-sanh. Vậy cũng phở độ, cũng giựt giành mà chỉ đem con người vào đường u ám, lạc lầm. Kinh sấm truyền lại mà không khảo cứu, kiếm tầm cho ra chơn lý, chẳng định trí tham-thiền, không gom thân nhập-định.

2.- Còn NHO-GIÁO, sau đời Mạnh-Tử, càng ngày càng lạc lầm, đường Thiên-lý chẳng cần, chỗ thâm nhiệm không rõ, chỉ học đặng khoe tài hay giỏi, dục lợi cầu danh, tổn nhơn ích kỷ chớ không chịu học để sửa mình, tầm hiểu cho tột cùng cái lý cao siêu huyền bí, cái cơ nguồn cội muôn loài.

Học là cốt để mở mang tinh-thần trí-hóa đặng trau giồi cho tận thiện, tận mỹ cái cơ hữu hình, chớ học mà để cầu vinh hay là mong mỏi đến quyền cao chức cả, ấy là người tiểu-nhơn hạ-trí, không biết cầu lấy cái cao siêu quý trọng, nhứt là Thiên-Chức mà Trời đã nấy trao cho.

Con người có hai cái phận sự: thứ nhứt là Thiên-Chức, thứ nhì là Nhơn-Tước. Thiên-Chức là cái chức vụ Thiên-nhiên của Trời phú cho người, còn Nhơn-Tước là cái tước phẩm phạm trần của người phong cho người.

Người quân tử bao giờ cũng cần phải trau giồi tánh cách cho hoàn toàn, đào luyện tinh thần cho

thuần khiết, để lo cho tròn cái Thiên-Chức ấy. Và con người hễ Thiên-Chức đã hoàn toàn thì Nhơn-Tước nào lại khó chi. Nhưng người đời lại hay có tánh ham ngọn mà bỏ gốc, nên hằng đem hết thần hồn mà say đắm về Nhơn-Tước chớ không còn nhớ đến cái Thiên-Chức chút nào. Ấy thiệt là đám hủ nho vậy.

3.- Còn ĐẠO-GIÁO là huyền bí, thậm chí ur huyền bí, chỉ có người bậc thượng-trí mới thấu đáo chỗ căn nguyên, còn bậc thường-nhơn hạ-trí thì rất khó thông cơ mầu nhiệm, bởi vậy mới hiểu lầm tưởng sai mà bày ra phép tắc, phù chú làm cho mê hoặc thói đời thêm hư phong tục, khiến người nhiễm lấy dị đoan nào là hô-phong hoán-võ, tróc quỷ, trừ ma, bày binh, bố trận, mới biến ra tả Đạo bàng-môn, thiệt là rất hại.

Ngày nay Thầy đến đây đem ba nền Tôn-Giáo hiệp nhứt lại, tạo thành một Tòa lớn lao để đời đời kiếp kiếp cho nhơn sanh nương vào đó mà lánh con nạn khổ thảm sâu. Ba nhà Tôn Giáo ấy tuy đổ sập mặc dầu, nhưng Thầy cũng vì lòng từ bi, chọn lựa cái nào còn đúng đắn thì Thầy lấy, cái nào hư nát thì bỏ ra; như cột, kèo, xuyên, trính, ngói, gạch, cái nào còn nguyên thì dùng, cái nào bể nát hay hư hao, bị mối ăn, sâu đục thì bỏ ra. Cây nào cong vậy thì uốn nó lại, trừ ra uốn không nổi mới bỏ. Thầy lấy các vật ấy ráp lại thành một Tòa ĐẠO-ĐẠO cho nhơn sanh sùng bái, tu hành là tòa nhà ngày nay Thầy lập thành đó.

Tại sao ba nhà Tôn Giáo đó phải bị siêu đổ? Là tại cái nền tảng không dựng cứng cát, vững vàng, cất ở trên nông cát, bảo sao gió thổi không xiêu, giông to chẳng đổ. Chớ còn ngày nay Thầy đến đây lập một

Tòa CAO-ĐÀI ĐẠO-ĐẠO thì trước hết Thầy đã biểu các con xây nền đắp móng dưới cho chặt chĩa, vững vàng rồi mới cất Tòa nhà đồ sộ ấy lên, thì sẽ đặng bền vững lâu dài hơn ba nền Tôn-Giáo trước.

CÁCH THỨC THỜ PHƯỢNG

Đây Thầy giải sơ về cách thức thờ phượng của Cao-Đài Đạo-Đạo. Tại sao Thầy lại bảo các con tạo ra Thánh Nhân mà thờ, không dạy thờ hình tượng như các Tôn Giáo khác? Các con phải biết rằng: Trời là Lý thì Lý ấy rất thông linh bao quát Càn-Khôn Thế-Giới. Thầy đâu phải có xác phàm như các con mà tạo hình thể như các con, nên chỉ thờ Thiên-Nhân là thờ Thầy.

Tại sao Thiên-Nhân là Thầy? Thầy có dạy trước: Nhân thị chủ tâm, lưỡng quang chủ tế, quang thị thần, thần thị Thiên, Thiên giả ngã giả. Nhân là trái tim của con người. Trái tim ấy là Tạo-Hóa tức là Thần mà Thần là cái hư vô. Lý hư vô ấy là Trời vậy.

Người tu hành chừng nào luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần hườn hư, luyện hư hườn vô thì huyền quang nhứt khiếu ấy mở hoát ra.

Huyền quang nhứt khiếu ấy là chi? Là Thiên-Nhân vậy. Nó ở ngay nê hườn cung, gom trọn chơn dương chánh đạo. Hai con mắt của các con là nhục nhãn, tức là âm với dương, thì cũng như Thái-Cực là Thiên-Nhân, còn lưỡng quang là Nhứt Nguyệt hằng soi sáng khắp Càn-Khôn, cứ tuần hườn mãi, hết ngày đến đêm, hết đêm đến ngày, không bao giờ dứt sự hành tàng của Tạo-Hóa.

THI

Luyện thuốc kim đơn rõ Đạo mầu,

*Thành Tiên tác Phật tại song-Mâu,
Âm dương toàn ẩn cơ tại Mực,
Thần khí thông linh tại thượng đầu.*

Đây Thầy giải về: Vô Cực Đấng.

Trước khi chưa phân Trời Đất thì khí hư vô bao quát Càn-Khôn sáng soi đầy trong Vũ-Trụ. Nó là một cái trung tâm điểm tức là Đạo. Đạo ấy mới sanh Thái-Cực, hóa lưỡng nghi. Lưỡng nghi là âm với dương (động với tịnh). Có âm dương rồi mới hóa sanh muôn vật.

Ngọn đấng các con thờ chính giữa đó là giả mượn làm tâm đấng. Phật Tiên truyền Đạo cũng do đó, các con thành Đạo cũng tại đó. Nó ngay chính giữa không lay động, xao xuyên, chiếu soi khắp cả Càn-Khôn. Mặt Nhật, Mặt Nguyệt có lúc sáng, hồi tối, chớ nó thì giờ khắc nào cũng tỏ rạng không lu mờ. Nhơn vật nhờ đó mà sanh, nhờ đó mà thành, nhờ đó mà an vui, Trời Đất nhờ đó mà quang minh trường cửu, người tu hành nhờ đó mà tạo Phật tác Tiên, siêu phàm nhập Thánh. Hễ chinh qua bên tả thì thành tả-đạo, xê qua bên hữu thì lại bàng-môn, ngay ở giữa là chánh Đạo. Các con nên tường lý ấy. Lý ấy ở trong tâm. Tâm an tịnh, vô-vi tự-nhiên bất động là chánh Đạo, tâm còn tính mưu thân, chước quỷ, độc ác, hiểm sâu, ấy là bàn môn tả Đạo, chớ chi các con.

Còn Hai Chén Nước là âm dương (động và tịnh). Âm dương là cơ động tịnh của Trời Đất tức là thần khí của các con. Tu hành không nhờ thần khí lấy gì luyện đắc Thánh thai. Trời Đất không có âm dương làm sao hóa sanh vạn vật, muôn vật không trống mái làm sao sanh sản thêm ra. Vậy âm dương là cái diệu

động tịnh của Trời Đất vậy. Âm dương lại có thêm cái thể dụng của âm dương nữa là Nhật, Nguyệt, tức là Cặp Đèn (lưỡng nghi). Người tu hành biết cách hồi quang phản chiếu thì đắc kim đơn cơ tại mực là vậy.

Trên có Lư Hương tức là Tiên-Thiên lập đánh, tượng ngũ khí, ngũ hành.

Dưới có Lư Trầm là Hậu-Thiên an lư, hóa ngũ linh, ngũ đức. Trên đầu là đánh, dưới đơn-điền là lư.

Còn Hoa, Quả, Trà là tam-bửu của các con. Ngày nào hiệp tam-bửu rồi là ngày thành Đạo.

TRƯỜNG THIÊN

*Khí hư-vô tạo ngôi Thái-Cực,
Tức là ngôi độc nhất quang minh,
Vô-vi, vô-ảnh, vô-hình,
Thần thông quảng đại chí linh diệu-huyền.
Trong Vũ-Trụ trọn quyền sanh hóa,
Nắm trong tay khắp cả Càn-Khôn,
Nấng nuôi vĩnh kiếp trường tồn,
Làm cho xác thịt linh-hồn an vui.
Người tâm chí nhiệm mùi Đạo-đức,
Gia công tìm mẹo mực Tạo Đoan,
Rõ thông trong máy hành tàng,
Bảo tồn thân thể vững vàng bền lâu.
Khắp Vũ-Trụ một bầu Thiên Địa,
Cơ vận hành bốn phía mở mang,
Phân ra Địa-Ngục Thiên-Đàng,
Các con sao vén nổi màn huyền vi.
Đạo ẩn tàng, có khi ứng lộ,
Phật, Tiên truyền để độ chúng-sanh,
Chỉ phương siêu thoát rành rành,*

Thuận từng Thiên-lý tu hành lại ngôi.
 Phép Đạo tránh luân-hồi tứ khổ,
 Mà tâm vào đến chỗ quang minh,
 Bày ra giả tướng hữu hình,
 Đặt làm thể Đạo chí linh diệu-huyền.
 Người gọi là tiểu Thiên Địa đó,
 Người với Trời nào khó khác chi,
 Hễ Trời có những món gì,
 Người người đều cũng đủ y như Trời.
 Trong thân thể đổi dời tấn-hóa,
 Người biết tu mau khá trau dồi,
 Coi như có lỗ thì bồi,
 Cho đầy đủ lại phục hồi cựu nguyên.
 Phật nhập-định tham-thiền tâm lý,
 Mà dưỡng thân, tinh, khí đủ đầy,
 Làm cho bánh phép hằng xây,
 Âm dương luân chuyển gió mây vận hành.
 Tiên tịnh-tĩnh thanh-thanh bất động,
 Để cái tâm trống lỗng chẳng xao,
 Tâm xao biển dậy ba đào,
 Trước thanh cũng phải lộn nhào đó con!
 Con biết Đạo giữ còn tâm Đạo,
 Mang thân người lộn lạo âm dương,
 Pháp-luân con chuyển cho thường,
 Xuất huyền nhập tấn là đường giao thông.
 Luyện âm tuyệt lòng trong đặc quả,
 Âm tuyệt rồi Đạo đã thuận-dương,
 Thuận-dương thẳng đến Thiên-Đường,
 Làm Tiên, Thánh, Phật thoát đường tử sanh.
 Chơn-dương hết thì thành ma quỷ,
 Âm dương đồng tức thị là người,

Hạo nhiên cướp dựng tốt tươi,
 Dem vào nuôi nấng thân người trường sinh.
 Dạy sơ qua hiểu rành lấy trẻ,
 Phép nhiệm màu không lẽ chỉ nhiều,
 Tìm vào đường giác thì siêu,
 Biết phương thoát khổ phải chịu Thiên-cơ.
 Đạo không thấy, nghe rờ sao dựng,
 Đạo im lìm phẳng lặng tự-nhiên,
 Đạo thông lưu khắp hậu tiên,
 Đạo là then máy diệu-huyền biết bao.
 Đạo không thấp, không cao chi cả,
 Đạo không dùng phép lạ hoặc nhơn,
 Đạo là chí-chánh chí-chơn,
 Toàn năng, toàn thiện là đơn luyện thành.
 Đạo dưỡng dục vận hành bao quát,
 Đạo độ người hay sát hay sanh,
 Suy cho thấu, hiểu cho rành,
 Giải sơ hình thể chúng-sanh bề ngoài.
 Tôn chỉ Đạo Cao-Đài chỉ rõ,
 Mượn hữu hình bày tỏ chỗ vô,
 Thiên-Bàn làm cái Bản Đồ,
 Coi ngoài mà biết điểm tô trong mình.
 Tuy là sự giả hình sắp đặt,
 Trái trông sao thì mặt cũng in,
 Người tu phải biết giữ gìn,
 Chuẩn thẳng qui củ mà tìm Thiên-cơ.
 Tại sao lại dạy thờ Thiên-Nhân?
 Thiên-Nhân là căn bản chúng-sanh,
 Đó là một đấng trọn lành,
 Một ngôi chúa tế hóa sanh muôn loài.
 Trong các giống, các nòi do đó,

Mà ngày nay mới có tại đây,
 Hạ-nguồn máy Tạo vẫn xây,
 Nên chi Từ-Phụ dựng gầy cơ quan.
 Biết tu sớm hội bàn lập vị,
 Trước dạy rồi nhãn thị chủ tâm,
 Tâm là chủ-tể cao thâm,
 Quang minh chánh đại muôn năm vững vàng.
 Phải biết rõ lưỡng quang chủ tể,
 Quang thị Thân, Thần thể thị Thiên,
 Thiệt là diệu-diệu huyền-huyền,
 Trời người có một chẳng riêng khác gì!
 Trời là Lý vô-vi tuyệt diệu,
 Tức là thần phản chiếu Càn-Khôn,
 Người kêu bốn tánh linh-hồn,
 Đời đời kiếp kiếp trường tồn không hư.
 Phép tu biến đầu từ suốt cuối,
 Khai huyền quang tánh muội đặc thông,
 Toàn tri hiển hiện chơn không,
 Huyền quang khai xuất nhãn thông côn-đoài.
 Đoạt lấy chỗ bốn lai diện mục,
 Luyện cho thành cửu khúc minh châu,
 Tha-tâm thông mối nhiệm màu,
 Lấy kim đơn tại sông mâu vào lò.
 Thần cảnh thông Đạo do tâm đặc,
 Diệt lục trần, lục tặc ngoài trong,
 Làm sao cho lậu-tận thông,
 Thành tâm tuyệt vọng trống trong mới mâu.
 Đạo hư vô người hầu đoạt lấy,
 Thiên-Nhãn thông mới thấy suốt tường,
 Nhãn là thần đã thuần-dương,
 Công viên quả mãn đặc trường sanh an.

Cách sắp đặt Thiên-Bàn thờ phượng,
 Mượn hữu hình sắc tướng truyền đấng,
 Tam-Tông đem Đạo khai hoằng,
 Dụng tâm chánh-giác công bằng chấp trung.
 Nói sao cho tận cùng lý Đạo,
 Vẽ vờ ra máy Tạo khó thay!
 Mỗi người có tánh Như-Lai,
 Tầm ra thấy sẵn Thiên-Thai bên mình.
 Chỗ chí diệu, chí linh Đạo cả,
 Âm dương hòa sanh hóa Phật Tiên,
 Cái cơ động tịnh diệu-huyền,
 Luyện thành chánh quả nhờ truyền âm dương.
 Trời, Đất, Người, một phương một lý,
 Trong mình người thần khí giao nhau,
 Cang nhu, trống mái một mâu,
 Đục trong lừa lọc thì mau chứng thành.
 Năm Cây Nhang ngũ hành mới tượng,
 Mới phân ra bốn hướng bốn phương,
 Cặp Đền là tiêu âm dương,
 Tức là Nhật, Nguyệt chiếu chương đêm ngày.
 Vận hành mãi trở day lẫn lộn,
 Soi sáng cùng chốn chốn nơi nơi,
 Làm cho rục rở Đất, Trời,
 Người là đôi mắt ấy thời khác chi?
 Mắt thuộc hỏa là Ly thần trụ,
 Luyện thấu về cho đủ một cân,
 Kim đơn nhờ hiệp khí thần,
 Tan ra là khí tụ đông thành hình.
 Tinh, Khí, Thần, trong mình có đủ,
 Hoa, Quả, Trà thể dụ tam-quang,
 Lư Trâm để tại trước bàn,

Tiên-Thiên lập danh, hậu cần an lạc. (1)

Chú thích:

(1) Hậu là hậu-thiên.

CHƯƠNG III

ẤN CHỨNG THIÊN LIÊNG

Vô-Vi Tam-Thanh đã chứng quả vị và có giảng đàn từ năm Bính Dần (1926) đến năm Canh Dần (1950).

15 tháng 8 - Bính Tý (1936)

GIÁC BỬU NƯƠNG NƯƠNG

**ĐÀN RA KINH ĐẠI-THỪA CHỜN-GIÁO
THI**

GIÁC ngộ Đơn-thơ luyện pháp mâu,

BỬU đài an hưởng thể dài lâu,

NƯƠNG chơn bước thẳng đàng Tiên Phật,

NƯƠNG bóng Tì-Bi tránh bể dâu.

Chào chư đạo-tâm nam nữ lưỡng phái.

TRƯỜNG THIÊN:

Chán đời tâm Đạo thoát thân,

Nhảy ra cho khỏi lưới trần bao vây.

Gẫm suy cơ tạo vắn xây,

Người đời sống đó thác đây mấy hồi!

Ừa gì những bã tanh hôi,

Lợi danh vốn thiệt miếng mỗi qui câu.
 Trần gian mai thảm chiều sâu,
 Không lo nhày tránh cái bầu tang thương.
 Tập tành Đạo-đức làm gương,
 Phủi mùi thế tục tầm đường quang minh.
 Đời người mộng ảo phù sinh,
 Chắc chi an lạc chôn mình bến mê.
 Biết đi sao chẳng biết về?
 Biết khôn sao cứ dựa kê bấy hang?
 Trước ta cũng ở thế gian,
 Cũng mê, cũng mệt cũng lòng chuộng ưa.
 Đến sau thức tỉnh bỏ chừa,
 An vui cùng Đạo sớm trưa tu hành.
 Mùi đời đã biết hôi tanh,
 Thì đâu có giựt có giành làm chi!
 Học câu bác-ái từ-bi,
 Giữ tâm thanh-tịnh vô-vi rất nhàn.
 Luyện đơn nấu thuốc Tiên-bang,
 Chí tâm trao tánh vững vàng chín ương.
 Đời là vũng máu núi gương,
 Mưa dầu nắng lửa họa chung tràn đồng.
 Chi bằng phủi sạch bụi hồng,
 Ngoài vòng cương tỏa tâm không mới màu.
 Mò trắng chi đây nước sâu,
 Sắc màu hình tướng có đâu vững vàng!
 Cảnh Tiên chi tiết là nhàn,
 Phồn hoa náo nhiệt rộn ràng mừng lo.
 Miễn đời mặc ấm ăn no,
 Gia thế đái từ lo cho đủ đầy.
 Luyện trần phải chịu đắng cay,
 Sừng lông biển kiếp lôi cày, kéo xe. (Cười...)

THI

Xe loan đây thẳng đến đàn Tiên,
 Mừng hội Tam-Thanh chuyển Đạo huyền,
 Kinh báu một pho đây nghĩa lý,
 Ất là nhọn loại đứng ngôi yên.

Tôi xin kiếu chư Đạo-tâm nam nữ. Thăng.

2 tháng 9 - Bính Tý (1936)

BẠCH BỬU TIÊN NƯƠNG

THI

BẠCH Ngọc đồ rèn tỉnh giác mê,
 BỬU linh luyện đắc cảnh Tiên kê,
 TIÊN bang thú lạ vui khôn xiết,
 NƯƠNG bóng Cao-Đài ngoại cõi quê.

Chào chư hiền Đạo-tâm.

THI

Ngã tu thành Đạo trọn lòng tin,
 Khuya sớm siêng-năng tập sửa mình,
 Bốn buổi công phu không môn chí,
 Quyết lòng thoát khỏi kiếp phù sinh.

TRƯỜNG THIÊN

Sinh ra từ bé đến già,
 Biết bao nông nổi thiết tha khổ nài.
 Chưa giờ nào dựng rành rang,
 Trí tâm lo lắng liệu toan suốt đời.
 Khổ thay cơ Tạo đổi dời,
 Đạo đây nhọn vật không rời dây oan.
 Thấy vậy lòng luống thờ than,
 Quanh năm mãi tháng đa mang nợ đời.
 Vui chôn trí não buông trôi,
 Nỗi lo quả báo luân-hồi kiếp sau.

Thiệt là biển khổ lao xao,
 Trăm ngàn nhọn loại lộn nhào hụp bơi.
 Thâm than trộm trách với Trời,
 Sống mang kiếp đọa nợ đời lấm ru.
 Giục lòng mển Đạo tầm tu!
 Hâu sau thoát khỏi ngục tù thế gian.
 Lập thân luyện kỹ Đạo Vàng,
 Mùi đời ta đã chà màng sương vui.
 Gỡ xong cuộn chỉ rối nùi,
 Đoạn dây oan nghiệt diệt tiêu lòng phàm.
 Đời ta còn chẳng mển ham,
 Không ưa sang cả, không làm bất minh.
 Theo Thầy giữ trọn đức tin,
 Nên chi mới đặng hồn-linh được về.
 Nhờ Thầy điểm hóa tánh mê,
 Giải oan kiếp đọa dựa kê Đào-Nguyên.
 Dòm đời ta luống than phiền,
 Cả lắm nên phải đảo huyền khổ tâm.
 Tu mà tính thảng kể năm,
 Chớ không nỗ lực tận tâm gội mài.
 Từ trong cho chí bề ngoài,
 Nên gương đức hạnh, nên tài Đạo thông.
 Khó là tập tánh KHÔNG KHÔNG,
 Nhưng mà phải rán làm xong gỡ lẩn.
 Nặng nề mang một mảnh thân,
 Khác chi như thể núi đần chận trên.

THI

Trên cõi Thần Tiên có những gì?
 Những lòng Đạo-đức tánh từ bi,
 Những đồ bửu-bối thanh cao thượng,
 Những hạnh hoàn-toàn hiệp nhứt qui.

* * *

Đạo màu báu trọng biết hay không?
 Đạo-đức lưu hành suốt lẽ thông,
 Đạo mắc-mỏ thay tầm kiếm mãi,
 Đạo đâu rẻ-rúng tợ hàng bông?

* * *

Tu hành lừa lọc bạc riêng chì,
 Ngọc báu đặng tường có mấy khi!
 Gặp đặng Thân Tiên khuyên nhủ rán,
 Vàng mười chớ để lẫn vàng xi.
 Ngã chào chư Đạo-tâm. Ngã kiếu.

14/15 tháng 11 Kỷ Sửu (1950)

BÍCH VÂN TIÊN CÔ

THI

CAO minh thường phạt rất công bình,
 ĐÀI Đạo độ người biết kính tin,
 GIÁO hóa Tâm-Kinh truyền bí-pháp,
 CHỦ tâm phanh-luyện kiến châu minh.

Thầy mừng các con nam nữ.

Thầy miễn lễ, các con tịnh tâm nghe Thầy

dạy:

Đạo Thầy tuy khó nhưng cũng có chỗ dễ, sự dễ hay khó là do nơi người học Đạo hiểu hay chẳng hiểu chỗ chánh-lý mà thôi. Thầy hay độ những kẻ có lòng thành biết trọng Đạo kính Thầy, một tiết cầm không dôi đổi, hằng giữ câu chánh-kỷ hóa-nhơn, chẳng tham danh luyện lợi.

Thầy thấy phần đông trong hàng môn-đệ còn lắm tướng mà tranh cao luận thấp với nhau về chỗ tu Tiên, tu Phật. Vậy Thầy giải thích cho các con

rõ:

Ở vào thời kỳ hạ-nguơn này, chính mình Thầy lãnh phần thống chưởng quyền hành của Tam-Giáo là Phật, Thánh, Tiên giữa hội Công-Đồng. Bởi vậy tu theo Đạo Thầy ai có duyên Phật thì đắc Phật, ai có căn Tiên thì thành Tiên, cũng có kẻ chứng quả vị Thánh Hiền hoặc chuyển kiếp luân-hồi đặng thọ hưởng vinh-hoa phú-quí. Bởi vậy cho nên mới gọi rằng Đại-Đạo Qui-Nguyên hay là Đại-Đồng Tôn-Giáo.

Đàn nay Thầy ân phong cho Lưu vào hàng Hậu Bát Tiên, chứng vị là Bích-Vân Tiên-Cô thế cho Hà Tiên Cô thăng cấp.

Vậy các con tiếp cầu, Thầy thượng ỷ.

(Tiếp Cầu:)

THI

*BÍCH thủy châu lưu chiếu rạng ngời,
VÂN nghệ vận tải khắp cùng nơi,
TIÊN đơn độ thế con nguy biến,
CÔ đọc Tâm-Kinh rõ mạng Trời.*

*Trời Đất chuyển xây tạo thế trần,
Bốn mùa tám tiết cứ vần lân,
Hà Đồ luyện đặng trường xuân thọ,
Đắc nhứt dương gian Đạo tối cần.*

*Cần mẫn lo tu luyện kiếp này,
Đắc thành mới rõ hội Rồng mây,
Non Tiên khiển hứng nhuần ân cả,
Động Thánh tiêu diêu gọi đức Thầy.*

*Thầy dạy năm xưa tạc để lòng,
Tu hành nên luyện tánh Không Không,
Trao tâm bất nhiệm điều trần tục,
Đoạn dứt ý phàm đắc lục-thông.*

Mừng chư hiền huynh, chư hiền tử cùng chư hiền hữu nội đàn.

Từ ngày nợ mãn số trần, căn Tiên phục vị đến nay, tôi hằng thừa lúc nhàn thanh ngao du khắp cả non Tiên, động Thánh. Nay tôi mới rõ lại cõi trần đen-tối, lạnh-lùng, nặng-nề, trọng-trục, sánh với non Tiên muôn phần khác hẳn, nào là thú non nhơn nước trí, dị thảo kỳ hoa; bốn mùa thoại khí đậm-ấm êm-đềm thanh-tịnh. Người thì muôn tuổi chẳng thay hình, còn cảnh vật lại ngàn năm không đổi sắc, Thật: Cảnh tục người Tiên không thể trú, còn cảnh Tiên người tục dễ chi gần.

Sánh ra kiếp con người ở trần gian chẳng khác nào như sương sa ở ngọn cỏ, như tuyết đóng ở đầu non, chỉ rã tan trong giây lát, mà kẻ thế chẳng mấy ai nghĩ đến chỗ đó mà giựt mình hồi tâm tự tỉnh hầu có tâm phương tu luyện để giải thoát kiếp phù sanh sớm nở tối tàn, cứ mảng lo chen lấn phú cường, mua vinh bán nhục, đoạt lợi tranh danh mà đành chôn lấp tinh thần vào nơi tử lộ

Tôi, buổi sanh tiền nhờ có duyên lành sớm gặp THẦY, gặp Đạo, là nhờ có trọn đủ đức tin, thì chung không dời đổi nên ngày nay mới đặng chứng quả vị nhàn, thật chẳng uổng cho một kiếp tu trải biết bao nỗi đắng cay buồn tủi.

THI

Tu hành trước khổ mới sau vui,

Nhấn tánh kiên tâm nếm đủ mùi,
Hết đắng, hết cay, rồi tới ngọt,
Đạo mầu thâm-thúy tới giờ lui.

TRƯỜNG THIÊN

Thềm ưa gió mát trăng thanh,
Mây lành đỡ gót đạo quanh động tiên.
Phút đầu Ngọc-Sắc ban truyền,
Phụng thờ Thánh-chỉ đàn tiền giảng lai.
Trường thiên thảo luận một bài,
Để làm kỷ niệm hơn ngày ân-phong.
CAO-ĐÀI Giáo-Chủ Tiên-Ông,
Hoằng khai ĐẠI-ĐẠO ân hồng vạn linh.
Truyền phương khứ ám hồi minh,
Chơn-ngôn diệu-khuyết tâm-kinh chỉ truyền.
Cho người rõ thấu bốn nguyên,
Tâm tu tác Phật thành Tiên siêu phàm.
Thú vui đước-tuệ hoa-đàm,
Phú thi từu hứng lòng phàm diệt tiêu.
Lượng trên dĩ đức dung nhiều,
Hòa hơn độ thể chuộng-chiêu chúng-sanh.
Miễn đời giác ngộ đường lành,
Tỉnh cơn hồ-điệp tu-hành Đạo chơn.
Đời vừa gặp lúc Hạ-Nguồn,
Tang-điền thương-hải tuần hườn vẫn xây.
Thiên-cơ khó nổi giải bày,
May duyên mới gặp ĐẠO THẦY kỳ ba.
Rán tu kịp hội Long-Hoa,
Trẻ rồi một kiếp đọa sa muôn đời.
Dầu cho vật đổi sao dời,
Tu hành cũng đặng Phật, Trời chờ che.
Thăng.

Đêm 23 tháng 7 - Tân T (1941)

ĐẠI-GIÁC CHỜN-TIÊN

CHIẾU-MINH-ĐÀN CHỢ LỚN

THI

CAO ban đê-tử đắc thành công,
ĐÀI-các nêu tên rõ mặt rồng,
GIÁO hóa từ xưa gìn trọn Đạo,
CHỦ truyền chiếu triệu một tay ông.

Thầy mừng các con

Thầy giảng thế lập nên một nền ĐẠI-ĐẠO, trước cho các bậc nguyên-nhân giảng trần, luân-hồi chuyển kiếp, lẫn lộn cùng đời chịu đủ các cảnh của đời tạo ra, hầu để chờ ngày thâm hành phận sự, để đìu-dắt toàn linh trở về căn xưa vị cũ. Duyên may các con gặp Đạo Thầy, các con chớ sờn lòng nản chí, các con nên noi gương của các bậc Tiên du liễu Đạo mà trì chí lập tâm kiên cố để theo Thầy cho đến ngày cùng. Vậy như Trọng đây trước cũng một nguyên-nhân của Thầy sai giảng phàm, ngày nay công đầy quả đủ, Thầy hạ chiếu-triệu đơn-thơ thâm về nguyên vị.

THI

Dày dặn công phu Đạo mới thành,
Rõ ràng đê-tử của Tam-Thanh.
Luân-hồi chuyển kiếp theo trần thế,
Thâm góp toàn linh chứng quả lành.

Vậy ngày nay chiếu theo Thiên-luật, Thầy hạ lệnh ân phong cho Trọng là ĐẠI-GIÁC CHỜN-TIÊN. Thầy ban ơn cho giảng đàn nay cùng các con Đạo lý thuyết minh. Thầy thượng ý.

(Tiếp Câu:)

Bàn-Đạo mừng chư đạo hữu cả đàn.

THI

ĐẠI chiếu ân ban sắc lệnh Thầy,
GIÁC truyền thông thả trở về Tây,
CHƠN ngôn Từ-Phụ vừa phân phán,
TIÊN Phật vui vây một hội say.

HỮU

Mấy kiếp lâm phạm mấy kiếp xong,
Ven lời nguyện ước đặng thành công,
Tu hành hằng giữ lòng kim thạch,
Học Đạo thường noi chí bá tông.
Bí pháp đồ theo khuôn Tạo-Hóa,
Chơn truyền họa lại phép Sư-Ông,
Ngày nay công quả vừa viên mãn,
Mừng đặng Thiên-Đình sắc chỉ phong.

BÀI

Ngày thọ lãnh đơn-thơ chiếu-triệu,
Khiến tâm thân yếu-yếu minh-minh,
Nê-huòn Thầy mở khiếu linh,
Dứt rồi cuộc thế Ngọc-Kinh trở về.
Châu Sư-Phụ sắc phê ban thưởng,
Hội quần Tiên vui hưởng Bàn-Đào,
Cảnh nhàn mặc sức tiêu-dao,
Phụng châu hạc múa đón chào người xưa.
Thú thanh nhã chiều trưa toại chí,
Cuộc nhàn du sơn thủy thích tình,
Sen vàng đỡ gót khoe xinh,
Đạo chơi Từ-Phủ, Động-Đình, khắp nơi.
Sớm Bồng-Đào, chiều về Tây-Vực,
Cảnh thiên-nhiên thơm nức mùi hương,
Chỉ rành cảnh báu Tây-Phương,

Ai người rõ lối kíp bương trở về.
Nhớ những lúc Thầy phê tại thế,
Lập đàn tràng phổ tế chúng-sanh,
Cơ linh từ ấy lập thành,
Lần lần Thầy chuyển nguyên-sanh trở về.
Nơi Trước-Lý mượn đề bí-khuyết,
Chơn chư hiền chí-thiết Đạo-tâm,
Linh-Đài là chỗ cao thâm,
Là nơi linh-diệu chỉ tâm Đạo cao.
Tạm một lúc rồi sau cũng đẹp,
Cho chư hiền biết phép của Thầy,
Phép Thầy luân chuyển như vậy:
Bí-truyền, giáo-hóa, phân hai con đường.
Chừng ấy mới tỏ tường chơn-giáo,
Bàn-Đạo đem bốn thảo ra truyền,
Chỉ rành người tục phép Tiên,
Hiểu rồi khá rán cần chuyên đêm ngày.
Đủ mọi lẽ tỏ bày khi trước,
Giữ in khuôn gặng bước đường sai,
Đạo thành chịu khổ nhiều ngày,
Đường-Tăng xưa cũng đặng cay muôn bề.
Bàn-Đạo đây hằng nghe Sư-Phụ,
Để nhiều lời phủ-đụ ban sơ,
Khảo-trình lắm lúc ngăn-ngờ,
Như đèn trước gió, như cờ gặp đông.
Nhưng khẩn khít một lòng bền chặt,
Nhờ trên Thầy thường nhắc lắm khi,
Làm tôi với Chúa trọn nghì,
Không tham sang cả chẳng vì lợi danh.
Giữ đặng một chí thành lo Đạo,
Đến ngày cùng phước báu tay nương,

Biết rằng đồng Đạo mến thương,
 Quả lành đã chứng Tây-Phương phải về.
 Thuyền Bát Nhã đã kê sẵn bến,
 Lái huyền-quang cầm đến Ngọc-Kinh,
 Khách Tây-du mới thoả tình,
 Công viên quả mãn Thiên-Đình thường ban.

THI

Bồ đào cam giá từu Tây-Phương,
 Ly rượu mừng chung chữ nghĩa phương,
 Tiên tục từ đây xa lại cách,
 Cơ màu sau sẽ tỏa nên chương.

Bản Đạo kiếu. Thăng.

Đêm 30 tháng 10 - Đinh Sửu (1937)

NGỌC VÂN TIÊN NƯƠNG

CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG

Thầy mừng các con nam nữ.

Hôm nay, do lòng thành của các con, cùng
 chiếu theo luật công-đức, Thầy điểm hóa ban phong
 cho Lành:

THI

NGỌC Lành chiếu cõi Động-Đào-Nguyên,
 VÂN các an vui cảnh lạc miền,
 TIÊN thể tiêu-diêu hồi vị cũ,
 NƯƠNG nhờ hạnh phúc đức Thiên nhiên.

Các con tịnh tâm tiếp điểm, Thầy cho đệ-tử
 giảng. Thầy thượng ý.

(Tiếp Cầu:)

THI

NGỌC-Các từ khi trở bước về,
 VÂN đài an thú cũng là xuê,

TIÊN phạm hai nẻo ai người biết,
 NƯƠNG Đạo song tu mới chẳng què.

Tôi mừng Đạo-Tỷ, mừng chung chư hiền
 nam nữ. Đàn nay tôi xin phép Thầy giảng để đôi lời
 hơn thiệt cùng chư Đạo hữu.

TRƯỜNG THIÊN

Xót vì nỗi Đạo đời chưa rõ,
 Vui cho người biết bỏ phạm phu,
 Cuộc trần như đám mây mù,
 Khi tan khi tụ công phu vững bền.
 Nương với Đạo tuổi tên sẽ rạng,
 Đức vun bồi cho hẳn chữ tu,
 Cá kia còn đợi hóa cù,
 Lao công nhọc sức ngàn thu mới toàn.
 Kỳ đại xá Nam-bang hữu phước,
 Mới chơn truyền gặp được là may!
 Ai ôi! đừng biết Cao-Đài,
 Rán tu cho kịp Thiên-Thai trở về.
 Lòng tưởng Chúa nên xa thế tục,
 Giữ y truyền nhịn-nhục là hay,
 Công phu cần-mẫn đêm ngày,
 Gọi nhuần ân đức ngày ngày đặn an.
 Con nước thuận máy hoàn tấn bộ,
 Vượt dòng khơi đến chỗ hưởng nhân,
 Là nhờ gắng sức đặn toàn,
 Kịp kỳ mở hội Tây-Phang trở về.

Tôi mới giảng lần đầu, vì đồng tử yếu thân,
 tôi chỉ bày chẳng đặn nhiều, sau rồi sẽ tiếp. Tôi xin
 kiếu. Thăng.

Đêm 30 tháng 5 - Đinh Sửu (1937)

DIÊU CUNG NGỌC NỮ
CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG

Đạo rất khó, các con cần giữ đức tin cho cứng-cát thì muôn điều khảo-đạo cũng dễ chống trả đặng. Các con tu hành phải giữ y lời truyền giáo thời mới thấy chỗ nhiệm mầu của Đạo.

THI

*DIÊU đài hơn hờ tháng ngày an,
CUNG điện vào ra toại chí nhân,
NGỌC lịnh Thầy ban ân tứ phước,
NỮ hiền trau-luyện pháp huyền-quang.*

Đó là phẩm vị của Quít, công trình khó khăn tu-luyện cũng chẳng mấy nhiều, tuy Thầy ban phong, nhưng còn phải lo tu bồi thêm công đức.

Thầy cho chơn-linh của Quít giáng, Thầy thượng ý.

(Tiếp Cầu:)

Tôi chào chư Đạo-huynh, Đạo-tỷ, cùng Đạo-muội.

Rất lành thay! Đắc lịnh Thầy giáng đàn để đôi lời trần tố. Lúc tôi còn ở thế sớm gặp chơn-truyền là vì bởi hữu căn, tu hành còn non, nhờ gặp kỳ đại-ân-xá, được Thầy độ đem về, nhưng bấy lâu nay tu hồn rất khó, chư hiền còn nương với xác phàm, rán lo tu chớ để mất số chơn-linh còn non yếu rồi thì tiếc như tôi đã muộn.

THI

*DIÊU-CUNG gần mở hội Bàn-Đào,
NGỌC chiếu Trời Nam vẽ trắng phau,
NỮ tú nam thanh còn luyến thế,
Giáng trao lời mọn tỉnh đồng bào.*

TRƯỜNG THIÊN

*Trời mở lượng từ-bi bác-ái,
Dem giống lành gieo rải năm châu,
Cao-Đài cứu thế hồi đầu,
Lên thuyền Bát-Nhã bẻ dâu tránh lần.
Chạnh nổi thế tao-tân vì thế,
Giữa lưới trần bông bẻ cái sâu,
Đêm ngày giọt lệ thâm sâu,
Đường dây oan trái buộc đầu trói chơn.
Thói mê-muội gây hờn chác oán,
Mấy ai tường nẻo sáng đường mờ,
Bốn tường ràng buộc ngăn ngõ,
Hao mòn thần khí mịt mờ tánh linh.
Tránh đầu khỏi thất-tình lục-dục,
Dem tinh-thần un đức giống ngoa,
Chiu theo chước quỷ mưu tà,
Trường tình gây lầy oan-gia ích gì!
Đời mộng ảo có chi là thiệt,
Nỗi đoạn trường tử biệt sanh ly.
Ai người cùng xét cạn suy,
Tâm đường chánh-giác qui-y hồi đầu.
Phương thoát khổ Đạo mâu sẵn có,
Người trí tri gắng bỏ tầm tu,
Dem mình đến cảnh thanh-u,
Thoát vòng tục-lụy muôn thu hưởng nhàn.
Vui chín phẩm sen vàng miết lướt,
Nương mây lành rảo bước non thanh,
Chim linh thành thót trên cành,
Bầy hàng cây báu thanh-thanh một màu.
Hương ngạt mũi Động-Đào hoa nở,
Nghe đời linh thơ-thối tinh-thần,*

*Biết mình lánh khỏi mê-tân,
Lộc Trời hưởng lấy muôn phần an vui.*

Chư Đạo hữu hãy để tâm suy nghiệm.
Thăng.

Đêm 30/1 tháng 11 - Mậu Dần (1938)

GIÁC-MINH KIM-TIÊN

"CHIẾU MINH" - THẢO LƯ ĐÀN

THI

*NGỌC Chiếu Nam-Phương lối ánh hồng,
HOÀNG Minh Đại-Đạo điểm thâm công,
THƯỢNG căn giác đặc truyền tâm-pháp,
ĐỂ bốn qui hồi sắc tứ đông.*

Thầy mừng các con.

Giờ linh Thầy giáng điển bố hóa các con tu hành mau thành tựu. Thầy ban ơn chung.

Tu hành thì chờ ngày đắc quả, cũng như trồng cây thì chờ lúc sanh hoa trở trái. Biết như vậy các con cứ bền lòng đi tới mãi, nài chi những sự trở gay là cơ tấn-hóa. Các con nên để ý và hiểu thì yên tâm.

Đàn nay Thầy ân phong cho Niệm là: GIÁC-MINH KIM-TIÊN. Các con tiếp cầu Thầy thượng ý.

(Tiếp Điển:)

THI

*GIÁC khai chơn lý Đạo,
MINH tánh thức cơ huyền,
KIM đơn tu phân chiếu,
TIÊN thể phân hườn nguyên.*

Mừng chư hiền hữu. Đã cùng nhau chia cách bấy chầy, nay trở lại vui vầy hỉ hạ. Về Tiên cảnh

muôn ngàn thú lạ, Nhớ tình xưa bương-bã xin về.
Đường Đạo-đức dễ bề điều độ.

PHÚ LỐI VẤN

*Trời thanh tịnh cảnh Bồng-Lai trăm hoa đua nở,
Kìa tòa sen vàng rực rỡ, nọ lâu-các chơn chờ huy hoàng,*

*Ngồi tịnh tâm trên chiếc bồ đoàn, tay lân hột kim-cang
mà dưỡng an chơn-như bốn-thể;*

Thoạt nhớ đến cuộc đời dâu bể, tai biến trong buổi tuần hườn,

Chạnh lòng từ bi thăm dòi con, hằng giáng bút khuyên lon cho đời thức tỉnh.

Mượn điệu thi lối phú mà giải bày chơn lý Đạo cho người ngâm kẻ vịnh,

Hầu có chữa cái căn bệnh của kẻ tham nhiễm cuộc hồng trần.

Bắt cầu vàng nối nhịp sông Ngân, cho kẻ thế đời chơn về chốn Bồng-Lai Nhược-Thủy.

Kẻ hữu căn hữu phước cùng suy cạn nghĩ, khá lập chí lo tu luyện cho kịp hội kỳ,

Long-Hoa vốn là trường thi để chọn trang tu-mi Đạo cao Đức cả.

Người thượng-trí rõ câu nhơn-quả, mau lo trả đặng có bương-bã về cõi u-nhàn,

Cảnh tạm này mai thâm chiều than, sao bằng chốn Niết-Bàn hư-vô tịch-diệt.

Phép Đạo vốn hư-hư thiết-thiết, phải chí tâm mới biết đá vàng.

Đạo CAO-ĐÀI độ khách Nam-Bang, thuyền Bát Nhã rước trang chí đức.

Gươm trí-huệ đem ngày ra sức, mài cho thông mà

đoạn dứt oan-nghiệt buộc ràng.

Cửa Huỳnh-Kim lui tới dễ dàng, non Khítu-Lãnh ở an ngày Phật.

Người tu nhờ gặp nhiều cảnh éo le mới sửa đặng tánh mình.

Vậy khá hiểu mà dè-dặt, dầu gặp cảnh ngộ khó khăn buồn bã mà chẳng cho là khó là buồn tức là dứt đặng tánh phàm tục. Gặp cảnh nghịch chớ cho rằng nghịch, nên lấy ơn mà báo oán, mới gọi đặng trượng-phu, người quân-tư.

Ban ơn chung chừ hiền hữu. Thăng.

Đêm 6 tháng 3 - Ất Hợi (1935)

THIÊN MÔN ĐẾ QUÂN

CAO-ĐÀI THƯỢNG-ĐẾ

Thầy các con.

THI

Chánh lý Đạo mâu độ thiện-cẩn,

Độ con nam nữ mối ân ban,

Trên trăm thế kỷ hườn nguyên lại,

Gắng chí khuyên lo mối Đạo hằng.

Các con! Đạo đã mở, mối chánh đường tà lẫn lộn xen vào, ấy là cơ Trời tiền định. Phải rán bền tâm vững bước trên đường Đạo.

Đêm nay, Huỳnh, Thầy cho đặc lệnh giáng đàn. Đứng giữa Tý thời các con tái cầu.

TRƯỜNG THIÊN

Cho hay cái chí tu hành,

Đến ngày qui liễu phước lành Thầy ban.

Đạo-tâm biết rõ đá vàng,

Huỳnh nay đặc chỉ Thầy ban trở về.

Các con xem thấy lời phê,

Thời mau lo liệu giải mê tánh trần.

Thầy là Tạo-Hóa cầm cân,

Dày công tu luyện hưởng phần công cao.

Từ ân các trẻ giời trau,

Cung Tiên phân giá Thiên-Tào đề lai.

Thầy ban ơn các con. Thăng.

(Tái cầu:)

THI

THIÊN hạ nào ai có biết ai?

MÔN không tu luyện Đạo Cao-Đài,

ĐẾ vương hữu đức bên cơ nghiệp,

QUÂN tử không phân đọa chẳng sai.

Ngã Nguyễn-Văn-Huỳnh hồi gia mừng huỳnh đệ, mừng đạo Niệm, mừng Hồng, mừng các con, nghe:

Từ lánh thế theo Thầy về Bạch-Ngọc, lúc ấy thơ thối cảnh Tiên, nhìn lại cõi trần rồi thêm chán ngán. Về Bạch Ngọc, vào làm lễ Đại-Từ-Phụ, ơn ban trở lại phận sự nơi Thiên-Môn, nay đứng bá nhựt lai đàn thăm Đạo hữu.

PHÚ LỐI VĂN

Thiên khai Huỳnh-Đạo, Địa tạo sơn hà,

Khai đại-đồng tôn-giáo kỳ ba,

Lập chánh lý chung hòa hiệp một.

Đạo vô-vi chỉ truyền giống tốt,

Độ con người biết chốn tử sanh,

Rán lo tu, rán lập chí thành,

Xa vật chất, công danh là mộng tưởng.

Kìa là Cực-Lạc, từ-bi toại hưởng,

Khởi tam-đồ nghiệp-chương đầy xô,

Vậy thì tua gắng chí cần lo,
 Tỉnh giác mộng, cầm lái chiếc đò,
 Nhắm Tây-Thiên về trực chỉ.
 Đạo thì có độ hơn độ kỹ,
 Theo vai tuồng chơn-lý phân minh.
 Nhưng tiếc thay nhiều nỗi bất-bình,
 Vì đố k, vì danh, sanh nghịch lẫn.
 Khuyên đạo-hữu tu đừng hay giận,
 Để nguơn-thân dịu dẫn thông lưu.
 Tu cũng đừng hay ưu hay tưởng,
 Thời ra vô một hướng cao thâm.
 Xuất Chơn-Thần diệu ẩn nơi thân,
 Xem kẻ thế lỗi-lâm đều biết.
 Thầy có dạy đành rành tịch-diệt,
 Vậy ai tưởng nói thiệt ra nghe,
 Đạo thời tu cũng phải dặt dè,
 Song luận biện nên lẽ luật dạy.
 Tịch diệt phải hư vô hiệp lại,
 Đạo cao-thanh một phái vô-vi,
 Nghĩ cuộc đời rồi gẫm là hay,
 Sanh ở thế cũng chẳng nài vì thế,
 Mượn xác thịt để làm diệu kế,
 Nuôi Chơn-Thần ngưng bế luyện tu,
 Hằng ngày lo vận chuyển công phu,
 Thành chánh-quả ngao-du cõi ngoai.
 Già nam nữ Thiên-Môn trở lại,
 Nơi cõi trần trái phải mặc ai!
 Thăng.

Đêm 6 tháng 3 - Ất Hợi (1935)
HUỆ-MẠNG KIM-TIÊN

CAO-ĐÀI THƯỢNG-ĐẾ

Thầy mừng các con nam nữ. Đàn nay Thầy ân phong cho Huy vào hàng Tiên tịch, chứng quả vị là HUỆ-MẠNG KIM-TIÊN và cho giảng đàn, vậy các con tiếp cầu, Thầy thăng.

(Tiếp điển:)

THI

HUỆ-MẠNG ân phong thọ chỉ qui,
 Lai đàn tam hiệp tối giai kỳ,
 Tiên trình liễu đức Thiên-đàng lộ,
 Thị ngã Bùi-Quang tánh tự Huy.

Hỉ chư đạo hữu. Đạo ngày nay còn cậy có chư Đạo hữu ở lại lo hoàn thành mà giúp Thầy.

TRƯỜNG THIÊN

Tiếng rằng học Đạo tu Tiên,
 Noi theo bước Thánh, chơn Hiền khi xưa.
 Nghe rằng là bực thượng-thừa,
 Bốn thời chẳng sót chiêu trua đủ đây.
 Thánh truyền thao lược sẵn tài,
 Trong thời phục hổ, ra ngoài giáng long.
 Rõ ràng là phép huyền-công,
 Luyện thành chánh-quả thần-thông dồi dào.
 Khi thì thấp, lúc lại cao,
 Phân thanh khứ trước rõ mâu hư không.
 Biết chẳng lòng phải dận lòng,
 Thấy chi thời thấy đờng mong luận bàn.
 Tu như Chơn-Võ thời Ân,
 Hy sanh vì tấm lòng vàng háo sanh.
 Giúp cho loài vật đã đành,
 Còn dùng phép Đạo vận hành còn nguy.
 Ấy là đáng mặt tu trì,

Để đời biết tích mà ghi vào lòng.
 Nói về hai chữ hư-không,
 Hư-không xét lại nơi lòng thì hay.
 Tôn-Sư đã dạy nhiều bài,
 Đạo siêu cũng bởi nơi ai xét mình.
 Đạo mẫu tóm lại làm thính,
 Làm thính cho trọn mới mình Chơn-Thần.
 Nếu tu sớm Sở chiều Tần
 Rộn ràng trí não thì thân còn đâu?
 Thiên-cung nào loạn Thần hầu,
 Trở dạy e nổi khó thấu phục về.
 Lỡ rồi bít lấp cung nê,
 Ngũ-hành vào đó sơn-khê phải đành.
 Khuyến tu giữ trọn đức lành
 Có ngày huynh đệ cũng thành Đạo cao.

Bần-Đạo khuyến chư hiền hữu hãy vui vì
 Đạo mà hiệp tác cộng hòa, lo phận sự, trên Tiên-tịch
 đã nêu tên, quí ma khảo thí... Bần-đạo mừng kỷ niệm
 bồ-đào huynh đệ chung hưởng.

THI

Bằng Tiên Thầy đã có ghi rồi
 Giữ chặt lòng vàng chớ thả trôi,
 Đạo-đức đừng cho sơ-sốt mây,
 Giữ gìn khẩu-nghiệp khuyến đôi lời.
 Thăng.

14, 15 tháng 5 - Kỷ Mão (1939)

ĐẠO-ĐỨC KIM-TIÊN

CHIẾU-MINH ĐÀN TRƯỚC TIẾT TÀNG

THƠ

CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG, Thầy mừng các con.

Thầy miễn lễ các con nghe dạy:

Thầy hằng độ những con biết hạ mình và hay
 xét lỗi mình mà không tự cao tự đại, mến Đạo chẳng
 rời Đạo, một tiết cầm giữ lấy mối khẩu thọ tâm-
 truyền của Đạo Thầy, hầu khỏi rày chinh mai lệch,
 cho Đạo Thầy vĩnh viễn trường tồn. Được vậy một là
 đời gặp Đạo chánh, hai là các con gọi ân lành thì quí
 giá có chi bằng.

TRƯỜNG THIÊN

Đạo CAO Thầy nắm chủ quyền,
 Thường ban những trẻ bốn nguyên chẳng rời.
 Nhứt tâm gìn lấy Đạo Trời,
 Tuân câu Thiên-mạng, y lời đình ninh.
 Thanh-liêm thường tập tánh tình,
 Không khoe Đạo-đức ý mình như ai.
 Hằng noi giáo lý Cao-Đài,
 Giữ lòng thanh tịnh đỡ hay chẳng bàn.
 Tháng ngày lo dứt dây oan,
 Đạo đời hai lẽ quyết toan cho tròn.
 Đạo lo luyện, Đức lo bền,
 Trong hàng đệ-tử đáng con thảo hiền.
 Hành chánh Đạo, giữ chơn truyền,
 Không lòng canh-cải mối giềng vô-vi.
 Vẹn gìn ngũ-giới tam-qui,
 Một câu danh lợi không bì với ai.
 Ngày nay chứng vị Liên-Đài,
 Tên đề Minh-Huấn là ngày Thiên-phong.
 Chi hơn nhuần gọi ân hồng,
 Thầy truyền dụng phép huyền công giáng đàn.

Ngày nay là ngày Thầy ân phong cho Minh-
 Huấn là ĐẠO-ĐỨC KIM-TIÊN, vậy các con nên hiểu.

Thăng.
(Tiếp Diễn:)

THI

*ĐẠO thành nhờ giữ đúng chơn truyền,
ĐỨC tốt không làm sái bốn-nguyên,
KIM thạch hằng gìn câu chánh-niệm,
TIÊN-đài nay dựng tọa kim-liên.*

Giờ nay Bàn-Đạo đã đắc lệnh Thầy giảng đàn mừng chư Đạo-hữu và cũng có nhiều quan niệm về Đạo-đức.

Từ ngày Bàn-Đạo được Đơn-Thơ chiếu triệu về Thầy đến nay, Bàn-Đạo mới rõ luật Thiên-Đình chẳng riêng vị, một mảy không sai với người tội phước. Chư Đạo hữu nên hiểu người tu vào bực Đại-Thừa hành đúng chơn-truyền chẳng trái lý Đạo thì Thầy điểm hóa, đến ngày lâm chung Đơn-Thơ chiếu hạ mới đặng chứng quả vị gần Thầy. Còn người tu mà hay dụng tự ý, làm cho trái lẽ tự-nhiên, hay sanh sự và tướng sự quấy là hay là phải, chẳng tuân Thiên ý, dầu có tu cũng khó mong kết quả; đến ngày lâm chung nguơn-thần xuất được mà chẳng có Đơn-Thơ thì đâu về chứng quả đặng. Chừng ấy ăn năn đã muộn, phải chịu dưới quyền luật thưởng phạt của Tạo-Hóa. Vậy chư Đạo hữu phận sự hãy do theo chơn-truyền mà hành cho đúng lý Thiên-nhiên. Ngoài những lời Thầy truyền chẳng nên nghe, vậy mới ngăn ngừa cơ Đạo sau này khỏi sai tôn chỉ; Bởi vì Đạo Thầy truyền xuống thế để độ những người nguyên-nhơn nào phải độ kẻ hóa-nhơn. Ấy là cơ tuyển độ kẻ hóa-nhơn xen vào làm cho rối Đạo sanh thêm điều kháo đảo, mượn lấy danh Đạo mà làm cho

nhờ Đạo. Vậy từ đây chư Đạo-hữu khá dè dặt cho khỏi trái ý Thầy thì sau khỏi ăn năn.

THI

*Nỗi Đạo vì đời phải dẫn đo,
Thì sao cho đáng phận làm trò!
Thà nương ngọn phướn vô-vi nhỏ,
Hơn phát cây cờ dục vọng to.
Ông Tạo sẵn gầy đường sáng suốt,
Xe trầm nên tránh nẻo cong-co,
Vui buồn mét thót đôi câu chuyện.
Hay dỡ đừng chê chí gắng dò.*

Bàn Đạo hỉ chư Đạo hữu. Thăng.

**23 tháng 9 - Tân Tỵ (1941)
LINH BỬU CHƠN NHƠN**

THI

*CAO ban ân tứ kẻ dày công,
ĐÀI ngọc ngôi Tiên sắc lệnh phong,
GIÁO huấn trọn gìn lời giáo huấn,
CHỦ tâm chiếu triệu đến Non Bồng.*

Thầy mừng các con.

Giờ nay Thầy giảng đàn phong sắc lệnh cho Vĩnh. Vậy các con khá tịnh tâm tiếp điểm.

(Tiếp Câu:)

THI

*LINH tánh vui thay thoát kiếp trần,
BỬU đài mừng đặng nấu nương thân,
CHƠN truyền nhờ trước dày công luyện,
NHƠN quả đền xong hết mấy phân.*

Tôi chào chư Đạo-hữu.

Ngày nay tôi được Thầy ban ơn cho tôi giảng

đàn đồng vui vầy cùng chư Đạo-hữu.

THI BÀI

Cơ vận chuyển Đạo khai cứu thế,
 Cuộc tuần huân độ kẻ thiên căn,
 Pháp mầu Thầy bủa lưới giảng,
 Lọc lừa kẻ tình, sây căn người mê.
 Ai cũng biết nhan đề chánh Đạo,
 Mà xét vì chẳng thạo đường tu,
 Mảng lo vật chất vông dùi,
 Quyền cao lộc cả mịt mù Đạo-tâm.
 Bàn Đạo đây cũng làm một lúc,
 Sau nhờ Thầy tỉnh giấc nam-kha,
 Biết phân hai lẽ chánh tà,
 Biết rằng cũng có Phật, ma hai đường.
 Chừng ấy mới tâm phương giải thoát,
 Dưới chơn Thầy mẫn lạc cũng cam,
 Cho hay còn nặng xác phàm,
 Máy ai tránh khỏi sự lâm lạc sai.
 Nhờ tin tưởng Cao-Đài có một,
 Ẩn mình trong then chốt của Thầy,
 Mặc dầu trăm đắng ngàn cay,
 Cũng đành chịu khổ theo Thầy đó thôi.
 Ngày nay đã dứt rồi nợ thế,
 Khỏi lo điều dẫu-bể tang-thương,
 Thung-dung nơi chốn Thiên-Đường,
 Sớm châu Bê-Ngọc, chiều thường công-phu.
 Nhờ chịu khổ mấy thu tu luyện,
 Đến ngày cùng chẳng biến Đạo-tâm,
 Nên Thầy bố đức cao thâm,
 Lò-cừ tránh khỏi luân trầm đảo điên.
 Nợ nhơn-quả tiền khiên đã dứt,

Để lưu truyền nghi thức Tàng Thơ,
 Tháng ngày gìn giữ phượng thờ,
 Thì còn hồng phúc hưởng nhờ về sau.
 Chư Đạo hữu công lao khó nhọc,
 Mấy năm dư lửa lọc trước thanh,
 Đạo cao rồi sẽ đắc thành,
 Đường dề ngựa chạy phươn lành tay nương.
 Nay giảng bút tỏ tường sau trước,
 Khuyên đệ huynh gắng bước theo Thầy,
 Đạo mầu càng luyện càng hay,
 Càng cao phẩm vị càng dày Đạo-tâm.
 Thăng.

5 tháng 8 - Đinh Sửu (1937)

ĐẠO NGẠN CHƠN QUÂN

CAO-ĐÀI THƯỢNG-ĐẾ

Thầy mừng các con nam nữ.

Đàn nay Thầy ân phong cho Chiêm là ĐẠO-
 NGẠN CHƠN-QUÂN, vậy các con tiếp cầu, Thầy
 phán giá.

(Tiếp Cầu:)

THI

ĐẠO mầu Trần thiết độ người theo,
 NGẠN thượng Văn hào cũng khó leo,
 CHƠN giả dẫu ai Chiêm ngưỡng mộ,
 QUÂN thần nếu tưởng bâng Tiên bêu.

Chào chư đại-sư-huynh, sư-tỷ, cùng chư
 Đạo-huynh, Đạo-tỷ chung cuộc vui mừng cho em
 ngày hôm nay phục hồi, đắc thành chánh-quả.

THI

Nhắc nhở cùng nhau một ít lời,

Cuộc cờ xáo lộn lắm ai ôi!
 Vững tâm Đạo-đức ngày đêm luyện,
 Mở nẻo tu ra sớm độ đời.

THI BÀI

Đời lộn kiếp nghĩ càng gớm ghiếc,
 Chước mị tà quỷ quyết như câu,
 Người đời trong cuộc bể dâu,
 Tránh nơi nào khỏi thâm sâu đắng cay.
 Nợ non quả có vay có trả,
 Thiệt là đời dối giả biết bao!
 Say mê đâu có nhớ nào,
 Tám mươi một kiếp lộn nhào chuyển luân.
 Nhớ tới bắt rưng rưng giọt lệ,
 Quả nhồi cho sự tẻ nhiều lần,
 Khổ thay lẫn lóc bụi trần,
 Có nhiều kiếp đọa hóa thân thú cầm.
 Bồi muội trí lạc lầm tội lỗi,
 Lớp thú thay, rồi đổi lớp người,
 Lắm khi khóc lẫn lộn cười,
 Đọa đây đến thế thì thôi còn gì!
 Xưa ở chốn Cung Vi thông thả,
 Phạm Thiên-điều mắc đọa phải cam,
 Lỡ tay nên chịu nhún chàm,
 Rủi ro mang lấy vốc phàm bấy lâu.
 Thân dày-dạn dãi-dâu chịu đã,
 Bị mê theo miếng bã lợi danh,
 Nhiều khi vào tử ra sanh,
 Xông pha tên đạn, nhọc nhằn lao lung.
 Nổ chí khí anh-hùng giúp thế,
 Trương cánh vây cứu tế vạn dân,
 Ba phen đã lánh phong trần,

Bị chưng lục-đạo chẳng gần cựu ngôi.
 Vì mới quá, yếu đuối, sau sẽ tiếp. Thăng.

5 tháng 9 - Mậu Tý (1948)

THANH-HỮ ĐẠO-NHƠN
 CHIẾU MINH - PHÚ LÂM ĐÀN
 CAO-ĐÀI THƯỢNG-ĐẾ

Thầy các con, Thầy mừng các con nam nữ.

Đàn nay Thầy chứng lòng thành nguyện của các con, vậy Thầy ân phong cho Mười là THANH-HỮ ĐẠO-NHƠN. Các con tiếp cầu, Thầy thượng ý.

(Tiếp Cầu:)

THI

THANH tịnh giới trau Đạo tối cần,
 HỮ vô bồi bổ thể kim thân,
 ĐẠO thành Nam-Đầu Tinh-Quân chiếu,
 NHƠN quả trả xong đặng thoát trần.

HỮ

Trần thế là nơi tạo chuỗi phiền,
 Lo tu sao đặng phân huần nguyên,
 Bàn-Đào, Động-Phủ là ngôi báu,
 Sớm tối vào ra trước bệ tiên.

HỮ

Bệ tiên châu chực Tiên-Ông.
 Cao-Đài Thượng-Đế dày công độ đời.
 Ban truyền ĐẠI-ĐẠO khắp nơi,
 Độ người cần thiện thoát đời trầm luân.
 Bàn-Đào mừng chư Đạo hữu.

TRƯỜNG THIÊN

Cảm tình đồng Đạo tri âm,
 Cầu Thầy đánh lễ thành tâm khẩn nguyện.

Từ bi Thánh-ý ban truyền,
 Cho tôi tiếp xúc chư hiền đàn trung.
 Thú vui bút tủa chẳng cùng,
 Mừng nhau hỉ hạ đôi chung rượu nồng.
 Việc đời thấy đó hườn không,
 Rõ cơ Tạo-Hóa giữ lòng lo tu.
 Đạo thành về chốn thanh-u,
 Cờ Tiên rượu Thánh muôn thu hưởng nhàn.
 Lánh đời khỏi tạo trái oan,
 Đẹp lòng hơn dục mưu toan lợi quyền.
 Học đời hạnh đức Thánh Hiền,
 Từ-bi bác-ái cần chuyên tu-hành.
 Phật Tiên năng độ chúng-sanh,
 Thoát vòng cương tỏa về thành Nhụy-Châu.
 Trò đời lắm cuộc bể dâu,
 Tang thương biến chuyển có đâu vững bền.
 Lo tu cảnh lạc lần lên,
 Trau giồi Đạo-đức lập nền Tiên-gia.
 Đào-Nguyên Động-Phủ quê nhà,
 Dinh hoàn cõi tạm đây là mê tân.
 Nhớ khi còn ở dưới trần,
 Tu-hành phải chịu lắm phần cam go.
 Quanh năm thủ phận làm trò,
 Tội căn sám hối lần dò thang Tiên.
 Ngày nay đắc chí phủ nguyện,
 Để lời nhắc nhở bạn hiền cố giao.
 Bá tông lập chí thanh cao,
 Tu thành chánh quả Bàn-Đào vầy vui.
 Giờ nay kẻ ở người lui,
 Tiên phàm chia cách chưa nguôi tất lòng.
 Thăng.

4 tháng 11 - Giáp Tuất (1934)
NGỌC-THIÊN TIÊN-NUỜNG
THI

CAO tột hư vô Thái-Cực-Hoàng,
 ĐÀI linh ứng hóa độ phàm gian,
 CHƯỜNG khai mới Đạo lưu truyền khắp,
 GIÁO dục quần sanh giải ách nài.

Các con thành tâm, Thầy cho NGỌC-THIÊN
 TIÊN-NUỜNG giảng. Thầy phân giá.

THI

NGỌC quý ngày nay mới biết thờ,
 THIÊN-cơ há để lộ hờ σ,
 TIÊN phàm do bởi tâm minh-mẫn,
 NUỜNG bạn tu-hành kịp buổi sơ.

Tôi chào mừng hiền-huynh, các hiền-muội.
 Nay tôi đặc lệnh giảng đàn tỏ đôi lời hơn thiệt

PHÚ

Từ Ngọc-Sắc chín tầng mây bạc,
 Rành kiếp trần cõi hạc về quê,
 Ở Thầy ban dưới bệ dựa kê,
 Hầu Ngọc-Đế ngàn thu thông thả.
 Nợ đã mãn, ơn đền nghĩa trả,
 Hiển Đạo màu, ngọc hóa đài mây,
 Khép nép hầu dưới bệ tỏ bày,
 Trình công quả đặng vào Cung Ngọc.
 Cơ tiền định chính Thầy làm lọc,
 Hai mươi trò nơi góc Trời Nam,
 Cùng cùng chung phụng mạng xuống phàm,
 Nay gặp hội Cao-Đài truyền giáo.
 Lòng tỉnh ngộ tâm sư học Đạo,
 Thọ chơn truyền bốn thảo Tam-Thanh.

*Nhờ công phu Đạo pháp vận hành,
Căn duyên mãn đắc thành quả vị.
Nương cơ Ngọc để lời chú ký,
Cho người đời rõ lý thiên-nhiên,
Hầu tâm tu siêu-rỗi cứu-huyền,
Cùng thất-tổ huần nguyên nhứt mạch.*

Em về mới biết rõ cơ Trời lồng-lộng, vậy em
khuyên chư hiền rón lo tu-hành, may ngày sau cùng
nhau chung dưới bệ. Vậy phải trả, trả đến giờ chót...
Thăng.

**9 tháng Giêng - Tân T (1941)
NGỌC BỬU NƯƠNG NƯƠNG**

THI

*CAO-ĐÀI THƯỢNG-ĐẾ chiếu quang minh,
Ban bố hồng ân trẻ Đạo thành,
Một tác lòng thành Thiên Địa chứng,
Mừng chung con trẻ rạng danh thình.*

Ngày lành tháng tốt Thầy cùng Tiên, Phật
giá lâm.

Thầy ban ơn hạ lệnh ân phong cho Hội giáng
đàn cùng các con hoan lạc. Thầy thượng ý.

(Tiếp Cầu:)

THI

*NGỌC cung vui bấy thú yên hà,
BỬU pháp rạng ngời mấy độ xa,
NƯƠNG cảnh Thân Tiên Trời thường tứ,
NƯƠNG mây giá hạc đạo ta-bà.*

Tôi mừng chung chư Đạo-hữu nam nữ. Ngày
lành gọi ơn lành Thầy ban và đặc lệnh giáng đàn cùng
chư Đạo-hữu vui vầy. Từ ngày thọ chơn-pháp của

Thầy hằng giữ chơn tâm tu-hành, thường lấy chữ tín-
thành làm gốc, nhứt tâm, nhứt đức, không đời không
đổi, cứ y pháp hành trì, tứ thời giữ vẹn, nên Thầy vì
thế mà độ tôi về Tiên cảnh an hưởng thú thanh nhàn
nơi lạc vị.

TRƯỜNG THIÊN:

*Từ ngày rảnh nợ trần ai,
Hồn về lạc cảnh bệ giai châu Thầy.
Gội nhuần võ lộ vui say,
Ân phong chúc lãn Diêu-Đài ở an.
Thú vui báu lạ muôn ngàn,
Đờn linh tao nhã hội bàn-đào Tiên.
Toại lòng kê chốn bốn nguyên,
Ngôi cao phẩm báu hiện tiền đua xinh.
Tiên cung rày đã khỏe mình,
Từ đây lánh nẻo gập-gành thế gian.
Mừng nay đặc lệnh giáng đàn,
Cùng chư Đạo-hữu nhứt tràng lạc hoan.
Nghĩ vì cuộc thế đa đoan,
Buồn câu oan-trái buộc ràng người chơn
Tu là gieo hạt kim-đơn,
Giống lành nên giống nhờ ơn quả lành.
Thầy hằng độ dẫn chúng-sanh,
Thoát vòng khổ não Đạo thành qui căn.
Tu là hồn đặng siêu thăng,
Thế gian so sánh chi bằng đó ai!
Duyên may gội đức CAO-ĐÀI,
Thầy Trời xuống thế chỉ bày Thiên-cơ.
Mỗi người trao bức đồ-thơ,
Đơn-phòng kín cất đợi giờ phi thăng.
Đạo lành hết võ rồi vắn,*

Hành cho đúng phép dò phăng mối giềng.
 Gìn lòng hai chữ tịnh yên,
 Giữa cơn sóng gió con thuyền ngoài khơi.
 Biết tu thì biết luật Trời,
 Công bình hai chữ chẳng đời chẳng thay.
 Đạo cao khá lập đức dày,
 Đạo cao sẽ biết cái tài ma cao.
 Anh hùng chí khí đừng nao,
 Trường thi Đạo-đức anh hào mới nên.
 Khảo cho biết bờ hay bến,
 Năm ba độ khảo tuổi tên bảng đề.
 Chờ ngày chiếu Ngọc Thầy phê,
 Mới mong thoát tục đứng về non Tiên.
 Đã mừng bạn đạo hữu duyên,
 Tường trong lý nhiệm tâm-truyền Thầy trao.
 Ấy là quý giá biết bao,
 Tháng ngày bốn buổi cần trau cho thuần.
 Cơ mưu vui với ngày xuân,
 Đôi lời mừng chúc mấy từng Đạo cao.

.....

Tôi chào mừng chư Đạo hữu nam nữ. Tôi xuất cơ. Thăng.

16 tháng 5 - Đinh Sửu (1937)
NGỌC-DIÊU TIÊN-NƯỜNG
CHIẾU MINH - LONG ẨN ĐÀN
 THI

CAO phẩm Thiên-ân chiếu sắc phong,
 ĐÀI quang siêu rỗi độ nhơn giòng,
 Cứu nguy chúng loại ra khuôn khổ,
 Thế buổi hạ-nguơn Đạo pháp thông.

Thầy các con. Thầy mừng các con.

Hôm nay đến kỳ Bá Nhựt, các con hội hiệp nơi đàn lập lễ vui mừng cho chơn-linh của Đê được sớm phản hồi cựu vị, chứng quả kim-thân. Vậy Thầy ân phong cho Đê là NGỌC-DIÊU TIÊN-NƯỜNG và hạ lệnh cho giáng đàn, các con tiếp cầu, Thầy thượng ý.

(Tiếp Cầu)

Tôi chào mừng quý hiền-huynh, cùng quý hiền-tỷ, quý hiền-hữu cùng hiền-muội.

THI

NGỌC quý nhưng còn kém về ngân,
 DIÊU-Cung rày đã ở yên phần,
 TIÊN-Thiên cảnh vật vui chi xiết,
 NƯỜNG bóng từ-bi mát mẽ thân.

HỮU

Mừng mừng cõi thọ được vào ra,
 Mến nghĩa chị em hội một nhà,
 Kê ở dương trần người cựu vị,
 Trông chờ em chị trở về qua (quê).

Tôi rất hữu phần được Đức Từ-Bi gia ân xuống phước độ dẫn được về đến cõi Thiên-Đàng cùng gia ban phẩm vị, chớ sanh tiền công-đức kém sút, ngày nay quá tiếc nhưng chẳng biết làm sao. Tuy đã đặng thung-dung nơi cõi thọ nhưng cũng còn phải lo tu luyện thêm cho đầy ba phẩm, còn chư Đạo-hữu nay còn ở thế rán gắng công trì chí luyện cho đầy đủ, nguơn-thần cứng cát, ngày sau chứng quả vị thanh cao.

Xưa tôi tu hành lỗi thôi hơn chư Đạo-hữu, nhưng vì vấn số trần, nhờ đức Từ-Bi hóa độ. Nay tôi

làm một bài phú thất ngôn để kỷ niệm.

PHÚ THẤT NGÔN

*Nhờ kiếp trước dầy công tu luyện,
Nên ngày nay mới chuyển kịp kỳ,
Ngộ chơn-truyền chánh-pháp vô-vi,
Trên có đức Từ-Bi hóa độ.
Đặng siêu thoát khỏi vòng tứ khổ,
Nương thuyền từ phân bộ Tiên-Cung.
Khi vào ra vui hứng bá từng,
Lúc ngoạn cảnh thung-dung nhàn lạc.
Nghĩ lại ngán thói đời đen bạc,
Mảng tranh đua sống thác nào hay,
Chốn gian hồng một cuộc trả vay,
Rồi cũng nắm hai bàn tay trắng.
Biết đã tột sợ chi thuốc đắng,
Muốn siêu phàm phải gắng công phu,
Vì lẽ hằng ngoạt nhiễm nhứt nhu,
Tu nhứt kiếp thanh-u thoát hóa.
Chư hiền ôi! phải bền chí cả,
Luyện đon thành chánh quả Chơn-Nhơn,
Người ở đời họa phước đời con,
Vui của Đạo thua hơn nào nại.
Lo cư xử cho tròn nhơn ngãi,
Học từ-hòa bác-ái thiện-lương,
Hầu ngày sau tích để làm gương,
Cho kẻ thế tầm đường chánh-giác.*

Này chư Đạo-hữu ôi! Đời là giã cuộc, là chốn bể khổ thành sàu, chôn lấp biết bao chơn-linh trụ lạc, tình đời rất nên tráo chác, lắm lúc mặn nồng, nhiều khi cay đắng, ít nẻo thẳng, lắm đàng quanh. Chư Đạo hữu nhờ lòng giác ngộ lập chí lo tu hành ấy

là phương siêu việt, nên coi sự lợi danh nhẹ như lông hồng, mời phú quý như sương sa bọt nước.

Đời trăm tuổi ít người, Đạo muôn thu chẳng hoại.

Thăng.

27 tháng Tư - Bính Tuất (1946)

NGỘ-TÁNH CHỜN-NHƠN

THI

*GIÁC hải đưa người tách bến mê,
MINH châu cố cảnh hiệp qui về,
KIM-Bàn Ngọc-Lộ thân linh tại,
TIÊN tịch chánh danh chữ rạng đề.*

Bàn-Đạo mừng chư Đạo-đệ cùng chư Đạo-muội.

Người tu ai cũng ước mong cho mau đặng thành công đắc quả, nhưng vậy cũng có kẻ tu mau mà đặng thành, còn cũng có người tu lâu mà chưa liễu. Ấy là do nơi số kiếp nhân duyên của mỗi người. Nhưng hễ có chí thành giữ lo tu hành cho đúng Đạo thì cũng có ngày Tiên tịch nêu danh, đắc thành Đại-Đạo.

Đàn nay Bàn Đạo đắc lệnh Sư-Phụ chứng lễ trăm ngày để gia phong cho Trong là NGỘ-TÁNH CHỜN-NHƠN. Vậy chư Đạo-đệ tiếp cầu, Bàn-Đạo xuất cơ.

(Tiếp câu:)

THI

*NGỘ đặng Đạo Trời quý biết bao,
TÁNH lành một kiếp rần giới trau,
CHỜN như siêu xuất về Tiên cảnh,*

NHỜN quả trả xong hưởng Động-Đào.

* * *

Đào-Viên còn đợi hội Long-Vân,
Chín phẩm liên-hoa sắp vị phần,
Tiên, Phật hai đường tùy phước đức,
Thấp cao ba bậc bởi nguyên nhân.

Chào mừng chư huynh đệ lương phái; Chư huynh đệ an tọa, bắt thủ lễ.

Tôi khi thoát đặng khỏi xác phàm trọng trước rồi mới rõ kiếp sống của con người ở cõi tạm này thật là vô vị, chỉ trả nợ tiền khiên, đáp đền câu oan trái. Kẻ mụi Đạo tham luyến hồng trần, gây câu nhân-quả thì phải bị quẩn quanh trong vòng vay trả, chuyển kiếp luân-hồi. Còn người có lương tri, lương năng, biết hồi đầu hướng thiện sửa tánh tu tâm thì đặng vào đường chánh Đạo, luyện đắc kim-thân, thoát vòng cương tỏa, chúng quả Bồ-Đề nơi cựu quê cố cảnh.

THI

Mừng mừng tui tui lại vui vui,
Mừng bởi tôi nay rõ Đạo mùi,
Tui bấy đệ huynh còn ở thế,
Vui ngày đoàn tụ mới là vui.

TRƯỜNG THIÊN:

Nay tôi đặng ân phong Thiên-Tước,
Ấy cũng nhờ ngày trước tu-hành,
Kiếp này giác ngộ Đạo lành,
Dày công khổ luyện đắc thành vị ngôi.
Đã chí dốc làm tôi Thượng-Đế,
Thì thân này có kể chi danh,
Lánh nên xa-mã thị-thành,

Nơi gương Tiên, Phật ẩn hành sử kinh.
Nổi ma khảo thiên hình vạn trạng,
Cũng cứ làm mặt dạn mây dầy,
Đạo thơ gắng chí đổi mài,
Công viên quả mãn Bồng-Lai đặng vào.
Thanh tịnh bấy sen chào cúc nở,
Êm đêm thay cảnh ở Tiên cung,
Hoa thơm phường-phất ngàn trùng,
Cực kỳ mỹ lệ vô cùng thanh quang.
Nay động-phủ dưỡng an bốn thể,
Xót vì tình huynh đệ ngày xưa,
Thân còn dâm dãi nắng mưa,
Cùng đời lẫn-lộn tương đư khổ lòng.
Ấy cũng bởi Hóa-Công tiền định,
Phận làm trò đợi lệnh Thầy ban,
Tuy nay Tiên, tục đôi phương,
Ngày cùng rồi cũng nhứt tràng hiệp qui.
Thế sợ nổi sanh ly tử biệt,
Ấy cũng vì chẳng biết nguyên nhân,
Người tu luyện đặng thức thân,
Thoát vòng cương tỏa muôn phần thung-dung.
Nay huynh đệ Cửu-Trùng đợi lệnh,
Gần ngày cùng chấn chỉnh đường tu,
Công trình, công quả, công phu,
Đạo màu hiển đạt thanh-u để vơi.
Tình tri kỷ để lời mách thót,
Rán tu sao ngày chót gặp Thầy,
Cảnh Tiên huynh đệ sum vầy,
Bàn-Đào cộng hưởng là ngày Long-Vân.

THI

Bồ-đào nội hóa từ Nam Phương,

*Chẳng phải quỳnh-tương chốn Phật đường,
Đạm-bạc cùng nhau ngày kỷ-niệm,
Tiên phạm chia cách rẽ đôi đường.
Thăng.*

15 tháng 4 - Ất Dậu (1945)
NGỌC-HOÀ TIÊN-NƯƠNG
CAO-ĐÀI THƯỢNG-ĐẾ
Thầy mừng các con nam nữ.
THI

*Tu-hành chịu khổ một phen này,
Sao đặng tiêu-diêu chốn lạc-đài,
Thoát kiếp luân-hồi muôn tuổi thọ,
Khỏi vòng lục-đạo dứt trần ai.
Tiêu-diêu cảnh cũ vô phiền nã,
Tự toại quê xưa bất tái lai,
Một bốn Đơn-Thơ thầy tạc để,
Muốn nên căn-vị gắng công mài.*

Thầy chứng chiếu số cầu và lòng thành
nguyện của các con giờ nay, vậy Thầy ân phong cho
Hóa Đạo-hiệu là NGỌC-HOÀ TIÊN-NƯƠNG. Các
con tiếp cầu, Thầy thượng ý.

(Tiếp Cầu:)

THI

*NGỌC ẩn non kỳ phụng gáy vang,
HOÀ-liên chín phẩm tựa ngôi vàng,
TIÊN-đơn phân chiếu thành căn vị,
NƯƠNG bóng Đài-Cao dứt trái oan.*

THI

*Oan trái bao phen buộc lấy thân,
Mừng nay đặng rành kiếp phong trần,*

*Ơn Thầy, nghĩa bạn hằng ghi tạc,
Dạ sắc, lòng son Đạo tối cần.*

Mừng chư Đạo-hữu nội đàn.

Nay tôi đặng thoát kiếp phong-trần cũng
nhờ đức Từ-Bi độ rỗi, chớ về tu luyện của tôi còn
khiếm khuyết, nhưng may là nhờ thời kỳ ân xá. Nay
tôi mới rõ, đời người chẳng khác nào như mù tan,
sương rã, thoát qua thoát mất, trăm năm như giấc
chiêm bao, ở thế cuộc muôn điều giả dối, biết lo tu,
on Thầy nhuần gội, thoát ly trần trở lại cội quê.

BÀI:

*Từ đắc lĩnh Cửu-Trùng hạ chiếu,
Bỏ xác phàm mới hiểu cơ quan,
Thảm thay thế-cuộc thương-tang,
Làm người phải chịu lâm-than nhiều bề.
Nay tôi đặng trở về quê cũ,
Động Đào-Nguyên thi phú nôm na,
Non Tiên mặc sức ta-bà,
Sớm châu Bê-Ngọc chiều hòa bạn thanh.
Chỉ một kiếp tu-hành quá quá,
Đức Từ-Bi ân-xá độ về,
Cảnh nhàn lạc thú tư bề,
Hào quang sáng-rỡ cỡ huê đủ màu.
Ngoảnh lại chốn trần lao thêm chạnh,
Cảnh bi ai nóng lạnh bất thường,
Trăm năm như giấc mộng trường,
Làm người khá xét cho tường bốn-nguyên.
Chư Đạo-hữu có duyên có trí,
Lập chí tu chánh-kỳ hoá-nhơn,
Luyện thành ba phẩm kim-đơn,
Đồng về thắng cảnh linh-sơn hội đào.*

Lời thường ví Trời cao có mắt,
 Sanh nhằm kỳ mạc-trắc phong-vân,
 Còn ham bã đỉnh chung trần,
 Trăm năm phải chịu vùi thân bụi hồng.
 Nay tôi đặng ân phong Tiên-tịch,
 Để đôi lời khuyến-khích cùng nhau,
 Đạo-mầu gắng chí gôi-trau,
 Ngày cùng sẽ đặng đôi-dào phước thanh.
 Giã chư Đạo-hữu. Thăng.

TIÊN PHONG CÀN TỊCH

Thiên-Tước	Danh-Trần
Minh-Khai Kim-Tiên	Phan-Tấn-Lộc
Nhứt-Bửu Chơn-Nhơn	Nguyễn-Thiện-Thượng
Minh-Bửu Đạo-Nhơn	Minh-Tạo
Tam-Bửu Chơn-Nhơn	Minh-Hào
Giác-Ngộ Chơn-Nhơn	Nguyễn-Văn-Dông
Chánh-Giác Chơn-Nhơn	Minh-Thêm
Diệu-Giác Chơn-Nhơn	Minh-Cẩm
Giác-Ngạn Chơn-Nhơn	Minh-Song
Giác-Thiện Chơn-Nhơn	Phan-Quan
Từ-Minh Chơn-Nhơn	Minh-Ai
Huệ-Pháp Chơn-Nhơn	Minh-Giác
Thanh-Bửu Đạo-Nhơn	Lê-Minh-Khuông
Chơn-Bửu Đạo-Nhơn	Minh-Tiên
Hạnh-Bửu Đạo-Nhơn	Minh-Khai
Chơn-Minh Đạo-Nhơn	Minh-Hương
Huệ-Chiếu Đạo-Nhơn	Minh-Bảy
Quảng-Pháp Đạo-Nhơn	Nguyễn-Văn-Mùi
Giác-Bửu Chơn-Quân	Minh-Dậm
Pháp-Bửu Chơn-Quân	Minh-Môn
Bửu-Giám Chơn-Quân	Minh-Xưa
Bửu-Đánh Chơn-Quân	Minh-Se
Lạc-Thiện Chơn-Quân	Minh-Kẹm
Vấn-Thiện Chơn-Quân	Nguyễn-Văn-Hanh
Khải-Ngộ Chơn-Quân	Minh-Thời
Âu-Thiên-Quân	Minh-Inh

Phổ-Đức Thiên-Quân	Trần-Minh-Lục
Hải-Huệ Chơn-Quân	Hoàng-Huy-Hòa
Thiên-Bảo Tướng-Quân	Kiều-Công-Kiệm
Chơn-Thanh Sứ-Giả	Ngô-Văn-Tĩnh
Kim-Phan Đồng-Tử	Minh-Huỳnh
Linh-Bửu Thiên-Đồng	Minh-Lâu
Phù-Sứ-Giả	Nguyễn-Đặng-Khoa

TIÊN PHONG KHÔN TỊCH

Thiên-Tước	Danh-Trần
Diệu-Bửu Nương-Nương	Trương-Thị-Sâm
Ngọc-Thanh Tiên-Nương	Minh-Thanh
Ngọc-Đánh Tiên-Nương	Minh-Cảnh
Ngọc-Bổn Tiên-Nương	Minh-Cửa
Ngọc-Đô Tiên-Nữ	Minh-Thương
Thanh-Thiên Tiên-Nương	Minh-Ngài
Diệu-Hạnh Tiên-Nương	Phạm-Thị-Tất
Ngọc-Linh Tiên-Nữ	Lương-Thị-An
Ngọc-Quyện Tiên-Nương	Nguyễn-Thị-Đát
Từ-Huệ Tiên-Nương	Minh-Thành
Ngọc-Liên Tiên-Nương	Minh-Trâm